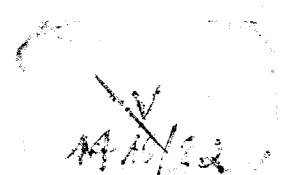


ĐẠI TƯỚNG VÕ - NGUYỄN - GIÁP

BÁO CÁO
VỀ KẾ HOẠCH TÁC CHIẾN
VÀ TỔNG KẾT KINH NGHIỆM
TRONG CÁC CHIẾN DỊCH LỚN

66.61(1)2
TỐI MẬT YV-65D


BỘ TỔNG THAM MƯU XUẤT BẢN

Lời nói đầu

Để giúp vào việc nghiên cứu sự lãnh đạo chiến tranh và sự chỉ đạo tác chiến của Đảng ta trong cuộc kháng chiến vừa qua, chúng tôi sẽ lần lượt in lại những bản nghị quyết và báo cáo của Tổng quân ủy, những mệnh lệnh, huấn lệnh và chỉ thị tác chiến của Bộ Tổng tư lệnh. Lần này chúng tôi in lại những bản báo cáo về kế hoạch tác chiến và tổng kết kinh nghiệm của đồng chí Tổng tư lệnh Võ-nguyên-Giáp trong các chiến dịch lớn. Những báo cáo đó thể hiện được rõ sự chỉ đạo quân sự của Tổng quân ủy trong giai đoạn bộ đội ta đã trưởng thành từ đánh du kích tiền lên mở các chiến dịch lớn.

TÀI LIỆU CHIA LÀM 3 TẬP:

TẬP I

Gồm các chiến dịch:

- ★ Biên giới tức (Lê-hồng-Phong II)
- ★ Trung du — (Trần-hưng-Đạo)
- ★ Đường 18 — (Hoàng-hoa-Thám)
- ★ Hà — Nam — Ninh — (Quang-Trung)

TẬP II

Gồm các chiến dịch:

- ★ Hòa-bình.
- ★ Tây-bác.
- ★ Sầm-nưa.

TẬP III

Dành riêng cho chiến dịch Điện-biên-phủ.

BỘ TỔNG THAM MƯU

MỤC LỤC

CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI

(Lê-hồng-Phong II)

I — KIẾN QUYẾT TIÊU DIỆT ĐÔNG - KHÊ GIÀNH THẮNG LỢI ĐẦU ĐỀ MỞ MÀN CHO CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI

Báo cáo ngày 24 25-8-1950 : Sau khi nghiên cứu kỹ tình hình địch và địa hình ở Cao-bằng. Tổng Quân ủy quyết định bố kế hoạch đánh Cao-bằng và triệu tập hội nghị cán bộ quyết định kế hoạch tấn công tiêu diệt Đông-khê.

Trang 11

II — RA SỨC HỌC TẬP KINH NGHIỆM CHIẾN THẮNG VỀ VANG CỦA CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI

Báo cáo tổng kết chiến dịch Biên giới ngày 27-11-1950.

Trang 33

CHIẾN DỊCH TRUNG DU

(Trần-hưng-Đạo)

I — RA SỨC KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, TRANH THỦ CHUẨN BỊ CHU ĐÁO GIÀNH THẮNG LỢI CHO CHIẾN DỊCH ĐẦU TIÊN Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG (bản ghi tóm tắt)

Sau khi đã được Trung ương quyết định mở chiến dịch Trung du. Tổng Quân ủy triệu tập hội nghị

*cán bộ quyết định kế hoạch tác chiến ở Bắc - Bắc
Vinh-Phúc (Trung du).*

Trang 93

II — VỀ CĂN BẢN CHÚNG TA ĐÃ HOÀN THÀNH
NHIỆM VỤ CỦA THỜI KỲ THỨ NHẤT. NHIỆM
VỤ CỦA CHÚNG TA TRONG THỜI KỲ THỨ HAI:
TẬP TRUNG BINH LỰC ĐÁNH ĐIỂM DIỆT VIỆN
KIÊN QUYẾT TIÊU DIỆT MỘT BỘ PHẬN QUAN
TRỌNG SINH LỰC CỦA ĐỊCH

*Báo cáo ngày 3 4-1-1951: Sự kết đợt I, để ra
nhiệm vụ và phương châm tác chiến đợt II.*

Trang 103, 119, 129

III — HỌC TẬP KINH NGHIỆM CHIẾN DỊCH TRUNG DU
TIỀN TỚI NHỮNG TRẬN CHIẾN THẮNG LỚN
TRÊN CHIẾN TRƯỜNG ĐỒNG BẰNG

*Báo cáo tổng kết chiến dịch Trung du ngày 23
24-1-1951.*

Trang 136

CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 18 (Hoàng-hoa-Thám)

I — TIÊU DIỆT SINH LỰC ĐỊCH GIÀNH TOÀN THẮNG
CHO CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 18

*Báo cáo ngày 4 5-3-1951: Sau khi Trung ương
quyết định mở chiến dịch đường 18. Tổng Quân*

*ủy triệu tập hội nghị cán bộ quyết định kế hoạch
tác chiến ở đường 18.*

Trang 167

II — NGHIỆM KHẮC KIỂM ĐIỂM NHỮNG SAI LẦM
TRONG CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 18, RA SỨC HỌC
TẬP NHỮNG KINH NGHIỆM CỦA CHIẾN DỊCH,
NÂNG CAO Ý THỨC TỔ CHỨC VÀ KỶ LUẬT ĐỂ
HOÀN THÀNH TỐT CÁC CHIẾN DỊCH TIẾP SAU

*Phần 1: Báo cáo tổng kết chiến dịch đường 18
ngày 24-4-1951.*

*Phần 2: Báo cáo tổng kết chiến dịch đường 18
ngày 26-4-1951.*

Trang 185

CHIẾN DỊCH HÀ — NAM — NINH (Quang-Trung)

I — PHẢI ĐÁNH THẮNG TRONG CHIẾN DỊCH QUANG-
TRUNG

*Báo cáo ngày 22-5-1951: Sau khi đã hiểu rõ thêm
tình hình địch ở Hà-đồng Hà-nam. Tổng Quân ủy
quyết định bố kế hoạch tấn công vào Hà-đồng Hà-
nam và triệu tập hội nghị cán bộ quyết định kế
hoạch tác chiến vào Hà — Nam — Ninh.*

Trang 239

II — TIỀN HÀNH KIỂM THẢO VÀ TỔNG KẾT ĐẦY ĐỦ
ĐỂ HỌC TẬP NHỮNG KINH NGHIỆM QUÝ Báu
CỦA CHIẾN DỊCH QUANG-TRUNG

*Báo cáo hướng dẫn tổng kết chiến dịch Quang-
Trung ngày 22-6-1951.*

Trang 253

CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI

**Kiên quyết tiêu diệt Đông-khe
giành thắng lợi đầu đề mở màn
cho chiến dịch Biên giới**

*BÁO CÁO CỦA ĐẠI TƯỚNG
TỔNG TƯ LỆNH*

VÕ - NGUYÊN - GIÁP

tại hội nghị cán bộ chiến dịch
Lê - hồng - Phong II (Biên giới)
ngày 24 và 25 tháng 8 năm 1950

Các đồng chí,

Ngày 2-8-50, chúng ta đã họp cuộc hội nghị cán bộ lần thứ nhất do Đảng ủy triệu tập. Trong cuộc hội nghị này, Bộ chỉ huy tiền phương đã nêu rõ chủ trương của Trung ương, các đồng chí cũng nghe báo cáo về tình hình địch, tình hình ta, về dự án tác chiến sơ bộ, về phương châm công tác tham mưu, chính trị và cung cấp. Trong buổi bế mạc, đề kết luận hội nghị tôi đã nêu rõ sự quan trọng của chiến dịch, những điều kiện thuận lợi và những điều kiện khó khăn, chỉ rõ phương hướng nỗ lực để khắc phục các khó khăn đó, đồng thời vạch rõ công tác chuẩn bị cụ thể cần phải làm những gì và cán bộ chiến sĩ phải cố gắng như thế nào để hoàn thành nhiệm vụ trọng đại do Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch giao cho.

Sau cuộc hội nghị cán bộ nói trên, các đồng chí phần thì trở về cơ quan để đặt kế hoạch đôn đốc, chuẩn bị, phần thì trở về đơn vị để chấn chỉnh tổ chức, tăng cường huấn luyện, phần thì dèn trước mặt trận để xúc tiến việc điều tra địch tình và địa hình tại chỗ và chuẩn bị chiến trường.

Hôm nay, khai mạc cuộc hội nghị cán bộ lần thứ hai này, chúng ta không những có mục đích kiểm điểm lại công việc chuẩn bị đã làm mà còn có mục đích thảo luận kỹ chủ trương tác chiến, thảo luận đề quyết định lần cuối cùng, nhất là sau khi hiểu rõ địch tình hơn, cần

nhắc kỹ lưỡng, Bộ chỉ huy mặt trận nhận thấy cần phải xét lại dự án tác chiến sơ bộ nêu ra trong cuộc hội nghị ngày 2-8.

Tôi sẽ lần lượt nói đến :

- 1 — Chủ trương tác chiến của Đảng ủy mặt trận.
- 2 — Vì sao Đảng ủy chủ trương như vậy ?
- 3 — Nguyên tắc chỉ đạo.
- 4 — Những điều kiện tất thắng và những khó khăn cần khắc phục.
- 5 — Tiếp tục chuẩn bị như thế nào để bảo đảm thắng lợi.

I — CHỦ TRƯỞNG TÁC CHIẾN CỦA ĐẢNG ỦY MẶT TRẬN

Khi được quyết định của Trung ương mở chiến dịch Lê-hồng-Phong chúng ta đã nêu lên dự án tác chiến sơ bộ để hướng dẫn việc điều tra nghiên cứu chiến trường. Dự án đó định tấn công Cao-bằng trước, sau đó sẽ khuếch trương thắng lợi đến Đông-khê và tùy điều kiện có thể khuếch trương đến Thất-khê.

Sau khi các cấp chỉ huy đi thực địa điều tra địch tình về báo cáo, sau khi phân tích kỹ tình hình địch và tình hình ta, Đảng ủy mặt trận quyết định chủ trương tác chiến như sau :

- 1 — Bắt đầu tập trung lực lượng tiêu diệt Đông-khê, đồng thời tiêu diệt các đội quân tiếp viện, đặc biệt là quân nhảy dù.
- 2 — Sau khi giải quyết Đông-khê và tiêu diệt quân tiếp viện, nhân đà thắng lợi, tập trung lực lượng tiêu diệt Thất-khê. Nếu địch ở Thất-khê không được tăng viện thì

sau khi giải quyết chiến đầu ở Đông-khê, cán tập trung lực lượng thừa thắng tiêu diệt Thất-khê ngay. Nếu địch tăng viện kịp ở Thất-khê thì sau khi giải quyết Đông-khê, có thể chưa đánh Thất-khê mà đánh xuống các cứ điểm nhỏ và các bộ đội cơ động của địch ở phía Nam Thất-khê trước.

3 — Trong khi chiến đầu ở Đông-khê cần cho một bộ phận lực lượng nhỏ kiểm chế, chặn quân tiếp viện phá hoại đường sá giữa quảng Lạng-sơn lên Thất-khê. Về sau nếu địch tiếp tục từ Lạng-sơn tăng viện lên có đánh những quân tiếp viện đó hay không, sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể lúc đó mà quyết định.

4 — Sau khi đã tiêu diệt Đông-khê, Thất-khê và một bộ phận bộ đội ứng chiến của địch, bộ đội ta sẽ nghỉ ngơi một thời gian ngắn để chấn chỉnh bổ sung, tổng kết kinh nghiệm, rồi dùng toàn bộ lực lượng tấn công Cao-bằng.

5 — Suốt trong chiến dịch này, 3 trung đoàn chủ lực sẽ tập trung sử dụng từ đầu đến cuối trong bất cứ trận chiến đầu nào cũng cần phải nắm vững một đội dự bị nhất định để sẵn sàng tiêu diệt quân nhảy dù của địch.

6 — Thời gian chiến đầu dự tính từ 30 đến 40 ngày, trong đó chiến đầu Đông-khê và Thất-khê phải ra sức giải quyết nhanh, tốt nhất là hoàn thành xong từ 7 đến 10 ngày (kế hoạch cụ thể sẽ thảo luận sau).

II — VÌ SAO ĐẢNG ỦY MẶT TRẬN CHỦ TRƯỞNG NHƯ VẬY ?

Đảng ủy mặt trận có chủ trương tác chiến nói trên vì những lý do sau đây :

- 1 — Chủ trương như vậy thì trận đầu tiên của chiến dịch chắc chắn sẽ là một trận thắng lợi. Trận đầu thắng

lợi sẽ có ảnh hưởng lớn đến cả chiến dịch. Đông-khê là một vị trí đã từng bị bộ đội ta tiêu diệt, nay mang một lực lượng tập trung hơn, trang bị huấn luyện đều tiền bộ hơn mà tấn công thì thắng lợi nhất định bảo đảm.

2 — Chủ trương như vậy thì nắm vững được nguyên tắc: trước đánh cứ điểm nhỏ, tiến lên đánh cứ điểm lớn, trước đánh cứ điểm yếu, tiến lên đánh cứ điểm mạnh.

3 — Chủ trương như vậy thì tránh được khó khăn lớn là lúc đầu bộ đội chưa có kinh nghiệm, phải đánh vào một vị trí mạnh như Cao-bằng, nhất là ở Cao-bằng không những địch có lực lượng mạnh mà bố trí phòng ngự cũng vững chắc, tình hình phức tạp có nhiều vấn đề chiến thuật hiện nay bộ đội ta còn thiếu kinh nghiệm như chiến đấu vượt sông, đánh tung thâm, đánh quân nhảy dù v.v....

Đôi với chủ trương tác chiến nói trên, trong tư tưởng cán bộ có những điều thắc mắc, lo ngại, chúng ta cần phải nêu ra và thảo luận ở đây để giải quyết cho triệt để:

1 — Có đồng chí nói: Lực lượng ta có hạn nên ngay từ lúc đầu chúng ta tập trung tiêu diệt Cao-bằng thì mức hy sinh có thể cao nhưng nhiệm vụ của Trung ương giao sẽ hoàn thành được. Trái lại, nếu đánh Đông-khê và Thất-khê trước rồi mới quay lại đánh Cao-bằng thì lúc đó lực lượng ta đã tiêu hao nhiều, không chắc làm tròn được nhiệm vụ giải phóng Cao-bằng.

Trả lời: Muốn giải phóng Cao-bằng, trước hết cần phải tiêu diệt sinh lực địch. Chiếm được Cao-bằng mà sinh lực địch ở biên giới còn mạnh, thì Cao-bằng cũng không củng cố được. Trái lại, tiêu diệt được sinh lực địch ở biên giới cũng tức là tạo được điều kiện căn bản để giải phóng Cao-bằng. Hơn nữa đánh vào Cao-bằng

ngay từ đầu, chúng ta có thể sẽ gặp những khó khăn bất ngờ phần bảo đảm cô nhiên không bằng đánh Đông-khê. Nếu khắc phục được những khó khăn đó, chiếm được Cao-bằng nhưng phải trả một giá đắt thì không những sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của chiến dịch Biên giới mà còn ảnh hưởng đến việc xây dựng bộ đội chủ lực, đến cục diện Bắc-bộ về sau. Nói rằng lực lượng ta sẽ bị tiêu hao, thì chỉ cần chúng ta kiên quyết xúc tiến việc bổ sung nhân lực là khắc phục được.

2 — Có đồng chí nói: Bộ đội ta từ trước đến nay chưa quen chiến đấu liên tục, sức khỏe lại kém, nay đánh nhiều trận liên, thì sẽ gặp nhiều khó khăn.

Trả lời: Các đồng chí lo ngại như vậy rất đúng, nhưng có phải vì bộ đội ta yếu và chưa quen chiến đấu liên tục mà lại nên chủ trương mang bộ đội đến đánh nơi kiên cố trước hay không? cô nhiên là không nên chủ trương như vậy.

Sức khỏe của bộ đội kém thì ngay từ giờ cần cải thiện việc cấp dưỡng, suốt trong thời gian chiến dịch, cần chú trọng săn sóc sức khỏe cho bộ đội và sau khi đã giải quyết Đông-khê và Thất-khê thì sẽ cho bộ đội nghỉ ngơi một thời gian.

Bộ đội chưa quen liên tục chiến đấu thì chúng ta giải quyết bằng cách tạo điều kiện vật chất và tinh thần để việc liên tục chiến đấu được bảo đảm (chăm lo sức khỏe của bộ đội, tích cực trừ tính việc bổ sung, động viên chính trị, chuẩn bị đầy đủ để các cuộc chiến đấu thu được thắng lợi lớn mà ít hy sinh v.v...).

3 — Có đồng chí nói: Đánh Cao-bằng ngay từ đầu thì địch sẽ bị bất ngờ và bị đánh lúc chưa tăng viện. Nếu đánh Đông-khê và Thất-khê trước thì địch ở Cao-bằng sẽ

để phòng và tăng viện, tăng cường ngoại vi, củng cố công sự, lúc đó ta trở lại đánh thì sẽ khó khăn hơn bây giờ.

Trả lời: Địch chỉ bắt ngờ trong phút đầu mà thôi và lại sự bất ngờ đó cũng không thể giúp ta giải quyết hết mọi khó khăn về chiến thuật, kỹ thuật được. Về sau, một khi sinh lực địch đã bị tiêu diệt phần lớn, Đông-khê và Thất-khê đều bị hạ thì thế địch ở Cao-bằng sẽ bị cô lập hoàn toàn, cách hậu phương trên dưới 100km. Lực lượng ứng chiến bị giảm sút, tinh thần địch sẽ bị nao núng nhiều. Cao-bằng ở vào một thế không thể giữ được và chỉ có cách tìm đường chạy thoát. Lúc đó, với một lực lượng đã có kinh nghiệm, đã từng chiến thắng nhiều trận, tinh thần và tin tưởng cao nếu chúng ta dùng cách tiến chắc đánh chắc mà tấn công Cao-bằng, thì khó khăn nhất định giải quyết được, thắng lợi nhất định về ta.

4 — Có đồng chí nói: Nếu đánh Đông-khê và Thất-rồi mới đánh Cao-bằng thì thời gian chuẩn bị và thời gian chiến đấu sẽ kéo dài, như vậy không kịp ngăn ngừa các cuộc tấn công của quân địch mà cũng không kịp tiến hành các cuộc chiến đấu đã định.

Trả lời: Ai cũng muốn chuẩn bị chóng xong, đánh chóng thắng, chiến dịch chóng kết thúc, nhưng trong bất cứ trường hợp nào, chuẩn bị cũng phải đầy đủ, phương châm phải chính xác, thắng lợi phải bảo đảm như vậy tuy có phần chậm, nhưng chung quy vẫn là tranh thủ được thời gian. Trái lại, nếu muốn tranh thủ thời gian mà chuẩn bị không đầy đủ, đánh không thắng, thì dù muốn nhanh, rút cục vẫn thành ra chậm.

Đảng ủy đã xét tất cả những lo ngại và những thắc mắc nói trên và đã cân nhắc lợi hại trước khi quyết định chủ trương tác chiến.

III — NGUYÊN TẮC CHI ĐẠO

1 — Phải đánh tiêu diệt, lấy tiêu diệt sinh lực địch làm chính, không đánh tiêu hao hoặc đánh tan mà không tiêu diệt. Phàm những trận không tiêu diệt được sinh lực địch đều coi là không hoàn thành được nhiệm vụ chiến đấu.

Tôi nhấn mạnh điểm này vì kiểm điểm lại, khuyết điểm của chúng ta về mặt này rất nặng. Mấy năm nay, bộ đội ta thường đánh tiêu hao hoặc đánh tan, ngay trong các trận oanh liệt như Phủ-thông, Đạo-tú, Sông Lô cũng đều như thế. Có nhiều trận tuy có nêu lên vấn đề đánh tiêu diệt, nhưng trong tư tưởng của cán bộ và chiến sĩ vẫn chưa được thực sự thấm nhuần, bởi vậy về mặt bố trí chiến thuật cũng như động tác kỹ thuật và thiêu những biện pháp tích cực để bảo đảm quán triệt yêu cầu tiêu diệt sinh lực địch.

Cần làm cho mọi người rõ rằng, tiêu diệt sinh lực địch là phương châm căn bản để bồi dưỡng lực lượng ta, để thay đổi tương quan lực lượng giữa ta và địch, để tranh thủ chủ động, cải biến cục diện chung.

2 — Tập trung binh lực, hỏa lực ưu thế đánh vào một nơi, trong mỗi một cuộc chiến đấu đều phải có đội dự bị mạnh.

Trước kia chúng ta cũng đã nêu nguyên tắc tập trung binh lực cũng như nguyên tắc đánh tiêu diệt, nhưng thực tế, kiểm điểm lại thì trong các chiến dịch thường mắc phải khuyết điểm tập trung binh lực không đầy đủ, hoặc có chiến dịch thì cô tập trung, nhưng khi sử dụng lại không tập trung; mỗi khi đặt một kế hoạch thì chúng ta thường lo nghĩ về nhiều mặt quá, muốn hướng

nào cũng đối phó được với địch, do đó thường mắc khuyêt điểm phân tán lực lượng.

3 — Đánh cứ điểm nhỏ trước tiên tới đánh cứ điểm lớn sau, không nên đánh vượt bậc; đánh cứ điểm yếu ở sau lưng địch, rồi mới đánh cứ điểm mạnh ở phía trước. Như vậy bộ đội ta vừa lợi dụng được những nhược điểm của địch, lại có điều kiện rèn luyện dần dần, học tập kinh nghiệm.

4 — Trong chiến dịch này, lực lượng ta tập trung với một quy mô lớn, có nhiều đơn vị, nhiều binh chủng tham chiến, cho nên sự chỉ đạo cần phát huy tinh thần giúp đỡ lẫn nhau, phối hợp chặt chẽ, bài xích đấu cơ bản vị, bảo đảm cho toàn quân đoàn kết nhất trí nhằm hoàn thành mục đích chung của chiến dịch.

5 — Sự phối hợp trên các chiến trường toàn quốc hết sức quan trọng để bảo đảm thắng lợi cho chiến trường chính, cho nên các nơi không được cho rằng phối hợp là việc thứ yếu, không được coi thường, mà phải phối hợp thực sự, hành động tích cực.

6 — Quy định kỷ luật chiến trường, nêu cao tinh thần phục tùng mệnh lệnh, vượt mọi khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

7 — Tăng cường công tác chính trị, căn cứ vào nhiệm vụ của chiến dịch, của mỗi một cuộc chiến đấu, căn cứ vào nguyên tắc chỉ đạo và sự quan trọng của chiến dịch mà động viên sâu rộng, đồng thời chú trọng kỷ luật quần chúng và công tác địch vận.

8 — Chú trọng công tác cung cấp, vấn đề cung cấp rất quan trọng trong một chiến dịch lớn. Nhất là về mặt này, chúng ta còn thiếu kinh nghiệm, bộ máy tổ chức chưa được kiện toàn, cho nên cán bộ chỉ huy các cấp cần phải chú trọng tăng cường chỉ đạo.

9 — Để giành được thắng lợi to lớn, chiến dịch này cần phải tiến hành liên tục, bộ đội ta cần phải chuẩn bị đánh liên tiếp 3, 4 trận, đánh đợt này xong tiếp sang đợt khác, bởi vậy trong sự chỉ đạo cần hết sức coi trọng làm tốt mọi mặt công tác chuẩn bị bảo đảm liên tục chiến đấu. Việc chuẩn bị cần tiến hành đầy đủ và tranh thủ thời gian: chuẩn bị đầy đủ để rút ngắn thời gian tác chiến, chuẩn bị đầy đủ để bảo đảm thắng lợi. Để đẩy mạnh cuộc chuẩn bị, cần tăng cường việc đồn đốc, kiểm tra, cấp trên phải xuống dưới đồng thời cấp dưới phải báo cáo đầy đủ đúng kỳ hạn mọi mặt tình hình chuẩn bị lên cấp trên.

10 — Trong lúc chuẩn bị cần đặc biệt chú trọng vấn đề giữ bí mật. Công việc nào cấp nào biết thì phổ biến đến cấp ấy. Tuyệt đối cấm chỉ những hành động có thể làm lộ lực lượng hoặc ý định của ta làm cho địch chú ý để phòng.

Bí mật là một điều kiện để làm cho địch không tìm hiểu được ta, tranh thủ được bất ngờ, bảo đảm thắng lợi.

11 — Toàn thể bộ đội từ cấp chỉ huy cho đến đội viên cần phải có ý thức học tập trong chiến đấu, mở rộng quân sự dân chủ, kịp thời tổng kết kinh nghiệm để giáo dục toàn quân. Mỗi một cuộc chiến đấu lớn hay nhỏ đều phải được tổng kết, mỗi một kinh nghiệm thành công hay thất bại phải được phổ biến, có thể bộ đội ta mới tiến bộ nhanh chóng trong chiến dịch này được.

IV — NHỮNG ĐIỀU KIỆN TẤT THẮNG VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN CẦN PHẢI KHẮC PHỤC

Chiến dịch này là chiến dịch quy mô lớn đầu tiên, chúng ta nhất định thắng vì chúng ta có nhiều điều kiện

thuận lợi và quyết khắc phục cho kỳ được những khó khăn có thể xảy ra.

1 — Những điều kiện tất thắng:

a) Chúng ta có một binh lực tập trung khá mạnh, so với địch thì gấp hơn 4 lần lực lượng của chúng nói chung. Lực lượng nói trên đều trang bị đầy đủ, một bộ phận lớn được huấn luyện và đã tiến bộ nhiều về chiến thuật cũng như kỹ thuật. Từ trước đến nay, chưa bao giờ chúng ta tập trung một lực lượng lớn như vậy, cũng chưa bao giờ chúng ta chiến đấu với một bộ đội trang bị đầy đủ và huấn luyện khá như lần này.

b) Tinh thần của bộ đội ta từ trước vẫn đã cao nhưng trong chiến dịch này lại càng cao hơn nữa. Sau khi được trang bị và huấn luyện, sau một thời gian nghỉ ngơi và chân chính tương đối dài, tất cả cán bộ và chiến sĩ đều phần khởi phân tích và quyết tâm ra trận để chiến thắng địch.

c) Từ trước chúng ta chiến đấu với kinh nghiệm bản thân của mình. Lần này chúng ta có điều kiện tham khảo những kinh nghiệm quý báu của Giải phóng quân Trung-quốc. Kinh nghiệm đó là kinh nghiệm chiến thắng, là kinh nghiệm của một quân đội đã từng đánh tan sự can thiệp của Mỹ, là kinh nghiệm thắng lợi trong những chiến dịch quy mô rất lớn.

d) Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng. Cho nên Trung ương đã huy động một số khá lớn cán bộ quân dân chính đi phục vụ chiến dịch. Đồng thời, Trung ương đã bố trí sự cung cấp vật chất (lương thực, đạn dược) được đầy đủ.

e) Thêm vào những điều kiện nói trên, về phía địch lại có nhiều nhược điểm. Chúng ta về phòng ngự, việc

bố trí binh lực ở các cứ điểm phần nhiều là phân tán, tăng viện không được, bộ đội ứng chiến ít. Trong các trận vừa qua, địch dựa vào phi cơ và đại bác, lực lượng xung kích yếu, tinh thần chiến đấu bạc nhược. Chúng ta lại không ngờ quân ta có thể tập trung một lực lượng lớn như hiện nay, cũng không ngờ quân ta có thể tiến bộ vượt bậc về trang bị, tổ chức cũng như chiến thuật và kỹ thuật.

Do 5 điều nói trên, chiến dịch này nhất định sẽ thắng lợi lớn.

2 — Những khó khăn cần phải khắc phục:

a) Bộ đội ta chuẩn bị chưa thật đầy đủ, tổ chức biên chế còn nặng và chưa hợp lý, huấn luyện còn thiếu sót và nói chung còn kém về diễn tập, về phối hợp. Sức khỏe của bộ đội lại kém sút sau một thời gian huấn luyện và hành quân quá nhiều.

b) Chúng ta đang ở vào lúc chuyển từ du kích chiến sang chính quy chiến, chưa có kinh nghiệm chiến đấu tập trung và quy mô lớn, tác phong du kích còn nặng, trình độ tổ chức và kỹ thuật còn kém, việc chỉ huy trên chiến trường không được tập trung và chưa thích hợp với yêu cầu tác chiến của những binh đoàn lớn. Trong chiến dịch này cần phải chiến đấu liên tục mà quân ta về phương diện này còn thiếu nhiều kinh nghiệm.

c) Về văn để cung cấp thì bộ máy làm việc mới tổ chức, kinh nghiệm chưa có, ở cấp trên thì bộ máy đã bắt đầu xây dựng, nhưng ở các đơn vị thì chưa có một tổ chức rõ ràng.

d) Về tư tưởng cán bộ còn nặng tính chất du kích tàn bạo, tư tưởng chiến thuật chưa được thấu triệt và chưa được thống nhất. Lại còn có những vấn đề chiến thuật và kỹ thuật hiện chưa được giải quyết như phòng

không, đánh quân nhảy dù, đào đắp công sự, đánh tung thâm, kỹ thuật vượt sông v.v...

e) Về phía địch thì sự hiểu địch nói chung vẫn chưa đầy đủ, địch còn có khả năng tăng cường; nếu sự chuẩn bị của ta bị lộ, chúng có thể tiếp viện mỗi khi chiến dịch bắt đầu.

Đối với những khó khăn nói trên, chúng ta không được coi thường mà trái lại phải ra sức khắc phục.

Từ cuộc hội nghị cán bộ lần thứ nhất đến nay, nhờ sự chuẩn bị tích cực, nhờ sự cố gắng của toàn thể cán bộ và chiến sĩ, chúng ta đã khắc phục được một phần quan trọng những khó khăn nói trên. Biên chế bộ đội đã bắt đầu thông nhất lại, các đơn vị đã thực hiện chỉ thị tổ chức biên chế mới.

Vấn đề tăng cường huấn luyện cũng đang xúc tiến, đơn vị 174 hiện đang diễn tập, đơn vị 209 đã tiến nhiều về kỹ thuật đào công sự, đơn vị 308 đã bắt đầu hồi phục lại sức khỏe, tất cả đơn vị đã tiến nhiều trong việc phối hợp bộ binh, pháo binh với bọc phá.

Công tác cung cấp thì đã xúc tiến rất đặc lực và nói chung có thể bảo đảm được yêu cầu của chiến dịch.

Chúng ta cần phải tiếp tục chuẩn bị để khắc phục tất cả những khó khăn còn lại. Chúng ta tin nhất định khắc phục được và chiến dịch này nhất định thu được toàn thắng.

V — TIẾP TỤC CHUẨN BỊ NHƯ THẾ NÀO ĐỂ BẢO ĐẢM THẮNG LỢI

Từ nay đến lúc bắt đầu nổ súng, chúng ta cần phải tiếp tục chuẩn bị; chúng ta chuẩn bị đã lâu và đã nhiều, nhưng kiểm điểm lại, công tác chuẩn bị ấy vẫn chưa đầy

đủ, chúng ta còn phải tiếp tục chuẩn bị tích cực và đầy đủ hơn. Cụ thể cần phải làm những việc gì, sẽ có các cuộc hội nghị tham mưu, hội nghị công tác chính trị, hội nghị cung cấp thảo luận, ở đây tôi chỉ nêu những điểm lớn.

1 — Cần phải căn cứ vào nhiệm vụ, nguyên tắc chỉ đạo, sự quan trọng của chiến dịch mà động viên toàn quân thực sâu rộng, tỉ mỉ, thông qua Đảng ủy, chi bộ và hội đồng binh sĩ, làm cho mỗi một cán bộ, mỗi một chiến sĩ đều hiểu thấu ý nghĩa quan trọng của chiến dịch, biết rõ những điều kiện tất thắng để thêm tin tưởng, biết rõ những khó khăn để cố gắng khắc phục.

Công tác động viên trong mấy ngày tiếp tục chuẩn bị sắp tới là một công tác rất quan trọng, nó làm cho chủ trương của Đảng ủy mặt trận biên thành quyết tâm và hành động của toàn quân. Chúng ta phải làm cho toàn thể cán bộ và chiến sĩ muôn người như một đều tin tưởng, cố gắng và quyết tâm giết giặc.

2 — Về mặt chuẩn bị bộ đội thì cần chú ý mấy điểm:

— Kiểm tra lại tình hình biên chế tổ chức, không nên vì tham nhiều vũ khí mà không kiên quyết thi hành chỉ thị về biên chế.

— Kiểm tra lại vũ khí, đạn dược, dụng cụ thông tin, công cụ đào công sự, chú trọng kiểm tra đạn dược chất nổ, đồng thời giữ gìn cho chu đáo. Dụng cụ đào công sự hết sức quan trọng, cần tìm mọi cách trang bị cho đầy đủ.

— Về huấn luyện thì mỗi một đơn vị cần căn cứ vào nhiệm vụ tác chiến cụ thể và khuyết điểm tồn tại của mình mà đặt chương trình tiếp tục huấn luyện có trọng

điểm không tham nhiều, chú trọng diễn tập thực đạn phôi hợp bộ binh, pháo binh, bộc phá, đào đắp công sự, phòng không và quân nhảy dù.

— Pháo binh thì cần tập trung lại tiền hành huấn, luyện thông nhất, để khi chiến đấu chỉ huy được thuận lợi.

— Về sức khỏe bộ đội, thì cần phải coi trọng việc cải thiện đời sống vật chất, tìm đủ mọi cách để giữ gìn sức khỏe cho bộ đội, không những cơ quan quân y mà tất cả các cán bộ quân chính đều phải đặc biệt chú ý vấn đề này.

3 — Tăng cường công tác quân báo và thông tin liên lạc, quân báo trước đây đã chuẩn bị khá đầy đủ ở Cao-bằng, nay phải gấp rút tăng cường quân báo Đông-khê và Thất-khê, đồng thời phải theo dõi những động tĩnh của địch ở Đông-bắc và nói chung ở Bắc-bộ, đặc biệt là những động tĩnh có liên quan đến chiến dịch biên giới. Việc trinh sát thực địa cần phải tiến hành, nhưng không nên đi nhiều người như trước mà chỉ cần đi một số ít và chú ý giữ bí mật. Phải coi trọng việc hỏi cung tù binh, hàng binh.

Về thông tin liên lạc bằng điện đài, điện thoại v.v... cần xúc tiến việc bổ sung khí tài đồng thời quy định những quy tắc sử dụng trong lúc chiến đấu. Thông tin liên lạc phải đảm bảo cho kỳ được sự chuyển đạt mệnh lệnh, cần phân biệt thứ tự quan trọng của các đường giây, của các điện báo.

4 — Vấn đề bổ sung là một vấn đề mầu chốt để bảo đảm liên tục chiến đấu. Cần phải nhanh chóng tuyển mộ và huấn luyện tân binh kiên quyết điều động và đề bạt cán bộ. Phải hết sức tranh thủ thời gian, vì điểm này

là chỗ yếu của ta. Ngoài ra, các đơn vị phải gấp rút điều dưỡng và tập trung các chiến sĩ ốm yếu hiện còn để lại trên đường hành quân. Vấn đề này cần được coi là một công tác quan trọng, vì giải quyết được, thì có thể cung cấp cho ta hàng nghìn chiến sĩ để bổ sung cho các đơn vị.

Làm tốt việc săn sóc sức khỏe cho bộ đội cũng tức là giảm bớt số lượng cần phải bổ sung, giải quyết vấn đề bổ sung một cách tích cực. Quân y cần cố gắng điều trị cho các chiến sĩ bị thương chóng lành mạnh để phần lớn có thể trở lại bộ đội trong một thời gian ngắn.

5 — Công tác cung cấp trong mấy ngày gấp rút chuẩn bị sắp tới cần chú trọng:

a) Cùng cố các cơ quan cung cấp nhất là ở các cấp dưới, định rõ nhiệm vụ và quan hệ giữa cấp dưới với cấp trên, đặc biệt trong thời kỳ quá độ hiện nay.

b) Sửa chữa đường sá bảo vệ cầu cống để bảo đảm việc vận chuyển được liên tục. Việc huy động nhân công đã được tiến hành, nay cần phải dự liệu nhu cầu để sử dụng và phân phối cho hợp lý.

c) Chuẩn bị việc canh giữ tù binh, hàng binh, thu thập và quản lý chiến lợi phẩm.

Để cho công tác cung cấp khởi phải gặp nhiều khó khăn, các đơn vị và cơ quan tham mưu cần đề ra nhu cầu cho sát, đồng thời cơ quan cung cấp cần bảo đảm việc cung cấp được liên tục, nhất là những khi chiến trường biến chuyển.

6 — Công tác chính trị trong chiến dịch quy mô lớn này cần nắm vững vấn đề lãnh đạo tư tưởng. Công tác động viên nói trên là một khâu trọng yếu nhằm làm cho chủ trương tác chiến được thấu triệt từ trên xuống dưới, thông nhất tư tưởng để đi tới thông nhất hành

động trong toàn quân. Công tác lãnh đạo tư tưởng không nên chỉ trong phạm vi động viên giải thích mà cần phải kết hợp với việc giải quyết cụ thể các vấn đề về chiến thuật, kỹ thuật.

Cần chú trọng:

a) Làm cho mỗi một cán bộ và chiến sĩ đều thấm nhuần tư tưởng tiêu diệt chiến, đề cao tinh thần chiến đấu, kiên quyết tiêu diệt quân địch.

b) Chuẩn bị tinh thần cho bộ đội chiến đấu liên tục và dẻo dai.

c) Bảo đảm sự đoàn kết tương trợ, phối hợp tác chiến giữa các đơn vị, giữa các binh chủng.

Nêu cao tinh thần phục tùng mệnh lệnh, tôn trọng kỷ luật đá phá tác phong du kích, giáo dục kỷ luật chiến trường cho toàn quân.

d) Khen thưởng trừng phạt nghiêm minh và kịp thời.

đ) Thực hiện chủ trương đề bạt cán bộ mạnh dạn.

e) Chú trọng địch vận; công tác địch vận cần được chuẩn bị đầy đủ và tùy theo điều kiện công kiên chiến hay vận động chiến mà vận dụng những phương pháp thích hợp. Lần này chúng ta có thể bắt nhiều tù binh và dùng một bộ phận ngụy binh làm lực lượng bổ sung.

g) Kỷ luật quần chúng cũng cần được nêu lên, vì lần này chúng ta tập trung nhiều bộ đội trong một khu vực dân cư thưa thớt, kinh tế khó khăn, thiếu thốn về mọi mặt, do đó rất dễ xảy ra những sự xâm phạm đến quyền lợi thiết thực của dân. Công tác chính trị đối với dân công cũng cần được chú trọng và cần có sự phối hợp với đoàn thể, chính quyền và Đảng bộ địa phương.

h) Quy định và thi hành chính sách thu hồi các đồ thị giải phóng.

i) Chuẩn bị đề tuyên truyền kịp thời các tin thắng lợi không những trong phạm vi chiến trường biên giới mà còn trong khắp toàn quốc.

Để thực hiện được các điểm nói trên, công tác chính trị cần phải:

a) Luôn nắm vững tình hình thực tế của các đơn vị để lãnh đạo sát đúng và kịp thời.

b) Kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ quân sự, củng cố sự liên hệ giữa cơ quan chính trị và cơ quan tham mưu.

c) Phát động cuộc vận động lập công, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

d) Đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng, của chi bộ, của hội đồng binh sĩ, phát huy quân sự dân chủ, dùng sáng kiến của toàn thể cán bộ và chiến sĩ mà khắc phục mọi khó khăn.

Tôi đã trình bày chủ trương của Đảng ủy mặt trận, nêu rõ nguyên tắc chỉ đạo, phân tích những điều kiện thắng lợi và những khó khăn cần khắc phục, sau đó đã đề ra những công việc trước mắt cần phải làm.

Trong cuộc hội nghị này, các đồng chí cần thảo luận những điểm nói trên cho kỹ càng, nhận thấy chỗ nào chưa rõ hoặc chưa đúng, thì phát biểu ý kiến, hoặc giả còn có những thắc mắc, lo ngại, khó khăn như thế nào cũng cần đề ra. Chúng ta sẽ tìm cách giải quyết những khó khăn, lo ngại và thắc mắc ấy, làm cho tất cả được thông nhất và thấu triệt trong cuộc hội nghị này, tạo những điều kiện

đầy đủ cho các đồng chí trở về đơn vị tiến hành công tác động viên và tiếp tục chuẩn bị.

Cuộc hội nghị này là cuộc hội nghị mở rộng trên tinh thần quân sự dân chủ, mở đầu cho chiến dịch Lê-hồng-Phong II.

Chiến dịch Lê-hồng-Phong II quan trọng như thế nào, trong cuộc hội nghị cán bộ lần thứ nhất, tôi đã nói rõ. Chiến dịch này thắng lợi, không những sẽ tiêu diệt được một bộ phận sinh lực quan trọng của địch, giải phóng được biên giới, mở được đường giao thông quốc tế, mà còn làm cho quân dân toàn quốc phấn khởi, gây sự biến đổi mới trên chiến trường Trung-du và nói chung trên chiến trường Bắc-bộ.

Chiến dịch này thắng lợi cũng tức là: quân ta chiến thắng trong chiến dịch quy mô lớn đầu tiên, trong quá trình chuyển từ du kích chiến sang vận động chiến. Thắng lợi đó sẽ có ảnh hưởng quyết định đối với công việc xây dựng lực lượng sau này.

Trung ương và Hồ Chủ tịch nhận thấy nhiệm vụ vinh quang và nặng nề đó, đã giao nhiệm vụ cho chúng ta. Chúng ta đơn vị này, đơn vị khác, cán bộ và chiến sĩ, bộ đội chủ lực và địa phương, bộ binh, pháo binh, công binh, bộ đội chiến đấu và nhân viên các cơ quan tiền phương, dân công vận tải và nhân dân địa phương, ai này đều phải anh dũng, kiên quyết, vượt mọi khó khăn, quyết lập chiến công lớn trong chiến dịch này, tranh thủ cho chiến dịch được toàn thắng.

Cao — Bắc — Lạng vốn có truyền thống cách mạng, truyền thống vũ trang đấu tranh, truyền thống chiến thắng từ trước.

Các đồng chí có nhiệm vụ chiến đấu trên tiền tuyến Cao — Bắc — Lạng hãy cố gắng tiến lên, xung phong lập công, hoàn thành nhiệm vụ.

Ai là anh hùng Cao — Bắc — Lạng, đơn vị nào là đơn vị gương mẫu, vinh dự lớn lao đó đang đợi chúng ta, Trung ương, Hồ Chủ tịch, Bộ Tổng tư lệnh, sẽ có những giải thưởng xứng đáng để ghi công các cấp chỉ huy, các chiến sĩ, các đơn vị,

Toàn thể các chiến sĩ hãy:

- Anh dũng quả cảm, tiêu diệt sinh lực địch.
- Giải phóng biên giới.
- Giành toàn thắng cho chiến dịch.

**Ra sức học tập kinh nghiệm
chiến thắng vẻ vang của
chiến dịch Biên giới**

*BÁO CÁO CỦA ĐẠI TƯỚNG
TỔNG TƯ LỆNH*

VÕ - NGUYỄN - GIÁP

Đọc tại hội nghị tổng kết chiến
dịch Biên giới ngày 27-11-1950
(theo bản ghi của Ban thư ký)

Thưa các đồng chí Trung ương, thưa Chủ tịch đoàn, thưa toàn thể hội nghị.

Tôi xin thay mặt Đảng ủy mặt trận và Bộ chỉ huy chiến dịch Lê-hồng-Phong II, đọc bản báo cáo tổng kết chiến dịch Cao-bằng — Lạng-sơn, một bộ phận quan trọng của chiến dịch giải phóng biên giới.

Bản báo cáo này chia làm 6 phần lớn như sau :

I — Ý nghĩa trọng đại của chiến dịch Cao-bằng — Lạng-sơn nói riêng và chiến dịch giải phóng biên giới nói chung.

II — Nêu và kiểm điểm mấy nguyên tắc chỉ đạo trong chiến dịch Cao-bằng — Lạng-sơn nói riêng và chiến dịch giải phóng biên giới nói chung.

III — Nói về mấy kinh nghiệm chiến thuật.

IV — Công tác nắm vững và lãnh đạo tư tưởng toàn quân, một vấn đề chính của công tác chính trị.

V — Kinh nghiệm động viên nhân lực, vật lực, đưa toàn dân toàn lực phục vụ tiền tuyến.

VI — Chuẩn bị mọi phương diện, tiến tới thắng lợi mới.

I — Ý NGHĨA TRỌNG ĐẠI CỦA CHIẾN DỊCH CAO-BẰNG—LẠNG-SƠN NÓI RIÊNG VÀ CHIẾN DỊCH GIẢI PHÓNG BIÊN GIỚI NÓI CHUNG

1 — Tình hình quân sự trong mùa hè 1950 và nghị quyết về chiến dịch giải phóng biên giới của Trung ương :

a) *Địch đang thực hiện kế hoạch Rơ-ve ở Bắc-bộ và đạt được kết quả khá :*

Muốn nhìn lại rõ tình hình quân sự ở Đông-dương vào khoảng hè 1950 như thế nào, chúng ta cần đi ngược lại xa hơn một chút nữa và nhắc lại kế hoạch trước của địch. Kế hoạch đó là :

— 1947: phong tỏa, bao vây căn cứ địa Việt-bắc, bên này từ Lao-kay sang, bên kia từ Móng-cáy, Cao-bằng tới lập những nước tự trị nhỏ để rồi từ phía Bắc xuống, phía Nam lên, 3 mặt tiền công tiêu diệt ta ở căn cứ địa Việt-Bắc.

— Sang 1948 — 1949: bắt đầu đặt nhiệm vụ lớn, biến Bắc-bộ thành một hành lang Đông Tây, nhưng vì không lợi dụng được dân tộc thiểu số nên phải thành lập một hành lang Đông Tây từ Hải-phòng qua Hà-nội, Sơn-tây, Hòa-bình sang tới Lào (kế hoạch của tướng Koch) làm cho miền Nam thành một hậu phương của địch còn phía Bắc là một tiền tuyến để đối phó với các cuộc tấn công của ta.

— Sang 1949, bắt đầu thi hành kế hoạch Rơ-ve cho tới hết 1950 thì địch đã cho là có thắng lợi lớn. Dựa

vào hành lang Đông Tây, chúng đã làm many nhiệm vụ quan trọng :

+ Phong tỏa biên giới, một nhiệm vụ rất quan trọng do phản động quốc tế trao cho Pháp: phải ngăn cản sự liên hệ giữa Đông-dương với thế giới dân chủ. Đó cũng là nhiệm vụ thứ nhất của bộ đội Liên hiệp Pháp ở Đông-dương (theo chúng).

+ Chiếm đóng đồng bằng (căn cứ theo tài liệu bắt được thì Bộ chỉ huy Pháp cho là đã thắng lợi lớn và do thắng lợi đồng bằng đó nên đã đi từ thời kỳ quân sự sang thời kỳ thái bình. Trong chỉ thị tháng 7-1950, Bộ chỉ huy Pháp đã cho bỏ trí lại lực lượng ở trung châu theo nhu cầu kinh tế và đời sống thời bình).

+ Tăng nguy quân, để cao nguy quyền, tranh thủ viện trợ Mỹ. Về nguy quân thì chú trọng công giáo.

— Vào tháng 6-1950, Pháp đã làm được kế hoạch chiếm đóng bằng và một phần quan trọng của kế hoạch chiếm trung du, nơi sản xuất nhiều lúa gạo của ta, và đồng thời củng cố biên giới.

Do tình hình trên, ta gặp nhiều khó khăn về quân sự, kinh tế, chính trị :

— Về quân sự: vấn đề xây dựng quân đội bị hạn chế nhiều vì lương thực vận tải khó, phạm vi hoạt động của chủ lực bị thu hẹp.

— Về kinh tế: khó khăn lớn cả cho bộ đội và nhân dân vì lương thiếu, vấn đề giao thông vận tải khó (Trung ương lúc đó đã đề ra là một vấn đề lớn).

— Về tài chính: phạm vi tiền Việt-nam bị thu hẹp, do đó ảnh hưởng rất lớn.

b) Mục đích của chiến dịch biên giới :

Chính trong tình hình trên mà Trung ương nghị quyết mở chiến dịch biên giới và cố nhiên trong tình hình đó, ta phải nỗ lực giải quyết khó khăn vì nếu không thắng một trận lớn thì khó khăn sẽ tăng nhiều. Về phía địch thì cho là kế hoạch Rơ-ve đã thành công, chúng chuẩn bị sang Thu Đông tiến thêm một bước nữa trong việc củng cố biên giới và tiêu diệt một bộ phận sinh lực của ta. Lúc đó cả hai bên đều nỗ lực: địch cố gắng thực hiện kế hoạch của chúng trước khi ta có viện trợ, phía ta cũng nỗ lực tranh thủ kịp viện trợ trước khi địch đánh ra. Trong tình thế đó, Trung ương quyết nghị mở chiến dịch biên giới với nhiệm vụ:

— Tiêu diệt sinh lực địch.

— Giải phóng biên giới, mở các đường giao thông quan trọng với Trung-quốc và thế giới dân chủ.

— Đánh thủng hành lang Đông Tây để Nam và Bắc Bắc-bộ được thông suốt, nguồn nhân lực vật lực ở Liên khu 3 lên được dễ dàng.

Trong nghị quyết về chiến dịch biên giới Trung ương đề ra 3 mục đích:

— Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.

— Mở đường giao thông quan trọng với Trung-quốc và thế giới dân chủ, đại hậu phương của ta.

— Mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt-bắc.

Nghị quyết đó, Trung ương trao cho Đảng ủy mặt trận thi hành.

Chiến dịch giải phóng biên giới, thời kỳ đầu định giải phóng Tây Bắc nhưng phải thay đổi phương hướng vì lúc đó ta chưa quan niệm vấn đề nhân lực vật lực là quan trọng nên thấy tình hình địch ở Tây Bắc để giải

quyết hơn mới quyết định giải quyết Tây bắc. Kinh nghiệm cho biết là trong điều kiện bộ đội ta có thể tiêu diệt được địch nhưng vì điều kiện nhân lực vật lực không đủ vẫn phải chuyển hướng.

Cuối tháng 7, ta chuyển hướng chính sang Cao-bằng — Lạng-sơn và tích cực chuẩn bị cho tới đầu tháng 9. Ngày 16 tháng 9 bắt đầu đánh Đông-khê cho tới trung tuần tháng 10-1950 tức là gần một tháng nếu tính đến ngày ta vào Na-săm, và hơn một tháng nếu tính tới ngày ta vào Lạng-sơn, chiến dịch biên giới kết thúc.

2 — Chiến dịch giải phóng biên giới đã toàn thắng:

a) Chúng ta đã tiêu diệt sinh lực địch gần 10 tiểu đoàn, trong đó có 8 tiểu đoàn tinh nhuệ (tiểu đoàn 1, tiểu đoàn 3, tiểu đoàn 11 Tabo, tiểu đoàn 1, trung đoàn 8 Ma-rốc, tiểu đoàn 1 dù Lê-dương, tiểu đoàn 2 dù biệt kích, tiểu đoàn 2 và tiểu đoàn 3 Lê-dương) và 2 tiểu đoàn ngụy binh, trong đó 7 tiểu đoàn bị tiêu diệt hoàn toàn. Cộng lại, địch bị tiêu diệt 8.000, bị bắt 3.000 Âu Phi, 5.600 ngụy binh trong số đó 90 sĩ quan, 200 hạ sĩ quan, cả Bộ chỉ huy Đông-khê, Cao-bằng, toàn thể bộ tham mưu Lơ Pa-dơ, Sác-tông và có tin cả Đờ La Bôm-mơ cũng bị tử trận ở Na-săm. Cũng trong lúc đó, ta giải phóng Bắc-hà, Hoàng-su-phì và sau khi địch rút ở Lạng-sơn, thì ở Tây-bắc cũng rút Lao-kay. Ở Liên khu 3, chủ lực và bộ đội địa phương hoạt động khá mạnh, kết quả đã: tiêu diệt 22 vị trí từ 1 tiểu đội đến 1 trung đội, bức địch phải rút 30 vị trí. Ở Bình — Trị — Thiên, ta hoạt động thường vì bộ đội mệt. Ở Liên khu 5 có mở chiến dịch Hoàng-Diệu trên đường Đà-nẵng — Huế (đường số 1).

Ở Nam-bộ ta có hoạt động trong các chiến dịch Thủ-đầu-một, Trà-vinh. Ở Lào — Miền ta hoạt động mạnh. Cộng trong toàn quốc ta đã tiêu diệt trên một vạn địch.

b) Về đất đai, ta đã làm được nhiệm vụ mở đường giao thông quan trọng và mở rộng căn cứ địa. Chúng ta đã giải phóng 217 vị trí (hoặc bị ta tiêu diệt hoặc bị bức rút) 5 thành phố, 17 thị trấn trong đó Lạng-sơn, Lào-kay là những thành phố vào bậc nhì ở Bắc-bộ, rồi đến Cao-bằng, Thái-nguyên là những thành phố không kém phần quan trọng; cả một khu vực rộng lớn ở biên giới đã được giải phóng.

3 — Ý nghĩa trọng đại của chiến dịch Biên giới:

a) Pháp đã thất bại, bị tổn thất nặng nề, tinh thần sa sút.

Địch bị tiêu diệt một bộ phận sinh lực quan trọng, trong lịch sử chiến tranh xâm lược thuộc địa, chúng chưa bao giờ bị như vậy. Thành phần Âu Phi lên tới 7.000 trong số 8.000 bị ta tiêu diệt. Nên nhớ rằng bộ đội Pháp ở Bắc-bộ chỉ có 5.070 Âu Phi. Trong số Âu Phi thì bộ đội Ta-bo, BEP, BCCP là những bộ đội cơ động nhất. Ta-bo là toán quân đã từng thắng ở Bắc Phi, Tu-lông, Mac-sây và cũng là một trong những bộ đội thứ nhất đã qua sông Ranh (Lơ Pa-dơ nói từ trước ta chưa bắt được 1 tên Ta-bo nào). BEP là đội quân tinh nhuệ bậc nhất, từ trước chưa bị vấp lần nào. BCCP là đội quân cứng hơn hết (vì toàn người Pháp), còn đội quân Lê-dương sang đây cùng với Lơ-cờ-léc vẫn chuyên môn giữ các nơi khó mà người Pháp không giữ nổi vì chúng cho là bộ đội đó

có kinh nghiệm, có tác phong chiến đấu khá mạnh, có thể dựa được. Trong 8.000 tên bị tiêu diệt, có bộ đội nhảy dù, có Ta-bo, có Lê-dương cho nên khi chúng gặp nhau đủ cả đơn vị này, đơn vị khác, một tên đã thốt ra một câu rất văn nghệ « Etrange rendez-vous » (*). Số binh lực bị tiêu diệt đó chiếm 1/4 lực lượng cơ động của Pháp ở Bắc-bộ. Ngoài ra, Pháp đã mất nhiều cán bộ: cả một trường huấn luyện BEP mang đi thực tập bị bắt, Lơ Pa-dơ cánh tay phải của Carpentier mang từ Phi châu sang cũng bị bắt.

Ngày thường địch coi các đơn vị trên đây là lực lượng quan trọng, quyết định, đánh đâu thắng đó thì ngày nay đã bị quân ta tiêu diệt. Đó không những là cuộc thất bại về sinh lực mà còn là một thất bại lớn về tinh thần.

— Thất bại trong các kế hoạch quân sự cũ và kế hoạch Ro-ve:

Nhiệm vụ phong tỏa biên giới mà phản động Mỹ trao cho Pháp không làm được phải bỏ cả Cao-bằng, Lạng-sơn, Lào-kay, làm cho ta mở được đường liên lạc với đại hậu phương của ta sang tới Mạc-tư-khoa và Bá-linh.

Với thất bại biên giới, Pháp phải bỏ cả kế hoạch chữ nhật lệch cổ điển (Hà-nội, Hải-phòng, Hòn-gay, Lạng-sơn), nay bỏ Lạng-sơn thì hình thái chữ nhật lệch không còn nữa mà đã biến thành chữ nhật gãy.

Đồng thời chúng đã thất bại trong kế hoạch lập các tiểu bang tự trị (Thái, Thổ, Nùng, Mường).

Do thất bại của địch, nhiệm vụ chiến lược thứ hai mà Trung ương trao cho chúng ta khi địch bỏ Hòa-bình

(*) « Etrange rendez-vous » nghĩa là cuộc gặp gỡ kỳ lạ.

đã được thực hiện, hành lang Đông Tây bị chọc thủng, chủ lực ta có thể từ Bắc xuống được phía Nam và hậu phương bộ đội Pháp ở phía Nam không còn được an toàn nữa.

Kế hoạch Kock, Rơ-ve, nói chung đều đã thất bại. Dự định cho việc chiếm đóng đồng bằng (điểm thứ 2 của kế hoạch Rơ-ve), dùng ngụy binh lan rộng dần, không chèn cả nguồn nhân lực vật lực ở đồng bằng sang tháng 7 là đã xong và đã bắt đầu bố trí các tỉnh theo địa giới hành chính là chủ quan. Vấn đề bố trí « diện » với binh lực mỗi vị trí một đại đội đã lạc hậu, còn 1 trung hay tiểu đội thì không thể được nữa. Cho nên chúng đang phải coi lại, chưa biết giải quyết ra sao; vì vậy tuy ở Hưng-yên hiện còn 300 vị trí, Bắc-ninh 170 vị trí, nhưng tình trạng ấy nhất định không tồn tại được.

b) *Ta đã thắng to:*

Về phương diện quân sự thì như trên đã nói, ngoài ra ta còn thấy:

— Về phương diện kinh tế: do thắng lợi quân sự, chúng ta khôi phục nhiều vùng sản xuất như Cao-bằng, Lạng-son, Lào-kay... Tương lai các mỏ Tinh-túc, Cam-đường sẽ có tác dụng lớn. Ngoài ra, chúng ta đã khôi phục nhiều đường giao thông quan trọng với ngoài và với phía dưới, do đó về kinh tế, ta có nhiều khả năng giải quyết dễ hơn, khó khăn về tài chính cũng bớt đi một phần.

Về phương diện chính trị: chiến dịch biên giới thắng lợi là một sự động viên to lớn đối với nhân dân và quân đội ta đang chiến đấu trong những hoàn cảnh gay go và gian khổ, đồng thời đã nâng cao lòng tin tưởng của toàn dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch,

làm cho mọi người thêm phấn khởi và quyết tâm đẩy mạnh mọi mặt kháng chiến tiến tới thắng lợi cuối cùng.

Thắng lợi biên giới không những có ảnh hưởng lớn trong nước ta mà còn có ý nghĩa quốc tế quan trọng đặc biệt trong lúc bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu đang điên cuồng mở cuộc tấn công xâm lược miền Bắc Triều-tiên.

4 — Nguyên nhân thắng lợi:

Với thắng lợi lớn nhất trong lịch sử kháng chiến, chúng ta cần nhận rõ nguyên nhân để học tập. Sở dĩ có thắng lợi này, do:

a) *Đường lối chỉ đạo của Đảng và của Trung ương rất chính xác:*

Nó đã tỏ rõ đường lối trường kỳ kháng chiến mấy năm nay là đúng và đường lối đó có chính xác mới thắng lớn như vậy. Thắng lợi quân sự cũng phát triển trên cơ sở đường lối đúng của Trung ương. Ngoài ra, không những Trung ương cho chỉ thị, Hồ Chủ tịch không quản khó khăn, nguy hiểm, mệt nhọc, thân tiền tuyến hỏi thăm anh em, mà còn tham dự thảo luận kế hoạch; kêu gọi khuyến khích anh em trước, trong và sau chiến dịch, điều đó có tác dụng rất lớn đối với thắng lợi.

b) *Sự chỉ đạo chiến lược, chiến dịch, chiến thuật* nói trên căn bản là đúng đã áp dụng tư tưởng quân sự của đồng chí Mao Trạch-đông, thích hợp với hoàn cảnh đấu tranh vũ trang của ta.

c) Tinh thần hy sinh của nhân dân các tỉnh biên giới và nhân dân nói chung cho chiến dịch biên giới (nói nhân dân nói chung vì tài chính của nhân dân dùng vào chiến dịch rất nhiều) các tỉnh Cao - bằng, Lạng - son đặc biệt là Cao-bằng đã đóng góp nhiều nhất; với dân số ít,

phụ nữ đã giúp hàng triệu ngày dân công, đó mới thật là tổng động viên. Và làm được công việc tổng động viên đó là nhờ ở các đồng chí trong Đảng ta, các ban trong cơ quan Đảng, các Đảng bộ địa phương, các trường học đều tích cực huy động cán bộ lên phục vụ tiền tuyến (có 2/3 cán bộ tỉnh ủy, huyện ủy địa phương đã lên tiền tuyến).

d) *Tinh thần anh dũng, khắc khổ, sự tiên bộ của quân đội về trang bị, kỹ thuật và chiến thuật :*

Bộ đội chịu khó rất đáng khen, xung phong lên những ngọn núi rất khó, đói ăn 2, 3 ngày vẫn kiên quyết diệt địch. Các đồng chí đội viên lúc nào cũng sẵn sàng làm theo mệnh lệnh, không cho đó là một công lao mà coi rất đơn giản, biểu lộ một tinh thần cách mạng rất đáng quý của người chiến sĩ Việt-nam.

Lúc trước, cán bộ cho là bộ đội chỉ đánh được 3 ngày, sau đánh liên tiếp đến 15 ngày cho nên kiểm điểm lại, ta chưa thật rõ sức lực, khả năng của quân đội ta. Thực ra, sau 15 ngày đánh nhau nếu có mệnh lệnh, bộ đội còn muốn đi đánh nữa.

Gần đây, sự tiên bộ của bộ đội về kỹ thuật được nhiều hơn do được huấn luyện và do kinh nghiệm cũ phát triển lên. Về chiến thuật, có tiên bộ nhưng chỉ mới được một bước mà thôi vì còn mới. Còn về trang bị thì biểu lộ rõ rệt, hiện nay đã đầy đủ, có bộ đội nặng quá phải xin trả súng.

g) *Ý chí kiên quyết từ trên xuống dưới :*

Trung ương đã đặt ra nhiệm vụ, nếu không thắng thì sẽ khó khăn, về kinh tế, chính trị ảnh hưởng tất cả Bắc-bộ cho nên nhất định phải thắng và Hồ Chủ tịch cũng chỉ cho đánh thắng, không cho đánh bại. Vì vậy, trước khi đánh Đông-khê có khó khăn, sau khi đánh

Đông-khê cũng có khó khăn nhưng Hồ Chủ tịch và Đảng ủy mặt trận quyết tâm đánh thắng: Ở Đông-khê nếu sáng 18 không giải quyết xong cũng kiên quyết giữ vững trận địa, tổ chức đánh lần thứ 3, về sau để ra dù tiêu hao 2/3 cũng kiên quyết tiêu diệt 2 binh đoàn Lor Pa-dơ và Sác-tông vì được đó là được tất cả. Điều này rất rõ: nếu đánh mà không cương quyết thì không thắng, quyết đánh thì phần thắng cũng tăng thêm.

h) *Điều kiện địch và địa hình thuận lợi cho ta :*

Nêu rõ điều này để sau đây chúng ta không chủ quan :

— Lor Pa-dơ lên đón Sác-tông rút về, không có kế hoạch và tinh thần tiên công, chỉ cốt mong rút về an toàn, không bị chết. Sác-tông có Lor Pa-dơ đón cũng cứ ung dung về, gặp đâu thì đánh, không có tinh thần tiên công. Đó là một điều kiện thuận lợi cho ta.

— Địa hình rừng núi: khi địch không chờ được thì cũng có lợi cho chúng một phần nhưng nói chung có lợi cho ta hơn vì ta có cơ sở nhân dân và địa hình ta quen hơn.

— Thiên thời: trời sương mù hàng mấy ngày liền nên buổi sáng, phi cơ khó hoạt động, ảnh hưởng rất lớn đối với địch.

Địch thú nhận thất bại của chúng là do: tiếp tế, địa hình, cơ sở nhân dân, xứ sở lạ, nhưng chúng chỉ quên một điểm là tinh thần bạc nhược của chúng,

Nói tóm lại, chiến dịch biên giới thắng lợi là nhờ sự lãnh đạo đúng đắn và kiên quyết của Trung ương và Hồ Chủ tịch, nhờ tinh thần hy sinh phần đầu và sự cố gắng vượt bực của quân đội và nhân dân và là nhờ sự đồng tình và ủng hộ quốc tế.

II — NHỮNG NGUYÊN TẮC CHỈ ĐẠO CĂN BẢN TRONG CHIẾN DỊCH GIẢI PHÓNG BIÊN GIỚI

1 — Nguyên tắc chỉ đạo chiến dịch:

Chiến dịch giải phóng biên giới vừa qua đã thắng vì ta đã vận dụng được một cách đúng đắn những nguyên tắc chỉ đạo căn bản.

Những nguyên tắc quân sự này của đồng chí Mao Trạch-dông sẽ đem nêu trong phần này để toàn thể cán bộ hiểu thêm một cách thấu triệt:

a) Tiêu diệt sinh lực địch:

Nhiệm vụ tiêu diệt sinh lực địch là một nhiệm vụ chính của ta nên cần được nêu lên nhiều lần để nhận định cho rõ ràng và nhất là để kiểm điểm không những trên chiến trường biên giới mà cả trên các chiến trường khác nữa.

Trong khi thảo luận đặt kế hoạch chiến dịch biên giới, các nhiệm vụ tiêu diệt sinh lực địch và mở đường giao thông qua Cao-bằng đã được đem ra bàn cãi xem nên đặt nhiệm vụ nào trước nhiệm vụ nào sau.

Nếu cho rằng, đánh sinh lực địch ở biên giới ta có thể bị tiêu hao mà đánh Cao-bằng thì ta có thể mở được đường giao thông trên quốc lộ số 3 thì không đúng: Đánh Cao-bằng, một thị trấn được phòng ngự kiên cố, ta có thể bị tiêu hao rất lớn, trái lại đánh chỗ khác để tiêu diệt sinh lực địch nhiều hơn, ta sẽ tổn thất ít hơn và nếu sinh lực địch bị diệt thì Cao-bằng địch cũng sẽ không thể giữ được mà phải bỏ. Nói rộng ra, khi địch chiếm thị xã Thái-nguyên, nếu ta đem quân đánh vào để giải phóng thì có thể không được như ý muốn, nhưng tập trung quân trên biên giới tiêu diệt

chúng, thì bắt địch phải rút Thái-nguyên. Kết quả rõ ràng là vì ta tiêu diệt được một phần lớn sinh lực địch trên chiến trường biên giới nên ta đã buộc địch phải bỏ chẳng những Cao-bằng, Thất-kê, Na-sâm mà lại cả Lạng-son, Lộc-bình, Thái-nguyên và Hòa-bình nữa.

Có đồng chí cho rằng địch rút Lạng-son, Hòa-bình là địch chủ động. Nhận định thế là sai. Địch bị ta đánh bại trên biên giới với những binh đoàn ứng chiến tới 4 tiểu đoàn hoặc bị diệt những cứ điểm tới 1 tiểu đoàn. Như vậy Hòa-bình, Thái-nguyên và các cứ điểm khác mà binh lực chỉ từ 1 tiểu đoàn trở xuống thì dĩ nhiên không thể chống lại ta được, địch đã bị ta buộc phải rút và rút một cách bị động.

Mấy điểm trên đây chứng tỏ rằng ta chưa thâm nhuần tư tưởng tiêu diệt sinh lực địch. Chiến dịch biên giới lần này chứng dẫn tư tưởng trên là đúng, cần được học và áp dụng một cách thông suốt.

b) Tập trung ưu thế binh lực, hỏa lực:

Từ trước đến giờ, mức tập trung binh lực của ta tuy có nhiều nhưng chưa bao giờ đủ vì nói thì dễ nhưng làm thì khó.

Trong trận Đông-kê kỳ này, mức tập trung của ta cũng chưa nhiều. Tuy quân ở biên giới đã tập trung hết nhưng cũng chưa đủ, phải luôn có 5 trung đoàn để luôn nắm quyền chủ động. Ta không nên có tư tưởng sợ nhiều và phải bạo dạn trong việc tập trung. Trận Đông-kê, ta đã có 2 trung đoàn sau đó lại thêm 2 tiểu đoàn nên ta chắc thắng và thắng. Trận vận động thắng cũng nhờ ở sự tập trung được nhiều và bạo dạn.

Tập trung binh lực phải nắm cho vững, giữ ưu thế để vững tinh thần, để tin tưởng vào sự thắng lợi.

Tập trung được thì các nơi khác thiếu quân nhưng có như vậy thì mới thắng. Nếu nói là các nơi khác có quân thì làm được nên chuyện nhưng nhìn chung thì biên giới không làm được. Phải bỏ các hướng phụ đi mà cố gắng tập trung để làm cái chính. Kinh nghiệm giải phóng quân Trung-quốc cũng vậy. Đã có lúc Mao Chủ tịch ra lệnh tập trung mà có địa phương khác vì hết quân nhưng vẫn tập trung và do đó tiêu diệt được sinh lực địch, hoàn thành được sự nghiệp giải phóng ngày nay.

Nếu có kẻ địch nói rằng ta thắng vì ta đông hơn thì ta không nên cho đó là một trận thắng kém oanh liệt. Cái oanh liệt là ta đã tập trung được ưu thế binh lực hơn địch trong khi địch không làm được việc đó và ta đã thắng địch. Sau này nếu cần diệt địch mà phải tập trung với mức cao hơn bây giờ, ta vẫn tập trung để thắng.

Về phần tập trung ưu thế binh lực thì đồng chí Tổng tham mưu trưởng đã báo cáo kỹ càng nên tôi không nói lại.

c) Đánh nhỏ trước, đánh lớn sau, vừa đánh vừa học :

Nguyên tắc này có đề ra nhưng lúc thảo luận thì không theo vì vậy lúc đầu chủ trương đánh Cao-bằng, sau thảo luận lại mới thay đổi đánh Đông-kê trước. Khi đánh xong Đông-kê mới thấy nguyên tắc ấy là đúng. Sau đó khi được tin Thất-kê tập trung quân, ta lại đánh các vị trí nhỏ trước (trung đoàn 174 đã tiêu diệt được một sở lớn cứ điểm quân số từ 1 trung đội trở xuống) và ăn chắc dễ dàng. Vì vậy đánh to nếu không chắc thì đánh nhỏ để chắc chắn thắng.

Phải vừa đánh vừa học như học trận đánh Đông-kê để đánh các cứ điểm khác. Phải chuẩn bị tư tưởng, đánh nhỏ trước, đánh lớn sau, lúc nào đánh to không

chắc thì đánh nhỏ, không nên có tư tưởng là chủ lực phải đánh to. Chiến tranh không phải một ván đề thế diện.

d) Phải thắng trận đầu :

Trận đầu một chiến dịch rất quan trọng vì trận đầu mà thắng thì ảnh hưởng rất lớn, có tác dụng rất lớn cho các trận sau, trận đầu không cứ là trận to hay nhỏ, miễn thắng là được.

Trận đầu, ta không đánh Cao-bằng mà đánh Đông-kê. Đánh Đông-kê được nên tinh thần ta lên, tinh thần địch xuống. Cũng vì ta quyết thắng trận đầu, nên mới đánh Đông-kê, mới tập trung nhiều, mới tăng thêm quân số, vũ khí để gây tin tưởng. Hơn nữa ta còn phải cán bộ cao cấp tới trực tiếp chỉ huy trận đánh. Ta hết sức thận trọng và quyết tâm giải quyết cho kỳ được, ra lệnh đêm đầu bộ đội phải hết sức giữ các cao điểm không chể đốn, tối đầu bị đánh bật ra, đêm thứ hai phải chuẩn bị công sự để bám chặt, không ngại thương vong và thiệt hại, cùng cố trận địa ở ngay trong đón to để đánh tiếp đêm sau nếu cần.

Kinh nghiệm cho ta thấy rằng, sau trận thắng này tinh thần ta lên cao, tinh thần địch xuống rất nhanh, tạo cho ta điều kiện thuận lợi để thắng trận vận động sau này. Tương lai lời đánh chính quy còn thương vong nhiều hơn, ta không nên vì đó mà lo ngại, cốt sao kiên quyết đánh trận đầu cho thắng, vì rằng trận đầu mà thắng thì sẽ có ảnh hưởng lớn tới toàn chiến dịch sau này.

e) Liên tục chiến đấu :

Trong chiến dịch biên giới lần này ta vừa đánh công kiên vừa đánh vận động, vì vậy ta đã nêu lên vấn đề liên tục chiến đấu; vì đó là một việc dĩ nhiên (ta đánh Đông-kê, nếu địch tiếp viện thì phải đánh quân tiếp

viện, xong lại đánh luôn Thất-khê và cứ theo đà đó, vừa đánh công kiên vừa đánh vận động cho đến khi chiến dịch kết thúc).

Nếu ta có tư tưởng ngại ngùng, thương hại bộ đội mỗi một, sút sức, lo thương vong không bổ sung kịp thời, hoặc thiếu tinh thần thực tế cho là phải chuẩn bị đầy đủ, chính đồn bộ đội tử tế thì sẽ bỏ mất thời cơ không tiêu diệt được địch.

Mặc dầu chiến dịch vừa qua ta đã đánh được liên tục (đánh liền 12 hôm) nhưng vẫn còn nhiều khuyết điểm. Phải giải quyết vấn đề cho thực tế, thành lập các đơn vị bổ sung, chuẩn bị tinh thần, cải tiến cấp dưỡng, chú trọng sức khỏe, giảm chính cơ quan để lấy cán bộ làm công tác chính trị bảo đảm tinh thần liên tục chiến đấu. Luôn nhớ rằng dầu một mỗi khó khăn, thiếu chuẩn bị nhưng trước một kẻ địch đã xuống tinh thần, liên tục chiến đấu giúp ta nhiều thời cơ tốt để thắng lợi và nhất là sẽ giảm rất nhiều thương vong cho ta sau này.

g) *Chuẩn bị đầy đủ, đánh những trận chắc thắng :*

Trong các chiến dịch trước, ta đã chuẩn bị khá đầy đủ nhưng chưa thật sát tình hình thực tế (quân lực ta bao nhiêu, chiến đấu bao nhiêu, kỹ thuật thế nào, tình hình địch ra sao, tình hình kho tàng ra sao không hiểu rõ).

Chuẩn bị đầy đủ tức là đã thắng được một nửa, nhưng chuẩn bị phải cho kịp với thời gian, phải thực sự, không được chuẩn bị trên giấy tờ, phải sát hoàn cảnh địa phương, phải kiểm tra đến nơi đến chốn, không được kiểm tra suông, lấy lệ. Phải thiết thực tỉ mỉ, đầy đủ thực sự, đặt kế hoạch và kiểm tra lại với một tinh thần khách quan thực tế.

Tóm lại, chuẩn bị phải thật nhanh, thật đủ về mặt vật chất lẫn mặt tinh thần, tư tưởng, về ta lẫn về địch; tích cực tranh thủ thời gian, có kế hoạch kiểm tra theo dõi để luôn sát với tình hình (nếu không sẽ tổn nhân lực, không biết là kho còn đạn phải điều dân công đi lấy, nửa đường lại trở về, tổn xương máu; bực lòi chuẩn bị không đầy đủ làm cho các chiến sĩ chiến đấu không liên tục, không chuẩn bị về công sự và bố trí của địch).

Chuẩn bị có đầy đủ thì đánh mới chắc và nếu chắc thì mới đánh. Trong một chiến dịch, chắc thắng thì đánh, nếu không chắc thì thôi mặc dầu đã chuẩn bị. Trái lại trong một trận chiến đấu hoặc về phương diện chiến thuật, một khi nhiệm vụ đã trao cho thì phải kiên quyết đánh, kiên quyết tạo điều kiện mà đánh cho thắng.

b) *Phối hợp chiến trường :*

Phải tích cực phối hợp chiến trường khi có lệnh. Không được có tư tưởng coi địa phương mình là phụ mà làm qua loa xong chuyện. Phải nhận rõ điểm này là quan trọng đối với toàn cục, là một nhiệm vụ chính như trong thư động viên của Hồ Chủ tịch, trong chỉ thị của Trung ương đã nêu lên.

2 — Kế hoạch của chiến dịch và sự thực hiện kế hoạch :

a) *Kế hoạch :*

— Ngoài việc phải căn cứ theo các nguyên tắc chỉ đạo căn bản nêu trên, trong việc định kế hoạch ta còn căn cứ vào tình hình chuẩn bị của ta, tình hình địch. Kế hoạch định là :

+ Bước 1 : tiêu diệt Đông-khê.

+ Bước 2: đánh viện binh lên Đông-khê hay quanh Thất-khê.

+ Bước 3: Đánh Thất-khê.

+ Bước 4: nghỉ ngơi 7 tới 10 ngày rồi đánh Cao-bằng.

— Đề phối hợp với mặt trận chính:

+ Mặt Lạng-son và Đông-bắc, 1 trung đoàn phối hợp với bộ đội địa phương đánh vùng Lạng-son — Móng-cáy.

+ Mặt Tây-bắc uy hiếp Lao-kay.

+ Mặt Liên khu 3, chủ lực và bộ đội địa phương hoạt động du kích mạnh, tăng cường chiến tranh nhân dân để kiềm chế địch.

+ Mặt Bình-Trị—Thiên và Nam-bộ phối hợp với Miên — Lào.

— Đề nghị binh đánh lạc hướng địch:

+ Hết sức giữ bí mật.

+ Tập trung, chuẩn bị nghỉ binh, đánh Lao-kay.

+ Hành binh lớn về phía Lao-kay.

+ Đặt tên cho chiến dịch biên giới là chiến dịch Lê-hồng-Phong II.

b) Thực hiện kế hoạch:

— Trước khi ta đánh Đông-khê, địch mở chiến dịch « Con nhộng » lên phía Phú-thọ có tính cách chuẩn bị gấp để phòng ta đánh Lao-kay. Sau đó, ta tiêu diệt Đông-khê trong hai ngày rưỡi và hai đêm mà địch không có tiếp viện.

— Tiêu diệt xong Đông-khê, ta cho đánh tiếp viện mà không thấy lên. Trong khi bố trí chờ đợi, tinh thần ta bị căng thẳng. Định đánh Thất-khê nhưng hoàn cảnh không thuận lợi (địch tăng viện Thất-khê 3 tiểu đoàn, ta thiếu gạo, thiếu đạn). Ta đã có lúc phải ra lệnh ngừng

hoạt động giữa Thất-khê — Lạng-son để dụ địch lên, có nơi đã huy động tới 500 dân công ra đường để phá hoại lại thôi và cho về.

— Bộ đội chủ lực ta ở nguyên, nhưng sau khi địch cán quét Pò-mã, ta tạo thời cơ dụ địch lên bằng cách cho trung đoàn 174 xuống đánh các cứ điểm nhỏ trên dọc quốc lộ 4 và nếu có hoàn cảnh thì đánh Thất-khê.

Địch cho là chủ lực ta đã xuống phía Nam, nên từ Thất-khê lên đúng vào ngày ta không đợi địch. Ta phán đoán là địch lên đóng lại Đông-khê, còn giả định địch lên đón toán quân Cao-bằng về đứng vào hàng 3 (có giả định này vì thấy địch đánh lên Thái-nguyên).

Ta không rõ địch, tưởng là địch có 2 tiểu đoàn ở Thất-khê lên. Sau khi rõ địch, ta cho lệnh tích cực tiêu diệt binh đoàn Lơ Pa-dơ đã và kiềm chế tiêu hao binh đoàn Sác-tông rồi tiêu diệt sau. Sau đó ta bao vây kiềm chế binh đoàn Đờ La Bôm để tiêu diệt Sác-tông. Sác-tông bị tiêu diệt, Đờ La Bôm bỏ chạy, địch phải rút Thất-khê bỏ Thái-nguyên.

— Ta truy kích địch trên đường Thất-khê—Na-sám và chiếm Na-sám. Địch bị uy hiếp mạnh rút luôn cả Đồng-đăng—Lạng-son—Lộc-binh—Lạng-giai và chuẩn bị rút Móng-cáy. Tiếp luôn đó ở các mặt trận khác, ta uy hiếp Lao-kay, Hòa-bình, địch rút 2 thị xã này.

c) Sự chỉ huy chiến dịch trong các tình huống quyết định.

— Kiểm điểm lại sự chỉ huy trong các tình huống quyết định căn cứ theo các mệnh lệnh để ra, theo các nguyên tắc căn bản đã nêu ở trên, ta thấy trong 5 tình huống chính:

+ 3 tình huống Bộ chỉ huy chiến dịch nắm vững.

+ 1 tình huống Bộ chỉ huy chiến dịch nắm vững nhưng cấp dưới nắm không vững.

+ 1 tình huống Bộ chỉ huy chiến dịch nắm không vững.

— *Tình huống 1* : Dịch bộ trí Đông-khê là một điểm yếu trên quốc lộ 4, ta tập trung tru thủ tiêu diệt địch và nhờ đó ta mới dụ địch lên được mà đánh thắng.

— *Tình huống 2* : Sau khi Đông-khê bị tiêu diệt, ta kiên quyết đợi viện binh địch lên mà không đánh Thất-khê vội. Ta còn tạo điều kiện thuận lợi. Vẫn biết chờ đợi như vậy thì tinh thần bộ đội bị căng thẳng, sự cấp dưỡng khó khăn nhưng ta vẫn kiên quyết đợi, cố gắng đợi thời cơ và nhờ đó ta mới tạo được thời cơ tốt.

— *Tình huống 3* : Khi Lơ Pa-dơ lên đón Sác-tông về, ta kiên quyết tập trung lực lượng tiêu diệt binh đoàn Lơ Pa-dơ trước, đầu phải hy sinh tới 2/3 cũng đánh vì đánh xong Lơ Pa-dơ thì ta sẽ rảnh tay với Sác-tông. Trong khi đó ta kiểm chế Sác-tông và khi Lơ Pa-dơ bị tiêu diệt rồi, ta quay lại tiêu diệt nốt Sác-tông.

— *Tình huống 4* : Trước tình hình Thất-khê nao núng, có triệu chứng rút (Pháp đột phá, dân giao động) mặc dầu chưa diệt xong Sác-tông, ta ra lệnh cho bộ đội một mặt đánh Bản-Ne, Bản Trại phá cầu qua sông Kỳ-cùng, một mặt để một bộ phận ở lại tiêu diệt Sác-tông, còn bao nhiêu cũng phải vận động xuống Thất-khê bao vây tiêu diệt. Thời gian vận động khá đầy đủ, nhưng chỉ huy các đơn vị vì thấy bộ đội mệt mỏi và vì nhiều lý do khác đã tới chậm, để lỡ mất thời cơ trong khi địch vô cùng bối rối, mất tinh thần, rút lui mất nhiều thời gian (qua sông Kỳ-cùng 6 tiếng đồng hồ mới xong).

— *Tình huống 5* : Sau khi rút Thất-khê, binh đoàn Đờ La Bôm chạy thoát, ta truy kích địch trên quốc lộ 4

nhưng chậm nên khi ta vào Na-săm thì địch vừa rút trước 2 tiếng đồng hồ. Các cấp dưới tuy có sáng kiến, điện báo cáo tình huống đó nhưng Bộ chỉ huy chiến dịch không nắm được, điều động bộ đội sau đó kém dần (đơn vị Mông-cáy về không kịp) nếu không, ta còn khuếch trương thắng lợi nhiều hơn nữa.

Tóm lại, qua các tình huống trên, ta nhận thấy ta còn chưa nắm được:

+ Tinh thần binh lính và sĩ quan địch biến chuyển mau lẹ.

+ Sự chỉ đạo chiến lược của địch.

+ Sự mâu thuẫn nội bộ của các cấp chỉ huy địch (Alexandrie và Carpentier).

+ Tình hình chung về địch, quân báo và tình báo chiến lược của ta còn kém.

Nhưng ta đã thắng địch, cái đó là nhờ ở chỗ ta đã:

+ Nắm đúng những nguyên tắc chỉ đạo căn bản.

+ Nắm vững được những tình huống quyết định.

Mặc dầu thắng lợi vượt mức Trung ương đã định nhưng ta chưa nắm được hết tình hình khách quan thuận lợi mà khuếch trương chiến quả cho thắng lợi được hoàn toàn. Đó cũng là một bài học cho ta.

III — MẤY VẤN ĐỀ VỀ TƯ TƯỞNG CHIẾN THUẬT

1 — Tư tưởng chiến thuật và tác phong chiến đấu:

Nhận định rõ ta thấy chiến thuật địch nặng về phòng ngự trái hẳn với ta nặng về tiến công có tính chất cách mạng. Ta lại từ du kích chuyển sang đánh vận động

công kiên ta càng phải nêu cao tư tưởng tích cực tiêu diệt địch, tăng cường quan niệm toàn cục, phối hợp chặt chẽ hiệp đồng động tác, đề cao kỷ luật chấp hành mệnh lệnh, kết hợp chặt chẽ kỹ thuật với dũng cảm cách mạng. Có thể mới gột rửa được các tính chất du kích còn sót lại đang chuyển sang chính quy chiến.

a) *Đặc điểm chiến thuật của địch :*

Đặc điểm chiến thuật của địch là lấy phòng ngự làm chính. Đặc biệt:

— Phòng ngự cố định bằng các cứ điểm có công sự kiên cố và hỏa lực mạnh.

— Phòng ngự đều mọi mặt, bằng cách bố trí phân tán binh lực.

— Phòng ngự tĩnh nên không có bộ đội cơ động tại các cứ điểm hay nêu có thì cũng rất ít, mà chỉ có tính cách phối hợp với quân trong cứ điểm để phòng ngự chứ không tìm cách tấn công ta để phòng ngự.

— Tăng cường sự kiểm soát các đường giao thông huyết mạch chính để giữ yên hậu phương chúng.

— Dùng ưu thế của không quân để phá rối hậu phương ta, hoặc khu tự do của ta trong địch hậu.

b) *Đặc điểm chiến thuật của ta :*

Đặc điểm chiến thuật của ta khác hẳn của địch:

— Chiến thuật của ta là một chiến thuật cách mạng lấy tinh thần tấn công làm căn bản, không ỷ lại vào công sự hỏa lực và chú trọng phát huy tinh thần dũng cảm cách mạng của con người.

— Nhằm mục đích diệt địch nên bất kỳ nơi nào, nếu lợi cho ta tiêu diệt địch là ta đánh.

c) Do những đặc điểm trên, chúng ta cần có tư tưởng tích cực tiêu diệt địch bám sát địch.

Hiện nay tư tưởng này ta chưa được thâm nhuần. Kiểm điểm lại ta thấy:

— Ta chưa bám sát địch để tiêu diệt, nhất là bám sát địch lúc mới chiếm đóng để nếu có thể thì kiên quyết tiêu diệt ngay.

— Lúc phòng ngự cũng như khi tiến công, lúc địch đã thua chạy thường ta không truy kích hay truy kích thiếu mãnh liệt. Ta chỉ chú trọng đuổi địch đi hơn là đuổi cho kịp địch mà tiêu diệt.

— Ngay những lúc gặp các trường hợp khó khăn, ta đánh lể phải hết sức phát huy sáng kiến để tạo ra thời cơ tiêu diệt địch, nhưng ta cũng chưa làm được.

d) *Tăng cường quan niệm toàn cục, phối hợp chặt chẽ, đề cao kỷ luật :*

Ta cần bồi dưỡng quan niệm toàn cục, đề cao tinh thần phối hợp vì trong chính quy chiến, một bộ phận hoạt động không ăn khớp có thể ảnh hưởng tới toàn chiến dịch. Muốn vậy ta phải:

— Triệt để phục tùng mệnh lệnh cấp trên.

— Bài xích tư tưởng không muốn làm nhiệm vụ thứ yếu hoặc chủ yếu vì cho rằng dễ thắng, thiếu oanh liệt hay sợ nhiệm vụ nặng. Như vậy là thiếu quan niệm toàn cục. Vì vậy muốn đảm nhiệm nhiệm vụ nặng là việc cần thiết nhưng nếu phải đảm nhiệm nhiệm vụ thứ yếu, nhẹ thì cũng vẫn cứ làm.

— Đề cao kỷ luật thành một điểm trọng yếu, khác với thời kỳ đánh du kích. Phải có kỷ luật về thời gian (đúng giờ) về báo cáo chiến đấu (giúp cấp trên hiểu rõ tình hình).

e) *Kết hợp dũng cảm với kỹ thuật :*

Đặc điểm này là riêng của bộ đội cách mạng. Trong du kích chiến, ta dựa vào dũng cảm nhiều, trong chính quy chiến, không thể chỉ dựa vào tinh thần dũng cảm đơn thuần mà đủ được, khuynh hướng này là tàn tích của tư tưởng du kích còn sót lại.

— Tất cả từ chỉ huy tới đội viên cần phải hiểu rõ điểm này, coi trọng kỹ thuật và phát triển nó trên cơ sở dũng cảm.

— Phát huy những kỹ thuật lớn đặc biệt của quân đội cách mạng, dũng cảm hy sinh xung phong và tạo thời cơ xung phong đánh gần (cận chiến) bằng pháo binh, bằng bộc phá, kỹ thuật đánh đêm.

g) *Từ du kích chuyển sang chính quy :*

Từ du kích chuyển sang chính quy bao giờ cũng phát sinh ra nhiều hiện tượng tư tưởng ảnh hưởng tới chiến thuật. Ta phải cương quyết gạt bỏ những tính chất du kích còn sót lại để mau tiến sang chính quy và căn cứ theo những điểm dưới đây để chỉnh đốn tư tưởng :

— Nắm vững các tư tưởng nêu ở trên.

— Chấp hành mệnh lệnh và phát huy tính tự động và tính linh hoạt trên cơ sở kiên quyết chấp hành mệnh lệnh đã đề ra.

— Giữ vững quyết tâm diệt địch mặc dầu gặp nhiều trở ngại, khó khăn, nếu không ta có thể bị tiêu diệt hoặc có thể gây ảnh hưởng bất lợi, thậm chí có thể làm cho toàn cục bị thất bại.

2 — Kinh nghiệm công kiên chiến :

Trong chiến dịch này, công kiên chiến chỉ có 1 trận : trận Đông-khê. Trận này nhỏ lực lượng địch chỉ có 2 đại đội và 2 trung đội. Với một trận như vậy, kinh nghiệm

không đủ để chứng minh các nguyên tắc, nên ở đây tôi chỉ nêu mấy vấn đề chính :

a) *Công kiên chiến là một hình thức của chính quy chiến*, đòi hỏi những điều kiện về tư tưởng của chính quy chiến : kỷ luật, chấp hành mệnh lệnh, thông nhất tập trung, đoàn kết, phối hợp, anh dũng, ngoan cường.

b) *Các giai đoạn trong công kiên chiến :*

+ *Giải quyết ngoại vi :* Vấn đề đặt ra là cần giải quyết toàn bộ ngoại vi hay chỉ mấy cứ điểm. Có trường hợp cần, có trường hợp không cần, nhưng thường là chỉ cần giải quyết một phần lớn cứ điểm cần thiết. Ở Đông-khê, ta chỉ đánh mấy cứ điểm rồi đánh thẳng vào trong. Ở Thất-khê ta cũng dự định như vậy. Kế hoạch đánh vào Cao-băng cũng thế, chỉ chủ trương diệt một phần lớn cứ điểm ngoại vi, rồi đánh vào trung tâm. Do đó ta thầy kinh nghiệm là : đánh ngoại vi, có thể dùng hỏa lực đánh hoặc đánh bằng kỳ tập, và không cần thiết đánh tất cả các cứ điểm.

+ *Mở cửa đột phá :* Nếu ta đánh vào một thành phố lớn như ở Trung-quốc thì kinh nghiệm này rõ hơn, nhưng đây chỉ là kinh nghiệm trong một trận công kiên nhỏ.

Chọn điểm : Ở Đông-khê, ta chọn điểm đột phá ở phía Đông Bắc vì hướng đó quan trọng, giải quyết được thì dễ tiến vào sâu và khi chiếm được thì không chệch thị trấn dễ dàng. Tuy hỏa lực địch ở phía Tây mạnh, nhưng với mức tập trung về hỏa lực và quân lực của ta thì cũng có thể giải quyết được. Vậy kinh nghiệm là chọn đột phá khẩu phải chọn nơi quan trọng và yếu.

Nhưng bộ đội ta thường có khuynh hướng chỉ chú trọng đến mặt quan trọng thôi, chính phải chú trọng đến

cả mặt yếu của nơi đó nữa. Khuynh hướng này biểu lộ rõ trong lúc thảo luận đánh Thất-khê, nhiều người có ý kiến nên đánh từ Bắc xuống. Về sau, đi nghiên cứu thì thấy phía Bắc có quan trọng nhưng lại là chỗ mạnh nhất của địch. Lúc vào tất bị tổn nặng, và không dễ bằng đánh từ phía Đông, chiếm Nà-cạn, rồi vào.

Ở Cao-bằng cũng tương tự như thế, có người bàn nên đánh từ phía Nam, vào sau lưng pháo đài, mở cửa đột phá ở đó. Nhưng đó lại là một chỗ cứng nhất. Nếu đánh từ phía Tây rồi ngược lên pháo đài thì lợi hơn nhiều.

— *Cách mở cửa đột phá* : Ở Đông-khê đội đột kích của ta tiến đánh yếu quá, không liên tục, và chỉ có một mặt nên trong đêm đầu không giải quyết được chiến đấu. Đêm thứ nhì, sở dĩ giải quyết được là vì đánh 2 mặt : địch cũng phê bình ta : « các anh xung phong mạnh, nhưng qua đợt đầu xong hình như không có hơi nữa ». Cho nên kinh nghiệm là : mở cửa đột phá phải nhiều mặt, các đợt xung phong phải mạnh và liên tục. Rồi nếu có điều kiện hoặc cần thiết hướng phụ có thể chuyển thành hướng chính. Lúc này người chỉ huy phải sáng suốt, và khi chuyển cần linh động. Thí dụ, đêm thứ hai trung đoàn 209 mở được phía Tây Nam Đồn to Đông-khê, nếu ta phát triển mạnh lên thì có thể hướng này trở thành hướng chính.

+ *Tung thâm chiến đấu* : Thực sự thì trong chiến dịch vừa rồi, không có tung thâm. Nhưng kinh nghiệm là muốn vào sâu trận tuyến địch, hay đánh vào trong các đồn to, thành phố lớn thì phải củng cố trận địa trước làm bàn đạp rồi mới tiến vào trong. Bộ đội đột kích đầu thấy thắng lợi có thể lướt vào, nhưng đội sau phải củng cố trận địa ngay, để phòng địch phản kích.

Trước đây những trận đánh ở An-châu, Bản Trại, Tây-bắc đã dạy ta rõ tiến tới đâu phải củng cố ngay rồi mới tiến nữa. Nhưng vì ta không học kỹ nên ở Đông-khê đã vào được trong Đồn to rồi ta lại bị bật ra.

Đánh vào tung thâm, tinh thần bao vây chia cắt, tích cực diệt địch kìm. Ở Đông-khê, đáng lẽ vào Đồn to ta cũng phải bao vây, chia cắt, trái lại bộ đội ta chỉ chiếm nhà rồi lướt đi. Địch còn lại cũng không chú ý, lấy được một phần đồn đã là cho thắng xong. Chỉ huy cũng không tích cực kiểm tra. Ở khu Phủ-thiện cũng vậy.

c) *Sử dụng và tổ chức hỏa lực* :

Về điểm này, tư tưởng ta còn kém, trước kia lại có những tư tưởng không đúng nữa. Vừa qua, ta có học là hỏa lực phải tập trung, tổ chức phải nhiều mặt phải phát huy trong một thời gian rất ngắn (từ 15 đến 20 phút) và có kế hoạch, đặc biệt chú ý tiền sát gần đồn (cận chiến). Nhưng kiểm điểm lại thì ở Đông-khê khuyết điểm nhất : hỏa khí tập trung nhưng sử dụng không tập trung (4 sơn pháo tập trung mà mỗi lần bắn chỉ có 1 khẩu), bộ binh và pháo binh phối hợp còn kém (đại bác bắn 2 giờ sau xung kích mới lên). Những điểm trên trong kế hoạch ta có, nhưng sự thực hiện lại không đúng, nên ngoài trận Bản Ne, thì Đông-khê là trận có nhiều khuyết điểm về sử dụng hỏa lực.

d) *Tác dụng của bộc phá và công sự trong công kiên chiến* :

Đây là những vấn đề mới đối với ta, nên tôi nêu lên ở đây : Lúc xung kích mở cửa đột phá thì tác dụng của bộc phá có tính chất quyết định. Nhưng phải tính toán cẩn thận để tránh hao phí.

Ta cần nêu cao tác dụng của bộc phá. Trận Đông-khê, ta sử dụng được bộc phá mở đường nên bộ đội tiến rất tin tưởng. Đêm thứ 2 giải quyết chiến đầu phá mây công sự ngầm cũng bằng bộc phá. Đó là một kết quả lớn.

Còn về đào công sự cũng là một vấn đề quan trọng. Lúc đầu phát xẻng cuộc cho bộ đội dùng thì đơn vị nào cũng kêu nặng, nhưng sau thì ai cũng đòi. Đánh công kiên chiến, tác dụng của công sự rất lớn: nó giúp ta tổ chức được trận địa, củng cố và giữ vững được trận địa, liên lạc được với trận địa sau, tránh được phi cơ oanh tạc hay bắn phá. Tỷ dụ trong số 500 người bị thương ở Đông-khê chỉ có 1 người bị thương trong công sự.

Về phương diện này ta còn kém nhiều, cần phát triển lên nữa, nhất là rồi đây phải chiến đấu ở đồng bằng.

Tóm lại, Đông-khê là một trận có thể coi là công kiên đối với ta.

Kinh nghiệm thì nhiều, nhưng những phần chính là:

1 — Chọn hướng đột phá, phải chọn chỗ quan trọng và yếu. Nếu mũi nhọn đột kích yếu, nếu chỉ nhằm một hướng là không giải quyết được.

2 — Bộ pháo phải có tổ chức nghiêm mật, chuẩn bị chu đáo, sử dụng tập trung, hợp đồng chặt chẽ.

3 — Lúc đánh sâu vào cứ điểm hay thành phố, phải củng cố trận địa rồi mới tiến, phải bao vây chia cắt để tiêu diệt địch.

4 — Đừng quên tác dụng của công sự và bộc phá.

3 — Kinh nghiệm vận động chiến:

Trận vận động chiến vừa qua ta tiêu diệt 2 binh đoàn Lơ Pa-dơ và Sác-tông là một trận có quy mô lớn với quân ta về:

— Mức độ tập trung (địch 7 tiểu đoàn, ta 16 tiểu đoàn).

— Phạm vi của chiến trường (dài 40 cây số).

— Thời gian chiến đấu (từ 10 đến 14 ngày).

Đồng thời là một trận vận động chiến trên địa hình đặc biệt ở miền núi, về địch cũng có những đặc điểm riêng như chúng không có tinh thần tàn công. Do đó có những kinh nghiệm chung cho vận động chiến và có những kinh nghiệm riêng cho vận động chiến ở miền núi. Chúng ta cần kiểm điểm cẩn thận để xem có những kinh nghiệm nào có thể áp dụng ở chiến trường sau này.

Có những kinh nghiệm chính như sau:

a) Vấn đề tập trung lực lượng:

Trong trận vừa qua chúng ta thắng lợi là do chúng ta đã biết tập trung lực lượng ở một vị trí cơ động giữa Đông-khê và Thất-khê, nhưng nếu đo mức tập trung thì ta đã tập trung đủ chưa?

Nhìn chung, toàn thể địch có 7 tiểu đoàn ta lúc đầu có 13 tiểu đoàn sau thêm trung đoàn 174 ta có 16 tiểu đoàn, riêng trận Khâu-luông địch có 4 tiểu đoàn ta có 9 tiểu đoàn, trận Cốc-xá địch có 3 tiểu đoàn ta có 5 tiểu đoàn. Như vậy ta mới tập trung gấp đôi lực lượng địch, trận 477 ta lại ít hơn nữa. Với mức tập trung đó, ở địa hình đặc biệt miền núi thì đủ nhưng ở đồng bằng thì không đủ. Ta phải tập trung gấp 6, 7 lần hơn địch, nhiều khi ta phải tập trung gấp 8, 9 lần mới thắng được địch.

b) Hành động nhanh chóng và kịp thời:

Tốc độ vận động của ta trong trận vừa qua tuy nhanh nhưng chỉ nhanh nếu ta so với tốc độ vận động của địch. Cái đó không lay gì làm vinh dự vì bộ đội của Lơ Pa-dơ và Sác-tông có giờ hành quân được 1 cây số.

Vì vậy ở đây ta chỉ nêu được kinh nghiệm là nếu ta vận động nhanh hơn địch thì thắng. Nhưng ở đồng bằng nếu tốc độ vận động như vậy thì sẽ thua vì ở đồng bằng địa hình và đường giao thông thuận tiện rất nhiều cho địch vận động.

Tuy vậy kiểm điểm cho kỹ thì thấy bộ đội ta hành động có nhanh chóng, nhận được mệnh lệnh là đi ngay, không kẻ mệt nhọc, nhưng khuyết điểm lớn nhất là do tổ chức, do tinh thần của cấp chỉ huy, do cơ quan nặng nề nên mệnh lệnh từ trên xuống dưới rất chậm.

Thông tin liên lạc tuy đã tiến bộ, nhưng còn rất kém, tác phong bàn giấy hình thức (như nhận mệnh lệnh không chuyển đạt ngay còn chờ đánh máy). Tinh thần chấp hành mệnh lệnh cũng như tôn trọng mệnh lệnh kém (như nhận mệnh lệnh còn thảo luận đúng hay sai, mệnh lệnh nhận được dứt vào túi rồi quên đi) nên trở ngại rất lớn cho việc chuyển đạt và thi hành. Vì vậy có người đã ví cán bộ ta như một bức bình phong cản trở trên với dưới. Thêm vào đó việc tổ chức cơ quan nặng nề, sức khỏe và năng lực hành quân của bộ đội kém nên nói chung bộ đội ta vận động chậm. Tôi nêu lên 1 thí dụ: 8 giờ ngày 4-10 một đơn vị ở Khâu - luông nhận được mệnh lệnh phải truy kích địch, đến 12 giờ đơn vị đó mới vượt qua đường số 4, mà từ Khâu-luông đến đường số 4 chỉ cách nhau mấy trăm thước. Việc bao vây Thất-khê thất bại cũng do vận động chậm.

c) Năm vững địch tình và bám sát địch :

Vừa qua ta có năm vững địch tình như Lơ Pa-dơ, Sác-tông, và Đờ La Bôm trong khi chiến đấu. Lúc đầu, tiểu đoàn 154 (trung đoàn 209) đã bám sát được địch ở đây 760 và 765 và sau ở Cốc-xá, 477, nhiều đơn vị bám

sát được địch. Nhưng nhìn chung cơ sở quân báo còn kém, các đơn vị chưa chú trọng bám sát địch. Ví dụ có tin báo địch tập trung 90 xe ở Bản Ne buổi sáng, buổi chiều lại có tin có 20 xe, lại có tin báo là địch đã vào vòng vây của ta khi điều tra lại chỉ là 1 đoàn dân công. Địch ở Nà-pá đã rút mà ta ở Khâu-luông không biết, vẫn chuẩn bị công kích. Địch đến sát Đông-khê bắn vào bộ đội ta đi lấy gạo mới biết.

Chiến dịch sắp tới ta phải chú trọng nắm vững và bám sát địch hơn mới có thể thắng lợi được.

d) Bao vây, tiêu diệt, vận động phục kích :

Muốn bao vây được địch phải có lực lượng bố trí không chệch tất cả các con đường địch có thể rút lui rồi dùng một lực lượng mạnh, chọn trọng điểm mà tiêu diệt địch, nhưng tránh lời bình quân. Ở Nà-pá vì ta không bố trí chặn con đường sang phía Tây nên địch rút được, ta không tiêu diệt hết. Kinh nghiệm này ở đồng bằng rất là cần thiết. Trận 477 lại cho ta kinh nghiệm có thể cắt địch ra từng đoàn rồi bao vây tiêu diệt.

Cũng có khi cần thiết ta phải bao vây thành nhiều tầng như kinh nghiệm trên đường từ Nà-kéo đi Thất-khê.

Vận động phục kích : Khi Sác-tông từ Cao-bằng rút về, Bộ chỉ huy mặt trận có chỉ thị cho 209 cần phải dùng lực lượng trên các sườn núi đợi khi địch đến, dùng hỏa lực mạnh chia cắt ra từng bộ phận rồi dùng một lực lượng cơ động mạnh vận động phục kích hoặc bao vây mà tiêu diệt. Trận 477 đã cho ta kinh nghiệm đó.

e) Truy kích :

Lúc địch đã tan rã phải tự động truy kích ngay, không đợi mệnh lệnh, không quản mệt nhọc, không cần

chinh đồn bộ đội, phải tìm cách vượt được địch hay đi song song với địch, tìm đường lớn để đi cho nhanh chóng.

Trận vừa qua bộ đội ta truy kích kém chứng tỏ tinh thần tích cực diệt địch còn kém, bỏ phí cả những hy sinh từ trước.

f) *Không chèn các cao điểm :*

Trên đường số 4 có nhiều cao điểm và ta cũng đã giành lại với địch nhiều cao điểm như Keo-ái, Khâu-luông, 703 do đó ta không chèn được địch. Nhưng không phải bất cứ cao điểm nào cũng cần chiếm, có những đỉnh núi cao nhưng có nhiều từ góc ở chân núi, bộ đội ta có thể bí mật vượt qua được thì không cần chiếm lĩnh để tránh phải phân tán lực lượng hay tiêu hao lực lượng khi phải đánh lại.

g) *Đôi phó với không quân địch :*

Trận vừa qua ta bị thiệt hại vì phi cơ địch khá nhiều như ở Pắc-pó ta thiệt hại tới 70 người trong một trận oanh tạc của phi cơ. Rồi đây ở đồng bằng phi cơ địch còn nhiều khả năng phát huy mạnh hơn, ta cần phải chú trọng. Kinh nghiệm ở đây dạy ta là phải bám sát địch, đi sát vào trong phạm vi an toàn của địch (ở miền núi chừng 1 cây sô, ở đồng bằng ít hơn nữa) mới tránh được thiệt hại của phi cơ và đại bác 105 của địch.

Kinh nghiệm thứ 2 là phải tích cực đào công sự, đừng đâu là đào công sự ở đó, mới tránh được tổn thất (như ở dãy núi Tây Nam Đông-khê).

Ngoài ra ta còn phải sửa chữa những khuyết điểm về nguy trang, dầu lực lượng, hành quân tập trung cảnh giới kém, khinh thường phi cơ vận tải.

h) *Liên tục chiến đấu :*

Tinh thần liên tục chiến đấu vừa qua đã vượt quá mức ước lượng của ta, chính là do tinh thần anh dũng khắc khổ nhẫn nại của bộ đội.

Nhưng kiểm điểm lại việc chuẩn bị cho chiến đấu liên tục còn kém: lúc đánh trận mà lại ăn kém lúc thường (Giải phóng quân Trung-quốc lúc đánh được ăn hơn lúc thường) chuẩn bị sức khỏe cho bộ đội kém, không có lương khô.

Mặc dầu ta chuẩn bị kém, nhưng do tinh thần anh dũng và khắc khổ nhẫn nại của bộ đội, ta đã thu kết quả lớn, nếu ta chuẩn bị đầy đủ hơn thì kết quả sẽ hơn nhiều.

Ở đây công tác cung cấp rất quan trọng, cần phải kiện toàn, nhất là cơ quan cung cấp của bộ đội, để tránh những tình trạng có gạo mà bộ đội phải nhịn đói hoặc ăn cơm nguội nấu từ 2 ngày trước.

Trong trận vận động có nhiều điều kiện làm cho ta thắng lợi nhưng thực ra khả năng vận động của ta còn kém. Mặc dù tinh thần anh dũng quả cảm của bộ đội khá cao nhưng cần phải vận động nhanh chóng bí mật hơn thì mới có thể thắng lợi ở đồng bằng.

k) *Đánh chặn địch :*

Trong công kiên chiến hay vận động chiến có thể có những đơn vị phụ trách chặn viện binh địch để cho bộ đội chủ lực đủ thời giờ làm tròn nhiệm vụ, nhất là ở những nơi có đường giao thông thuận lợi.

Đơn vị phụ trách nhiệm vụ này phải nêu cao tinh thần toàn cục vì thường là 1 đơn vị nhỏ dễ bị tiêu hao nhiều. Cần phải biết được những địa hình thuận lợi, tìm cơ hội tốt để tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch, phải để cao tinh thần dù bị thương vong thế nào cũng nhất quyết làm tròn nhiệm vụ.

Vừa qua, trung đoàn 209 lên chặn binh đoàn Sác-tông ở Cao-bằng về để chủ lực có thì giờ tiêu diệt binh đoàn Lơ Pa-dơ đã tỏ ra tích cực, vì tinh thần địch thuận lợi cho ta nhiều. Sau này với địch tình khác, chưa chắc ta có nhiều thuận lợi như vậy, nhất là ở đồng bằng.

4 — Chỉ huy:

a) *Nắm vững tình huống :*

Muốn nắm vững tình huống phải cùng cơ quan quân báo, thông tin liên lạc, nói rộng ra tức là cơ quan tham mưu.

Người chỉ huy trong tác chiến chính quy phải nắm vững thời cơ, phải kiên quyết, quả cảm dù gặp khó khăn thế nào cũng cương quyết hoàn thành nhiệm vụ.

Việc nắm tình huống của chúng ta có thể nói là rất đại khái, một mặt do quân báo và thông tin kém nhưng mặt khác cũng do quan niệm người chỉ huy chưa chú trọng giúp đỡ quân báo và thông tin liên lạc. Người chỉ huy chưa chú trọng đến tổ chức điện thoại cho đầy đủ, sử dụng vô tuyến điện kém, như vô tuyến điện và mặt mã để xa người chỉ huy (mặc dầu đã có chỉ thị cho các cấp chỉ huy và các liên khu phải đặt vô tuyến điện sát người chỉ huy) nên có những mệnh lệnh bằng vô tuyến điện một ngày sau mới tới người chỉ huy.

Với quân báo cũng vậy, chúng ta chưa chú trọng kiện toàn cơ sở quân báo và tăng cường cán bộ, nên tình hình địch không nắm vững, báo cáo sai lầm hoặc không kịp thời.

b) *Nắm vững thời cơ :*

Người chỉ huy cần nắm vững thời cơ để chỉ đạo kịp thời. Trong công kiên chiến việc chỉ đạo phải kiên quyết kịp thời lúc địch hoang mang nhất là khi có thời

cơ chuyển hướng phụ thành hướng chính. Trong vận động chiến khi địch mới đến nơi chưa kịp củng cố phải biết lợi dụng mà tấn công ngay. Thí dụ: ta kiên quyết tấn công ngay khi địch mới đến mồm 760, 765 nên ta thắng, ta biết lợi dụng lúc 2 cánh quân Lơ Pa-dơ và Sác-tông chưa liên lạc được với nhau mà tấn công nên địch dễ tan rã, hay khi tinh thần địch đã bắt đầu tan rã thì phải đánh mạnh. Nhưng ta cũng bỏ lỡ nhiều thời cơ tốt.

Kinh nghiệm đã cho ta thấy rõ: nắm vững thời cơ thì chắc thắng, nếu lỏng lẻo thì dễ thất bại.

c) *Kiên quyết quả cảm :*

Người chỉ huy phải kiên quyết quả cảm, dù gặp trường hợp khó khăn, bị tổn thất nhiều cũng phải làm tròn nhiệm vụ. Phải nhìn chiến cục hiện tại mà cũng cần chú ý chiến cục về sau.

d) *Vị trí chỉ huy và sử dụng cơ quan :*

Kinh nghiệm chiến dịch biên giới, việc đồn đồn kiểm tra của người chỉ huy có tác dụng lớn, nhưng tránh đồn đồn quá làm cho cấp dưới luống cuống hoặc tăng thêm lo lắng. Về vấn đề chỉ huy sở, báo cáo của tham mưu đã nói rõ.

Bộ đội ta vừa qua đã kiên quyết, dũng cảm, nhưng về kỹ thuật, chiến thuật cũng như tư tưởng tích cực tiêu diệt địch còn kém, những điểm đó đã biểu lộ trong trận Đông-kê vừa qua.

Để thực hiện phương châm tác chiến của chủ lực: vận động chiến là chính, công kiên chiến là phụ, chúng ta cần phải kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh cơ quan chỉ huy cho nhẹ nhàng, chỉnh đốn biên chế bộ đội cho thích hợp. Công tác này cần phải tích cực thực hiện trong thời gian sắp tới.

IV — NẮM VỮNG VÀ LÃNH ĐẠO TƯ TƯỞNG CỦA TOÀN QUÂN

1 — Đặc điểm của chiến dịch và tư tưởng của toàn quân :

— Bộ đội ta từ trình độ đấu kích chiến bước sang vận động chiến nên tư tưởng du kích còn sót lại: tinh thần tản mác, còn tự động nhiều.

— Chiến dịch có một quy mô lớn, đòi hỏi sự hy sinh lớn lao hơn, lại phải liên tục chiến đấu, cho nên cán bộ cũng như đội viên có nhiều lo ngại.

— Tinh thần đoàn kết phối hợp còn kém, có đơn vị còn nghi ngờ sự phối hợp của đơn vị bạn, quan niệm toàn cục và tin ở bộ đội bạn còn kém.

— Chiến dịch này đặt ra nhiều vấn đề mới: như vấn đề thương binh, tù binh mức tập trung cao, vấn đề chính sách chiến lợi phẩm, chính sách tiếp thu thành thị. Cho nên còn có nhiều thiếu sót.

Trong hoàn cảnh như thế, công tác chính trị còn thiếu kinh nghiệm trong những binh đoàn chủ lực, trong tác chiến chính quy, chế độ công tác chính trị và cơ quan công tác chính trị lại chưa được dứt khoát, cán bộ chưa có quan niệm rõ về công tác chính trị (công tác chính trị trong các binh đoàn chủ lực phải nắm vững trọng tâm và phải sát nhu cầu chiến thuật, không thể tuyên truyền cô động suông được).

2 — Chủ trương chung về công tác chính trị trong chiến dịch :

Phải nắm vững và lãnh đạo được tư tưởng, giải quyết mọi thắc mắc của toàn quân. Làm thế nào cho

toàn quân hiểu rõ chủ trương của Bộ chỉ huy và sẵn sàng tin tưởng ở thắng lợi của chiến dịch. Nắm vững từ lúc chuẩn bị, trong lúc tác chiến và cho đến khi hoàn thành.

Nếu ta giải quyết được vấn đề tư tưởng cho bộ đội tức là bảo đảm được một phần lớn thắng lợi (kinh nghiệm Trung-quốc).

Cho nên công tác chính trị đề ra 4 yêu cầu, căn cứ vào nhiệm vụ của chiến dịch :

— Anh dũng quả cảm, tiêu diệt sinh lực địch.

— Vượt mọi khó khăn, liên tục chiến đấu.

— Tuyệt đối phục tùng kỷ luật chiến trường.

— Đoàn kết chặt chẽ, phối hợp công tác.

Nhìn vào 4 điểm cần thiết trên mà lãnh đạo tư tưởng và đồng thời giáo dục chủ trương của Đảng ủy mặt trận. Trong chiến dịch vừa qua thấy một kinh nghiệm là nếu việc giải thích và phổ biến chủ trương mà thấu suốt tới người chiến sĩ thì nó trở nên một lực lượng tác động rất mạnh.

3 — Lúc thực hiện chủ trương công tác chính trị như thế nào ?

Trong lúc chuẩn bị có một ưu điểm là chuẩn bị tư tưởng tương đối đầy đủ. Song chuẩn bị về công kiên chiến nhiều, về vận động chiến còn kém. Chuẩn bị về tư tưởng nhiều, nhưng chuẩn bị về tổ chức còn kém.

Đi sát tư tưởng của từng người để giải quyết. Ta đã dùng những phương pháp để truyền đạt tư tưởng ấy trong toàn quân: các cuộc mạn đàm, hội nghị nói thẳng, kiểm thảo nội bộ. Làm như vậy hiểu được một phần nào tư tưởng của anh em trong mọi trường hợp để các chi bộ lãnh đạo. Ngoài ra do sự chỉ đạo của trên,

cán bộ nghiên cứu nguyên tắc chỉ đạo bằng các cuộc hội nghị cán bộ (phát huy tinh thần dân chủ) đưa tư tưởng của trên biên thành tư tưởng chung. Lúc đầu cán bộ ta chưa quan tâm đến vấn đề này, thường quan niệm sau khi hội nghị cán bộ là xong và không nghĩ ngay đến việc truyền đạt tư tưởng của trên cho toàn quân, cho nên đã có lúc phải có chỉ thị tranh thủ trong việc chuẩn bị tư tưởng, trong lúc ấy coi việc chuẩn bị tư tưởng là trọng tâm, còn mọi việc khác đều là phụ cả, công tác chính trị đối với tù binh, thương binh, hậu cần trong lúc chuẩn bị còn kém và thiếu vì đây là những vấn đề mới. Trong lúc chiến đấu, tinh thần bộ đội thay đổi rất mau, lãnh đạo tư tưởng phải sát và có những chủ trương kịp thời. Kiểm điểm lại chỉ làm được một phần. Công tác cổ động chiến trường do chi bộ và các đảng viên tự động và nhờ có sự chuẩn bị trước. Trong lúc tình hình gay go, công tác chính trị tiến hành không kịp thời (trong trận Đông-khê lúc bộ đội phải rút ra khỏi đồn, lúc truy kích ở Thất-khê), có lúc không đi kịp nhu cầu của nhiệm vụ quân sự. Trong lúc khó khăn hay sinh ra bị quan giao động, khi thắng lợi thì hay say sưa. Lúc thắng lợi nảy ra những khuynh hướng sai lầm hơn lúc khó khăn. Lý do vì bộ đội ta chiến đấu mệt, lúc thắng bớt khẩn trương, tư tưởng du kích lại trở lại. Nên đã có những hiện tượng :

— Kỷ luật chiến lợi phẩm không giữ đúng (Đông-khê, Thất-khê, Cao-bằng, Lạng-son).

— Quan điểm quân chúng, tôn trọng của công thiếu sót, cán bộ kém khẩn trương hẳn.

Lần này công tác chính trị có ưu điểm là đặt ra được lãnh đạo tư tưởng, khuyết điểm là không nắm

được lúc gay go và lúc thắng, sờ dỉ như vậy một phần vì không quy định rõ rệt, một phần vì thiếu sót trong việc giáo dục bộ đội, vì phạm vi công tác chính trị rộng trong tất cả: nội bộ, tù binh, thương binh, v.v... chưa nắm vững toàn bộ.

4 — Vai trò chủ yếu của chi bộ:

Chi bộ đã giải quyết mọi vấn đề như: bố trí lực lượng Đảng để lãnh đạo tìm hiểu tư tưởng, để bạt cán bộ, v.v... đóng vai trò chủ yếu trong công tác chính trị. Vì sự giáo dục chính sách của Đảng còn kém, nên nhiều lúc chi bộ nắm còn chưa vững, mặc dầu tinh thần khẩn trương tác động rất cao.

5 — Trong vấn đề lãnh đạo tư tưởng, cần chú trọng:

Trong chiến dịch vừa qua đã lộ ra những khuyết điểm chính:

— Tinh thần triệt để chấp hành mệnh lệnh còn kém và chấp hành chưa chính xác (nhận được mệnh lệnh phải nghĩ đến việc thi hành rồi mới thảo luận đề nghị sau). Tác phong chấp hành mệnh lệnh kém nên xảy ra nhiều trở ngại. Vấn đề này cần nêu lên làm trọng tâm, vì công tác chính trị chưa có kế hoạch giải quyết triệt để.

— Tinh thần yêu thương binh sĩ còn thiếu sót, chưa quan tâm đến sinh hoạt, quyền lợi của binh sĩ (cấp dưỡng, thương binh v.v...) chưa coi chiến sĩ như một đồng chí, như một người hoạt động cách mạng với mình, điểm này đặc biệt biểu lộ là đối với thương binh ta không chăm nom chu đáo, việc đưa xác anh em bị hy sinh không được triệt để. Tóm lại công tác chính trị đã

để ra phải yêu thương binh sĩ nhưng không có phương pháp thực hiện thiết thực.

— Tinh thần coi trọng của công, của cải của quốc gia còn rất kém: bắn phí đạn, sử dụng chiến lợi phẩm bừa bãi, khi vào chiếm lĩnh các thị trấn. Đã có những hiện tượng như chỉ có mấy tên tàn quân địch mà ta bắn như một trận lớn, có chiến sĩ đổi súng tới 3 lần, đi trong Thắt-khe dẫm lên trên đạn mà không tiếc.

Tất cả các khuyết điểm trên là do:

— Tư tưởng diệt địch để bồi dưỡng lực lượng của ta chưa đủ chỉ coi diệt địch là xong, mọi việc khác là thứ yếu.

— Quan điểm quân chúng kém. Cho chiến lợi phẩm thu được là của địch, không rõ rằng đó là máu mủ của dân, ta phải đổi xương máu mới giành lại được.

— Tôn trọng nhân dân: coi việc vào chiếm thành là một công tác hoàn toàn quân sự, tự cho mình là một kẻ chiến thắng, không cần nghĩ đến việc tuyên truyền dân vận, do đó có đơn vị mấy ngày sau khi vào thành rồi mà vẫn chưa chú ý tới làm công tác dân vận.

Tóm lại trong chiến dịch vừa qua công tác chính trị đòi hỏi thương binh, tù binh, đối với việc thu chiến lợi phẩm và vào đô thị còn thiếu sót nhiều, cho nên kinh nghiệm là: công tác chính trị phải nhìn thấu đặc điểm của chiến dịch, tìm ra những hiện tượng tư tưởng có thể phát sinh ra rồi đặt trọng tâm vào việc giải quyết. Vừa qua bộ đội ta đã mắc phải khuyết điểm như: không bảo đảm được tinh thần chấp hành mệnh lệnh, tinh thần yêu thương binh sĩ, coi trọng của công, tôn trọng nhân dân, chính là vì lãnh đạo tư tưởng của ta còn kém.

Nó là một khuyết điểm về giáo dục đường lối chính sách của Đảng trong bộ đội.

Chúng ta cần tăng cường:

— Chế độ công tác chính trị.

— Cơ quan công tác chính trị.

— Giáo dục đường lối chính sách của Đảng, đặc biệt là quan điểm nhân dân.

V — ĐỘNG VIÊN NHÂN LỰC, VẬT LỰC PHỤC VỤ TIỀN TUYẾN

Chiến dịch này là một chiến dịch có quy mô lớn nên có nhiều kinh nghiệm mới. Công tác cung cấp chỉ chú trọng về đạn dược, ăn uống mà thôi, công tác hậu cần có thêm quân y, vận tải nữa nhưng còn hẹp hơn công tác động viên nhân lực, vật lực phục vụ tiền tuyến. Cho nên ở đây tôi nói vắn đề động viên nhân lực, vật lực nhưng chỉ đi vào mấy phần chính. Công tác này do Đảng huy động toàn thể lực lượng. Còn ở Trung-quốc thì có ủy ban chỉ viện tiền tuyến tựa như ủy ban kháng chiến hành chính của ta, đại diện cả Chính phủ, quân đội, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

1 — Quy mô lớn và nhu cầu lớn của chiến dịch:

Lần này là lần đầu ta tập trung tới 4,5 vạn người kể cả bộ đội và dân công, thời gian tính tất cả đến 4 tháng. Số lượng vận tải trên 4 ngàn tấn và dân công huy động đến hơn một triệu. So sánh lần trước ở Tây-bắc ta tiêu thụ 500 tấn, ở đường số 4, hết 300 tấn với lần này thì thật là khác nhau xa.

2 — Tác dụng của công tác hậu cần và ý thức của cán bộ:

Với một nhu cầu lớn như vậy, công tác cung cấp có nhiều khó khăn, một mặt do điều kiện khách quan, một mặt do ý thức của bộ đội. Về các điều kiện khách quan trở ngại thì có:

— Đường sá khó khăn, dân cư thưa thớt, 30 cây sô không có một làng nào, do đó có những người Mán, người Mường ở tận Bảo-lạc, Nguyên-bình phải đi tới 8 — 10 ngày mới tới nơi (Đồng-khê, Thất-khê).

— Cơ quan mới xây dựng: trước tuy có cơ quan quân y, vận tải nhưng xây dựng một bộ máy mới thích hợp cho chiến dịch thì chưa có.

— Tổ chức cung cấp trong bộ đội mới tổ chức, chưa rõ ràng.

Về mặt khác thì do:

— Ý thức cán bộ đối với công tác động viên nhân lực, vật lực phục vụ cho tiến tuyến kém, biểu lộ trong việc coi thường công tác cung cấp. Sở dĩ có hiện tượng này vì từ trước ta đánh du kích, đủ thì đánh, không đủ thì thôi nên chưa thật thấm nhuần vấn đề tập trung nhiều, thiếu một phần nhỏ là có thể thất bại. Một mặt khác, ý thức các cấp chỉ huy đối với việc cấp dưỡng cho bộ đội, đối với sinh hoạt của anh em binh sĩ còn kém. Quan điểm nhân dân còn nhiều thiếu sót.

Nói rộng ra trong việc huy động nhân lực, vật lực cho tiến tuyến, các cấp chỉ huy không hiểu rõ sự hy sinh của nhân dân, thêm vào đó ý thức về cung cấp lại kém, nên xảy ra nhiều khó khăn.

Muốn có kế hoạch chính xác phải rõ nhu cầu của bộ đội. Nhưng vì các cấp chỉ huy kém ý thức tôn trọng

tài sản của nhân dân, nên không báo cáo rõ nhu cầu bộ đội, đi đến sử dụng không hợp lý, gây nên lãng phí nhân vật lực.

Lúc trừ bị kế hoạch, nhận rõ những khó khăn của chiến dịch Trung ương quyết định tập trung cán bộ vào công tác cung cấp. Nhờ đó mới bảo đảm được công tác cung cấp phục vụ tiến tuyến trong chiến dịch này. Thêm vào đó mặc dù nhu cầu lớn của chiến dịch và có nhiều khó khăn nhưng nhờ sự nỗ lực của các cán bộ nên công tác cung cấp trong chiến dịch vừa qua đã thu được những thành tích.

3 — Kinh nghiệm lớn của công tác cung cấp:

a) Huy động nhân công:

Đây là một vấn đề lớn trong chiến trường Cao — Lạng. Sau này cũng thế, dù phương tiện có thay đổi nhưng bao giờ ta cũng phải dựa vào lực lượng trực tiếp của dân trong việc phục vụ cho tiến tuyến.

Vừa rồi, ở Cao — Lạng đã thực hiện được tổng động viên. Nó đã chứng tỏ huy động không thể dùng mệnh lệnh được, phải có chính sách, tổ chức, chế độ hẳn hoi, phải có động viên chính trị, phải ấn định cách sử dụng.

Đề huy động dân Cao-bằng, Bộ chỉ huy chiến dịch đã tổ chức hội nghị cán bộ Đảng và chính quyền, giải thích, nêu rõ sự quan trọng của việc phục vụ tiến tuyến, tổ chức dân công, chính sách và cách sử dụng dân công. Trước đây trong bộ đội có quan niệm cho rằng chỉ một mình bộ đội là đánh giặc mà thôi, do đó thái độ với dân công không đúng, vì vậy phải đả phá quan niệm dân công

không chiến đấu như chiến sĩ đồng thời giáo dục tư tưởng coi trọng chiến sĩ dân công.

Ở địa phương khác, thì phân dân công ra từng đoàn nhỏ hoặc lớn. Toán nhỏ thì chỉ ủy viên lãnh đạo, toán vừa thì huyện ủy viên phụ trách, toán lớn thì có tỉnh ủy viên. Những toán này chuẩn bị sẵn sàng chờ lệnh. Các đồng chí luôn luôn cô động, giải thích vì sao phải đi phục vụ tiền tuyến, sự quan trọng của chiến dịch, đồng thời nêu cao sự hy sinh của bộ đội. Công tác này là một công tác làm có bề sâu và kỹ lưỡng, nhất là ở Cao-bằng.

Khi đưa lên chiến dịch, công tác chính trị vẫn tiếp tục, đồng thời nhiều vấn đề khác nảy ra: ăn, ở, thuốc men, nhà ít, khí hậu xấu phải đôn đốc kiểm soát. Phải nghĩ tới chế độ dân công: thuốc men, ăn uống, sử dụng. Theo kinh nghiệm thì vì khó khăn nên mọi người dân công, trong lúc phục vụ tiền tuyến, cũng nhận lương thực như một người lính. Nhưng kinh nghiệm này không thể mang áp dụng máy móc trên chiến trường Trung-du được vì ở đồng bằng có điều kiện nhiều, địa phương có thể tự cung được. Nhưng cần quy định rõ nếu không sẽ gặp nhiều lộn xộn.

Phải nghĩ tới sức khỏe của dân công, đặc biệt vấn đề ăn uống, thuốc men để tránh tình trạng trong số 1.000 dân công có 600 người ốm.

Ngoài ra cần quy định cách sử dụng dân công cho chu đáo. Đi đôi với công tác chính trị, phải có người đôn đốc kiểm tra, nhất là trong những trường hợp khó khăn, để bài trừ những phần tử phức tạp có hành động phá hoại. Nếu không quy định, bộ đội sử dụng dân công không hợp lý sẽ có ảnh hưởng không lợi.

Tóm lại, kinh nghiệm ta huy động dân công cần đi đôi với những công tác tổ chức, động viên, quy định chế độ, cách thức sử dụng. Cần có quy củ hơn chiến dịch vừa rồi. Những kinh nghiệm trên có thể áp dụng trên khắp các chiến trường nhưng phải chú trọng những điều kiện mới.

b) Đảng bộ, đoàn thể nhân dân, cơ quan chính quyền trong địa phương là động lực chính trong công tác cung cấp phục vụ tiền tuyến. Riêng trong việc động viên dân công, các cán bộ của Bộ chỉ huy chiến dịch không hiểu tâm lý và đôn đốc đắc lực bằng cán bộ địa phương, nên tác dụng của họ rất lớn. Họ là động cơ chính sau này trong việc huy động dân công. Trong chiến dịch vừa rồi, có địa phương đã huy động đi $\frac{1}{2}$ hay $\frac{1}{3}$ số cán bộ của mình. Do đó ta thấy rõ: trong lúc chiến sự diễn biến ra ở một nơi nào đó thì công tác trọng tâm của Đảng bộ địa phương, ủy ban kháng chiến hành chính và của nhân dân địa phương là phục vụ tiền tuyến. Từ trước ta không đặt rõ đó là một trọng tâm nên công tác của Đảng bộ địa phương đã không tập trung vào việc giúp đỡ bộ đội giết giặc. Sau này chiến dịch quy mô lớn hơn, tất cả việc phá hoại, sửa đường xá, cầu cống, phát động du kích chiến tranh, cho đến phục vụ tiền tuyến đều là nhiệm vụ trọng tâm của ủy ban kháng chiến hành chính địa phương. Như thể khẩu hiệu «tất cả vì tiền tuyến» của Trung ương mới thực hiện được triệt để.

c) Tập trung cán bộ :

Phải tập trung cán bộ vào công tác động viên nhân lực vật lực. Chiến dịch vừa qua. Trung ương đã tập trung nhiều. Nhờ vậy, mới làm được nhiệm vụ và thu được những thành tích khá. Thế mà có nhiều lúc vẫn còn

chưa đủ. Kinh nghiệm bên Trung-quốc thì: «đánh chính quy, hậu cần là cơ sở vật chất của thắng lợi, nhất là trong lúc từ du kích chiến chuyển sang vận động chiến» vì nhận rõ như vậy nên đã huy động được số cán bộ ở chính trị và tham mưu sang cung cấp, đã phá quan niệm coi thường công tác cung cấp. Ở Cao-bằng và Lạng-sơn, lương thực có nhưng vận chuyển không được, nên đã có lúc quyết định các cơ quan chỉ huy, đoàn bộ, tập trung giải quyết công tác cung cấp. Nhờ vậy mới giải quyết được. Cho nên kinh nghiệm là: phải củng cố các cơ quan cung cấp và tập trung cán bộ vào đó.

d) *Xây dựng tổ chức của cung cấp:*

Chiến dịch vừa qua đã tỏ rõ bộ máy cung cấp của chiến dịch phải là một bộ máy kiện toàn. Ở các đơn vị cũng phải thế, nghĩa là phải xây dựng cả hệ thống cung cấp trong bộ đội mới có thể làm việc được. Trong chiến dịch, một mặt ta hết sức kiện toàn tổ chức, một mặt thiết lập các kho ở tiền tuyến, trung tuyến và các tổng kho, nhưng vì các cơ quan ở dưới các đơn vị không củng cố kịp, nên nhiều khi có gạo mà bộ đội không được ăn.

Trong trận vận động chiến, công tác cung cấp rất kém, rồi xuống Thất-khê, Lạng-sơn, vì Đảng ủy nắm tình hình không chặt, nên công tác cung cấp lại yếu hẳn đi. Do đó mới có tình trạng bộ đội đánh suốt 10 ngày mà mỗi ngày chỉ được ăn một bữa.

Muốn sửa chữa những khuyết điểm trên, công tác cung cấp phải đặt thành chế độ, phải:

- Kiện toàn tổ chức cung cấp.
- Giáo dục ý thức cho các cấp chỉ huy bộ đội.
- Định tiêu chuẩn cung cấp: như một ngày cần ăn

bao nhiêu; lúc tác chiến cần ăn bao nhiêu. Khi ăn định phải lấy nhu cầu của đơn vị làm cơ sở.

Chính vì ý thức của các cấp chỉ huy không rõ nên đã có hiện tượng như:

— Đơn vị trưởng quan niệm việc nắm vững tình hình súng đạn là do các cơ quan chuyên môn phụ trách, nên tình hình đạn được kho tàng không biết, để nghị trên cho đạn rồi lại để nghị trả lại, không chú ý đến công sức, phí tổn của nhân dân.

— Không tôn trọng của công, ý lại cho ta đã có một hậu phương vô tận. Do đó có nhiều đề nghị quá đáng, như một trung đoàn mà yêu cầu tới 32 máy chữ, 300 gam bơ-luya, 700 cuộn phim chụp ảnh. Không thấy một viên đạn từ hậu phương chở ra phải bao nhiêu công vận tải và gạo đã phải chuyển từ xa tới.

— Kế hoạch tham mưu và cung cấp phải thay đổi luôn vì các cấp chỉ huy nắm không sát tình hình.

Về điểm này rồi đây chiến trường rộng hơn, các chiến dịch sẽ quy mô hơn, nếu các đơn vị chủ lực, địa phương không có quan điểm phải tự lực không ỷ lại, phải sát tình hình để đề nghị chính xác thì khó thực hiện công tác cung cấp cho hoàn hảo, do đó chiến dịch không tiến hành được nhanh chóng, việc tranh thủ thời gian bị khó khăn.

— Kỷ luật chiến lợi phẩm có tiền bộ nhưng thực hiện chỉ được 6 tiếng đầu ở Đông-khê. Còn ở Lạng-sơn (3.000 tấn), Thất-khê (200 tấn), Cao-bằng thì rất lộn xộn, phí phạm, mất mát nhiều.

Xem như trên thì có thể quy vào điểm:

— Tổ chức cung cấp không đi kịp nhu cầu (không có người cầm lái đủ cho các xe chiếm được ở Đông-khê,

dầu không đủ) một phần vì dự đoán quy mô chiến dịch chỉ nhỏ thôi, một phần vì không biết việc chuẩn bị và tổ chức cung cấp phải bao quát nhiều vấn đề: cung cấp bộ đội, lại cả tù binh (hàng 2, 3 nghìn), thương binh, thu nhận chiến lợi phẩm, v.v.,

— Ý thức của bộ đội chính quy (nhất là cán bộ) của bộ đội địa phương, của nhân dân còn kém. Cho nên kinh nghiệm là phải:

- + Quy định bộ máy cho rõ ràng.
- + Giáo dục cho bộ đội chủ lực, địa phương và cả nhân dân nữa.

Để tổng kết những điểm trên, tôi có một nhận định đồng thời là đề nghị: công tác động viên nhân lực vật lực phục vụ tiền tuyến nêu chỉ có bộ đội, Đảng bộ và chính quyền địa phương đảm nhiệm thì không đủ.

Vấn đề cần đặt ra với quy mô lớn hơn mới có thể đáp lại nhu cầu của tiền tuyến, đặc biệt trong việc thu nhập chiến lợi phẩm, quản lý đô thị, sửa chữa đường sá và những vấn đề cấp bách trong các đô thị mới giải phóng quan hệ đến chủ trương của Trung ương, như chính sách an dân, khôi phục kinh tế, tài chính v.v...

Cho nên đề nghị Trung ương dự phòng nhu cầu của chiến dịch rộng rãi hơn, Chính phủ huy động các cơ quan chính quyền triệt để hơn, để các cơ quan bộ đội bớt phải bao biện. Do đó những cơ quan này có thể tập trung vào làm các việc cần, đồng thời cũng lại khai thác và phát triển được khả năng của các ngành khác vào công tác phục vụ tiền tuyến.

Tóm lại, theo kinh nghiệm chiến dịch thì vừa qua công tác động viên nhân lực vật lực ta đã có một bước tiến bộ, nhưng cần phải thực sự tổng động viên thì mới

có thể đi đến chiến thắng hoàn toàn được. Cho nên sau này cần giáo dục sâu rộng ý thức cho cán bộ (cả chủ lực và địa phương).

VI — TIẾN TỚI THẮNG LỢI MỚI

1 — Nhận xét chung những ưu, khuyết điểm trong chiến dịch này:

Trong các phần trên, tôi đã nêu rõ ở phần 1 sự tiến bộ của nhân dân và quân đội, giá trị của đường lối Trung ương và đoàn kết quốc tế, phần 2 nêu nguyên tắc chỉ đạo chiến dịch, đồng thời kiểm điểm từ trước ta đã áp dụng các nguyên tắc đó như thế nào: kiểm điểm sự chỉ huy chiến dịch (phần này có thể làm kinh nghiệm học tập cho chiến dịch tới), ở phần 3 chọn các kinh nghiệm chính của chiến thuật mà nêu lên (trong phần đó vì điều kiện thời gian, còn nhiều điểm tỉ mỉ chưa nêu lên được), ở phần 4 nêu đặc biệt vấn đề nắm vững và lãnh đạo tư tưởng bộ đội ảnh hưởng đến quân sự như thế nào, rồi ở phần 5 nêu lên những kinh nghiệm mới về động viên nhân lực vật lực. Căn cứ vào tất cả các điểm trên và nhìn vào thắng lợi mà nói thì thấy:

a) Ta đã thắng do sự nỗ lực chung:

Quân đội và nhân dân ta đã thắng một trận lớn. Quân đội đã tiến một bước khá dài. Giá trị thắng lợi đó là bộ đội ta đã chiến thắng trong bước đầu đánh tập trung, quy mô lớn, nó sẽ là cơ sở để xây dựng truyền thống, tác phong và cơ sở của chiến thắng mới. Đứng về mặt quân đội mà nói thì đó là một trận thắng rất lớn không những đã tỏ rõ sự tiến bộ của bộ đội về phương diện

chỉ huy, tổ chức chiến thuật, kỹ thuật mà đặc biệt còn cho biết khả năng của quân đội ta, của nhân dân ta rất là lớn. Hồ Chủ tịch, trong hội nghị cán bộ ở tiền tuyến cũng chỉ rõ bước tiền lớn đó, Trung ương Đảng bạn cũng rất mừng cho ta. Ta đã tiến bộ nhiều, xong cũng còn rất nhiều khuyết điểm như Bác đã nói: «Ta đã tiêu diệt địch và lộ tất cả những khuyết điểm của chúng ta ra».

Trong chiến dịch, anh em đã nỗ lực, cố gắng, bộ đội rất anh dũng đặc biệt là các chiến sĩ. Trên mặt trận, khuyết điểm có, nhưng anh em rất tích cực, nói chung thì chiến sĩ tích cực, cán bộ kém tích cực hơn. Ở Khâu-luông, anh em cương quyết đánh cho bằng được dù hy sinh nhiều nên đã chiếm được (mặc dầu về sau lại thả cho địch chạy mất, đó là khuyết điểm). Ở Cốc-xá tuy đến chậm nhưng những đơn vị ở phía Nam đã tích cực bám sát địch, đánh liên tiếp mấy ngày đêm, leo núi đá tai mèo mà vẫn xung phong. Ở 477, anh em cũng tỏ ra rất tích cực tiêu diệt binh đoàn Sác-tông đặc biệt tiểu đoàn 18 tổn thất nhiều đã chông lại 10 đợt xung phong của địch. Về phần cơ quan cũng hết sức tích cực. Thông tin liên lạc trên một tuyến dài như vậy mà vẫn bảo đảm không bị gián đoạn. Các cơ quan quân báo, tác chiến cũng tích cực nắm vững tình hình địch. Cơ quan công tác chính trị đã cố gắng trong khi gặp nhiều khó khăn như: chế độ chưa quy định, sự chỉ đạo ở trên chưa rõ, đặc biệt là cơ quan địch vận. Cơ quan hậu cần trong lúc đánh nhau, không thấy lúc nào bộ đội phải thiếu cái này cái kia. Nhân dân ta rất nỗ lực (như các phần trên đã nói). Nói tóm lại, trong trận thắng vừa qua, tất cả quân đội và nhân dân ta đã cố gắng như vậy, cho nên phải nêu lên đủ để thấy rõ ta đã tích cực, nỗ lực như thế nào.

b) Nhưng còn nhiều khuyết điểm :

Trong hội nghị cán bộ đã sơ kết chiến dịch, Bác nói: «Ta muốn thắng phải có hai trận: trận đánh thắng và trận phê bình và tự phê bình». Lần này, chúng ta đã tiến bộ hơn mấy lần trước, nhưng tiến bộ đã đủ mức chưa? Chưa. Chưa ở chỗ hoặc chúng ta chỉ nêu khuyết điểm, ít nêu ưu điểm, hoặc chúng ta chưa thực sự nêu hết các khuyết điểm ra (một phần vì thời gian nhưng một phần cũng do tinh thần).

Trong nội dung báo cáo của anh em vì thiếu thời gian chuẩn bị nên những kinh nghiệm xương máu của hàng nghìn chiến sĩ và nhân dân, chúng ta chưa tổng kết được. Ngay bản báo cáo tổng kết này cũng cần được bổ sung mặc dù đã có ý kiến của anh em chỉ huy tham gia, ở đây chỉ nêu lên được những kinh nghiệm chung.

Nhìn chung lại, chúng ta đã tiến bộ nhiều vì có tiến bộ mới tiêu diệt được Đông-khê và 2 binh đoàn trong vận động chiến. Nhưng ta cũng còn nhiều khuyết điểm và những khuyết điểm đó có thể quy vào:

Về tổ chức: Trong lúc chuyển từ du kích chiến sang vận động chiến thì vấn đề tổ chức của ta còn kém và tản mạn. Ở đây không chỉ nói tổ chức chiến dịch, tổ chức hỏa lực của ta kém mà trình độ tổ chức kém đó còn phản ánh cả trong tổ chức biên chế của bộ đội ta (nói cả bộ đội lẫn cơ quan) biên chế tổ chức chưa thích hợp với điều kiện vận động chiến của ta và một phần nào để đánh công kiên. Qua chiến dịch Cao-bằng Lạng-sơn thấy dấu ố tổ chức của cán bộ ta kém vì vậy chúng tôi đã đề nghị với Trung ương cho học tập kinh nghiệm của các quân đội anh em về tổ chức bộ đội.

Về cán bộ : Nói chung, bộ đội anh dũng, cán bộ có khuyết điểm. Cán bộ không phải chỉ toàn khuyết điểm nhưng chưa tiên bộ kịp với đà tiên bộ chung, điểm này cũng do chính sách cán bộ có khuyết điểm. Trong bộ đội ta, có đội viên 5 năm chưa được đề bạt, cán bộ các trường ra là thành chỉ huy ngay, cán bộ trí thức thì rèn luyện tư tưởng rất kém, còn cán bộ công nông thì giáo dục văn hóa kém. Với công nông, đề bạt kém mạnh dạn (đại đội trưởng 4, 5 năm không được đề bạt, chiến sĩ 4, 5 năm vẫn là đội viên, 2 năm vẫn cho là tân binh... đó là một sai lầm). Tư tưởng cán bộ có khuyết điểm cũng do khuyết điểm của chính sách giáo dục và đề bạt.

Về huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật và giáo dục chính trị :

Về kỹ thuật, chiến thuật, lúc trước có các cuộc vận động luyện quân lập công và rèn luyện cán bộ, chỉnh đốn quân đội, nhờ đó có tiên bộ nhiều nhưng vì nội dung huấn luyện thiếu sót nên kỹ thuật có tiên bộ còn về chiến thuật thì khuyết điểm nhiều.

Giáo dục chính trị kém, lúc thường thì nắm được tư tưởng bộ đội nhưng lúc khó khăn thì không nắm được. Chi bộ cũng không nắm vững vấn đề lãnh đạo tư tưởng. Điểm này do sự rèn luyện từ trước kém như vấn đề yêu thương bộ đội, đối đãi anh em thương binh, quan điểm nhân dân v.v... nên tới lúc khó khăn thì lộ ra.

Về tinh thần chấp hành mệnh lệnh : điểm này từ trước vẫn kém, lần này còn kém. Nếu ta chỉ nắm một điểm đó mà kiểm điểm, tìm ra nguyên nhân thì thấy rất nhiều khuyết điểm.

Nhìn lại tất cả các điểm trên, ta thấy mặc dầu cơ sở Đảng trong bộ đội đã chiếm 1/3 hay 1/2 nhưng chưa

được củng cố, cho nên công tác Đảng kém, lúc khó khăn không nắm vững được vấn đề lãnh đạo, lúc thường thì kém khăn trương. Vì vậy, chúng tôi đề nghị Trung ương có kế hoạch chấn chỉnh, bổ sung những khuyết điểm đó để bộ đội tiên bộ hơn.

2 — Nhiệm vụ mới :

Trung ương và Hồ Chủ tịch đã nhận định phải tranh thủ thời gian để đánh và nhiệm vụ trọng tâm của chúng ta lúc này là đánh.

Trong nhiệm vụ mới, đồng chí Trường-Chinh sẽ có dịp chỉ thị rõ rệt cho chúng ta ở đây tôi chỉ nêu mấy điểm :

a) *Địch đã đổi phỏ, chúng ta có những khó khăn mới :*

Địch đã chuẩn bị, chúng ta không còn điều kiện bất ngờ nữa mà lại phải đánh thắng, cho nên chúng ta có những điều kiện thuận lợi nhưng có những khó khăn. Lúc trước Pi-nông cho là ta ít không đáng sợ thì nay lại cho là ta mạnh, đánh giá ta cao nên chúng sẽ đổi phỏ mạnh, do đó yếu tố bất ngờ lớn không còn nữa.

Chúng ta không thể cho rằng chúng không tăng viện. Chúng đã tăng viện và về chiến lược, chiến thuật, bố trí cũng có thay đổi. Juin tuyên bố chú trọng tăng cường không quân, các đội oanh tạc chiến lược để phối hợp tác chiến, mật thiết hơn (chủ yếu tăng cường không quân, quân nhảy dù và các đội quân chở bằng phi cơ) tập trung bộ đội cơ động, tăng cường cứ điểm, trong đó có cả bộ đội cơ động của cứ điểm.

Địch đã chuẩn bị như vậy, còn về Mỹ thì đang bị mắc ở Triều-tiên nhưng không phải sẽ không giúp đỡ Pháp. Do đó ta có thuận lợi nhưng cũng có những khó khăn :

— Địch tập trung hơn và có thay đổi về chiến lược, chiến thuật.

— Điều kiện địa thế: ta đang đánh rừng núi xuống đánh đồng bằng chưa quen.

— Điều kiện kinh tế, tài chính cũng sẽ gặp khó khăn (vì đánh lớn tiêu phí nhiều).

b) *Nhưng chúng ta cũng phải nhìn những thuận lợi mới:*

Những thuận lợi đó là:

— Ta đã chiến thắng và địch đã bị bại một trận rất lớn, nên tinh thần ta lên cao còn địch thì sút xuống.

— Sau cuộc tổng kết này, ta rút kinh nghiệm, nên sẽ tiến bộ về tổ chức biên chế, trang bị được tăng cường và lực lượng ta khuếch trương hơn.

— Về địa hình: tuy xuống đánh đồng bằng khó hơn nhưng cũng có những cái dễ, mà một khi ta khắc phục được cái khó rồi thì chỉ có dễ (kinh nghiệm Trung-quốc cũng vậy, bộ đội lúc trước lo ngại xuống đồng bằng nhưng về sau lại không thích về rừng núi nữa). Địch có nhiều phi cơ thì ta tăng cường công sự, địch tập trung thì ta đánh nhanh và rút nhanh hơn; ngoài ra còn nhiều điều kiện có lợi cho ta: cơ sở nhân dân, tiếp tế dễ, nhân lực vật lực sẵn hơn, dễ nắm tin tức địch hơn. Ngoài ra đồng bằng cũng không phải là phẳng lý mà còn có các làng mạc bờ đê, ta có thể lợi dụng được. Vì vậy ta phải cố gắng khắc phục khó khăn để phát huy điều kiện thuận lợi.

c) *Không chủ quan, tin tưởng vào thắng lợi mới:*

Trong các khó khăn, khắc phục khó nhất là bệnh chủ quan. Kinh nghiệm trong trận vận động chiến tôi đã nói đó chỉ là kinh nghiệm ở rừng, rồi đây xuống đồng bằng không thể chỉ như vậy mà thắng được: phải nhanh hơn và phải tập trung hơn. Chúng ta đừng thấy thắng mà chủ quan. Chủ quan lộ ra ở chỗ nào? Nghe nói đến

chiến dịch mới, nhiều đồng chí thần nhiên, không ngại địch, không thận trọng giữ bí mật như lúc trước (nghe nói dân Việt-tri, Sơn-tây chuẩn bị sẵn chè xôi) những điểm đó tỏ ra thái độ chủ quan, không thận trọng, không giữ bí mật.

Thái độ chủ quan đó còn lộ ra ở chỗ tính đánh ăn to: lần trước tiêu diệt 7 tiểu đoàn lần này không thích đánh nhỏ nữa; trong khi bàn kế hoạch thì đề nghị chuẩn bị cung cấp to hơn, chuẩn bị về tù binh nhiều hơn. Trong lúc tổng kết, điểm đó lộ ra ở chỗ không thấy hết khuyết điểm.

Tất cả các khó khăn nêu trên đều có thể khắc phục được, chỉ có điều chủ quan là khó.

Cho nên trong thời gian tới, về mặt chuẩn bị tư tưởng để làm nhiệm vụ mới phải thấy cả ưu điểm nhưng cũng phải thấy hết khuyết điểm để tranh đấu với mình, chống chủ quan.

Chúng ta phải tranh thủ bắt ngờ bằng tranh thủ thời gian, chống chủ quan, giữ bí mật.

Bác đã nói «nhất định phải thắng trận này và phải kiên quyết hơn trước, cho nên trận đấu lần này cũng phải thắng dù bị hy sinh».

Ta xuống đồng bằng, thương vong có thể tăng thêm, vì vậy Bác dạy phải kiên quyết hơn trước. Và Bác nói chiến dịch thứ 2 này chỉ cho đánh thắng. Chúng ta thắng trận này dù nhỏ, dù to nhưng thắng thì quân địch tinh thần càng suy nhược.

Chúng ta đã thắng một trận lớn, đã có nhiều kinh nghiệm. Nếu chúng ta học tập tốt các kinh nghiệm đó thì chiến dịch tới, chúng ta nhất định thắng lợi.

CHIẾN DỊCH TRUNG DU

(TRẦN - HƯNG - ĐẠO)

**Ra sức khắc phục khó khăn,
tranh thủ chuẩn bị chu đáo giành
thắng lợi cho chiến dịch đầu tiên
ở vùng đồng bằng**

*TÓM TẮT BÁO CÁO CỦA
ĐẠI TƯỚNG TỔNG TƯ LỆNH*

VÕ - NGUYỄN - GIÁP

tại hội nghị cán bộ chiến dịch

Trung du

(theo bản ghi của Ban thư ký)

Căn cứ theo chỉ thị của Hồ Chủ-tịch và nghị quyết của Trung ương, chúng ta cần tranh thủ thời gian mở chiến dịch Trần-hưng-Đạo.

I — NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH DỊCH

1 — Sau chiến dịch biên giới thắng lợi, địch chấn chỉnh tổ chức, tập trung thành các đội cơ động.

— Rút các vị trí đột xuất.

— Tập trung lực lượng thành lực lượng cơ động lớn và tăng viện không quân (hiện nay chưa lập được cứ điểm lớn)—địch dựa vào đồng bằng mà kiên lập hệ thống phòng ngự.

— Tăng viện và tổ chức nguy binh (lâu dài).

— Mở các cuộc càn quét ở hậu phương địch (chuẩn bị hậu phương) và oanh tạc phá hoại hậu phương ta.

— Tinh thần rất sút kém.

Hiện nay địch đang tiến hành chấn chỉnh và tổ chức, tập trung lực lượng để phòng ngự. Việc tập trung lực lượng địch đã hoàn thành xong.

2 — Tranh thủ viện trợ của Mỹ nhưng gặp nhiều khó khăn, mâu thuẫn Mỹ và Pháp về quyền lợi, mâu thuẫn giữa bù nhìn và Pháp, Mỹ thất bại và sa lầy ở Triều-tiên.

3 — Dịch phán đoán cho là sau chiến dịch biên giới ta sắp sửa tiến công để chuẩn bị tinh thần bộ đội, dịch đang suy xét và phao tin ta đánh từ phía Bắc xuống, đặc biệt nêu lên việc ta tập trung lực lượng đánh lớn.

II — PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN DỊCH

Phương hướng chính: Chiến trường trung du (từ Việt-tri đến Bắc-giang).

Phương hướng phụ: Chiến trường Khu 3 và duyên hải Đông Bắc.

Nhận định đặc điểm của chiến trường trung du.

1 — Dịch vẫn còn phân tán, nhiều cứ điểm nhỏ. — Càng đi sâu vào lòng địch càng nhiều nguy binh tuy vậy, hiện nay địch còn tương đối mạnh ở Vinh — Phúc, Bắc — Bắc (có trung đoàn cơ động số 1) còn về phía đường số 4 Hoàn-hồ hướng phụ địch tương đối yếu. Tình hình còn có thể thay đổi.

2 — Chiến trường gần căn cứ bộ đội cơ động lớn của địch, giao thông của địch thuận tiện.

3 — Chiến trường trung du là một chiến trường đồng bằng.

— Dịch phát huy được khả năng thủy, lục, không quân.

— Có nửa vùng đồng bằng, nửa vùng núi hoặc đồi núi.

Ở vùng đồng bằng thì làng mạc đông, địa hình địa vật tương đối tốt.

— Nhân dân tốt, nhiều nơi có cơ sở chính trị của ta.

— Nhiều nơi có cơ sở nhân dân đầu tranh vũ trang khá mạnh.

— Lương thực đầy đủ sẵn sàng.

4 — Chiến trường trung du gần các nơi trung tâm chính trị (Hà-nội...) cho nên ảnh hưởng của chiến dịch rất quan trọng về kinh tế và chính trị.

Nói chung ta có nhiều điều kiện thuận lợi ở chiến trường này, tuy vậy cũng có nhiều khó khăn cần phải khắc phục.

(1) Bộ đội chưa quen tác chiến ở đồng bằng (nên phải học tập kinh nghiệm, vừa đánh vừa học).

(2) Bộ đội cơ động của địch nhiều, vận chuyển dễ dàng (hành động ta cần phải nhanh chóng).

(3) Phi cơ địch phát huy được khả năng (phải tích cực phòng không, đào công sự phòng không, phòng pháo).

(4) Khó giữ bí mật (phải dựa vào dân, nghi binh, nguy trang, hành quân đêm).

(5) Dịch tình liên quan với cả Bắc-bộ, với Hà-nội, Hải-phòng nên khó nắm vững, (nhiệm vụ công tác tham mưu phải cố gắng khắc phục).

Nhưng thuận lợi cho ta cũng nhiều:

(1) Dịch phân tán, nhiều chỗ tập trung nguy binh.

(2) Tinh thần địch đã sút còn có thể sút rất nhanh.

(3) Bộ đội chủ lực của ta nhiều đơn vị quen đồng bằng, tinh thần cao, trang bị khá, vừa được hấp thụ tư tưởng chiến thuật mới.

(4) Bộ đội địa phương mạnh, phối hợp tác chiến ở sau lưng địch.

(5) Nhân dân đồng đảo tốt, ra sức ủng hộ bộ đội.

(6) Cung cấp dễ, (trừ điều kiện đạn dược), khả năng nhân công nhiều.

(7) Chiến trường gần khu tự do, tiền thoái dễ cho bộ đội.

(8) Chiến trường đã được chuẩn bị.

III — MỤC ĐÍCH CHIẾN DỊCH

- 1 — Tiêu diệt sinh lực địch.
- 2 — Mở rộng khu lương thực, phát triển du kích chiến tranh.
- 3 — Tranh thủ thời gian: phá kế hoạch củng cố của địch, tạo điều kiện mới để tiêu diệt sinh lực địch nhiều hơn nữa.

IV — NGUYÊN TẮC CHỈ ĐẠO

- 1 — Trước chia lực lượng đánh nhỏ, sau tập trung đánh to.

Chia lực lượng đánh nhỏ trong một lúc ở nhiều nơi, góp nhiều thắng lợi nhỏ thành thắng lợi lớn, nhưng trong mỗi một trận chiến đấu vẫn tập trung ưu thế binh lực. Đó tức là chỉ huy linh hoạt.

Như vậy trong chiến đấu, từng bộ phận một vẫn tập trung lực lượng.

- 2 — Động tác chiến đấu thì của du kích chiến, phương thức chỉ huy thì của vận động chiến; Phát huy sáng kiến và tính tự động của các đơn vị khi chia ra tác chiến, nhưng cần có một kế hoạch chung dưới một sự chỉ huy thông nhất.

- 3 — Dùng lối bôn tập từ xa đến tập kích địch. Đánh nhanh, giải quyết nhanh, rút nhanh.

Cố gắng giải quyết ban đêm.

Nhanh chóng nắm lấy cơ hội, vận động tiêu diệt sinh lực đang vận động của địch.

- 4 — Hết sức giữ bí mật và nghi binh.

- 5 — Nắm vững tình huống (tình thần và hành động) của địch để kịp thời hành động và khuếch trương thắng lợi.

Ra sức kết hợp tác chiến với địch vận, phá tề, trừ gian.

- 6 — Phối hợp với bộ đội địa phương khuếch trương thắng lợi.

- 7 — Chuẩn bị tinh thần liên tục chiến đấu.

- 8 — Chú trọng chính sách trong vùng mới giải phóng.

- 9 — Chuẩn bị nhanh chóng và đầy đủ (cung cấp, chính trị, tham mưu...)

V — KẾ HOẠCH

A — BỘ CHỈ HUY CHIẾN DỊCH HẠ QUYẾT TÂM

- 1 — Thời kỳ đầu của chiến dịch Bộ chỉ huy quyết định chọn tuyến Việt-tri Bắc-giang làm hướng chính, tấn công tiêu diệt các cứ điểm phân tán cô lập của địch.

Chiến trường duyên hải và Liên khu 3 tích cực phối hợp.

- Mức tiêu diệt địch ở trung du và duyên hải từ 2—3 tiểu đoàn trong đợt đầu.

- 2 — Trong khi ta tích cực tấn công địch, nắm chắc tình hình diễn biến của địch, tìm cơ hội đánh địch một đòn mạnh để tiêu diệt sinh lực chúng.

B — CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

Tranh thủ thời gian, hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị:
Phải tích cực tranh thủ thời gian.

Tham mưu, chính trị và cung cấp sẽ có các cuộc hội nghị riêng thảo luận cho rõ những công việc.

1 — Tham mưu:

Chú trọng:

- Quân báo: nắm vững địch tình.
- Thông tin liên lạc: chiến trường rộng, phải khắc phục khó khăn về liên lạc.
- Bổ sung: chuẩn bị sẵn, để phòng thương vong nhiều.
- Huân luyện thêm cho bộ đội và cán bộ cách đánh ở đồng bằng.
- Nắm vững bộ đội địa phương.

2 — Chính trị:

— Giải quyết tư tưởng lo ngại đánh đồng bằng và các tư tưởng khác có thể xảy ra. Nắm vững sự lãnh đạo tư tưởng. Áp dụng kinh nghiệm biên giới và kinh nghiệm Giải phóng quân Trung-quốc.

- Đề cao tinh thần chấp hành mệnh lệnh.
- Yêu thương binh sĩ.
- Tôn trọng của công.
- Chuẩn bị đầy đủ kế hoạch địch vận.
- Giáo dục chính sách của Đảng trong khu vực mới giải phóng.
- Giúp địa phương phát triển cơ sở nhân dân, cơ sở đấu tranh vũ trang địa phương.

3 — Cung cấp:

Chú trọng:

- Cung cấp trong vận động chiến.
- Đạn dược, lương khô, cuộc sống.

— Củng cố cung cấp của đơn vị, thực hiện vận động chiến. Chuẩn bị cung cấp cho kịp nhu cầu của chiến trường (biên giới, chuyển hướng).

— Phân phối, bố trí kho tàng để phòng địch phá: lực lượng cơ động đền phá và phi cơ oanh tạc.

Chiến dịch này mở ra trong hoàn cảnh mới, với những điều kiện mới.

Chúng ta tin tưởng những nguyên tắc chỉ đạo nói trên, những nguyên tắc ấy đều áp dụng tư tưởng quân sự của đồng chí Mao-trạch-Đông vào điều kiện cụ thể của ta, địch và chiến trường.

Chiến dịch này rất quan trọng:

— Trận đầu tiên ở miền đồng bằng của bộ đội chủ lực ta sau khi được trang bị và huân luyện.

— Nhân dân đang mong đợi, tin tưởng, tinh thần địch đang xuống. Ta phải đánh thắng, thắng để nâng cao tinh thần quân dân ta và khoét sâu tinh thần suy sút của địch, không cho địch khôi phục lại lòng tin tưởng đã mất.

— Thắng lợi chiến dịch này ảnh hưởng sẽ rất lớn trong nhân dân vùng địch kiểm soát.

Các đồng chí hãy tích cực giành lấy thắng lợi.

— Thực hiện cho kỳ được nghị quyết của Trung ương.

— Thực hiện cho kỳ được những chỉ thị của Hồ Chủ-tịch: (tranh thủ thời gian, phải đánh cho thắng, bí mật, không chủ quan).

Chiến dịch này sẽ là một dịp để các cán bộ và chiến sĩ thi đua giết giặc, chúc mừng Đại hội sắp tới của Đảng.

Chúng ta phải thắng và nhất định thắng.

**Về căn bản chúng ta đã
hoàn thành nhiệm vụ của
thời kỳ thứ nhất**

**BÁO CÁO CỦA ĐẠI TƯỚNG
TỔNG TƯ LỆNH**

VÕ-NGUYỄN-GIÁP

tại hội nghị sơ kết chiến dịch
Trung-du ngày 3, 4 tháng 1-1952

Cả ngày hôm qua, các đồng chí đã báo cáo tỉ mỉ kết quả các trận chiến đấu và những kinh nghiệm lớn về ta cũng như về địch trong đợt 1.

Trước khi thảo luận nhiệm vụ và kế hoạch đợt 2, chúng ta cần nhận định những thành tích và những khuyết điểm của chúng ta trong thời kỳ thứ 1.

Báo cáo của tôi chia làm ba phần:

- 1 — Mục đích và kết quả thời kỳ thứ nhất.
- 2 — Những nguyên nhân thắng lợi.
- 3 — Những khuyết điểm lớn của ta.

I — MỤC ĐÍCH VÀ KẾT QUẢ CỦA THỜI KỲ THỨ NHẤT

1 — Trong thời kỳ thứ nhất, chúng ta đã hoàn thành được nhiệm vụ về căn bản.

Theo chỉ thị của Trung ương và Hồ Chủ tịch, mục đích chung của toàn chiến dịch là:

- Tiêu diệt sinh lực địch.
- Mở rộng khu lương thực, phát triển du kích chiến tranh.
- Tranh thủ thời gian, phá kế hoạch củng cố của địch.

Mục đích của thời kỳ thứ nhất nằm trong mục đích chung của toàn chiến dịch. Căn cứ theo tình huống cụ thể, Bộ chỉ huy đã đề ra nhiệm vụ của thời kỳ thứ nhất là tiêu diệt những cứ điểm đột xuất của địch trên tiền tuyến trung du, duyên hải, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực của địch.

2 — Thực hiện mục đích chung, bộ đội chủ lực đã đánh những trận công kiên tiêu diệt 5 cứ điểm ở trung du và 1 cứ điểm ở Đông-bắc, chưa kể các cứ điểm do bộ đội địa phương tiêu diệt và các cứ điểm địch phải rút lui vì bị ta uy hiếp. Những cứ điểm bị tiêu diệt là những cứ điểm có công sự phòng ngự vững chắc, binh lực từ 2 trung đội đến 1 đại đội Âu Phi: đó là những vị trí kiên cố hơn cả vì càng đi sâu vào lòng địch, những vị trí càng yêu hơn, công sự càng đơn giản và phần nhiều do nguy binh chiếm đóng.

Quân ta còn dùng chiến thuật vận động, tiêu diệt 1 tiểu đoàn Bắc Phi và 1 đại đội lính nhảy dù ở trung du, tiêu diệt một phần và đánh lui 4 đại đội Lê dương từ Tiên-yên lên tiếp viện cho Bình-liêu (Đông-bắc).

3 — Sau những trận chiến đấu gay go đó, địch bị chết 567 tên (trong đó có 1 đại úy, 2 trung úy), bị bắt 625 tên (trong đó có 2 đại úy và 1 thiếu úy) bị thương hơn 100 tên (chưa có báo cáo của Đông-bắc), tổng cộng tất cả độ 1.200 tên trong đó 4/5 là binh lính Âu Phi.

Bên ta, 218 chiến sĩ hy sinh, 630 chiến sĩ bị thương (2/3 rất nhẹ). Nếu không kể số bị thương sau 15 hay 20 ngày điều trị lại có thể trở về đơn vị, thì tổng số tổn thất của ta là 400 người; so sánh với địch thì ta đổi 1 lấy 3.

Vũ khí thu được, ta có thể trang bị đầy đủ cho 5 đại đội.

4 — Như vậy, chúng ta đã thực hiện được mục đích của thời kỳ thứ nhất về căn bản: tiêu diệt một bộ phận khá quan trọng sinh lực của địch, giải phóng hoàn toàn 2 huyện Hoàng-mô, Bình-liêu thuộc tỉnh Hải-ninh ở Đông-bắc và một phần huyện Đa-phước thuộc tỉnh Phúc-yên ở trung du, làm cho tinh thần binh lính địch đã thấp kém lại càng thêm sa sút.

Nhưng so sánh với mục đích chung của toàn chiến dịch thì chúng ta chỉ mới thực hiện được một phần nhiệm vụ: chúng ta đã tiêu diệt được một bộ phận sinh lực của địch, nhưng chỉ mới giải phóng được một phần nhỏ khu lương thực, việc phát triển du kích chiến tranh chỉ mới bắt đầu và đối với kế hoạch củng cố của địch thì ta chỉ mới làm cho chúng lúng túng mà thôi.

Chúng ta cần nhận định rõ ràng như vậy để đánh giá cho đúng những cố gắng của chúng ta trong thời gian vừa qua và định kế hoạch hành động cho sát trong thời kỳ sắp tới.

5 — Phân tích kỹ, thì ngoài những kết quả cụ thể đã nói ở trên, thắng lợi của thời kỳ thứ nhất còn có nhiều ý nghĩa rất quan trọng.

Lần đầu tiên, tập trung binh lực cao độ đánh lớn ở đồng bằng, quân ta đã tiêu diệt được các cứ điểm đột xuất kiên cố, tiêu diệt được lực lượng cơ động tinh nhuệ của địch, tức là phá được hai yếu tố phòng ngự quan trọng của chúng.

Chúng ta đã phá tan được mục đích và kế hoạch tấn công của địch trong chiến dịch Bê-cát-sin «chim dễ dun» ở vùng Xuân-trạch, Liễn-sơn, khiến chúng từ chủ động chuyển sang hoàn toàn bị động, một bộ phận bị tiêu diệt, số còn lại thì hàng ngũ rối loạn, phải rút lui bỏ chạy.

Những thắng lợi đó đã làm cho nhân dân ta phấn khởi, tăng lòng tin tưởng vào đường lối kháng chiến của Đảng và Chính phủ, tích cực tham gia chiến dịch và ủng hộ bộ đội về mọi mặt.

Đồng thời cũng làm cho bọn chỉ huy địch thêm lúng túng, quân lính địch thêm hoang mang, sợ hãi, luôn luôn nghĩ đến «vụ 2 trung đoàn trên biên giới».

Những thắng lợi lớn hơn hết, có ý nghĩa sâu xa hơn hết của thời kỳ thứ nhất là những chiến thắng trong thời kỳ này đã đập tan tất cả những thắc mắc, lo ngại của chúng ta về những khó khăn sẽ gặp khi chiến đấu ở đồng bằng. Chiến thắng thời kỳ thứ nhất đã chứng minh cho toàn thể cán bộ và bộ đội ta hiểu thấu một cách thực tế và tin tưởng mãnh liệt hơn vào chiến thuật bôn tập nói riêng, vào tư tưởng quân sự của Mao Chủ tịch nói chung và nhất là vào sự chỉ đạo chiến lược chiến thuật của cấp trên.

II — NHỮNG NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI

Sở dĩ chúng ta thu được nhiều kết quả trong thời kỳ thứ nhất như vậy, là nhờ những nguyên nhân thắng lợi sau đây:

1 — Nguyên nhân thứ nhất là phương châm chỉ đạo chính xác.

Về chiến dịch chúng ta chủ trương phân chia lực lượng ra đánh nhỏ, ăn chắc, tấn công nhiều điểm trên một phòng tuyến rộng, nhưng tại từng điểm thì vẫn tập trung ưu thế binh lực để tiêu diệt địch; chúng ta phân tán trong chiến dịch, nhưng vẫn tập trung trong chiến

thuật và chiến đấu. Do đó, chúng ta đã làm cho quân địch lúng túng, không phán đoán được kế hoạch và phương hướng tấn công chủ yếu của ta; chúng ta đã phân tán được lực lượng cơ động và lực lượng không quân của địch, làm cho chúng lâm vào thế bị động, không có kế hoạch đối phó tích cực, chỉ phòng ngự một cách tiêu cực mà thôi.

Về chiến thuật, chúng ta dùng chiến thuật bôn tập, đem quân từ xa đến tập kích ban đêm, đánh nhanh, giải quyết nhanh, rút nhanh. Do đó, chúng ta bảo toàn được bí mật và thực hiện được yêu tố bất ngờ, quân địch trở tay không kịp.

2 — Nguyên nhân thứ hai là bộ đội và cán bộ ta tiên bộ rất nhiều và rất anh dũng, khắc khổ.

Trong chiến dịch biên giới, chúng ta hành quân chậm chạp, thì lần này, bộ đội ta hành quân ban đêm nhanh hơn và bền bỉ hơn: hành quân từ xa về đóng quân cách địch 15 cây số, rồi trong 1 đêm vừa tiến quân đến vị trí địch, vừa tiếp cận địch, vừa giải quyết chiến đấu, vừa lui về vị trí trú quân. Chúng ta còn học tập được kinh nghiệm đấu quân ở nơi nhân dân đông đảo, có thể có nhiều tai mắt của địch mà vẫn bảo toàn được bí mật.

Chiến sĩ của ta đã dùng thang, ván hay bọc lòi để phá hàng rào tre 6, 7 lớp, dây thép gai dày 20, 30 thước, công sự ngầm, hầm bí mật kiên cố của địch. Kỹ thuật xạ kích của pháo binh rất tiên bộ: đêm tối mà vẫn bắn trúng mục tiêu, có khi trúng lỗ châu mai của địch, do đó mà tiết kiệm được đạn dược nhiều (các trận Tú-tạo, Thần-lần). Động tác chiến đấu của bộ binh nhanh nhẹn, gọn gàng, mạnh mẽ, khi tiếp cận địch cũng như khi bí mật vào vây và xung phong giết địch.

Những tiền bộ về đánh công kiên ban đêm (Tú-tạo, Thần-lân) đánh công kiên ban ngày — (Bình-liêu), đánh vận động ban ngày (Xuân-trạch) dưới làn bom đạn của đại bác và phi cơ địch, cần được học tập và áp dụng trong thời kỳ sắp tới.

Sự phối hợp xung lực và hòa lực một cách chặt chẽ, sự chỉ huy linh động, chuyển kế hoạch đánh cứ điểm ra đánh quân cơ động đã đánh dấu những bước tiền bộ của quân ta.

Nhờ tinh thần anh dũng của cá nhân và tinh thần anh dũng của tập thể, tinh thần anh dũng kết hợp với kỹ thuật nên quân ta thu được nhiều thắng lợi nhanh chóng, mà thương vong ít: đại đội chủ công trong trận Thần-lân chỉ có 2 chiến sĩ bị thương.

Tinh thần chịu đựng gian khổ (thức 17 đêm không ngủ, ăn uống lại thiếu thốn mà vẫn hăng hái, vui vẻ tiêu diệt địch), tinh thần đoàn kết tương trợ giữa bộ binh và pháo binh (bộ binh khiêng súng, mang sọt và mang đất để làm công sự cho pháo binh) đã nâng cao chất lượng chính trị của quân ta.

— Khác với chiến dịch biên giới, lần này các cán bộ chỉ huy đã đi sát với bộ đội đến tận đồn địch, bỏ trí từng hỏa khí, chỉ dẫn tỉ mỉ, luôn luôn có mặt đối phó với tình huống khó khăn. Đó là một bước tiến lớn trong tác phong chỉ huy của cán bộ ta.

3 — Nguyên nhân thứ ba là lòng hy sinh không bờ bến, tận tụy giúp đỡ của nhân dân.

Tất cả lương thực như gạo, rau, bò, lợn, lương khô đều do dân cung cấp hay bán chịu.

Tất cả đạn dược, vũ khí đều do dân chuyên chở từ hậu phương ra tiền tuyến, dân lại hăng hái đi dân công,

sửa chữa đường sá, tải thương, hay thường trực phục vụ bộ đội như thổi cơm nấu nước, mặc dầu đang bận rộn cày cấy vụ chiêm.

Ngoài việc góp công góp của, nhân dân còn bảo đảm bí mật cho bộ đội, giúp bộ đội những việc có thể nguy hiểm đến tính mệnh của mình như đi trinh sát, liên lạc, dẫn đường.

Không ai có thể hình dung được tâm lòng sốt sắng của người dân trung du chờ mong bộ đội. Họ khao khát, hoan nghênh bộ đội về giết giặc một cách rất cảm động, nhất là những đồng bào tản cư.

4 — Nguyên nhân thứ tư là tinh thần quân địch rất thấp kém, lại bị ta tấn công bất ngờ, nên đôi phó lúng túng, bị động.

Địch có dự đoán là ta sẽ tấn công vào phòng tuyến trung du, duyên hải, nhưng chúng không phán đoán được phương hướng tấn công chủ yếu của ta, và cách đánh của ta. Với chủ trương chia lực lượng đánh nhiều hướng và dùng chiến thuật bôn tập của ta, địch bị bất ngờ. Do đó, sự đôi phó của chúng có tính chất bị động, lúng túng; các trung đoàn cơ động và phi cơ bị điều động đi nhiều nơi, không có phương hướng và mục tiêu chủ yếu.

Lại thêm tinh thần chiến đấu của binh lính thấp kém: trong các trận công kiên của quân ta, địch chống cự không có gì mãnh liệt rồi chui ngay xuống hầm bí mật; trong trận Xuân-trạch, lính Xê-nê-gan (Phi châu) có tiếng là hung hãn mà khi bị bao vây và công kích bất ngờ, cũng hoảng hốt bỏ chạy tán loạn rồi đầu hàng hay bị bắt. Số quân lính địch bị bắt nhiều hơn số tử trận, và nhiều hơn số bị thương gấp bội: đó là một bằng chứng cụ thể của tinh thần bạc nhược.

III — NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM LỚN CỦA TA

Bên cạnh những ưu điểm, những tiền bộ đã nói ở trên, chúng ta còn phạm nhiều khuyết điểm về tư tưởng, về tổ chức và tác phong làm việc.

1 — Khuyết điểm thứ nhất là tư tưởng tích cực tiêu diệt địch chưa thấu triệt.

Chúng ta đã bỏ lỡ nhiều cơ hội thuận tiện : để một số địch sống sót dưới hầm trong các trận Tú-tạo, Hữu-bằng ; không tiêu diệt hoàn toàn toán quân lên Tú-tạo không truy kích trung đoàn cơ động số 3 đã bị thất bại ở Liên-sơn, Xuân-trạch, không tiêu diệt toán quân lên tiếp viện Bình-liêu...

Nếu ý thức tiêu diệt chiến rõ ràng hơn thì chúng ta còn thu được nhiều kết quả lớn lao hơn nữa.

Nguyên nhân của khuyết điểm này là thói quen và tư tưởng du kích còn nặng ; chúng ta chưa quen đánh lớn, mới thắng 1 trận đã dễ hài lòng ; chúng ta chưa hiểu rõ ý nghĩa tiêu diệt sinh lực địch là phải thật triệt để, không để chúng chạy thoát hay sống sót một tên ; chúng ta thương yêu bộ đội không đúng lúc, thấy bộ đội mệt hay đói thì cho nghỉ trong khi đáng lẽ phải truy kích tiêu diệt tàn binh địch.

2 — Khuyết điểm thứ hai là không nắm vững tình huống.

Vì không nắm vững tình huống nên chúng ta đã bỏ lỡ nhiều cơ hội tiêu diệt địch.

Nguyên nhân của khuyết điểm này là ý thức báo cáo kém ; quân báo kém, thông tin liên lạc kém.

Về ý thức báo cáo, cán bộ ta có tiền bộ, nhưng nhiều đồng chí còn quan niệm một cách đơn giản rằng

viết báo cáo là làm tròn nhiệm vụ. Quan niệm như vậy không đúng. Sự thực, viết báo cáo chưa đủ, còn phải báo đảm cho báo cáo tới cấp trên, ví dụ : đồng chí X viết 7 báo cáo, nhưng không kiểm tra đơn đốc, nên báo cáo vẫn nằm im ở điện đài, như vậy thì cũng như là không báo cáo. Các đồng chí có nêu ra nhiều khó khăn, như thiếu phương tiện và cán bộ ; nhưng xét đến cùng thì là vẫn để tổ chức và cách làm việc còn thiếu sót.

Về quân báo thì ý lại ở cấp trên, ý lại ở nhân dân. Không cung cấp tài liệu tin tức cho cấp trên, không tổ chức giúp đỡ và hướng dẫn nhân dân.

Về thông tin liên lạc thì điện đài thiếu giấy bút dầu đèn ; điện thoại thì thiếu và không được chú trọng cũng cò hay có cán bộ khá phụ trách ; mặt mã thì không để sát bên cạnh chỗ làm việc, và không kiểm tra đơn đốc.

3 — Khuyết điểm thứ ba là việc phối hợp với địa phương rất kém.

Chúng ta chỉ biết liên lạc với địa phương để nhờ địa phương giúp đỡ, chỉ biết tập trung bộ đội địa phương để đánh kiếm chắt giúp mình, không chú trọng đặt kế hoạch và thực tế giúp đỡ địa phương để phát triển cơ sở và đẩy mạnh du kích chiến tranh.

Khi địch đến, chúng ta không loan báo cho dân biết, không tổ chức cho dân sơ tán, không bảo vệ nhân dân, tự coi như vô trách nhiệm đối với những sự tổn thất của nhân dân. Như thế là còn có tinh thần cục bộ và bản vị, là có khuynh hướng quân sự đơn thuần, là thiếu quan điểm nhân dân.

Ngoài ba khuyết điểm lớn kể trên, chúng ta còn mắc nhiều khuyết điểm không kém phần quan trọng như sau :

a) Việc chuẩn bị tư tưởng và phổ biến nhiệm vụ còn thiếu sót, chậm chạp.

Phổ biến nhiệm vụ không sâu rộng, có đơn vị lại chủ trương không phổ biến, có đơn vị lại không đọc thư Hồ Chủ tịch và lệnh động viên của Bộ chỉ huy.

Khuyết điểm này một phần là vì chỉ thị nghị quyết đem về chậm, thời gian gấp rút, lại không biết tổ chức công việc nên lúng túng, nhưng nguyên nhân chính là chưa nhận rõ việc chuẩn bị tư tưởng, phổ biến nhiệm vụ là quan trọng.

Vì vậy nên cán bộ và bộ đội không tập trung tư tưởng vào chiến dịch. Đáng lẽ sau Hội nghị Tổng kết chiến dịch biên giới chúng ta phải dốc toàn bộ tâm trí vào việc chuẩn bị thi hành nhiệm vụ mới thì có nhiều đồng chí lại lo nghĩ ngơi, hoặc về nhà thăm bố mẹ nuôi.

b) Tinh thần chấp hành mệnh lệnh chưa triệt để:

So với chiến dịch biên giới thì tinh thần chấp hành mệnh lệnh có tiến bộ nhưng vẫn còn nhiều khuyết điểm.

Mệnh lệnh hành quân quy định phải bắt đầu đi sau 6 giờ chiều và trú quân trước 5 giờ sáng để đảm bảo bí mật, vậy mà có đơn vị hành quân trước 6 giờ chiều và đóng quân sau 5 giờ sáng. Mệnh lệnh của cấp trên giao cho điều 1 đại đội đi kiểm chế « Con Voi » thì chỉ điều đến 1 trung đội. Mệnh lệnh của cấp trên bảo phải bám sát Vĩnh-yên thì cho anh em về nghỉ.

Như thế là tinh thần kỷ luật chưa triệt để, chưa có ý thức phục tùng cấp trên vô điều kiện, chưa thấy rằng trong việc đánh chính quy nếu không triệt để chấp hành mệnh lệnh một cách nhanh chóng và đầy đủ thì bỏ mất nhiều cơ hội và có khi thất bại.

Một nguyên nhân nữa là khi thấy bộ đội mệt mỏi lại nhận được lệnh của cấp trên bắt tiếp tục chiến đấu thì, vì thương bộ đội không đúng lúc, cho là mệnh lệnh cấp trên không sát không tích cực thi hành. Như thế là làm hại bộ đội chứ không phải là thương yêu bộ đội, vì khi địch sắp tan rã mà không lợi dụng thời cơ tiêu diệt để đến khi chúng chỉnh đốn lại rồi mới đánh thì sẽ gặp nhiều khó khăn và sẽ bị tổn thất nhiều.

X c) Không tiết kiệm đạn dược và bộc phá :

Có đơn vị dùng đến 70, 80 cân thuốc nổ mà vẫn không phá hết hàng rào dây thép gai của địch như trong các trận Gò Sỏi, Đồn Vàng. Như thế là chưa biết tiết kiệm của công.

Hơn nữa, phải biết dùng bộc phá cho đúng chỗ và đúng lúc, không nên lạm dụng. Dùng bộc phá tiêu diệt địch thì địch sẽ chết, vũ khí và chiến lợi phẩm sẽ hư hỏng. Ta phải bắt sống địch và phải lấy vũ khí của chúng để tăng cường lực lượng của ta.

d) Không tích cực thu dọn chiến lợi phẩm :

— Ta tiêu diệt được nhiều sinh lực của địch, nhưng lấy được rất ít vũ khí, lương thực và quân trang quân dụng. Không phải là trong các cứ điểm của địch không có chiến lợi phẩm, mà là vì bộ đội ta ngại đường xa, ngại mang nặng lại vì thấy lần trước mình không được hưởng nên không muốn lấy.

— Cần phải tổ chức việc thu dọn và chuyển chở chiến lợi phẩm; phải quy định cách sử dụng chiến lợi phẩm, những thứ gì thì tập trung lên trên, những thứ gì thì cho bộ đội.

Không tích cực thu dọn chiến lợi phẩm là không tôn trọng của công, là không muốn làm giảm nhẹ sự

đóng góp của nhân dân, là không biết lấy lực lượng địch để bồi dưỡng lực lượng của ta, là chưa hiểu rõ nguồn bổ sung của ta ở ngay trên tiền tuyến.

e) Công tác thương binh, tử sĩ rất thiếu sót:

— Chúng ta không chuẩn bị vật chất đầy đủ nên thiếu cáng, thiếu tải thương. Vì vậy việc tải thương rất chậm chạp, có nhiều thương binh nhẹ trở thành thương binh nặng, có nhiều thương binh nặng trở thành tử sĩ. Khi thương binh tới bệnh viện, chúng ta thiếu thuốc, thiếu giường, thiếu sữa nên không thực hiện được chế độ đặc biệt cho thương binh.

Việc chôn cất tử sĩ nhiều nơi làm không chu đáo.

Khuyết điểm nhất là khi rút lui, chúng ta không mang hết thương binh, tử sĩ đi theo, để quân giặc tra tấn và bắn giết thương binh, hủy hoại thân hình tử sĩ (Chợ Thá, Đồn Vàng).

— Việc săn sóc thương binh, tử sĩ không chu đáo, chứng tỏ các đồng chí cán bộ chúng ta chưa có quan điểm thương yêu binh sĩ, chưa có quan điểm quần chúng. Tình trạng đó rất hại đến tinh thần đoàn kết nội bộ, đến tinh thần và sức chiến đấu của quân ta.

f) Công tác cung cấp cũng có nhiều khuyết điểm.

Phòng cung cấp mặt trận cố gắng rất nhiều, nhưng vì điều kiện di chuyển và tổ chức kém nên cũng mắc nhiều thiếu sót, chênh lệch trong việc phân phối lương thực hay quân trang quân dụng.

Cấp dưới thấy cấp trên chưa cung cấp đủ các thứ cần thiết để thực hiện chế độ tiền tuyến đã vội phản nản, không tin tưởng. Như vậy là không nhận thấy sự cố gắng của cơ quan cung cấp, không nhận thấy những khó khăn chung và không có tinh thần tích cực tìm mọi cách để thực hiện cho bằng được chính sách của cấp trên.

g) Tác phong chậm chạp và cầu thả:

Chúng ta làm việc ở tiền tuyến và trong thời chiến, mà vẫn chậm chạp và thông thả như thời bình: đi khai hội không đúng giờ, hội nghị kéo dài, việc chưa cần cũng đem ra thảo luận. Như vậy là không biết tranh thủ thời gian.

Nhiều khi giao việc rồi, chúng ta không kiểm tra đôn đốc cho đến nơi đến chốn. Bởi thế, khi xung phong vào đồn mới biết là thiếu bộc phá, kết quả là ta không thực hiện được mục đích chiến đấu và bị tiêu hao nặng (Đồn Vàng). Có nhiều việc cấp trên hỏi thì trả lời là đã làm xong, nhưng khi kiểm điểm lại thì vẫn chưa làm gì cả; một thí dụ cụ thể là có đơn vị đã làm 7 bản báo cáo mà cấp trên vẫn chưa nhận được một bản nào, vì tất cả 7 bản đó còn nằm ở điện đài. Làm việc như thế là không chu đáo.

Trong chỉ thị tổng kết chiến dịch biên giới, Hồ Chủ tịch đã nói: «tiêu diệt được nhiều sinh lực địch là một thắng lợi lớn, nhưng nhìn thấy những khuyết điểm của ta cũng là một thắng lợi không kém phần quan trọng».

— Lần này cũng thế, chúng ta đã thắng địch vì chúng ta có nhiều ưu điểm, nhưng chúng ta cũng thấy bộc lộ ra rất nhiều khuyết điểm. Vì vậy, chúng ta không được vì thắng địch mà chủ quan, tự mãn, không nhận thấy khuyết điểm của mình. Ngay trong đợt đầu, vì chủ quan nên chúng ta đã gặp một vài thất bại. Chúng ta phải học tập kinh nghiệm đó, phải tự kiểm thảo một cách rất nghiêm khắc, phải nhìn rõ những khuyết điểm của mình rồi quyết tâm khắc phục để làm tròn nhiệm vụ trong thời kỳ sắp tới.

Ngày 4 tháng 1 năm 1951

Nhiệm vụ của chúng ta trong thời kỳ thứ hai của chiến dịch Trung-du

*BÁO CÁO CỦA ĐẠI TƯỚNG
TỔNG TƯ LỆNH*

VÕ - NGUYỄN - GIÁP

tại hội nghị cán bộ ngày 4-1-1951

Chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ trong thời kỳ thứ nhất. Trong hai hôm nay, các đồng chí đã báo cáo những kinh nghiệm lớn, ưu và khuyết điểm; các đồng chí đã căn cứ vào điều kiện mới về địch và về ta, mà đề nghị những ý kiến cụ thể về kế hoạch tác chiến trong thời kỳ thứ hai.

Tôi thay mặt Bộ chỉ huy chiến dịch vạch ra sau đây nhiệm vụ cụ thể của chúng ta trong thời kỳ thứ II.

I — CHÚNG TA CÓ NHIỀU ĐIỀU KIỆN MỚI ĐỂ CHIẾN THẮNG QUÂN ĐỊCH

I — Sau thời kỳ tác chiến thứ nhất, quân ta đã thu được nhiều thắng lợi, do đó tinh thần của cán bộ và chiến sĩ lên rất cao, lòng tin tưởng vào sự chỉ đạo của cấp trên cũng tăng lên nhiều, đồng thời chúng ta đã học tập được nhiều kinh nghiệm mới trong chiến thuật đánh công kiên cũng như đánh vận động. Đó là những điều kiện chủ quan mới khá thuận lợi để chiến thắng quân địch.

Trong cán bộ và chiến sĩ, còn có nhiều lo ngại như :

- Ngại đánh ban ngày ở đồng bằng.
- Ngại máy bay của địch hoạt động.
- Ngại pháo binh và cơ giới của địch v.v...

Tôi tin rằng: với quyết tâm của các đồng chí, với những kinh nghiệm cụ thể của quân đội các nước anh em, các đồng chí sẽ khắc phục được những lo ngại đó, nâng cao tinh thần quyết thắng của toàn quân.

2 — Về địch, thì địch đã lộ ra nhiều nhược điểm. Chúng ta đã tiêu diệt được những cứ điểm đột xuất, tương đối kiên cố của địch, chúng ta đã học tập được cách đánh các công sự phụ (hàng rào 6, 7 lớp, dây thép gai dày 20 hoặc 30 thước) cách đánh các lô cốt, cách đánh các hầm ngầm, v.v...

Càng đi sâu vào sau lưng địch thì các cứ điểm lại càng kém kiên cố. Cho đến các cứ điểm tương đối lớn, thì cũng dựa vào các chướng ngại vật, các lô-cốt, các hầm ngầm nói trên.

Chúng ta đã tiêu diệt được một bộ phận quan trọng của trung đoàn cơ động số 3. Các trung đoàn này, có độ 2 đến 3 tiểu đoàn ghép lại, mới được tổ chức sau trận đại bại biên giới. Cách tiến quân của chúng bao giờ cũng chia nhiều đường, phân lộ hợp kích. Chúng hết sức ý lại vào sự tiếp tế của hậu phương: bằng xe cộ, lừa ngựa, bắt phu; chúng hết sức ý lại vào các đội pháo binh lưu động, và sự phối hợp của phi cơ chiến đấu. Vì chúng phân nhiều đường, và lại sự chỉ huy rất máy móc, cho nên chúng ta có điều kiện để tiêu diệt từng cánh quân một. Nếu chúng ta mạnh bạo vòng ra đằng sau chúng, đánh vào bộ phận vận tải tiếp tế; hoặc vào bộ đội pháo binh của chúng, thì có thể nhanh chóng làm cho tinh thần chúng nao núng, hàng ngũ hỗn loạn, nhân đó bao vây tiêu diệt chúng. Tinh thần của các bộ đội này như chúng ta đã biết, cũng bị kém sút nhiều, và chịu nhiều ảnh hưởng của trận biên giới.

Như vậy, về địch cũng như về ta, chúng ta có nhiều điều kiện mới để giành lại những chiến thắng mới.

II — NHIỆM VỤ

Nhiệm vụ của chiến dịch Trần-hưng-Đạo có 3 điểm:

1 — Tiêu diệt sinh lực địch.

2 — Mở rộng khu lương thực, phát triển du kích chiến tranh.

3 — Tranh thủ thời gian, phá kế hoạch củng cố của địch, tạo điều kiện tiêu diệt thật nhiều sinh lực của địch.

Nhiệm vụ của thời kỳ thứ hai, cũng căn cứ vào nhiệm vụ chung của chiến dịch, nhưng chúng ta cần hiểu cho rõ hơn, cho cụ thể hơn 3 điểm nói trên.

Tiêu diệt sinh lực của địch, không phải chỉ có nghĩa là tiêu diệt cứ điểm của địch, hoặc bộ đội đang vận động của địch, giết nhiều địch, bắt nhiều tù binh, mà lại có nghĩa cướp nhiều vũ khí đạn dược, thu nhiều chiến lợi phẩm, để bồi bổ và khuếch trương lực lượng của ta.

Giết nhiều địch bắt được nhiều tù binh mà không triệt để thu lấy vũ khí đạn dược của địch, như vậy không thể gọi là hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt sinh lực của địch được.

Mở rộng khu lương thực, có thể thực hiện bằng cách tiêu diệt hoàn toàn quân địch, giải phóng hoàn toàn những vùng giàu có quan trọng ở trung du. Trong một trình độ thấp hơn thì diệt các cứ điểm nhỏ, thu hẹp phạm vi chiếm đóng, làm cho địch không thể không chừa các vùng lúa gạo và ngăn cản việc chuyển chở tiếp tế của ta — du kích chiến tranh cần được phát động mạnh mẽ và rộng rãi, mới khôi phục lại được các cơ sở nhân dân, thực hiện được việc bảo vệ và mở rộng khu lương thực.

Muốn phá kế hoạch củng cố của địch thì điều quan trọng hơn hết, là tiêu diệt thật nhiều sinh lực của địch. Hiện nay kế hoạch phòng ngự của địch dựa vào các cứ điểm và các trung đoàn cơ động trên phòng tuyến trung du. Tiêu diệt được các cứ điểm đó, đặc biệt là tiêu diệt được một bộ phận các trung-đoàn của địch, tức là phá được kế hoạch củng cố của địch.

III — NGUYÊN TẮC CHỈ ĐẠO

Nguyên tắc chỉ đạo trong thời kỳ thứ hai, có những điểm khác với thời kỳ thứ nhất:

1 — Đánh ăn chắc, và chuẩn bị đầy đủ.

Điểm này chúng ta cần nắm cho vững trong suốt chiến dịch.

2 — Tập trung binh lực.

Lần trước về chiến dịch, thì chúng ta chia lực lượng đánh nhiều nơi; thực hiện tập trung binh lực trong mỗi một trận chiến đấu. Lần này về hướng chính của chiến dịch, chúng ta cần tập trung binh lực, như vậy có thể bảo đảm được thắng lợi, lợi dụng được thời cơ, kịp thời khuếch trương thắng lợi.

3 — Tiêu diệt cứ điểm nhỏ, tiêu diệt viện binh nhỏ, tiến tới trong trường hợp có điều kiện thuận lợi, thì tiêu diệt điểm lớn, đánh viện binh lớn.

Theo hình thái của chiến trường, bố trí của địch còn hết sức phân tán, cho nên khả năng tiêu diệt các cứ điểm nhỏ còn nhiều. Chúng ta lại đã nắm được quy luật tiếp viện của địch, cho nên lần này chúng ta không những chỉ tiêu diệt các cứ điểm nhỏ, mà lại tiêu diệt viện binh nhỏ, và chúng ta tin nhất định thắng.

Khả năng tiêu diệt cứ điểm lớn, và đánh viện binh lớn cũng có nhiều. Do sự dồi dào lúng túng và phân tán của địch, do tinh thần kém và có thể hỗn loạn khi gặp thất bại lớn, chúng ta phải chuẩn bị sẵn sàng để khi thời cơ đến, có thể nắm lấy mà kịp thời khuếch trương chiến quả một cách mạnh bạo, đánh vào cứ điểm lớn, tiêu diệt viện binh lớn. Trên chiến trường trung du, thời cơ ấy có thể đến rất nhanh và đi qua rất nhanh do sự điều động vận chuyển nhanh chóng của địch; cho nên muốn lợi dụng được thời cơ, chúng ta cần phải nắm tình hình thật vững, nắm bộ đội thật vững, điều động nhanh chóng.

4 — Liên tục chiến đấu, chuẩn bị đánh ban ngày. Sau một cuộc chiến đấu thắng lợi, chúng ta cần phải chuẩn bị đánh liên tiếp 2, 3 trận; có khi những trận thứ hai, thứ ba lại lớn hơn trận đầu; lúc thời cơ đến thì dù mệt mỏi thế nào, khó khăn thế nào, cũng phải khắc phục cho kỳ được và chiến đấu liên tục. Sau khi chiến đấu ban đêm, nếu chưa giải quyết chiến đấu, hoặc có cơ hội chiến đấu liên tục, thì phải chuẩn bị chiến đấu ban ngày. Nếu chúng ta không quyết tâm học tập chiến đấu liên tục nhiều trận và ngày lẫn đêm, thì sau này tiền đồ thắng lợi của ta không phát triển nhanh chóng được.

5 — Phối hợp tích cực trên các chiến trường, trên các mặt trận ở Bắc-bộ, đặc biệt trên các hướng của chiến trường trung du. Vì chiến dịch Trần-hưng-Đạo tiếp diễn ở đồng bằng, vì sự điều động bộ đội của địch có điều kiện thuận lợi, nhất là trên các hướng của mặt trận trung du, cho nên nhiệm vụ phối hợp rất quan trọng, các đơn vị có nhiệm vụ tác chiến phối hợp cần phải nhìn lợi ích của toàn cục mà hành động tích cực, kiên quyết, đúng thời gian.

6 — Phát triển du kích chiến tranh. Bộ đội chủ lực có nhiệm vụ giúp đỡ các bộ đội địa phương, phát triển du kích chiến tranh. Không những giúp đỡ bằng cung cấp vũ khí đạn dược, mà còn phải giúp đỡ trong sự chỉ đạo, trong kế hoạch tác chiến, trong việc diệt tề trừ gian, mở rộng cơ sở, sức tiến vận động nguy binh.

IV — NHỮNG ĐIỂM CẦN CHÚ Ý

Trong bản báo cáo sơ kết sáng hôm nay, tôi đã nêu lên những ưu điểm và những khuyết điểm của thời kỳ thứ nhất. Trong cuộc hội nghị cán bộ sắp tới của các đơn vị, các đồng chí cần căn cứ vào bản báo cáo đó, căn cứ vào những thí dụ cụ thể về ưu điểm hoặc khuyết điểm mà giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, chuẩn bị đầy đủ để thực hiện nhiệm vụ mới.

Cần chọn những ưu điểm và những khuyết điểm đặc biệt của đơn vị mình, chọn những ưu điểm cần phát huy và những khuyết điểm cần sửa chữa ngay để thực hiện nhiệm vụ mới, không nhất thiết nêu lên tất cả các điểm trong bản báo cáo.

Các đồng chí cần đặc biệt chú trọng :

1 — Chuẩn bị tư tưởng cho đầy đủ, phổ biến chủ trương và nhiệm vụ cho sâu rộng :

Khuyết điểm này là một khuyết điểm rất nặng của chúng ta cần phải sửa chữa tích cực và kiên quyết, không thể lầy lý do thiếu thời gian, hay thiếu điều kiện mà bào chữa.

Cần chuẩn bị tư tưởng cho cán bộ và bộ đội, làm cho mọi người hiểu rằng : nhiệm vụ mới nhất định phải

làm cho kỳ được, nhiệm vụ mới có nhiều khó khăn, nhưng chúng ta phải có quyết tâm khắc phục những khó khăn đó. Rồi đây càng đánh, càng đi sâu vào đồng bằng, càng thắng thì đánh càng to, địch càng bị thương, càng tăng cường công sự, thay đổi cách đối phó. Do đó khó khăn của ta về sau, so với trước bao giờ cũng nhiều và lớn hơn. Nhưng chính vì chúng ta quyết tâm khắc phục khó khăn, tiền bộ trong sự khắc phục khó khăn, cho nên quân ta càng ngày càng lớn mạnh, chúng ta càng ngày càng thắng địch càng to. Không nên sợ khó khăn, phải đem tinh thần chiến đấu của quân đội cách mạng mà khắc phục khó khăn.

2 — Phải nắm vững bộ đội và nắm vững tình huống :

Có nắm vững bộ đội thì lúc gặp thời cơ, mới điều động kịp, có nắm vững tình huống thì lúc thời cơ đến mới lợi dụng được kịp thời. Đặc biệt trong thời kỳ thứ hai của chiến dịch, sự thay đổi của địch có thể rất nhanh về quân lực cũng như về tinh thần. Mà chúng ta thì khuyết điểm rất lớn trong việc nắm vững bộ đội và nắm vững tình huống, vì vậy các đồng chí cần chú ý điểm này.

3 — Phải hết sức kiên quyết, tích cực tiêu diệt địch :

Trong thư của Hồ Chủ tịch, có dặn chúng ta cần phải bí mật hơn, nhanh chóng hơn, và kiên quyết hơn trận biên giới. Vì sao Bác dặn như vậy. Vì trong chiến dịch này chúng ta bắt đầu đánh ở đồng bằng, có thể gặp những khó khăn mới, cho nên cần phải hết sức kiên quyết thì mới thu thắng lợi. Và nếu chúng ta kiên quyết thì sẽ thắng lợi.

V

Chúng ta đã thắng trong đợt 1. Thắng lợi đó là thắng lợi trong năm 50.

Bước sang năm mới, đợt 2 này là trận đầu tiên của chủ lực, trận đầu tiên của bộ đội địa phương trung du. Chúng ta phải đánh cho thắng trận đầu năm nay. Hơn nữa đợt II sẽ quyết định chúng ta hoàn thành được hay không nhiệm vụ của toàn chiến dịch. Vì vậy mà chúng ta phải cố gắng.

Các đơn vị cần ra sức thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng, giành cờ danh dự của Hồ Chủ tịch.

Chúng ta vừa được tin Hán-thành đã giải phóng, quân đội nhân dân Triều-tiên và chí nguyện quân Trung-quốc đang mở cuộc tiến công lớn và đã thu được thắng lợi to.

Chúng ta cần noi gương chiến thắng của các quân đội anh em hoàn thành cho kỳ được nhiệm vụ diệt địch trong đợt 2 chiến dịch Trần-hưng-Đạo.

Ngày 4-1-1951

Tập trung binh lực đánh diệt diệt viên kiên quyết tiêu diệt bộ phận trong sinh lực của địch

*Tiếp theo bài kết luận về nhiệm vụ
trong thời kỳ thứ II ngày 4-1-51 của*

ĐẠI TƯỚNG TỔNG TƯ LỆNH

VÕ - NGUYÊN - GIÁP

Nhiệm vụ của chúng ta trong thời kỳ thứ hai của chiến dịch Trần-hưng-Đạo đã được nêu lên trong bài kết luận hội nghị cán bộ ngày 4 tháng 1 năm 1951.

Từ hôm đó đến nay, địch tình thay đổi rõ rệt hơn, chúng ta cần căn cứ theo hình thái mới của chiến trường mà quyết định phương châm và kế hoạch tác chiến cho sát.

I — TÌNH HÌNH ĐỊCH THAY ĐỔI NHƯ THẾ NÀO ?

1 — Địch đã phân tán bộ đội cơ động, tăng cường các cứ điểm tuyến thứ nhất trên phòng tuyến trung du, duyên hải.

Chợ Vàng, Ba-huyện, Hữu-bằng, Thần-lần, Núi Đồi, Lục-nam, cho đến mạn Tiên - yên, Móng - cáy, nói chung đều có tăng cường.

Các binh đoàn cơ động thì bố trí sẵn sàng ở phụ cận Vinh-yên, ở vùng Phủ-lỗ, ở phụ cận Lục-nam, ở phụ cận Tiên-yên.

Cách bố trí của địch rõ rệt nặng về phân tán và phòng ngự, tương đối mạnh trên tuyến thứ nhất nhưng yếu ở hậu phương, nhìn rộng ra nữa thì tương đối mạnh trên tuyến thứ nhất của phòng tuyến trung du duyên hải, nhưng lại sơ hở ở Liên khu 3.

Cách bố trí đó tỏ rằng địch đã nhằm mục đích đối phó với lời đánh của ta trong thời kỳ thứ nhất và cho rằng rồi đây ta cũng vẫn chia lực lượng đánh địch ở nhiều nơi như vậy.

2 — Một điểm cần chú ý nữa là Tát-xi-nhi mới đến. Để củng cố tinh thần của binh lính Pháp, của bọn nguy quyền và trấn tĩnh sự hoang mang ở địch hậu, viên Tổng tư lệnh mới của Pháp, đã tuyên bố «*sẽ không nhượng một tấc đất nào*» (!). Lời tuyên bố đó tỏ rõ nhận định của Tát-xi-nhi cũng khá chủ quan, coi thường lực lượng của ta, đồng thời cũng báo trước cho ta rằng nếu quân ta tiêu diệt một vị trí tương đối quan trọng thì Bộ chỉ huy Pháp sẽ cho viện binh đến, để cô bảm lấy tấc đất và để giữ thế điện. Lời tuyên bố đó cũng khá nguy hiểm cho Bộ chỉ huy Pháp, vì rồi đây, nếu phải bỏ đất đai — mà nhất định chúng phải bỏ — thì tinh thần binh sĩ của chúng lại càng bị lung lay hơn nữa.

Chúng ta cần chú ý một điểm nữa là hiện nay quân địch thì vận động tại nội tuyến cho nên dễ dàng và nhanh chóng hơn ta, đó là chưa kể những sự thuận lợi của chúng về xe cộ, đường sá, vận chuyển đường không, còn chúng ta thì vận động tại ngoại tuyến, vì vậy sự tranh thủ thời gian, hành động nhanh chóng là một điều kiện tất yếu để chiến thắng.

II — NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG CHÂM CÓ GÌ THAY ĐỔI

1 — Nhiệm vụ của chúng ta vẫn là *tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực của địch, mở rộng khu lượng thực, phát triển du kích chiến tranh, tranh thủ thời gian*

phá kế hoạch củng cố của địch, tạo điều kiện tiêu diệt thật nhiều sinh lực của địch.

Trong ba nhiệm vụ đó, *tiêu diệt sinh lực của địch* là nhiệm vụ chính, làm được điểm đó thì các điểm khác cũng thành công.

Về việc khôi phục các địa điểm quan trọng, nếu chúng ta không tiêu diệt được nhiều sinh lực của địch thì dù chúng ta có tiêu diệt địch ở điểm đó, địch cũng có thể chiếm trở lại, cho nên phải nắm vững việc tiêu diệt sinh lực địch là chính.

2 — Để thực hiện nhiệm vụ trên, trong bài kết luận hội nghị cán bộ ngày 4 tháng 1 năm 1951, Bộ chỉ huy chiến dịch đã nêu lên 6 nguyên tắc chỉ đạo:

- a) Đánh ăn chắc, chuẩn bị đầy đủ.
- b) Tập trung binh lực.
- c) Đánh cứ điểm, diệt viện binh.
- d) Liên tục chiến đấu.
- e) Tích cực phối hợp trên chiến trường Bắc-bộ.
- f) Phát triển du kích chiến tranh.

Căn cứ vào địch tình trước mắt, qua những sự thay đổi trong một tuần nay, những nguyên tắc chỉ đạo đó vẫn rất đúng.

Chỉ có một điều là: hiện nay chúng ta hiểu rõ địch hơn, thấy rõ hơn cách bố trí tăng cường tuyến thứ nhất và phân tán bộ đội cơ động, thấy rõ quyết tâm giữ đất và tăng viện của địch. Cho nên chúng ta lại cần phải *kiên quyết tập trung binh lực hơn.*

Trong khi đánh điểm diệt viện thì phải chuẩn bị tinh thần và lực lượng để đủ sức *tiêu diệt viện binh* khá lớn trong đó có cả quân nhảy dù, đồng thời phải chuẩn bị cho bộ đội chiến đấu liên tục ba, bốn trận liên tiếp.

Trong sự phát triển du kích chiến tranh, thì sau mỗi thắng lợi cần chú trọng tuyên truyền kịp thời, kịp thời phát động công tác nguy vận, đặc biệt phải chỉ thị cho các địa phương phát động phong trào *từng vùng một và trong nhiều vùng* để có thể nương tựa lẫn nhau và phân tán hành động không bỏ căn *quét* của địch, không nên có những hành động lỗi, cô lập làm tan cơ sở. Trên các hướng phối hợp thì :

- a) Phải tích cực.
- b) Diệt điểm nhỏ, đồng thời đánh viện nhỏ.
- c) Liên tục chiến đấu. Liên khu 3 phải lợi dụng sơ hở của địch mà hành động.

III — CẦN CHÚ Ý

Để thực hiện nhiệm vụ và phương châm chỉ đạo trên, công tác chuẩn bị tư tưởng, phổ biến chủ trương, nắm vững bộ đội và nắm vững tình huống rất là quan trọng.

Công tác tham mưu : phải củng cố cho kỳ được các đường thông tin nhất là điện thoại, phải bố trí theo dõi địch tình trong cả phạm vi của chiến trường (sự di động của các binh đoàn cơ động, sự thay đổi trong các vị trí lớn) có như vậy mới nắm vững được bộ đội, mới nắm vững được tình huống. Làm được mặt này cũng tức là bảo đảm một phần khá quan trọng cho thắng lợi.

Công tác chính trị : Cần chú trọng đã phá tư tưởng chủ quan có thể nảy nở rất dễ với việc hành động bằng lực lượng tập trung. Cần thiết thực bảo đảm cho được bí mật trong hành quân, trú quân, bảo đảm nhanh chóng trong khi tác chiến, nêu cao sự cần thiết phối hợp động

tác và nhân mạnh tinh thần đoàn kết giữa các đơn vị. Trong các điểm nói trên, sự nhanh chóng trong hành động là hết sức quan trọng vì bộ đội ta vốn có khuyết điểm là hành động rất chậm, và lại lần này đánh ở đồng bằng, địch dồi phỏ rất nhanh, thời cơ đến rất nhanh, nếu ta không nhanh thì khó thắng được địch.

Công tác cung cấp : Thì chú trọng ba việc : một là lo việc cấp dưỡng cho bộ đội được ăn uống đầy đủ trong khi vận động, chiến đấu liên tục, hai là chăm nom thương binh tử sĩ cho chu đáo, nhất là vì chiến trường rộng và sự diễn biến có thể nhanh chóng ; ba là làm tốt việc quét dọn chiến trường và thu chiến lợi phẩm đồng thời chú ý việc tổ chức thu dụng tù binh.

**

Nói chung, lần này chúng ta phải tập trung binh lực, đánh điểm diệt viện, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ của chiến dịch. Các trận đấu có thể gay go vì địch đã chuẩn bị, đã tăng cường và có quyết tâm tăng viện. Nhưng nếu chúng ta thắng một hai trận đấu thì tình hình có thể biến chuyển nhanh, có thể sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi mới xuất hiện do sự bố trí ngoài mạnh trong yếu và tinh thần chủ quan của địch tạo nên. Vì vậy chúng ta cần *phải chuẩn bị sẵn sàng để kiên quyết chiến thắng trong trận đấu hoặc hai trận đấu*, mặc dầu khó khăn gay go thế nào cũng hoàn thành cho kỳ được, đồng thời *mạnh bạo và kịp thời khuếch trương chiến quả* một khi những điều kiện thuận lợi mới xuất hiện.

Ngày 10 tháng 1 năm 1951

**Học tập kinh nghiệm chiến dịch
Trung - du tiến tới những trận
chiến thắng lớn trên
chiến trường Đồng bằng**

*BÁO CÁO CỦA ĐẠI TƯỚNG
TỔNG TƯ LỆNH*

VÕ - NGUYỄN - GIÁP

tại hội nghị hướng dẫn tổng
kết chiến dịch Trung du ngày 23
và 24 tháng 1 năm 1951

Theo chỉ thị của Trung ương và Hồ Chủ tịch, chiến dịch trung du đã bắt đầu vào ngày 25-12-1950, cho đến trận chiến đầu kết thúc chiến dịch đêm 16-1-1951, đã trải qua một thời gian hoạt động 22 ngày.

Chiến dịch có hai đợt — Trong đợt thứ nhất từ 25 đến 29-12-1950, quân ta đã dùng chiến thuật bôn tập tiêu diệt một số vị trí của địch trên tiền tuyến trung du và duyên hải. Trong đợt thứ hai, từ đêm 13 cho đến những ngày 14, 15, 16 và đêm 16, trải qua 3 ngày 4 đêm quân ta đã tập trung binh lực mở cuộc tấn công lớn vào chiến trường Bắc Vĩnh-yên. Trong lúc đó, một bộ phận chủ lực hoạt động phối hợp về hướng Lục-nam, Phả-lại, và hướng Trung-hà, Sơn-tây.

Chiến dịch trung du là chiến dịch lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực ở đồng bằng. Chúng ta cần học tập kinh nghiệm quý báu và dồi dào của chiến dịch này để tiến tới những trận thắng to sau này trên chiến trường đồng bằng.

Trong bản báo cáo tổng kết, tôi thay mặt Bộ Chỉ huy chiến dịch nêu những kinh nghiệm chủ yếu, mục đích để hướng dẫn các cuộc tổng kết tỉ mỉ sẽ tiến hành trong các đơn vị, để hướng đến sự học tập kinh nghiệm trong toàn quân.

Bản báo cáo có 5 phần:

1 — Ý nghĩa trọng đại của thắng lợi trung du.

2 — Sự thành công trong việc học tập đánh công kiên và vận động ở đồng bằng.

3 — Những kinh nghiệm lớn về các phương diện.

4 — Nhiệm vụ tổng kết và giáo dục trong thời kỳ sắp tới.

5 — Phát huy tinh thần chiến đấu anh dũng ở đồng bằng tiền tới giành thắng lợi mới.

I — CHÚNG TA THẮNG TO TRÊN CHIẾN TRƯỜNG TRUNG DU

1 — Căn cứ theo nhiệm vụ của Trung ương và Hồ Chủ tịch giao phó cho chúng ta, chiến dịch trung du có 3 mục đích:

a) Tiêu diệt sinh lực của địch.

b) Mở rộng khu lương thực, phát triển du kích chiến tranh.

c) Tranh thủ thời gian phá kế hoạch củng cố của địch.

Trong 3 mục đích nói trên, mục đích chính là tiêu diệt sinh lực. Tiêu diệt được sinh lực của địch thì tức khắc các mục đích khác cũng đạt được. Tiêu diệt sinh lực là phương châm căn bản của ta, để đưa lực lượng ta mạnh lên ngang lực lượng của địch và vượt khỏi lực lượng địch.

2 — Trải qua 2 đợt chiến đấu, quân ta đã tiêu diệt 6 tiểu đoàn của địch, cộng 5000 tên, trong đó 2036 tên bị bắt làm tù binh. 30 vị trí địch đã bị tiêu diệt, trong đó có 10 vị trí binh lực trên dưới 1 đại đội. Ngoài ra, từ 35 đến 40 tháp canh bị tiêu diệt. Vũ khí thu được cộng trên 1.000 súng trường, 88 trung liên, 85 tiểu liên, 25 đại

liên, 25 súng còi, 1 khẩu đại bác, 38 máy VTĐ và nhiều đồ quân trang quân dụng.

Quân ta đã giải phóng vùng Bắc Vinh-yên, huyện Đa-phúc, phát động du kích chiến tranh rộng rãi và mở rộng cơ sở nhân dân trong vùng địch hậu Vinh-phúc, Bắc-bắc, Sơn-tây, đồng thời giải phóng hai huyện Bình-liêu, Hoành-mô và mở rộng vùng tự do Hải-ninh cho đến sát con đường Tiên-yên — Móng-cáy.

3 — Về nhiệm vụ mở rộng khu lương thực và phát động du kích chiến tranh thì chiến dịch mới thực hiện được một phần. Nhưng về nhiệm vụ tiêu diệt sinh lực thì chúng ta đã thắng lợi to.

Trong 6 tiểu đoàn địch bị ta tiêu diệt thì trên 3 tiểu đoàn là những đơn vị của các trung đoàn ứng chiến tinh nhuệ. Trên chiến trường Bắc-bộ, hiện nay địch có 7 trung đoàn ứng chiến, mỗi trung đoàn có từ 2 đến 3 tiểu đoàn. Như vậy tức là trong trận trung du, địch đã bị thiệt quân số của một trung đoàn trong 7 trung đoàn nói trên.

Con số 6 tiểu đoàn cũng là con số địch bị tiêu diệt nhiều nhất trong một chiến dịch từ trước đến giờ, ngoài chiến dịch giải phóng biên giới.

4 — Chiến dịch trung du lại là chiến dịch đầu tiên chúng ta dùng binh đoàn lớn tác chiến ở đồng bằng. Do đó thắng lợi trung du có một ý nghĩa rất quan trọng.

Lần này là lần đầu tiên, chúng ta tiêu diệt luôn 10 vị trí trên dưới 1 đại đội trong 1 chiến dịch đồng bằng, từ trước đến giờ tiêu diệt 1 cứ điểm 1 đại đội ở đồng bằng đối với sức chiến đấu của quân ta là một việc ít có.

Lần này là lần đầu tiên, quân ta tiêu diệt hơn 3 tiểu đoàn địch bằng vận động chiến trong một chiến dịch.

Chiến dịch trung du đã đánh dấu một bước tiến rất lớn của quân ta.

Nếu so sánh chiến dịch trung du với chiến dịch biên giới thì mặc dầu chiến dịch trung du không thu được kết quả lớn lao bằng chiến dịch biên giới về tiêu diệt sinh lực cũng như về giải phóng đất đai, nhưng chiến dịch trung du lại có giá trị rất lớn về phương diện khác. Ở biên giới chúng ta chiến đấu với một kẻ địch bố trí thành tuyến ở miền rừng núi, với một kẻ địch vận động rất chậm vì điều kiện địa hình, với một kẻ địch không sử dụng được pháo binh và không phát huy được hiệu lực của không quân và chiến đấu xa căn cứ, khó có binh lực tăng viện.

Trên chiến trường trung du thì trái lại chúng ta đã chiến đấu với một kẻ địch bố trí thành diện ở đồng bằng, với một kẻ địch đã đề phòng và chuẩn bị, hoặc đang tấn công ta như ở Xuân-trạch hoặc đang phản công lại như trong các trận chiến đấu ngày 15 và 16, với một kẻ địch ở gần những căn cứ lớn của nó, có thể tăng viện rất nhanh chóng và có điều kiện vận động nhanh chóng, lại có thể sử dụng pháo binh, phát huy hiệu lực của pháo binh, có thể sử dụng không quân để phối hợp chiến đấu. Thực vậy trong các trận vừa qua, đặc biệt là trong trận Vinh-yên, địch đã sử dụng các trung đoàn ứng chiến tinh nhuệ của chúng, đã tập trung pháo binh lưu động đã dùng phi cơ xuất trận có ngày đến 80 lần.

Chính vì vậy mà thắng lợi trung du phải được coi là một thắng lợi quan trọng, một bước tiến bộ vững chắc của bộ đội ta về kỹ thuật, chiến thuật và tinh thần chiến đấu, một thắng lợi có rất nhiều triển vọng về tương lai, mở đường cho bao nhiêu thắng lợi sau này.

Trận giải phóng biên giới là trận đầu tiên chúng ta đã sử dụng binh đoàn lớn. Chúng ta đã thành công. Đó là một bước thành công trên con đường chuyển từ du kích chiến sang vận động chiến của bộ đội ta.

Trận trung du là trận đầu tiên chúng ta đã sử dụng binh lực lớn trên chiến trường đồng bằng. Chúng ta cũng đã thành công trong trận này. Bước thành công này là một bước thành công quan trọng trên con đường tiến tới vận động chiến của quân ta.

Cho nên tiêu diệt sinh lực địch cũng chưa phải là thắng lợi lớn hơn hết của chiến dịch trung du. Mà thắng lợi lớn hơn hết là trong chiến dịch này quân ta đã giải quyết được vấn đề tư tưởng của bộ đội chủ lực khi mới tiến về đồng bằng, đã đặt được cơ sở cho những thắng lợi lớn về sau.

5 — Trong khi nhận định kết quả của chiến dịch, có một số đồng chí chưa được thỏa mãn, vì thị xã Vinh-yên chưa giải phóng, vì địch ở Vinh-yên chưa bị tiêu diệt.

Chúng ta cần hiểu rằng nếu giải phóng được Vinh-yên thì nhất định ảnh hưởng sẽ lớn về mọi phương diện. Nhưng giải phóng Vinh-yên không thể coi là một mục đích chính của chiến dịch. Mục đích chính là tiêu diệt sinh lực của địch. Nếu chúng ta không tiêu diệt nhiều sinh lực của địch thì dù có giải phóng được Vinh-yên, địch cũng sẽ có thể chiếm trở lại.

Cũng vì vậy mà trong sự chỉ đạo tác chiến, nếu có điều kiện thuận lợi thì chúng ta mới đánh Vinh-yên, điều kiện không lợi thì không đánh, chứ không phải nhất định đánh cho được Vinh-yên mới gọi là hoàn thành nhiệm vụ.

Điểm này chúng ta cần chú ý vì hết chiến dịch này còn có chiến dịch khác, vấn đề chú trọng tiêu diệt nhiều

sinh lực địch hơn hay chú trọng giải phóng đất đai hơn, còn đặt ra. Điểm này chúng ta cần chú ý để nhận định cho rõ giá trị của thắng lợi trung du, để nâng cao tin tưởng của bộ đội và nhân dân, chuẩn bị tinh thần, tiến tới những thắng lợi mới.

II — CHÚNG TA ĐÃ THÀNH CÔNG TRONG VIỆC HỌC TẬP ĐÁNH CÔNG KIẾN VÀ VẬN ĐỘNG Ở ĐỒNG BẰNG

1 — Muốn thắng địch thì phải hiểu địch. Chiến dịch trung du chứng tỏ rằng trước khi đánh, chúng ta đã hiểu địch một phần nào, trong khi và sau khi đánh chúng ta lại càng hiểu địch hơn. Sau trận đại bại biên giới, hệ thống phòng ngự của địch ở trung du cũng như nói chung ở trên chiến trường công bằng đều dựa vào các cứ điểm, các trung đoàn ứng chiến, vào trọng pháo và phi cơ.

a) Các cứ điểm lớn và nhỏ của địch đã được củng cố hơn trước, đặc biệt là về công sự. Trong tất cả các cứ điểm chúng ta đã tiêu diệt, công sự phụ như hàng rào và dây thép gai đều phát triển, các lô cốt đã được củng cố thêm, các hầm ngầm cũng vững chắc hơn trước. Tuy vậy cách kiên trúc công sự cũng như cách bố trí binh lực của địch đều chứng tỏ rằng tinh thần đơn thuần phòng ngự rất nặng. Rồi đây nhất định địch sẽ tăng cường các cứ điểm, về công sự thì rất có thể phát triển thêm hầm ngầm và các công sự tung thâm, về bố trí binh lực thì có thể tăng cường lực lượng dự bị, cũng tức là lực lượng cơ động của cứ điểm, theo như khuynh

hướng chúng ta đã nhận thấy trên chiến trường biên giới.

b) Trung đoàn ứng chiến hay trung đoàn cơ động là một hình thức mới xuất hiện vừa được phổ biến sau trận biên giới. Các trung đoàn này là kết quả tất nhiên của quá trình phát triển các bộ đội ứng chiến. Trước đây lực lượng chúng ta yếu thì địch dùng những lực lượng ứng chiến nhỏ của phân khu, của quân khu hoặc của liên khu, đến nay lực lượng ta lớn thì địch bắt buộc phải dùng những bộ đội ứng chiến lớn. Mỗi một trung đoàn ứng chiến hiện có từ hai đến ba tiểu đoàn; chỗ mạnh của các trung đoàn này là có thể vận động nhanh chóng và có pháo binh lưu động phối thuộc, nhưng phần lớn đều mới tổ chức, cách vận động và cách chỉ huy hết sức máy móc, tinh thần chiến đấu cũng không có gì đáng kể.

c) Chủ trương phòng ngự của địch từ khi thất trận ở biên giới lại hết sức ý lại vào pháo binh, phi cơ và cơ giới, pháo binh đã được tăng cường trong các cứ điểm lớn, đội pháo binh lưu động đã được tổ chức ở các trung đoàn, phi cơ khu trục và phóng pháo đều được tăng cường và có một kỹ thuật phối hợp khá cao. Địch lại đang tăng cường các đội thiết giáp và xe tăng.

Địch có 3 chỗ mạnh:

- Một là công sự
- Hai là phi cơ và trọng pháo.
- Ba là sức vận động nhanh.

Địch cũng có nhiều chỗ yếu:

- Một là vì phải giữ đất cho nên lực lượng phân tán.

— Hai là sự bố trí nói chung là mạnh phía trước, yếu đằng sau.

— Ba là vì muốn giữ đất cho nên khi bị đánh thì phải tăng viện, nhưng tăng viện thì lại dễ bị đánh trong vận động.

— Bốn là binh lực địch có hạn.

— Năm là chỉ huy cấp trên tương đối có quyết tâm vì phải làm nhiệm vụ do bọn can thiệp Mỹ bắt buộc hoặc vì phải giữ thể diện hơn là vì tư tưởng, nhưng càng xuống cấp dưới thì quyết tâm và tin tưởng càng sút kém, cho đến binh sĩ thì tinh thần bạc nhược, mỗi một khi gặp quân ta giáp chiến là bỏ chạy, thậm chí có những binh lính tự động bỏ vị trí; nguy binh thì dễ tan rã đầu hàng.

2 — Sự chỉ đạo chiến dịch trong chiến dịch trung du đã thành công vì đã biết phân tích và nhận định những chỗ mạnh và chỗ yếu của địch để quyết định phương châm và kế hoạch tác chiến thích hợp.

a) Trong khi định phương châm cho đợt 1, sự chỉ đạo chiến dịch đã nhận thấy chỗ yếu của địch là địch bố trí phân tán thành cứ điểm nhỏ và chỗ mạnh của địch là các bộ đội ứng chiến, là phi cơ và trọng pháo. Chúng ta đã đề ra chiến thuật bôn tập tiêu diệt các cứ điểm nhỏ, như vậy là lợi dụng được chỗ yếu, đánh nhiều nơi để chia lực lượng cơ động, đánh đêm để tránh phi cơ, đánh nhanh để khỏi đối phó với viện binh của địch, như vậy tức là tránh được chỗ mạnh. Đợt thứ nhất vì vậy mà thành công.

b) Trải qua đợt 1, chúng ta rèn luyện được cho bộ đội, đã gây được tin tưởng đánh ở đồng bằng, lại nắm được quy luật tiếp viện của địch và cách dùng binh

hung hăng và máy móc của Đờ Tát-si-nhi — Từ đánh nhỏ đến đánh lớn, từ đánh đêm đến đánh ban ngày, từ đánh 1 trận đến đánh liên tục, sự chỉ đạo chiến dịch đã đề ra phương châm đánh điểm diệt viện trong các trường hợp đều đánh cả đêm lẫn ngày và đánh liên tục. Nói chung, trong đợt 2, chúng ta đã thành công.

c) Có những chỗ yếu của địch mà trong sự chỉ đạo chiến dịch lần này, chúng ta chưa lợi dụng được triệt để như binh lực có hạn của địch, như tinh thần sút kém của địch.

Lần này chúng ta đã nhận thấy rõ vì binh lực có hạn nên lực lượng tăng viện cũng có hạn. Trong điều kiện đó, nếu việc sử dụng binh lực hợp lý hơn, nếu bộ đội ta có điều kiện đánh liên tục hơn, hoặc nếu chúng ta tập trung binh lực đến một mức độ cao hơn thì hoàn toàn có khả năng giữ ưu thế binh lực trong chiến dịch và có thể thắng to.

Vì binh lực địch có hạn cho nên nếu sự phối hợp trên các chiến trường tích cực hơn và chặt chẽ hơn thì sẽ phá tan được binh lực của địch và tạo điều kiện thuận lợi cho chiến trường chính chiến thắng địch. Lần này trong đợt 2 nếu hướng Lục-nam, Phả-lại và hướng Sơn-tây phối hợp tích cực hơn, hoặc kịp thời hơn thì trong trận Vinh-yên chúng ta còn có thể thắng to hơn nữa.

Về tinh thần sút kém của địch thì chúng ta đã dựa vào đó mà khuếch trương chiến quả bằng du kích chiến tranh, nhiều đồn và tháp canh đã được giải quyết bằng địch vận. Nhưng xét ra chúng ta còn có thể lợi dụng tinh thần bạc nhược của địch mà giành lấy thắng lợi to hơn nữa.

d) Có cán bộ đề ra thời cơ đánh Vinh-yên và đặt câu hỏi: « Vì sao không đánh Vinh-yên trong đêm 14 ». Sự thực vào chiều 14 thì các đơn vị báo cáo tình hình rất mơ hồ, cho rằng quân ta tiêu diệt được rất ít quân địch, mãi đến sau mới nhận thấy ta thắng to, như vậy lực lượng địch ở Vinh-yên như thế nào cũng không có báo cáo rõ. Một phương diện nữa, các cán bộ chỉ huy tung bộ đội ra thì được, nhưng nắm không vững và không thể thu lại kịp thời. Và lại, nếu đánh Vinh-yên thì phải đặt cả vấn đề điều động bộ đội để chặn viện. Chính vì thế mà Bộ chỉ huy không thể quyết định tấn công Vinh-yên.

Kinh nghiệm này cũng như kinh nghiệm về sự biến chuyển trong tình thần địch, chứng tỏ rằng muốn nắm vững thời cơ và lợi dụng triệt để thời cơ thì phải nắm vững tình hình, nắm vững bộ đội. Điểm đó là một điểm cần chú ý đặc biệt, nhất là trên chiến trường đồng bằng, địch điều động nhanh chóng và thời cơ cũng có thể đi qua nhanh chóng.

3 — Về chiến thuật thì trong chiến dịch trung du, bộ đội ta đã tiến bộ về công kiên cũng như về vận động, nhưng vẫn còn nhiều khuyết điểm.

a) Bộ đội ta, trong các trận hỗn tập đã tiến bộ nhiều về công kiên: động tác công kiên ban đêm được thực hiện nhanh chóng, các công sự phụ, các lô cốt được giải quyết khá nhanh, sự phối hợp giữa pháo binh, bộ binh và bộc phá đã tiến nhiều. Tuy nhiên, sự tiến bộ nói trên không đều trong các đơn vị. Một điều nữa là bộ đội ta còn thiếu kinh nghiệm đánh công kiên cả ban ngày dưới phi cơ và trọng pháo của địch, trong khi viện binh địch có thể uy hiếp.

Trong kỳ tổng kết và giáo dục sắp tới, cần phải chú trọng bổ cứu các khuyết điểm đó và cần phải nhớ rằng rồi đây chúng ta phải đánh công kiên với một kẻ địch đã củng cố thêm. Vì vậy nên phải học tập và tiến bộ vượt lên mới được. Trong các trận công kiên sắp tới, nhất định phải tiến tới đánh công kiên không những trong 1 đêm, mà trong 2 đêm 1 ngày. Có như thế mới đánh các vị trí lớn được.

b) Về vận động thì trong chiến dịch này chúng ta đã gặp nhiều hình thức: vận động gặp địch (tao ngộ) như trong trận Xuân-trạch, Liên-sơn ngày 26-12-50, diệt điểm đánh viện như trong trận Ba-huyện — Đạo-tú đêm 13, ngày 14, vây điểm diệt viện như trong trận ngày 15, vận động để tiêu diệt địch mới chiếm 1 trận địa như trong trận Hữu-thủ ngày và đêm 16.

Trong các trận nói trên chúng ta đã thành công vì đã thực hiện đúng những điều kiện của chiến thuật đánh vận động: dấu quân bí mật như ở Xuân-trạch hoặc ở Đạo-tú, xuất kích nhanh chóng, động tác giải quyết chiến đấu rất mãnh liệt, truy kích mạnh.

Phần nào hoặc trận nào không thành công là vì chúng ta không thực hiện được những điều kiện của vận động, vì chúng ta chưa có kinh nghiệm. Lực lượng ngay trước khi đánh như ngày 15, bao vây không chặt như ngày 14 hoặc đêm 16, không rõ vây thành như thế nào, cho nên không giúp được bộ đội đánh viện, không có kinh nghiệm tiêu diệt địch khi chúng mới chiếm lĩnh một trận địa như đêm 16 trên đồi 210, không biết sử dụng pháo binh trong vận động chiến v.v...

c) Đối với phi cơ và đại bác thì lần này bộ đội ta đã biết đối phó một phần, dấu quân bí mật, làm công sự

và nguy trang, một khi xuất kích là nhanh chóng tiếp cận địch, đánh nhiều mặt, nhờ vậy mà bộ đội nói chung đã tin tưởng có thể chiến đấu ban ngày mặc dầu phi cơ của địch hoạt động. Nhưng kinh nghiệm phòng không của bộ đội còn kém cho nên trong nhiều trường hợp đã làm không đúng chỉ thị mệnh lệnh, để lộ lực lượng, bắn máy bay không tích cực, không tranh thủ thời gian đào công sự, thời gian xuất kích có khi sớm quá v.v... Do đó đã bị tổn thất trong những trường hợp có thể tránh được.

Đối với pháo binh của địch thì lần này bộ đội ta đòi phó kếm, tinh thần anh dũng chưa kết hợp với trình độ kỹ thuật, chưa tìm đủ mọi cách để giảm bớt hiệu lực của pháo binh địch, như cho bộ đội kiểm chế hoặc cho bộ đội đánh vào trận địa hỏa lực của địch.

4 — Nói về chỉ huy thì nói chung cán bộ ta tiền bộ nhiều so với chiến dịch biên giới. Phần lớn cán bộ chỉ huy đều đi sát đơn vị trong công kiên cũng như trong vận động, khác hẳn ở biên giới. Đó là một tác phong đáng khen và cần phát triển.

Sự nắm vững bộ đội lúc chiến dịch mới bắt đầu thì kém, về sau tiền bộ hơn nhưng vẫn còn nhiều khuyết điểm, vì vậy mà có cán bộ nhận được mệnh lệnh không tìm ra bộ đội để truyền đạt mệnh lệnh, có cán bộ thì đến lúc chiến đấu hết sức khẩn trương lại đứt liên lạc với bộ đội của mình, có cán bộ thì cho rằng bộ đội đã đến nơi và đã sẵn sàng, nhưng đến khi kiểm tra lại thì sự thực khác hẳn.

Vấn đề nắm vững tình huống là một vấn đề nghiêm trọng lúc mới bắt đầu tác chiến, về sau mới cải tiến dần. Thông tin liên lạc, quân báo, kỷ luật báo cáo, đến mãi đợt 2 mới có phần tiến bộ, nhưng tiền bộ đó còn chưa đủ. Chúng ta vẫn cần phải nhớ luôn rằng một người cán bộ chỉ huy không những phải nắm vững tình huống mà phải

giúp cấp trên theo dõi tình huống, vì vậy mà «vấn đề báo cáo là một vấn đề kỷ luật trong quân đội, một vấn đề đảng tính trong Đảng», không báo cáo hoặc báo cáo không kịp thời làm cho cấp trên không rõ tình huống, không nắm được thời cơ, cũng tức là vô ý thức đã giúp cho địch thoát khỏi nguy khốn, vô ý thức đã giúp cho địch có thời gian đòi phó lại ta, làm cho quân ta bỏ lỡ cơ hội tiêu diệt địch.

Tinh thần chấp hành mệnh lệnh trong chiến dịch này đã tiến bộ. Các cán bộ khi nhận được mệnh lệnh thì thảo luận để thi hành chứ không thảo luận để tìm cách thoái thác. Tuy nhiên nhiều mệnh lệnh chưa được thi hành triệt để, đúng thời gian vì vậy mà đã xảy ra những sự tổn thất có thể tránh được.

Cơ quan đã giúp được nhiều cho cấp chỉ huy hay chưa? Chưa. Khuyết điểm này cần phải kiểm điểm và kiên quyết bỏ cứu.

Nói tóm lại, trong chiến dịch này, chúng ta đã hiểu địch hơn, sự chỉ đạo chiến dịch đã có nhiều thành tích, sự chỉ huy chiến thuật cũng vậy, tác phong chỉ huy có tiến bộ. Nhưng khuyết điểm còn có và còn nhiều, chúng ta cần phải vạch rõ ra trong các buổi họp kiểm điểm sắp tới và bỏ cứu cho kỳ được trong thời kỳ chấn chỉnh, giáo dục.

III — NHỮNG KINH NGHIỆM LỚN VỀ CÁC MẶT

1 — Công tác tham mưu:

Trong chiến dịch này đã có thêm được nhiều kinh nghiệm, nhất là về ngành thông tin và quân báo. Thông

tin và quân báo là những ngành quan trọng mà cũng là những ngành yếu nhất trong tổ chức tham mưu của ta bây giờ.

Tổ chức thông tin liên lạc trong chiến dịch này lúc đầu thật là kém, nhưng về sau, đã tiến vượt lên, nhờ sự chú ý đôn đốc của cấp chỉ huy, nhờ ở tinh thần cố gắng của cán bộ, tinh thần anh dũng phục vụ của anh em thông tin trước tiền tuyến. Cán bộ chỉ huy của ta hiện nay mới bắt đầu có khái niệm về sự quan trọng của ngành thông tin, cho nên ít chú ý giúp đỡ và chấn chỉnh, hoặc giả cũng biết rằng: tổ chức thông tin là quan trọng nhưng không để ý đến những phương tiện cần thiết, đến điều kiện làm việc cụ thể của bộ máy thông tin.

Thông tin liên lạc của ta sở dĩ còn thiếu sót một nguyên nhân là vì phương tiện còn thiếu, nhưng nguyên nhân chính là do các cán bộ chỉ huy còn thiếu ý thức đối với sự quan trọng của thông tin liên lạc.

Ngay trong chiến dịch này, vì bộ máy thông tin không được kiện toàn, đường điện bị đứt vào giữa lúc tình thế khẩn trương, báo cáo ở dưới gửi lên không kịp thời, chỉ thị ở trên gửi xuống không kịp thời, vì vậy mà chúng ta đã mất cơ hội tiêu diệt thêm ít nhất là 1 hay 2 tiểu đoàn của địch. Cũng vì vậy, bộ đội nhận được lệnh chậm, không kịp điều động bố trí đúng nơi và đúng lúc, cho nên đã thương vong thêm hàng trăm chiến sĩ đáng lẽ có thể tránh được.

Một điều nữa cần phải chú ý là vấn đề giữ bí mật trong lúc sử dụng thông tin, trong lúc viết điện, sao điện, giữ gìn mật mã.

Công tác quân báo, lần này gặp nhiều khó khăn hơn ở biên giới, vì phạm vi chiến trường rộng lớn hơn, vì

địch bố trí thành diện và vận dụng binh lực nhanh chóng, tình hình địch thay đổi nhanh chóng. Công tác quân báo lúc đầu mặc dầu cán bộ cố gắng, nhưng kết quả ít, vì vậy mà đến lúc cấp chỉ huy cần hiểu địch tình rõ để định quyết tâm thì tài liệu về địch không đầy đủ, rút cục không biết nơi nào là đáng đánh, nơi nào không đáng đánh. Sau đợt 1, quân báo đã biết tập trung cán bộ vào việc chính, đã sửa đổi cách làm việc, cho nên trong một thời gian ngắn đã tiến bộ trông thấy.

Theo kinh nghiệm của chiến dịch này, các cán bộ quân báo hay nói chung là các cơ quan tham mưu, cần phải nhận rõ sự hiểu địch là quan trọng như thế nào, và không phải chỉ hiểu địch một cách đại khái, một cách «chiến lược» là được, mà phải hiểu một cách tỉ mỉ và theo dõi sự thay đổi của địch cho kịp thời. Một mặt nữa cần phải có một tổ chức cơ quan quân báo hợp lý, có đủ hệ thống và quyền hạn, để sử dụng các cơ sở nhân dân ở địa phương; ở trong đơn vị thì phải biết sử dụng bộ đội để trinh sát địch tình.

2 — Công tác cung cấp:

Trong chiến dịch này đã làm được trên một phần quan trọng nhiệm vụ của mình, mặc dầu nhu cầu của mặt trận khá lớn và khá gấp rút, mặc dầu sự vận chuyển bộ đội rất linh động trên một chiến trường khá rộng. Đó là nhờ ở sự nhiệt liệt ủng hộ của nhân dân, sự tích cực tập trung cán bộ, để củng cố bộ máy cung cấp, sự liên hệ khá mật thiết với các cấp ủy và chính quyền, sự liên hệ khá mật thiết với các đoàn thể công nông, thanh, phụ địa phương trong vùng tự do cũng như trong vùng địch hậu.

Tuy nhiên, công tác cung cấp nhìn chung chưa theo kịp nhu cầu của vận động chiến nhanh chóng và liên tục của bộ đội. Vấn đề tải thương hay chuyển vận lương thực, đạn dược cần được nghiên cứu và tổ chức chu đáo hơn, kế hoạch cung cấp cũng có khi chưa sát hoặc thiếu kiểm tra đôn đốc việc thực hiện như việc cung cấp dân công cho các đơn vị lúc đầu, như việc theo dõi kho tàng lương thực, đạn dược.

Kinh nghiệm cung cấp trong chiến dịch này cho chúng ta biết khả năng giúp đỡ của nhân dân địa phương rất lớn. Tinh thần nhiệt liệt ủng hộ tiến tuyến thì không kém đồng bào Cao—Bắc—Lạng, nhưng khả năng ủng hộ thì lớn hơn, vì dân số trung du đông đảo hơn nhiều. Kinh nghiệm này chỉ rõ hiện nay cần phải:

a) Kiện toàn bộ máy cung cấp của các đơn vị. Vấn đề này đã được đặt ra sau chiến dịch biên giới, nhưng mãi đến nay vẫn chưa được giải quyết.

b) Cải tiến sự chăm sóc thương binh và việc cấp dưỡng bộ đội.

c) Cải tiến sự liên hệ giữa bộ máy cung cấp của Bộ chỉ huy chiến dịch với các cấp ủy và ủy ban kháng chiến địa phương, quy định rõ ràng dứt khoát hơn nhiệm vụ của các cấp ủy, và các ủy ban kháng chiến địa phương trong việc phục vụ tiến tuyến.

3 — Nhân dân trung du:

Đã ra sức phục vụ tiến tuyến một cách nhiệt liệt và có tổ chức. Mỗi một gia đình đều đã chuẩn bị 15 cân gạo. Trong chiến dịch, việc vận chuyển trên 5.000 tấn gạo và vũ khí phần lớn nhờ ở sức lực của người dân trung du. Tổng số dân công tham gia chiến dịch có trên 27 vạn, và đã làm 2 triệu 17 vạn ngày công.

Cấp ủy địa phương và các ủy ban kháng chiến đều đã nắm lấy việc phục vụ tiến tuyến làm trọng tâm công tác và đã huy động phần lớn cán bộ vào công việc này. Ở trung du, từ cấp tỉnh cho đến huyện, xã, người ta không còn thấy hiện tượng các cấp ủy hoặc ủy ban kháng chiến địa phương, coi việc phục vụ tiến tuyến là một việc làm giúp chứ không phải nhiệm vụ của bản thân mình. Các cấp ủy và ủy ban kháng chiến địa phương, đặc biệt là ở Bắc-ninh đã thảo luận tỉ mỉ các chỉ thị của Đảng ủy mặt trận và Bộ chỉ huy chiến dịch, đã đặt kế hoạch thực hiện hết sức tích cực. Đó là một tiền bộ rất lớn. Tuy nhiên, vì sự liên hệ không được chặt chẽ với chiến dịch, vì nhiệm vụ của cơ quan cung cấp của các đơn vị chưa được quy định cụ thể và rõ rệt như trên đã nói, cho nên có nhiều khả năng của địa phương mà chúng ta chưa tận dụng được, cũng như có nhiều vấn đề ở địa phương mà chúng ta chưa giúp giải quyết được kịp thời. Đó là một khuyết điểm về trình độ tổ chức như đồng chí Chu-văn-Tân đã vạch rõ chiều hôm qua.

Trong chiến dịch này, cũng như trong chiến dịch biên giới lần trước, Trung ương đã huy động rất nhiều cán bộ ra tiến tuyến. Một sáng kiến đáng nêu lên và cần được phát triển sau này là: Lần này mỗi một đoàn thể công, nông, thanh, phụ đã đứng ra chọn một việc, một ngành làm công tác chủ yếu của mình. Công đoàn thì giúp củng cố thông tin liên lạc, nông hội thì giúp công tác vận tải, thanh niên xung phong thì giúp việc tải thương ngoài mặt trận, phụ nữ thì chăm sóc các anh em thương binh trong quân y viện. Nhờ sự giao công việc có phạm vi rõ ràng như vậy nên dễ trông thấy khuyết điểm và cũng dễ kiểm điểm thành tích của anh chị em cán bộ các đoàn thể nhân dân đã giúp vào chiến dịch.

4 — Một trong những mục đích của chiến dịch này là phát động du kích chiến tranh ở trung du:

Về nhiệm vụ này, Bộ chỉ huy chiến dịch đã tổ chức việc phổ biến tư tưởng khá đầy đủ, trong các cuộc hội nghị với các đồng chí phụ trách cấp ủy và bộ đội địa phương. Chỉ có một điều là công việc ấy làm hơi chậm, do đó du kích chiến tranh đã phát động được nhưng phát động hơi chậm, không lợi dụng được tất cả khả năng mới do thắng lợi của chủ lực gây nên.

Trong kinh nghiệm vừa qua, có mấy điểm đáng chú ý:

a) Một là cách sử dụng bộ đội địa phương trong việc phối hợp với chủ lực. Chủ lực cần giao nhiệm vụ cho thích hợp, cho vừa sức, giúp đỡ cho bộ đội địa phương gây được thành tích, tốt nhất là tôn trọng sự chủ động của bộ đội địa phương, để cho bộ đội địa phương có điều kiện rộng rãi mà thực hiện kế hoạch đã định và đã chuẩn bị từ trước. Không nên biến bộ đội địa phương thành một cái đuôi của chủ lực, đi đâu cũng kéo đi thêm, tùy tiện giao nhiệm vụ không thích hợp, làm cho bộ đội địa phương phải bị động, không lập được chiến công, hại cho chiến tranh du kích trong vùng đó.

a) Hai là trong khi phát động chiến tranh du kích ở địch hậu, cần tránh không nên phát động lẻ tẻ trong một, hai xã nhỏ và cô lập, cần phải phát động trong cả một vùng. Hơn nữa cần phải phát động trong nhiều vùng có thể tương trợ lẫn nhau, có thể hưởng ứng với nhau. Phát triển lẻ tẻ thì dễ làm cho địch tập trung lực lượng, tàn phá, khủng bố cơ sở của ta như vừa rồi ở phía Nam Vinh-yên. Hiện nay ở Vinh-yên chỉ mới mở rộng cơ sở

Vinh-tường, chỉ tranh đấu với địch ở đó, bộ đội và cơ quan tập trung hoạt động ở đó, cần phải nhanh chóng mở rộng thêm ra. Kinh nghiệm chống càn và kinh nghiệm nhiều vùng khác ở Bình — Trị — Thiên đã dạy ta không nên phát động tranh đấu ở địch hậu một cách lẻ loi và cô độc.

c) Ba là trong việc phá tề, trừ gian, cũng như trong việc lãnh đạo tranh đấu ở địch hậu nói chung, chúng ta không nên chỉ nhìn vào điều kiện trước mắt, trong lúc chủ lực đang hoạt động, mà phải nhìn xa hơn, nhìn trước điều kiện tranh đấu của địa phương sau khi chủ lực rút đi nơi khác. Có như thế mới tránh được những mất mát của ta giành được thắng lợi nhất thời nhưng thất bại về sau. Có như thế mới để phòng cho nhân dân khỏi chủ quan và chuẩn bị cho nhân dân sẵn sàng chống lại các cuộc tàn phá khủng bố của địch.

5 — Công tác chính trị:

Trong chiến dịch này công tác chính trị đã có một tác dụng rõ rệt trong việc đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quân sự.

Lần này công tác chính trị không phải chỉ bó hẹp trong các đơn vị chiến đấu hay các cơ quan chính trị, mà đã bắt đầu đảm bảo cho công việc của các cơ quan tham mưu, cung cấp, đã chú trọng hướng dẫn các địa phương thực hiện nhiệm vụ phục vụ chiến dịch, hoặc thi hành chính sách của đoàn thể và của chính phủ.

Công tác chính trị lần này đã nắm lấy hai vấn đề chính làm trọng tâm: vấn đề phổ biến nhiệm vụ và lãnh đạo tư tưởng và vấn đề bố trí cán bộ. Vì sự sắp xếp cán bộ và bố trí các lực lượng của Đảng đã được thực hiện nhanh chóng và hợp lý, nhằm các bộ phận chủ yếu mà

tăng cường kịp thời, cho nên hiệu suất công tác của các tổ chức chỉ huy đã tăng lên nhanh chóng. Về phương diện phổ biến nhiệm vụ và lãnh đạo tư tưởng thì trong đợt đầu làm chậm và kết quả ít, nhưng nói chung công tác chính trị đã nắm được tình hình tư tưởng của bộ đội tương đối sát, do đó đảm bảo được sự thống nhất tư tưởng và hành động từ trên xuống dưới, phát huy được tinh thần anh dũng chiến đấu của bộ đội, đặc biệt trong đợt thứ hai.

Ngoài ra, công tác chính trị đã nêu cao nhiệm vụ chăm sóc các chiến sĩ bị thương, và lần đầu đã thí nghiệm tổ chức bảo vệ.

Công tác tuyên truyền thì đã làm nhiều, và đã làm tích cực, nhưng không được sắc bén và phổ biến chậm, không kịp thời đập tan lời tuyên truyền lừa gạt của địch.

IV — CÔNG TÁC TỔNG KẾT, CHẼN CHỈNH VÀ GIÁO DỤC

1 — Theo chỉ thị của Trung ương và Hồ Chủ tịch, bộ đội được nghỉ ngơi trong một thời gian 40 ngày. Nhiệm vụ chung của chúng ta trong lúc này là:

— Gấp rút tổng kết kinh nghiệm, tiến hành chỉnh đốn và giáo dục, chuẩn bị để làm nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ mới của chúng ta là mở chiến dịch mới cũng trên chiến trường đồng bằng, rất có thể vừa công kiên vừa đánh viện, và nhất định sẽ đánh ban ngày, đánh liên tục trong điều kiện phi cơ, pháo binh và cơ giới của địch có thể tăng cường, kẻ địch đã đề phòng nhiều hơn và đã có thêm kinh nghiệm trong trận vừa qua.

Mục đích của công tác tổng kết, chỉnh đốn và giáo dục là phải chuẩn bị cho bộ đội đầy đủ về tư tưởng cũng

như về chiến thuật, kỹ thuật, để hoàn thành nhiệm vụ mới, giành lấy một thắng lợi to hơn thắng lợi trung du vừa rồi.

2 — Nội dung của công tác tổng kết chỉnh đốn và giáo dục sẽ nói rõ trong một bản chỉ thị riêng.

Cuộc tổng kết chiến dịch có mục đích làm cho chúng ta hiểu địch và hiểu ta một cách rõ ràng và chính xác hơn, tìm ra những đặc điểm của địch để đặt cách đối phó, tìm những ưu điểm của ta để phát huy, tìm những khuyết điểm để khắc phục, làm cho bộ đội tiến bộ một bước dài về tư tưởng, về chiến thuật, kỹ thuật cũng như về tác phong chỉ huy.

Phương pháp tổng kết sẽ lấy trung đoàn làm đơn vị, sự lãnh đạo tổng kết cần nêu rõ trọng tâm và cần phải triệt để phát huy dân chủ nội bộ, phát huy sáng kiến của chiến sĩ, để tìm cách giải quyết những khó khăn.

Công tác chỉnh đốn bộ đội nhằm các việc bổ sung, chỉnh đốn biên chế, để bạt cán bộ. Công tác này cần đi đôi với việc bình bầu để nghị khen thưởng, tuyên dương công trạng.

Công tác giáo dục sẽ nhằm huấn luyện cho bộ đội về công kiên chiến và vận động chiến, đối với chiến sĩ thì chú trọng về kỹ thuật, về động tác chiến đấu; đối với cán bộ thì căn cứ vào những tài liệu tổng kết, tổ chức cho cán bộ nghiên cứu học tập, đặc biệt chú trọng việc nắm vững tình huống trong lúc chiến đấu.

3 — Trong thời gian tổng kết, chỉnh đốn và giáo dục, công tác tham mưu, chính trị và cung cấp cần nắm vững những trọng tâm sau đây:

a) Tham mưu thì chú trọng:

— Giải quyết nhanh chóng vấn đề bổ sung quân số.

— Cùng cô thông tin và quân báo, hướng dẫn việc tổng kết và giáo dục quân sự.

b) Công tác chính trị thì chú trọng:

— Giải quyết vấn đề cán bộ, không những để bạt bổ sung điều chỉnh, mà lại giáo dục cho cán bộ sửa chữa những tư tưởng sai lầm, học tập cách thức chỉ huy, lãnh đạo và phương pháp công tác thích hợp với thời chiến, giáo dục cho cán bộ thấm nhuần quan điểm yêu thương binh sĩ;

— Tuyên truyền giải thích thắng lợi của chiến dịch, đề cao tin tưởng, thông nhất nhận thức, nêu cao công trạng và gương anh dũng của các trận chiến đấu trên chiến trường đồng bằng.

— Công tác chính trị và công tác Đảng lại có nhiệm vụ đảm bảo cho được việc thực hiện kế hoạch tổng kết, chấn chỉnh và giáo dục, đồng thời phải chuẩn bị tư tưởng cho bộ đội làm nhiệm vụ mới.

— Chăm sóc chiến sĩ bị thương.

c) Công tác cung cấp thì chú trọng:

— Cùng cô cơ quan cung cấp các đơn vị.

— Cải tiến việc cấp dưỡng cho thương binh và bộ đội.

Nghiên cứu sự liên hệ với các cấp ủy và cơ quan chính quyền địa phương, tiến tới một đề nghị cụ thể để Trung ương và Chính phủ quy định rút khoát nhiệm vụ của các cấp ủy và chính quyền địa phương trong công cuộc phục vụ tiền tuyến.

Thời gian 40 ngày phân phối như sau:

— Một tuần lễ để tiến hành kiểm thảo và tổng kết.

— Hai tuần lễ để chấn chỉnh bộ đội.

— Hai tuần lễ để tiến hành giáo dục.

V — PHÁT HUY TINH THẦN CHIẾN THẮNG Ở ĐỒNG BẰNG, TIẾN TỚI THẮNG LỢI MỚI

Các đồng chí, lần đầu tiên đánh lớn ở đồng bằng sau một tháng hoạt động, quân ta đã thu được thắng lợi lớn và đã hoàn thành nhiệm vụ của Trung ương và Hồ Chủ tịch giao phó. Chiến dịch trung du đã thắng lợi.

Thắng lợi ấy, một lần nữa chứng tỏ sự lãnh đạo đúng đắn của Trung ương và Hồ Chủ tịch, sự chỉ đạo đúng của Bộ chỉ huy chiến dịch, sự hy sinh dũng cảm của toàn thể cán bộ và chiến sĩ, sự ủng hộ tích cực của toàn dân.

Nói chung, tất cả các đơn vị tham chiến lần này đã lập được nhiều công.

Bộ đội chủ lực cũng như bộ đội địa phương đã chiến đấu rất anh dũng với địch trên chiến trường trung du. Có nhiều chiến sĩ đã làm tiêu biểu cho tinh thần anh dũng đó.

Dưới đây tôi chỉ nêu lên một vài thí dụ:

— Đồng chí Nguyễn-quang-Huy, trung đội trưởng, đã được quân công hạng ba, đã từng tham dự nhiều trận ở Tiên-yên, Đám-hà, Bắc-ninh, Bắc-giang, đã dẫn đầu bộ đội xung phong diệt địch tại Cam-trạch, khi bị đạn tiêu liên của địch vắn hô bộ đội tiến lên tiêu diệt địch đến lúc kiệt sức.

— Đồng chí Hoàng-Thìn, trung đội phó, bị thương trên ngọn đồi 101, khi đưa về ban chỉ huy tiểu đoàn trước khi tắt thở vẫn vui vẻ nói nhiệm vụ của người cộng sản đến đây đã làm xong, và nhắc anh em quyết tâm chiến đấu tiêu diệt cho hết địch ở 101.

— Đồng chí Trần-văn-Nho : đội viên trong trận đánh viện ngày 15, dùng SKZ bắn vào đoàn xe tiếp viện của địch, bắn phát thứ nhất không trúng thì lộ mục tiêu, bị đại bác và phi cơ oanh tạc dữ dội, vẫn bình tĩnh bắn phát thứ hai trúng vào xe địch.

Khi đại đội trưởng xung kích bị thương đã phải rút, đồng chí ấy còn bắn phát thứ ba, trúng một chiếc xe nữa của địch thì vừa bị trúng đạn, vẫn cố mang vũ khí về sau, cho đến lúc không gắng được nữa mới trao nhiệm vụ cho người khác trước khi về bệnh viện.

Các chiến sĩ bị thương cũng tỏ một tinh thần anh dũng rất đáng cảm phục, mặc dầu thiếu thốn về mọi mặt vẫn không kêu ca, nhiều đồng chí lúc vào bệnh viện mà vẫn tiếc chưa bắt được chỉ huy của địch, có chiến sĩ lúc mới bỏ thuốc mê để mở vết thương thì hô liên mấy tiếng « xung phong ».

Cán bộ các đơn vị cũng sẵn một tinh thần gan dạ và gương mẫu xứng đáng với anh em chiến sĩ, như :

— Đồng chí Hoàng-Cầm, tiểu đoàn trưởng trung đoàn 209.

— Đồng chí tiểu đoàn trưởng Hùng-Sinh e88.

Chúng ta cũng cần nhắc đến tấm gương phục vụ tận tụy của bác sĩ Tôn-thất-Tùng, không quản nguy hiểm mệt nhọc, làm việc suốt ngày đêm để cứu chữa anh em thương binh ngay ở tiền tuyến.

Chiến sĩ và cán bộ của bộ đội thì hy sinh chiến đấu như trên. Cán bộ của đoàn thể nhân dân cũng đã phục vụ hết sức tích cực, đặc biệt là anh em công đoàn và anh em thanh niên xung phong.

Nhân dân trung du cũng không kém phần hăng hái và tận tụy. Trong khi địch đánh lên Thiện-kê đã có một

số dân công vớt bỏ đồ đạc của mình để kịp thời sơ tán thuộc men của một bệnh viện. Ngay sát mặt trận, dưới bom đạn của địch, các đoàn dân công vẫn tiếp tề cho bộ đội. Trong vùng địch hậu, nhân dân đã từng cắt đầu và chăm sóc các chiến sĩ bị thương và đã hết sức ủng hộ bộ đội.

Tinh thần anh dũng chiến đấu, tích cực phục vụ nói trên là một yếu tố rất quan trọng cho các cuộc chiến thắng sau này, tinh thần đó cần được nêu cao và phát huy đến tột bậc để chuẩn bị bước vào những cuộc chiến đấu lớn lao gay go hơn nữa rồi đây sẽ tiếp diễn trên chiến trường đồng bằng.

Tinh thần anh dũng của quân và dân, của bộ đội chủ lực và địa phương, của chiến sĩ và cán bộ đã đưa chiến dịch trung du đến thắng lợi.

Thắng lợi trung du là thắng lợi đầu tiên trên chiến trường đồng bằng, là thắng lợi lớn đầu năm 1951, cũng là một thắng lợi lớn trong khi quân địch mới điều binh khiển tướng (Đờ Tát-xi-nhi tuyên bố : « không bỏ một tấc đất nào »), trong khi bọn can thiệp Mỹ đang tích cực viện trợ và trực tiếp nhúng tay vào cục diện Việt-nam.

Trong khi chiến thắng, chúng ta lại cần nhớ lời dạy của Hồ Chủ tịch : thắng không kiêu, nhớ lời nhắc nhở của Hồ Chủ tịch sau chiến dịch biên giới :

« Chúng ta đã thắng hai trận : một là đã giết được nhiều địch, hai là đã thấy rõ những khuyết điểm của ta. Vì vậy cần phải nâng cao tinh thần phê bình và tự phê bình ».

Công việc phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, học tập kinh nghiệm tức là công việc chúng ta phải làm trong 40 ngày sắp tới.

Toàn thể cán bộ và chiến sĩ cần phải tập trung ý chí làm cho được công việc đó, hoàn thành cho được nhiệm vụ tổng kết, chấn chỉnh và giáo dục, chuẩn bị sẵn sàng để giành thắng lợi to trên chiến trường đồng bằng trong chiến dịch sắp tới.

Lần này, toàn thể các đơn vị tham chiến, toàn thể cán bộ và đội viên đã hăng hái thi đua diệt địch và đã có thành tích để chào mừng Đại hội của Đảng.

Trong chiến dịch sắp tới chúng ta cần phải tích cực, cố gắng, giành lấy thắng lợi lớn hơn, để hoàn thành những nghị quyết quan trọng của Đại hội, mở cục diện mới trên chiến trường đồng bằng.

CHIẾN DỊCH HOÀNG - HOA - THÁM

Tiêu diệt sinh lực địch giành toàn thắng cho chiến dịch Đường 18

*BÁO CÁO CỦA ĐẠI TƯỚNG
TỔNG TƯ LỆNH*

VÕ - NGUYỄN - GIÁP

tại hội nghị chiến dịch
ngày 4 và 5 tháng 1-1951

Các đồng chí !

Trong hai hôm nay, các đồng chí đã nghe trình bày về tình hình địch và tình hình ta, về phương án tác chiến: các đồng chí đã nêu rất nhiều ý kiến hay về hướng chính, hướng phụ của chiến dịch này, về phương pháp tác chiến, về những khó khăn và những thuận lợi. Các đồng chí đã biểu lộ quyết tâm tiêu diệt sinh lực địch để giành lấy thắng lợi to trong trận này.

Tôi thay mặt Đảng ủy trình bày với các đồng chí:

1 — Quyết định của Trung ương và chủ trương của Đảng ủy.

2 — Điều kiện khắc phục những khó khăn và phát triển những thuận lợi.

3 — Nguyên tắc chỉ đạo chiến dịch.

4 — Những điều cần đặc biệt chú trọng trong khi tích cực chuẩn bị để hoàn thành nhiệm vụ.

I — QUYẾT ĐỊNH CỦA TRUNG ƯƠNG VÀ CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG ỦY

Sau thắng lợi trung du, Hồ Chủ tịch và Trung ương đã căn cứ vào tình hình địch và tình hình ta trên chiến trường Bắc-bộ mà quyết định mở chiến dịch Hoàng-hoa-Thảm với hai mục đích:

a) Tiêu diệt sinh lực địch

b) Phát triển du kích chiến tranh.

Đảng ủy mặt trận đã nghiên cứu tình hình kỹ lưỡng và định mức tiêu diệt sinh lực địch trong chiến dịch này là 5 tiểu đoàn và định hướng tác chiến chính vào phía đường 18, hai hướng phụ vào phía Vĩnh-yên và phía Liên khu 3.

Các đồng chí cần nhận rõ mục đích chính là tiêu diệt sinh lực địch, nhận rõ như vậy để tập trung tất cả công tác chuẩn bị vào mục đích đó, để nhằm việc tiêu diệt được nhiều sinh lực địch làm thắng lợi căn bản của chiến dịch; nhận rõ như vậy thì mới hiểu rằng trong thời kỳ này việc giải phóng đất đai chưa phải là mục đích chính của chúng ta. Còn mục đích thứ hai là phát triển du kích chiến tranh, thì chúng ta phải coi là một việc rất quan trọng; điều đó rất dễ hiểu vì trong thời kỳ này của cuộc chiến tranh ngay trên chiến trường chính, du kích chiến có một địa vị quan trọng không kém vận động chiến; và lại, ai cũng thấy trong tình trạng địch đóng phân tán như bây giờ nếu biết nhân đà thắng lợi của chủ lực mà đẩy mạnh du kích chiến tranh thì có thể thu nhiều thắng lợi.

Có đồng chí đề nghị thêm một mục đích thứ 3 là mở rộng các con đường vận chuyển lương thực, Đảng ủy sẽ chủ trương việc này, nhưng chủ trương đó không nên để thành một mục đích của chiến dịch, vì đề ra như vậy sẽ cựa thúc kế hoạch tác chiến, cựa thúc việc tiêu diệt sinh lực địch.

Chiến dịch giải phóng biên giới đã tiêu diệt 9 tiểu đoàn địch, chiến dịch trung du tiêu diệt 8 tiểu đoàn, như thế mà trong chiến dịch này, Đảng ủy chỉ đề ra mức tiêu diệt là 5 tiểu đoàn, như vậy có ít quá hay không?

Không ít, chỉ đề ra 5 tiểu đoàn là vì địch bây giờ khác địch trước kia, đánh khó hơn chỉ đề ra 5 tiểu đoàn cũng chỉ là để nhắc nhở các đồng chí không nên khinh địch, không nên chủ quan. Chúng ta tiêu diệt quá mức đó thì lại càng tốt.

II — KHẮC PHỤC TẤT CẢ NHỮNG KHÓ KHĂN PHÁT TRIỂN NHỮNG ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI

Trong chiến dịch này binh lực ta mạnh hơn các chiến dịch trước, bộ đội giỏi hơn, nhưng địch cũng mạnh hơn trước và đã chuẩn bị để đón cuộc tấn công của ta. Chiến trường chính cũng có chỗ lợi nhưng cũng có chỗ không lợi. Điều kiện khó khăn lần này cũng nhiều, nhưng điều kiện thuận lợi cũng không thiếu. Đánh giặc là một cuộc đấu tranh quyết liệt, là một hình thức đấu tranh cao, vì vậy bao giờ cũng có khó khăn: đánh càng to, khó khăn càng nhiều, đánh càng thắng, khó khăn càng tăng. Vấn đề là đem tinh thần quyết chiến của một bộ đội cách mạng mà khắc phục các khó khăn ấy và lợi dụng cho triệt để những điều kiện thuận lợi.

Chúng ta gặp 4 khó khăn lớn sau đây:

1 — Bộ đội ta sau chiến dịch trung du đã bổ sung thêm nhiều, tỷ lệ tân binh đã tăng lên so với trước, các cán bộ mới để bạt cũng nhiều, vì lần trước các đồng chí đảng viên hy sinh nhiều, cho nên tỷ lệ đảng viên trong các đơn vị cũng giảm sút. Một điều nữa là trình độ các đơn vị tham chiến không đều nhau. Đó là những khó khăn làm cho cán bộ lo ngại.

Chúng ta làm thế nào để khắc phục khó khăn đó. Một mặt, các anh em tân binh đã tiến bộ nhiều trong

lúc chinh huân nay lại phải tiền bộ vượt bậc lên trong lúc ra trận; các cán bộ mới được đề bạt đã cố gắng, nay lại phải cố gắng nhiều hơn nữa; các đơn vị trình độ kém cũng đã hết sức luyện tập trong thời kỳ chinh huân và đang khao khát lên tiền tuyến để được thử thách, nay đã có dịp để biểu lộ sự tiền bộ của mình. Cho nên lúc đánh giặc phải chuẩn bị chu đáo, phải chiến đấu quả cảm. Một mặt khác các chiến sĩ cựu binh có nhiệm vụ giúp đỡ anh em tân binh, cán bộ cũ có nhiệm vụ giúp đỡ cán bộ mới được đề bạt. Các đồng chí đảng viên cần phải cố gắng gấp bội để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, dìu dắt anh em chiến sĩ giết giặc lập công. Các đơn vị giỏi không được tự kiêu tự đại mà lại có nhiệm vụ hết sức giúp đỡ các đơn vị kém.

Tăng cường sự đoàn kết, tương trợ giữa tân binh và cựu binh, giữa cán bộ mới và cán bộ cũ, giữa đơn vị khá và đơn vị kém, giữa đảng viên và chiến sĩ không đảng viên đó là cách khắc phục khó khăn thứ nhất.

2 — Khó khăn thứ hai là về địch. Sau trận trung du, địch ở Bắc-bộ đã tăng thêm quân, đã tổ chức bộ đội ứng chiến của chúng thành 2 sư đoàn đã kêu gào Mỹ giúp đỡ để tăng thêm phi cơ, tăng thêm đại bác. Công sự các vị trí cũng mạnh hơn trước.

Chúng ta làm thế nào để khắc phục khó khăn thứ hai này? Địch tập trung thành sư đoàn ứng chiến nhưng không phải không có cách điều động chúng từng tiểu đoàn hay từng trung đoàn để tiêu diệt. Địch tăng cường công sự nhưng không phải ở đâu công sự cũng mạnh, ở đâu cũng có những vị trí lớn. Địch ỷ lại vào phi cơ và đại bác nhưng không phải ta không có cách đối phó. Chúng ta cần chọn chiến trường cho thuận lợi, cứ điểm địch tương

đôi phân tán, có điều kiện địa hình tốt, có thể điều động địch dễ dàng. Chúng ta cần chú trọng kế hoạch tác chiến, chọn đúng thời gian xuất kích đánh nhanh, giải quyết nhanh, nhanh chóng tiếp cận địch, giảm hiệu lực phi cơ và đại bác của chúng. Chúng ta lại càng phát huy đến cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, anh dũng quả cảm, tích cực tiêu diệt địch, không sợ phi cơ, không sợ đại bác. Biết kết hợp chiến thuật, kỹ thuật với tinh thần dũng cảm thì sẽ thắng được địch.

3 — Khó khăn thứ 3 thuộc về chiến trường. Chiến trường này về hướng chính là một chiến trường xa căn cứ địa rộng rãi của ta, hầu như ở sau lưng địch, dân cư lại thưa thớt, thóc gạo nghèo nàn.

Chúng ta phải bỏ trí kế hoạch hành quân cho thật chu đáo, giảm bớt tất cả những bộ phận nặng, kiểm tra cho kỹ lưỡng việc cung cấp và hết sức chăm lo sức khỏe của anh em chiến sĩ, hết sức chú ý việc ăn uống, trú quân trong điều kiện khó khăn nói trên. Các đồng chí cần biết rằng nếu đi đánh ở chiến trường này mà cũng nặng nề như ở Vinh-phúc hoặc bỏ trí cung cấp cũng sơ xuất như trước thì sẽ gặp những khó khăn rất lớn vì không thể lâm thời nhờ vào dân chúng trong địa phương được. Các ủy ban và đoàn thể địa phương cố nhiên sẽ hết sức giúp đỡ nhưng điều kiện ở đây có hạn hơn ở các vùng đông dân.

4 — Khó khăn thứ 4 cũng do điều kiện chiến trường mà có, đó là sự khó khăn về cung cấp. Tôi đã nói qua điểm này nhưng nêu lại một điểm riêng để tất cả đều chú ý, để cơ quan hậu cần cố gắng, để bộ đội chuẩn bị tinh thần. Chúng ta sẽ khắc phục khó khăn này, một mặt bằng sự cố gắng thực hiện kế hoạch cung cấp, một mặt

bằng cách phát huy tinh thần chịu đựng gian khổ của quân đội cách mạng.

Bên cạnh 4 khó khăn nói trên, chúng ta cũng có những điều kiện thuận lợi:

1 — Thứ nhất là bộ đội ta lần này lên tiến tuyến với một lòng tin tưởng mạnh hơn vì quân ta đã từng thắng to quân địch ở đồng bằng, quân ta đã trải qua một thời gian chỉnh huấn và đã tiên bộ rất nhiều trong thời gian đó. Mức độ tập trung cũng cao hơn các chiến dịch trước, tinh thần chiến đấu cũng vững chắc hơn.

Do sự thuận lợi này, chúng ta rất dễ sinh ra chủ quan khinh địch, đánh ở hướng này chiến trường lại tương đối thuận lợi, cho nên lại càng dễ chủ quan. Nếu chủ quan khinh địch thì điều kiện thứ nhất này sẽ bị giảm đi rất nhiều.

2 — Thứ hai là trên chiến trường này địch còn bố trí phân tán, ta lại có thể điều động viện binh của địch từng đợt một, thành phần bộ đội chiếm đóng thì đa số là ngụy binh, tinh thần binh lính các đội ứng chiến thì kém sút hơn trong khi bọn chỉ huy cao cấp của chúng sẽ hành động hung hăng, máy móc hơn.

Như vậy, tùy tình hình cụ thể chúng ta có thể diệt điểm cũng có thể diệt viện. Chúng ta cần chuẩn bị sẵn sàng để tiêu diệt liên tiếp các đợt viện binh của địch, để triệt để lợi dụng tinh thần thấp kém của địch mà khuếch trương thắng lợi.

3 — Thứ ba là địa hình trên chiến trường này không bằng phẳng như ở các cánh đồng Bắc-ninh, Phúc-yên hay Liên khu 3 mà lại có nơi có rừng núi, có cây cối, có nơi thì nửa rừng núi, nửa đồng bằng. Bộ đội ta

đã thắng địch trên chiến trường đồng bằng nay lại chiến đấu trên địa hình tốt, các chiến sĩ sẽ tin tưởng thắng lợi và bớt lo ngại rất nhiều. Nói như vậy không phải là địch không điều động đại bác đến và không tập trung phi cơ; chúng ta vẫn phải chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với phi cơ, đại bác của địch.

4 — Thứ tư là bộ máy chỉ huy của ta về tham mưu, chính trị, hậu cần so với trước đã kiện toàn và có kinh nghiệm hơn, cơ quan chỉ huy các đơn vị cũng vậy. Nếu các đồng chí nhớ lại tình trạng xộc xệch của bộ máy chỉ huy lúc mới bắt đầu chiến dịch Trần - hưng - Đạo thì các đồng chí sẽ rõ điều kiện thuận lợi này không phải nhỏ. Một mặt nữa, nhân dân trung du và cả nhân dân trên chiến trường chính đều dốc lòng phục vụ tiến tuyến. Trung ương và các đoàn thể nhân dân lại vừa tập trung thêm cán bộ cho chiến dịch.

5 — Các bộ đội địa phương so với chiến dịch trước cũng đã tiên bộ hơn, đã được chỉnh huấn một thời gian ngắn và đã có kinh nghiệm phá hoại đường sá, cầu cống, có kinh nghiệm nhân đà thắng lợi mà tiêu diệt các vị trí nhỏ của địch, phối hợp tác chiến với địch vận, phá tế trừ gian. Đó là một điều kiện tốt để gây một phong trào du kích chiến tranh sôi nổi hơn lần trước.

Trên đây tôi đã nêu ra những điều kiện khó khăn và những điều kiện thuận lợi. Muốn tiêu diệt được thật nhiều sinh lực địch thì không những chỉ nêu khẩu hiệu tiêu diệt nhiều sinh lực địch mà được, cũng không những chỉ làm cho mỗi cán bộ, mỗi một chiến sĩ khi có người hỏi: mục đích chính của chiến dịch là gì? thì đều trả lời: tiêu diệt sinh lực địch, mà lại phải nhận định cho rõ mỗi một sự khó khăn, mỗi một sự thuận lợi, đặt kê

hoạch cụ thể để khắc phục khó khăn đó, để phát huy thuận lợi đó và làm như vậy một cách tích cực không những trong lúc đánh mà ngay trong lúc chuẩn bị.

III — NGUYÊN-TẮC CHỈ ĐẠO

1 — Đánh điểm diệt viện. Nói chung thì trọng đánh viện hơn diệt điểm nhưng trong điều kiện thuận lợi hay cần thiết cũng có thể trọng diệt điểm. Diệt điểm thì cần phải để phòng công sự địch tăng cường, đánh viện thì phải biết dự đoán lần này địch tiền quân thận trọng hơn có thể có cơ giới yểm hộ, có thể chia nhiều đường tiền, không phải địch cứ một mạch khờ dại tiền đèn để cho ta tiêu diệt như ở Đạo-tú trong chiến dịch Trần-hưng-Đạo.

2 — Dầu lực lượng lúc đầu để giành bắt ngờ. Muốn làm được điều đó thì không phải đến lúc ra tiền tuyến mới hết sức dầu quân mà phải biết giữ bí mật ngay từ bây giờ. Nói dễ làm khó, nhưng không phải không làm được.

3 — Liên tục chiến đấu đồng thời phải nắm một lực lượng dự bị mạnh. Trong chiến dịch giải phóng biên giới cũng như trong chiến dịch trung du vừa qua, bộ đội ta cũng đã chiến đấu liên tục nhưng đến một khi tình hình địch bối rối, hết sức có lợi cho ta thì ta lại không tiếp tục chiến đấu để lợi dụng thời cơ giành thắng lợi lớn, hoặc giả về sức chiến đấu liên tục của quân ta không kéo dài được, hoặc giả vì chúng ta thiếu lực lượng dự bị. Học tập kinh nghiệm đó, lần này chúng ta không những cần nêu nguyên tắc chiến đấu liên tục, mà lại cần phải bảo đảm sự chiến đấu liên tục trong kế hoạch, trong tổ chức, trong sự chuẩn bị tinh thần. Chúng ta phải chiến

đấu để tạo thời cơ tiêu diệt thêm nhiều địch và đến lúc thời cơ xuất hiện thì mặc dầu khó khăn mệt nhọc, thiếu thốn thế nào chúng ta cũng phải tiếp tục chiến đấu vì chính lúc đó là lúc có điều kiện thắng to.

4 — Phối hợp động tác, đoàn kết, tương trợ giữa các binh chủng, các đơn vị, giữa chủ lực và địa phương. Không những đoàn kết phối hợp chặt chẽ trong lúc tác chiến mà phải đoàn kết tương trợ trong lúc chuẩn bị, trong hành động hàng ngày. Vì dẫu trước nên lấy hết dân công, để các đơn vị khác phải thiếu thốn, vì tiện thể nên lấy hết gạo, muối, đạn dược dành cho đơn vị bạn, đó là những việc hại cho đoàn kết, hại cho phối hợp cần phải tránh.

Phối hợp giữa hướng chính và các hướng phụ kịp thời và tích cực. Phối hợp trên các chiến trường.

5 — Anh dũng, quả cảm, gian khổ chịu đựng, khắc phục khó khăn, vững chí kiên thủ.

Đó là điều kiện để chiến thắng một kẻ địch có phi cơ và đại bác, chiến thắng trên một chiến trường xa lạ dân thưa, của nghèo.

6 — Phát động du kích chiến tranh. Chú trọng phá hoại cầu cống và đường sá, dùng nội ứng để tiêu diệt các vị trí nhỏ, nhân đà thắng lợi, khuếch trương chiến quả, lôi kéo ngụy binh; cần đặt mức tiêu diệt cho các bộ đội địa phương từng tỉnh, tránh không nên làm cho bộ đội địa phương bị động nhiều trong kế hoạch hoạt động.

IV — NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý

Căn cứ theo tình hình địch, ta và chiến trường để bảo đảm việc tiêu diệt sinh lực địch, công tác tham mưu, chính trị, hậu cần cần phải hết sức tích cực trong

công cuộc chuẩn bị, có kế hoạch sát và tỉ mỉ để hướng dẫn toàn quân.

1 — Về công tác tham mưu thì:

a) Chú trọng kế hoạch hành quân, đường dài, chỉ có một hay hai đường, địa điểm trú quân thiếu, bộ đội thì đông. Nếu kế hoạch hành quân không tỉ mỉ, kỷ luật hành quân không nghiêm thì dễ sinh ra lộn xộn chậm trễ, nhất là dễ lộ bí mật.

b) Quân báo trên hướng chính còn kém chuẩn bị, vì vậy, cần phải tranh thủ thời gian, đồng thời không để các đơn vị tự động phá vỡ nhiều trình sát, làm lộ ý định của ta. Một khi tác chiến đã bắt đầu thì sự diễn biến sẽ xảy ra nhanh chóng, cơ sở quân báo chưa được sắp xếp vững chắc và đầy đủ; vì vậy nếu không hết sức cố gắng, nếu kém sáng kiến thì khó lòng nắm vững được địch tình.

c) Thông tin liên lạc cũng cần hiểu rõ tất cả những trở ngại để đề phòng trước và có kế hoạch giải quyết. Trên một chiến trường địa hình đặc biệt, mà lại đánh vận động chiến, sự duy trì liên lạc bằng điện thoại gặp nhiều khó khăn. Vì vậy một mặt điện thoại cần chuẩn bị đầy đủ, nhưng một mặt vô tuyến điện cũng cần bố trí.

d) Ngay từ bây giờ và nhất là khi bắt đầu tác chiến, chú trọng nắm vững tình hình, nắm vững bộ đội. Trên chiến trường này những sự thay đổi cũng không kém nhanh chóng so với chiến trường hoàn toàn đồng bằng, nhất là thời gian hành quân kéo dài, sự tập trung lực lượng dễ lộ, địch lại có điều kiện vận động nhanh chóng.

2 — Công tác chính trị cần chú trọng:

a) Động viên và đặt kế hoạch cho đảng viên, cho cựu binh, cho cán bộ cũ lãnh đạo, giúp đỡ diu dắt anh em chiến sĩ, anh em tân binh, các cán bộ đồng cấp mới để

bạt, làm cho ý chí của toàn quân được thống nhất, tinh thần toàn quân được phát huy.

b) Tăng cường công tác chính trị trong bộ phận cung cấp, đặc biệt đối với anh chị em dân công. Các cán bộ và chiến sĩ trong bộ đội phải có ý thức và có kế hoạch động viên, giải thích, tuyên truyền anh chị em dân công không những phải đề cao tinh thần của họ mà để gây ảnh hưởng chính trị đối với đồng bào các địa phương quê quán của họ.

c) Cần có kế hoạch bảo đảm tuyên truyền nhanh chóng, sâu rộng, sắc bén, đòi pho cho kỳ được lời tuyên truyền lừa gạt của địch. Lần này Tát-xi-nhi sẽ tuyên bố chúng ta có ý định cắt đường 18 và tấn công vào Hải-phòng và sẽ huênh hoang tuyên truyền đại thắng vì chúng ta không cắt được đường 18 và không chiếm được Hải-phòng. Bởi vậy phải dùng mọi phương pháp tuyên truyền nhanh và vang dội, đập tan luận điệu tuyên truyền lừa bịp của Tát-xi-nhi.

3 — Công tác hậu cần cần chú trọng:

a) Đặt kế hoạch cho sát để tránh phí phạm, nhưng cũng phải dự phòng nhu cầu bộ đội có thể thay đổi hoặc tăng thêm. Điều này tham mưu có trách nhiệm nghiên cứu nhu cầu của bộ đội cho kỹ lưỡng hơn và thảo luận kỹ lưỡng với cơ quan hậu cần.

b) Các cấp ủy và ủy ban kháng chiến cần huy động toàn lực phục vụ tiền tuyến. Các chiến dịch khác về phương diện này đã để lại nhiều kinh nghiệm, hội nghị kháng chiến hành chính của Liên khu Việt-bắc đã nêu rõ nhiệm vụ của hậu phương đối với tiền tuyến. Lần này chúng ta tin rằng sự động viên nhân lực vật lực trong

các địa phương không những sẽ tích cực mà lại có tổ chức hơn.

Trên đây là những điều mà các công tác tham mưu, công tác chính trị và công tác hậu cần cần phải chú trọng trong lúc tiến hành việc chuẩn bị và cả trong lúc đánh.

Dưới đây là 7 điểm tất cả các cơ quan, các đơn vị cần phải thi hành để bảo đảm thắng lợi:

1 — Triệt để thi hành mệnh lệnh, giữ vững kỷ luật báo cáo. Thi hành mệnh lệnh đúng giờ, đúng tinh thần. Báo cáo đúng, kịp thời, nhanh chóng. Các cấp chỉ huy đại đoàn và trung đoàn không nên đề cập trên phải thúc dục báo cáo nhiều lần mà tự động giữ đúng kỷ luật báo cáo.

2 — Bí mật — Bí mật trong khi hành quân, trong khi trú quân. Hàng vạn bộ đội di động về một hướng, trên một đường lại đi qua các vùng dân cư phức tạp, 2, 3 mặt gần địch, nếu không chú ý thực sự, nếu không gây ý thức bí mật cho mỗi một cán bộ, mỗi một chiến sĩ, nếu không có kế hoạch thiết thực thì không thể bảo đảm được. Mà không bảo đảm được bí mật thì tất cả tác dụng bắt ngờ, thì địch lại có thể điều động lực lượng gây khó khăn mới cho ta.

3 — Về mỗi một công việc cần có kế hoạch tỉ mỉ. Cán bộ cần đồn đốc, kiểm tra và đi sát cấp dưới trong khi thực hiện kế hoạch. Có kế hoạch tỉ mỉ mới thực sự khắc phục được những khó khăn nói trên. Có đồn đốc kiểm tra mới tránh được những vụ «Chợ Vàng» mới. Có đi sát với bộ đội thì mới kịp thời giải quyết những khó khăn và nắm vững được sự lãnh đạo tư tưởng.

4 — Tiết kiệm đạn dược, tiết kiệm dân công, coi trọng chiến lợi phẩm. Phí phạm dân công thì không những

có ảnh hưởng trực tiếp đến chiến dịch mà còn ảnh hưởng rất lớn đến tăng gia ở hậu phương. Trong chiến dịch trước, tính trung bình phải động viên 2 người rưởi đến 3 người dân công để phục vụ một chiến sĩ, như vậy là nhiều quá và nếu cứ tiếp tục như vậy thì 'rối đây sẽ khó lòng mở được chiến dịch lớn. Vì vậy tất cả các chiến sĩ đều phải biết quý trọng dân công, phải biết sử dụng dân công một cách hợp lý.

Nói đến đạn dược thì bộ đội ta trong chiến dịch biên giới đã nổi tiếng là phí phạm đạn dược, đến nỗi địch cho rằng nguồn đạn dược của Việt-nam hình như vô tận. Trong mấy ngày tết vừa qua có nhiều đơn vị bắn súng để ăn tết. Thậm chí có chiến sĩ đi thăm mẹ nuôi, đến trước cửa bắn 3 phát súng chào mừng rồi mới vào nhà. Lãng phí đạn dược như vậy là lãng phí của cải của dân, tức là không có quan điểm nhân dân.

Về chiến lợi phẩm thì cần nhắc lại một lần nữa là phải coi trọng và phải luôn luôn nhớ rằng: chúng ta có lấy của giặc để trang bị cho mình thì mới có thể đánh trường kỳ, luôn luôn nhớ rằng: nguồn trang bị cấp dưỡng chính của ta phải là ở tiền tuyến. Nếu khẩu hiệu tiêu diệt sinh lực địch mà chỉ biết diệt địch hay bắt tù binh chứ không coi trọng chiến lợi phẩm, không biết lấy của địch mà tăng cường sức mình, như vậy tức là nêu khẩu hiệu mà không làm đúng khẩu hiệu hoặc chỉ làm một nửa hoặc không làm đến triệt để.

Vấn đề tiết kiệm phải được đặt ra thành vấn đề lớn trong bộ đội ta. Tự xưng là quân đội nhân dân mà không biết coi trọng sức dân, của dân như thế là làm trái với quyền lợi dân; những đồng chí có hành động như vậy không xứng đáng là một chiến sĩ của quân đội nhân

dân, cần phải phê bình, phải cảnh cáo, nếu không sửa chữa thì phải trừng phạt.

5 — Tránh chủ quan. Trên đây đã nói nhưng cũng cần nhắc lại, vì lần này bệnh chủ quan có nhiều điều kiện dễ nảy nở như: binh lực ta tập trung mạnh, bộ đội ta chính huấn khá, chiến trường tương đối sơ hở v.v... Bởi vậy đi đôi với việc làm cho cán bộ và chiến sĩ nhận rõ điều kiện thuận lợi, cần làm cho mọi người thấy hết những điều kiện khó khăn, hết sức tránh chủ quan nên không sẽ có thể thật bại.

6 — Tích cực học tập kinh nghiệm sống của chiến trường nước ta và học tập kinh nghiệm của Giải phóng quân Trung-quốc. Không được tự đắc, tự mãn.

Tinh thần tự mãn đó đã biểu lộ ở một số cán bộ, ở một vài đơn vị trong thời kỳ chính huấn, cần phải sửa chữa kịp thời.

7 — Cuối cùng cần phải tranh thủ thời gian vì nếu không tranh thủ thời gian thì gạo sẽ thiếu, mùa mưa sẽ đến gây thêm nhiều điều bất lợi.

V

Chiến dịch này là chiến dịch thứ hai từ khi chủ lực về hoạt động ở đồng bằng, chiến dịch thứ ba từ khi chúng ta học tập đánh to. Trận giải phóng biên giới là một trận thắng lớn. Trận trung du cũng là một trận thắng lớn. Trận này chúng ta phải đánh cho thắng để làm cho địch mất tin tưởng vào đồng bằng, làm cho tinh thần giảm sút thêm nữa, làm cho Tát-si-nhi không thể che dấu được thất bại của hắn.

Trong trận biên giới và trận trung du các đồng chí chúng ta, toàn thể các chiến sĩ, các cán bộ đã lên tiền tuyến theo lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch và đã chiến đấu để mừng cuộc Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng. Chúng ta đã thắng to và đã có quá xứng đáng để dâng lên Đại hội.

Đại hội của Đảng đã họp đề đề cao và khuyến khích tinh thần chiến đấu của quân đội. Đại hội đã bầu quân đội vào đoàn chủ tịch danh dự, đó là một vinh dự lớn lao, chúng ta quyết chiến đấu và chiến thắng để xứng đáng với vinh dự đó.

Sau Đại hội toàn quốc, Đảng Lao động Việt-nam đã ra mắt quốc dân. Đảng Lao động Việt-nam là người lãnh đạo sáng suốt nhất, kiên quyết nhất của cách mạng Việt-nam, của nhân dân Việt-nam, đưa cuộc kháng chiến của dân tộc đến thắng lợi. Đảng Lao động là người lãnh đạo sáng suốt nhất, kiên quyết nhất của quân đội nhân dân Việt-nam, đưa quân đội đến những thắng lợi lớn trên con đường tiêu diệt đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ.

Trận này là trận chào mừng Đảng Lao động Việt-nam, Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên trận này phải là một trận thắng to.

Ngay sau Đại hội, Hồ Chủ tịch, vị lãnh tụ của Đảng của dân tộc và đã không quản đường xá xa xôi đến thăm bộ đội. Hồ Chủ tịch đến thăm các đồng chí lần này có ý là để khen ngợi tinh thần hy sinh dũng cảm của các đồng chí trong trận trung du vừa qua và kêu gọi các đồng chí phải tích cực lập công trong trận này.

Các đồng chí đều đã có hứa với Bác. Lời hứa đó phải làm cho trọn. Vì vậy mà trận này nhất định phải đánh thắng.

Ngày mai, các đồng chí trở về đơn vị và ngày kia thì đã có đơn vị xuất phát lên tiền tuyến. Các đồng chí sẽ đi qua những giải đất lịch sử Bạch-đăng, Vạn-kiệp, nhắc lại tinh thần thượng võ, quật cường của dân tộc ta ngày trước. Đó cũng là một dịp để các đồng chí nhớ tưởng lại tấm gương oanh liệt chống ngoại xâm của dân tộc ta để càng nỗ lực tiêu diệt thật nhiều giặc, tiêu diệt thật nhiều địch, tranh thủ lấy toàn thắng cho chiến dịch, kẻ thù truyền thống anh dũng đời trước trong công cuộc chiến đấu để bảo vệ nhân dân, bảo vệ Tổ quốc.

**Nghiêm khắc kiểm điểm những sai
lầm trong chiến dịch Đường 18,
ra sức học tập những kinh nghiệm
của chiến dịch, nâng cao ý thức
tổ chức và kỷ luật để hoàn thành
tốt các chiến dịch tiếp sau**

BÁO CÁO CỦA ĐẠI TƯỚNG

TỔNG TƯ LỆNH

VÕ - NGUYỄN - GIÁP

tại hội nghị tổng kết chiến dịch
Đường 18 ngày 24 tháng 4-1951

Thưa các đồng chí!

Bản báo cáo của tôi gồm có 3 phần:

- 1 — Diễn biến chiến dịch ở hướng chính.
- 2 — Nhận xét của Trung ương và Hồ Chủ tịch về chiến dịch.
- 3 — Đảng ủy tự nhận xét.

I — DIỄN BIẾN CHIẾN DỊCH Ở HƯỚNG CHÍNH

Chiến dịch Hoàng-hoa-Thám tiến hành theo nghị quyết của thường vụ Trung ương. Muốn hiểu sự diễn biến của chiến dịch trong những nét chính và ở hướng chính tôi nêu mấy điểm:

- 1 — Quyết nghị của Trung ương về hướng chính.
- 2 — Phương án tác chiến sau cuộc hội nghị cán bộ ở Bãi-dá.
- 3 — Diễn biến đợt 1.
- 4 — Diễn biến đợt 2.
- 5 — Diễn biến ở các chiến trường khác.
- 6 — Kết quả.

1 — Quyết nghị của Đảng ủy về hướng chính:

Sau chiến dịch trung du, khi bàn đến phương hướng thì thấy có mấy hướng cụ thể như sau:

- Tiên-yên — Móng-cáy.
- Đường số 13.
- Đường số 18.
- Vinh-yên — Phúc-yên.
- Hữu ngạn Liên khu 3.

Đảng ủy tiền phương nghiên cứu các hướng thì nhận thấy rằng hướng Tiên-yên — Móng-cáy có bất lợi là hành quân xa, lương thực khó khăn và địch ở đây cũng mạnh; hướng đường số 13 có thuận lợi về nhân dân và lương thực nhưng địch tương đối mạnh; hướng Vinh-yên thì sau chiến dịch trung du, địch tích cực củng cố, tăng cường quân cơ động; hướng Liên khu 3 thì chưa có đủ điều kiện điều động bộ đội kịp được, còn hướng đường số 18 so với các hướng khác thì có gặp khó khăn là chiến trường xa, nghèo, dân cư thưa thớt, thuận lợi là địch tương đối yếu và bị bất ngờ, địa hình dễ hơn. Vì vậy cho nên Đảng ủy đề nghị với Trung ương hướng chính là đường số 18 hướng có lợi tương đối, còn hướng phụ là Vinh-yên và Liên khu 3.

Đề nghị đó được Trung ương và Hồ Chủ tịch thông qua.

2 — Phương án tác chiến sau hội nghị cán bộ ở Bãi-dá:

Sau khi đã có quyết định về hướng, các cán bộ đi điều tra chiến trường và đến ngày 18-3 thì có cuộc hội nghị cán bộ gồm có các cán bộ chỉ huy đơn vị ở tiền tuyến đề quyết định kế hoạch tác chiến cuối cùng.

Trong lúc hội báo với các đơn vị thì thấy 2 khó khăn:

- Các cán bộ thấy địa hình khó.
- Địch tình không rõ lắm.

Do đó trong cuộc hội nghị trước, khi phổ biến hướng tác chiến, thì tư tưởng thông nhất, có quyết tâm và tin tưởng, nhưng trong cuộc hội nghị cán bộ này thì tư tưởng có phần do dự.

Lúc đó, Đảng ủy đưa ra hai phương án:

a) Phương án thứ nhất là đánh điểm nhỏ: Lán-tháp, Lọc-nước, Máng-nước, Sông-trâu rồi dọi viện để đánh. Phương án này có lợi là chắc chắn và dẫu được binh lực, nhưng không lợi là địch chỉ tiếp viện nhỏ hoặc lúc có viện thì vẫn dễ cung cấp khó khăn.

b) Phương án thứ hai là tranh thủ đánh công kiên lớn (đánh các vị trí như Uông-bí, Bí-chợ, Trảng-bạch) rồi đánh viện. Phương án này có lợi là tranh thủ được thắng lợi lúc đầu, đánh lớn địch có thể viện nhanh hơn nhưng không chắc chắn thắng. Muốn được chắc chắn Đảng ủy ra lệnh cho các đơn vị chuẩn bị thì hành phương án thứ nhất, đồng thời ra lệnh cho quân báo theo sát tình hình địch, nếu điều kiện có lợi thì chuyển sang phương án thứ hai.

3 — Diễn biến đợt 1:

Lúc đến chiến trường thì Đảng ủy và các đơn vị không nắm được chắc chắn địch tình ở Uông-bí, Bí-chợ, do đó đứng trước 2 phương án: phương án thứ nhất ít lợi nhưng chắc chắn, phương án thứ hai có lợi nhưng ít chắc chắn, Đảng ủy ra lệnh thì hành phương án thứ nhất.

Lúc đầu ta đánh 4 điểm nhỏ (Lán-tháp, Lọc-nước, Sông-trâu, Máng-nước). Đợt 3 hôm nhưng chỉ có viện nhỏ. Sau đó ra lệnh đánh Trảng-bạch, Bí-chợ rồi đánh Uông-bí, Mạo-khe.

Đánh 4 cứ điểm lúc đầu và Trảng-bạch, Bí-chợ đã thành công còn Uông-bí địch chạy, Mạo-khê mở ta thành công nhưng kéo dài, địch tăng cường cho Mạo-khê phò, Đảng ủy định không đánh Mạo-khê phò nhưng trung đoàn 36 không nhận được lệnh nên vẫn đánh.

Sau khi đánh Mạo-khê, dự định đánh Đông-triều nhưng địch tăng viện.

4 — Diễn biến đợt 2:

Đại đoàn 308 đánh Bền Tắm, Bãi-thảo, đại đoàn 312 đánh Hoàng-gián và đánh viện từ Đông-triều lên, nhưng không có kết quả, chiến dịch kết thúc.

5 — Diễn biến ở các chiến trường khác:

Ở mặt Vinh-yên, đại đoàn 304 có nhiệm vụ điều động bộ đội nghi binh, đánh điểm nhỏ, viện nhỏ nhưng phải chắc thắng. Kết quả không làm được nhiệm vụ vì gặp khó khăn về địch và bộ đội mắc phải nhiều khuyết điểm.

Còn ở Liên khu 3, đại đoàn 320 với nhiệm vụ đánh điểm và viện nhỏ, kiểm chế địch ở đó, tiêu diệt một số bộ phận sinh lực địch, đã đánh được 8 vị trí có kết quả.

Bộ đội địa phương các nơi đều có hoạt động phối hợp. Ngoài ra trung đoàn 176 ở vùng Lục-nam cũng hoạt động nghi binh.

6 — Kết quả:

Các đơn vị chủ lực:

Địch: Chết 840 tên, bị thương 350, bị bắt 119, bị tiêu diệt 14 vị trí từ 1 trung đội trở lên, 4 tháp canh, bị tiêu hao 8 vị trí có vị trí trên 1 đại đội, phải rút 3 vị trí bị bắn rơi 1 phi cơ, phá hủy 10 xe (1 xe tăng).

Ta: Hy sinh 495 (có 1 trung đoàn trưởng) bị thương 1.673, mất tích 94, thu được 3 súng còi 81 ly,

2 súng còi 60 ly, 3 đại liên, 4 trọng liên, 8 trung liên, 38 tiểu liên, 10 các-bin, 225 súng trường, 7 vô tuyến điện và quân trang quân dụng.

Bộ đội địa phương và dân quân:

Địch: Chết 974, bị thương 370, bị bắt 276, bị tiêu diệt 83 tháp canh, 21 vị trí (từ 1 đến 2 tiểu đội) bị phá 37 xe, 1 ca-nô, 1 đầu xe lửa và 3 toa, 20 cầu.

Ta: Hy sinh 82, bị thương 157, mất tích 31, thu được 1 súng còi 81 12 trung liên, 26 tiểu liên, 3 các-bin, 276 súng trường, 3 vô tuyến điện và quân trang quân dụng đạn được.

Tổng cộng:

Địch: Chết 1.814, bị thương 720, bị bắt 395, bị tiêu diệt 35 vị trí, 87 tháp canh, tiêu hao 8 vị trí, rơi 1 phi cơ, phá 47 xe (4 xe tăng), 1 ca-nô, 1 đầu tàu, 3 toa, 20 cầu.

Ta: Chết 577, bị thương 1.830, mất tích 125, thu được 4 súng còi 81 ly, 2 súng còi 60 ly, 3 đại liên, 4 trọng liên, 20 trung liên, 64 tiểu liên, 13 các-bin, 501 súng trường, 10 vô tuyến điện và quân trang quân dụng.

II — NHẬN XÉT CỦA TRUNG ƯƠNG VÀ HỒ CHỦ TỊCH ĐỐI VỚI CHIẾN DỊCH HOÀNG-HOA-THÁM

Sau khi chiến dịch kết thúc, Đảng ủy tiền tuyến có khai hội kiểm thảo, đã báo cáo lên Bộ Chính trị, Bộ Chính trị và Hồ Chủ tịch có nhận xét như sau:

— Trong chiến dịch Hoàng-hoa-Thám, đặc biệt ở hướng chính, cán bộ và chiến sĩ đã cố gắng rất nhiều, đã nêu cao tinh thần chịu đựng gian khổ.

— Căn cứ theo diễn biến chiến dịch và theo kết quả thì có nhiều ưu điểm nhưng cũng có nhiều khuyết điểm, nhất là trong tư tưởng cán bộ có sự nhận định bất đồng, có hiện tượng tư tưởng không thông nhất.

1 — Đối với chiến dịch cần nhận thức như thế nào?

a) Ta đã tiêu diệt được một bộ phận sinh lực địch.

b) Đẩy mạnh chiến tranh du kích.

c) Gây được ảnh hưởng chính trị

Lần này là lần đầu trên hướng chính ta dùng một binh lực lớn ở một chiến trường xa, vào một vùng trung tâm của địch, nên có nhiều kinh nghiệm quý báu. Hồ Chủ tịch nói điểm này khác các chiến dịch trước, ta cần phải học tập.

Ta không hoàn thành nhiệm vụ thật đầy đủ: địch thiệt hại nhưng ta bị tiêu hao. Thành công một phần là có nhiều ưu điểm nhưng bị tiêu hao nhất định có nhiều khuyết điểm.

Ta không thể nói là chiến dịch thất bại vì nói như vậy tức là không nhìn thấy sự thất bại của địch, không nhìn thấy những sự khó khăn của ta.

2 — Đối với hướng chính đường số 18 và phương châm công điểm đánh viện là đúng. Phương châm này không những chỉ dùng trong chiến dịch này mà còn dùng cả một giai đoạn lâu dài.

Hướng và phương châm thì đúng, chỉ còn vấn đề sử dụng có linh động hay không, có tích cực tạo điều kiện để thực hiện phương châm hay không?

3 — Về khuyết điểm:

a) Sự chuẩn bị không đầy đủ, không hiểu rõ địa hình và địch tình.

b) Tư tưởng chưa thông nhất trên dưới, có hiện tượng giao động, thiếu quyết tâm, thiếu tin tưởng.

c) Kỷ luật không nghiêm, nhiều khi vì dân chủ quá trớn nên ảnh hưởng đến việc chấp hành mệnh lệnh.

d) Sau chiến dịch, lãnh đạo tư tưởng không kịp thời, tư tưởng có điểm không đúng, sự phê bình thiếu tổ chức.

4 — Những khuyết điểm đó là những khuyết điểm của cán bộ nên Trung ương và Hồ Chủ tịch kêu gọi và chỉ thị chúng ta phải phê bình và tự phê bình thực sự để thông nhất tư tưởng, thông nhất nhận thức, học tập thêm kỹ thuật, chiến thuật, không vì mới học được một phần mà đã cho là thông thạo rồi. Không phải chỉ học trong lớp, mà còn học trong lúc phê bình và tự phê bình.

Cần tiến hành phê bình và tự phê bình, học tập thêm để tiến tới tư tưởng thông nhất và vững vàng.

Đồng thời cán bộ phải nêu cao tinh thần phụ trách, phải quan tâm đến bộ đội hơn nữa.

III — ĐẢNG ỦY TỰ NHẬN XÉT

Trong chiến dịch vừa qua, nói chung chúng ta không hoàn thành được nhiệm vụ. Sở dĩ như vậy là do khuyết điểm của Đảng ủy và cán bộ chỉ huy các cấp. Còn chiến sĩ thì rất anh dũng đáng khen.

Về phần Đảng ủy thì tự nhận thấy có những khuyết điểm sau đây:

1 — Khuyết điểm trong việc chuẩn bị chiến dịch:

a) Việc điều tra địch tình và nghiên cứu địa hình không được kỹ, nên thực tế thì khó khăn hơn khi phổ

biên kế hoạch. Nhưng những khó khăn về địa hình và địch tình không đến nỗi quá như một số cán bộ nhận định.

b) Lúc đề ra phương hướng tương đối chậm, nên thời gian chuẩn bị của tham mưu, hậu cần, chính trị thiếu. Thiếu hẳn thì không đúng nhưng không được đầy đủ.

c) Sự lãnh đạo của Đảng ủy để khắc phục những khó khăn lớn thì có, nhưng không được đầy đủ. Ví dụ:

— Khi hành quân nếu đặt kế hoạch tỉ mỉ thì tránh được nhiều trở ngại.

— Lúc không rõ địch tình, Đảng ủy có đề ra tìm cách khắc phục nhưng thiếu cụ thể như: tăng cường cán bộ tăng cường phương tiện để quân báo làm tròn nhiệm vụ thì Đảng ủy không làm được.

— Riêng về hậu cần do đặt thành trọng tâm, tăng cường cán bộ nên hậu cần đã làm tròn nhiệm vụ, việc tài thương khó khăn như vậy mà vẫn chu đáo.

2 — Khuyết điểm trong việc vận dụng phương châm:

a) Phương châm đánh điểm diệt viện là đúng. Nhưng phổ biến không được kỹ, không nhấn mạnh khi nào nặng về đánh điểm, khi nào nặng về đánh viện. Nên khi chuyển hướng chiến thuật gặp nhiều khó khăn trong tư tưởng.

b) Nghiên cứu đánh viện kém, dự liệu, giả định về phát triển chiến dịch không đủ.

c) Việc chuẩn bị và lãnh đạo tư tưởng khi chuyển hướng không đủ.

b) Có lúc vận dụng phương châm không linh hoạt.

3 — Khuyết điểm về kế hoạch trong các tình huống:

Đợt đầu nên đánh Uông-bí — Bí-chợ ngay thì có lợi nhưng không chắc vì vậy đánh Lán-tháp, Máng-nước,

Lọc-nước, Sông-trâu trước là đúng. Tuy thế nhưng vẫn có khuyết điểm không nắm vững địch tình.

Lúc sắp đánh, được tin địch tăng cường cho Lán-tháp từ 60 đến 300 tên. Nhưng Đảng ủy nhận định địch không thể tăng cường cho Lán-tháp số quân nhiều như vậy được và ra lệnh cho trung đoàn 174 vẫn thực hiện tiêu diệt Lán-tháp. Nếu đêm không giải quyết xong thì ban ngày tiếp tục giải quyết để đánh viện.

Còn trung đoàn 88 thì mặc dầu trường hợp nào cũng phải đánh Lọc-nước và Sông-trâu.

Sau khi đánh Lán-tháp rồi có đợi 3 hôm vì lúc đó có tin địch dùng một binh đoàn lớn sắp hành quân đến. Sau đó mới biết địch chỉ cần quét nhỏ trong khu vực Minh-tâm, Lưu-kiện (huyện Yên-hưng).

Lúc đánh Bí-chợ, Trảng-bạch, Đảng ủy có đề ra đánh Uông-bí nhưng địch tình không rõ nên không đánh. Sau khi đã đánh được Bí-chợ, Trảng-bạch rồi, Đảng ủy chủ trương đánh Uông-bí mặc dầu dưới đề nghị không đánh, nhưng sau địch rút nên không thực hiện được.

Về Mạo-khe mở, Đảng ủy nhận định có thể đánh được còn Mạo-khe phò thì các đồng chí sẽ kiểm điểm.

Tin địch tăng cường cho Đông-triều 2.000, Bền Tầm 1.000 Đảng ủy nhận định là không đúng.

Trong đợt 2 có ý kiến nêu lên nên đánh Đông-triều, Đảng ủy nhận định như vậy là hấp tấp, không chuẩn bị kịp, nên chuyển hướng lên Bền Tầm là đúng, vì Bền Tầm, Bãi-thảo có thể tiêu diệt được. Nếu thấy trung đoàn 36 mệt, cho trung đoàn 102 và trung đoàn 88 đánh Bãi-thảo để đánh viện từ Cẩm-lý lên thì chắc hơn, hoặc đánh Bền Tầm để đánh viện từ Đông-triều lên thì

chắc chắn hơn. Lúc phổ biến có để ra chuẩn bị đánh ban ngày nhưng tư tưởng cán bộ chuẩn bị không đủ nên phải đánh đêm.

Khi đánh Bền Tắm, pháo binh địch có thể từ Đông-triều tiếp viện ra, pháo binh tiếp viện thì bộ binh cũng có thể tiếp viện. Nếu đêm không ra thì 4 giờ sáng cũng ra; nên cho đại đoàn 312 đánh Hoàng-gián và đội đánh viện từ Đông-triều lên Bền Tắm. Nguyên tắc đánh viện là dùng lực lượng gấp 3 lần địch.

Kết quả :

- Không diệt được Bền Tắm, Bãi-thảo.
- Hoàng-gián chỉ tiêu hao thôi.
- Viện không ra.

Phần này sau các đồng chí sẽ phát biểu ý kiến. Đây tôi chỉ nói chuyển hướng là đúng. Vì bộ đội tuy mệt nhưng vẫn có thể đánh được, cán bộ thì đợt 1 vẫn chờ đợt 2, địch thì điều động rất lúng túng, lúc ta đánh Bền Tắm địch vẫn bị bắt ngờ, cung cấp thì lúc đó còn đủ đến ngày 8/4.

Đối với trung đoàn 98 thì Đảng ủy có giao nhiệm vụ, trung đoàn 98 để ra khó khăn nhưng liên lạc không thông nên không giải quyết được.

Đối với trung đoàn 174 không có gì.

Còn việc chỉ đạo đại đoàn 320 thì nói chung là đúng.

4 — Khuyết điểm trong tác phong chỉ huy và lãnh đạo của Đảng ủy :

a) Chỉ đạo cơ quan tham mưu, chính trị chưa cụ thể và đơn độc theo trọng tâm thì chưa đủ như vấn đề quân báo đã nói trên. Như vậy nề nếp làm việc vẫn còn kém.

b) Lãnh đạo tư tưởng không kịp thời và cụ thể nên nhiều khi Đảng ủy quyết định rồi nhưng giải thích phổ biến không rõ, thuyết phục chưa đủ, nên có người tin có người không, có người chấp hành tích cực, có người không tích cực. Vấn đề lãnh đạo tư tưởng trước ta không có kinh nghiệm, sau học kinh nghiệm của Giải phóng quân mới thấy là rất quan trọng.

Lần này ta thấy việc lãnh đạo tư tưởng có tính chất quyết định.

c) Hội ý kiến cấp dưới là đúng nhưng trong cách hỏi có hai khuyết điểm :

1) Lúc hỏi thì không khéo nên ở dưới ngại không dám đề ra khó khăn và không nói hết ý kiến.

2) Có khi không đáng hỏi, cũng hỏi, nên khi ra mệnh lệnh kém nghiêm túc (Hỗ Chủ tịch đã phê bình Đảng ủy điểm này).

d) Hạ quyết tâm nhiều khi chậm vì tình huống không rõ nhưng dù sao cũng có khuyết điểm. Có khi có quyết tâm rồi nhưng chuyển đạt mệnh lệnh chậm.

e) Việc chấp hành mệnh lệnh của các đơn vị không nghiêm và không triệt để. Có những lúc làm không đúng, nhưng xử trí của Đảng ủy không kịp thời.

5 — Khuyết điểm đối với chiến trường phụ :

- Đối với 304 chỉ đạo không được đầy đủ.
- Đối với 320 tương đối được đầy đủ.

Những khuyết điểm trên có ảnh hưởng nhiều đến chiến dịch nên Đảng ủy nêu ra và chịu trách nhiệm với Trung ương và sẽ tìm cách sửa chữa sau hội nghị.

Còn điểm tranh thủ thời gian thì nói chung vẫn đề dưới có đủ thời gian làm nhiệm vụ, trừ một vài trường hợp không sát. Các đồng chí sẽ nêu ý kiến thêm.

Điểm này rất quan trọng nên cần phải thảo luận kỹ. Ví dụ: Đảng ủy nêu ra một việc làm trong 5 ngày. Các đơn vị đã đề ra khó khăn và đề nghị giải quyết. Có hai cách giải quyết:

1 — Kéo dài thời gian thêm 2 ngày nữa. Như vậy về ta có thể chuẩn bị đầy đủ hơn nhưng sẽ gây khó khăn cho ta.

2 — Nhưng cũng có một cách giải quyết khác là khắc phục mọi khó khăn làm cho xong trong 5 ngày. Như vậy ta có thể tranh thủ được nhiều thắng lợi.

Đây là cách giải quyết làm cho bộ đội tiên bộ.

Ưu điểm của Đảng ủy:

Đảng ủy có ưu điểm là kiên quyết thực hiện chỉ thị của Trung ương. Lúc không rõ địch và địa hình, tinh thần bộ đội giao động, tư tưởng không thông nhất thì Đảng ủy đã tìm mọi cách để khắc phục và kiên quyết thực hiện nhiệm vụ, mặc dầu những dự liệu về địch không đúng. Còn về cung cấp thì Đảng ủy đã chỉ thị lấy gạo địch hậu ra, giản chính cơ quan để giải quyết.

IV — MẤY Ý KIẾN GIÚP CÁC ĐƠN VỊ KIỂM THẢO

Nói chung tất cả đều cố gắng, tinh thần chịu đựng gian khổ rất cao, không ai chời cãi được. Tuy vậy nhưng đi sâu vào thì vẫn thấy còn nhiều khuyết điểm:

1 — Việc nắm vững địch và giúp trên nắm vững địch không đủ.

2 — Nắm vững bộ đội và giúp trên nắm vững bộ đội cũng không đủ.

3 — Việc tranh thủ thời gian nắm lấy cơ hội chiến đấu còn nhiều thiếu sót.

4 — Tinh thần và thái độ chấp hành mệnh lệnh và báo cáo có tích cực, nghiêm túc nhưng chưa đủ. Bộ đội chủ lực khác du kích. Nếu nghiêm túc thì dù mình có ý kiến khác nhưng khi trên đã quyết định cũng phải thủ tiêu ý kiến mình. Nghiêm túc thì lúc nhận lệnh phải tích cực làm.

5 — Lãnh đạo tư tưởng, tổ chức khắc phục khó khăn. Ta đánh đâu cũng có khó khăn. Nếu có mà không tìm cách khắc phục thì không được, bộ đội Triều-tiên đánh giặc 8 ngày, mang theo 6 ngày gạo vẫn phải nhịn đói 2 ngày.

KẾT LUẬN

Tóm lại chiến dịch Hoàng-hoa-Thám đã kết thúc, Đảng ủy đã kiên quyết chấp hành mệnh lệnh của Trung ương chiến dịch này còn nhiều khuyết điểm có ảnh hưởng đến sự thắng lợi. Nay có các đơn vị, tôi thay mặt Đảng ủy nhận những khuyết điểm đó và tìm cách sửa chữa.

Ngày 24 tháng 4 năm 1951

**BÁO CÁO TỔNG KẾT CỦA ĐẠI TƯỚNG
TỔNG TƯ LỆNH VÕ - NGUYÊN - GIÁP ĐỌC
TẠI HỘI NGHỊ KIỂM THẢO CHIẾN DỊCH
ĐƯỜNG 18 SAU KHI CÁN BỘ
ĐÃ KIỂM THẢO**

Ngày 26 tháng 4 - 1951

Các đồng chí,

Hội nghị kiểm thảo chiến dịch Hoàng-hoa-Thâm do Đảng ủy mặt trận triệu tập theo chỉ thị của Trung ương đã tiến hành trong 2 ngày, đến hôm nay là ngày thứ ba.

Các đồng chí đã lần lượt nghe báo cáo của Đảng ủy. Đảng ủy đã vạch qua chủ trương mở chiến dịch và những thời kỳ diễn biến lớn, đã tự kiểm thảo và nêu lên khuyết điểm của mình, đồng thời đã trình bày những nhận xét của Trung ương và của Hồ Chủ tịch đối với chiến dịch. Sau đó, đại biểu các đơn vị đã lần lượt báo cáo về nhiệm vụ của mình, tự kiểm thảo và nêu lên khuyết điểm của mình, đồng thời đề ra ý kiến nhận xét sự chỉ đạo của Đảng ủy mặt trận.

Theo chương trình nghị sự thì sau khi nghe các báo cáo, chủ tịch đoàn sẽ đề ra một số vấn đề để thảo luận, nhưng vì điều kiện thời gian eo hẹp, vì cuộc kiểm thảo và tổng kết còn tiếp tục ở đơn vị, cho nên chủ tịch đoàn tổng kết ngay cuộc kiểm thảo.

Vì vậy hôm nay tôi thay mặt Đảng ủy mặt trận đọc bản báo cáo tổng kết này. Trọng tâm của bản tổng kết này là như thế nào? Chúng ta đã nêu mục đích của cuộc hội nghị là để học tập kinh nghiệm chiến thuật và kỹ thuật, là để chấn chỉnh và thống nhất tư tưởng trong toàn quân. Trong hai điểm này, vấn đề chính là vấn đề tư tưởng vì nếu tư tưởng trên dưới chưa thống nhất, ý chí

chưa kiên định, lập trường chưa vững chắc, thì không thể học tập lý luận chiến thuật một cách có hiệu quả được. Trong cuộc hội nghị này, chúng ta đã nêu lên nhiều kinh nghiệm kỹ thuật và chiến thuật, đã đặt ra nhiều vấn đề kỹ thuật và chiến thuật cần phải giải quyết. Tuy vậy trong bản báo cáo tổng kết này, trọng tâm vẫn là vấn đề tư tưởng. Bản báo cáo nhằm giải quyết vấn đề tư tưởng, tức là một điều kiện căn bản, để một khi trở về đơn vị, các đồng chí có thể tiến hành cuộc tổng kết từ dưới lên trên về kỹ thuật và chiến thuật.

Bản báo cáo gồm 4 phần:

- 1 — Nguyên nhân chủ yếu vì sao không hoàn thành được nhiệm vụ của chiến dịch.
- 2 — Những khuyết điểm lớn trong việc chấp hành mệnh lệnh.
- 3 — Chúng ta đã tự phê bình và phê bình như thế nào?
- 4 — Sau hội nghị này, chúng ta phải làm gì để học tập kinh nghiệm của chiến dịch cho có hiệu quả.

I — NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU VÌ SAO KHÔNG HOÀN THÀNH ĐƯỢC NHIỆM VỤ TRONG CHIẾN DỊCH HOÀNG - HOA - THÁM

1 — Trong chiến dịch Hoàng-hoa-Thám, đặc biệt là trên chiến trường chính, chúng ta đã tiêu diệt được một bộ phận sinh lực địch, đã phát triển được du kích chiến tranh, đã gây được ảnh hưởng chính trị, đã học tập được nhiều kinh nghiệm trong việc sử dụng binh lực lớn trên

một chiến trường xa hậu phương, ít dân cư, gần nơi tim gan của địch.

Như vậy là ta đã làm được một phần nhiệm vụ.

Tuy nhiên, nói về mục đích chính là tiêu diệt sinh lực thì chỉ tiêu diệt được 2 tiểu đoàn, nói về tỷ lệ thương vong giữa địch và ta thì lần này tăng lên 1 với 1, mặc dầu trong số chiến sĩ bị thương có đến 70% là có thể trở về đơn vị sau 1 hay 2 tháng điều trị.

Như vậy tức là địch đã bị thất bại nhưng ta cũng bị tiêu hao.

Cho nên Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch đã nhận xét: lần này cán bộ và chiến sĩ chịu đựng gian khổ, hy sinh anh dũng, đánh sâu gần nơi tim gan của địch. Như vậy đã cố gắng rất nhiều. Nhưng căn cứ vào kết quả của chiến dịch thì địch bị thất bại mà ta cũng bị tiêu hao, chúng ta cần tìm rõ nguyên nhân của khuyết điểm đó để làm bài học. Nguyên nhân chính không phải ở trong việc lựa chọn phương hướng hay quyết định phương châm, vì phương hướng tác chiến là thuận lợi, phương châm tác chiến là chính xác. Nguyên nhân chính là ở trong sự chuẩn bị chiến trường thiếu sót, là ở trong sự chấp hành mệnh lệnh của cán bộ có khuyết điểm. Nói cho rõ hơn, những khuyết điểm của chiến dịch này đặt ra vấn đề phải tăng cường huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật, nhất là tăng cường giáo dục tư tưởng cho cán bộ.

Đúng như lời Trung ương nhận xét, phương hướng tác chiến rất có lợi nếu so sánh với phương hướng khác trên chiến trường trung du, duyên hải. Chúng ta mang quân đánh địch trên đường số 18 tức là đã chọn đúng nơi yếu của địch mà tấn công và kinh nghiệm tác chiến đã chứng tỏ chúng ta đã giành được thế bất ngờ.

Đúng như lời Trung ương nhận xét, phương châm tác chiến là đúng. Phương châm đó là: đánh diệt viện, nói chung nặng về diệt viện. Nhưng trong trường hợp thuận lợi cũng có thể nặng về đánh diệt. Phương châm đó không những đúng trong chiến dịch này mà vẫn còn đúng trong cả một thời kỳ của giai đoạn thứ hai, trong điều kiện sức ta vẫn chưa trội hơn sức địch. Phương châm tác chiến thì đúng, nhưng vấn đề là chúng ta đã vận dụng phương châm đó như thế nào?

Vì vậy khuyết điểm lần này là ở chỗ tổ chức chiến dịch và lãnh đạo thực hiện chiến dịch, là ở chỗ chấp hành mệnh lệnh, thực hiện kế hoạch.

2 — Đảng ủy đã có những ưu và khuyết điểm như thế nào, bản báo cáo tự kiểm thảo của Đảng ủy đã vạch rõ, đây tôi chỉ tóm tắt lại mấy điểm chính:

a) Đảng ủy đã khuyết điểm trong việc điều tra địa hình và lãnh đạo công tác chuẩn bị: Địa hình của chiến trường này không có gì bất lợi hơn địa hình của các chiến trường khác, nhưng cũng không được thuận lợi như trong những báo cáo đầu tiên. Trong khi lãnh đạo việc chuẩn bị, Đảng ủy có phân tích những thuận lợi và khó khăn và nêu rõ trọng tâm công tác là phải ra sức khắc phục những khó khăn lớn; hành quân xa và theo đường độc đạo, cung cấp khó và dễ bị gián đoạn, địch tình chưa nắm được vững và có thể thay đổi nhanh. Tuy vậy trong thực tế thì Đảng ủy đã theo dõi đơn độc, tập trung cán bộ, tăng cường cho bộ phận hậu cần. Còn đối với công việc hành quân và bố trí quân báo thì sự đơn độc, sự giúp đỡ phương tiện không được tích cực và cụ thể.

Nêu rõ khó khăn, nêu rõ sự cần thiết khắc phục khó khăn, nhưng không chỉ đạo cụ thể, không giúp đỡ

cụ thể các cấp đề khắc phục khó khăn. Đó là một khuyết điểm.

b) Đảng ủy đã có khuyết điểm trong việc lãnh đạo tư tưởng đối với toàn quân. Một hiện tượng đặc biệt là trong chiến dịch này về tư tưởng xảy ra nhiều trường hợp trên, dưới không thông, gặp khó khăn thì sinh ra giao động, kém tin tưởng, kém quyết tâm. Trong những lúc tư tưởng của cán bộ đang lo ngại về những vấn đề cụ thể như địa hình địch tình, Đảng ủy đã không kịp thời tiến hành công tác thuyết phục, giải thích sâu rộng, đi tới thống nhất tư tưởng, kiên định ý chí, khuyết điểm này đã ảnh hưởng rất lớn đến việc hoàn thành nhiệm vụ của chiến dịch.

c) Đảng ủy đã có khuyết điểm trong khi vận dụng phương châm tác chiến. Kém linh động, chuyển hướng không kịp thời và khi chuyển hướng thì chuẩn bị tư tưởng cho cán bộ không được đầy đủ.

Đảng ủy tự nhận rõ một điểm là đã kiên quyết chấp hành chỉ thị của Trung ương đã kiên quyết chấp hành phương châm tác chiến để diệt địch trên hướng đã định, đã giữ vững quyết tâm trong mọi trường hợp, trong điều kiện khó khăn, địch tình thay đổi, cung cấp thiếu thốn.

3 — Những khuyết điểm của Đảng ủy trong việc tổ chức và lãnh đạo chiến dịch là những bài học kinh nghiệm rất lớn cho chúng ta. Nhưng đó có phải là nguyên nhân chủ yếu làm cho chúng ta không hoàn thành được nhiệm vụ chiến dịch hay không.

Trong phạm vi khuyết điểm của Đảng ủy, trong phạm vi những điều kiện khó khăn nói trên, nếu kế hoạch tác chiến được chấp hành một cách triệt để thì kết quả của chiến dịch sẽ như thế nào.

Nếu hành quân theo đúng kế hoạch, mà việc theo đúng kế hoạch là một việc có thể được, thì bộ đội ta tới địa điểm tập kết đúng ngày và không mệt mỏi lắm. Nếu trước khi tác chiến theo đúng kỷ luật trú quân, mà việc đó rất có thể làm được, thì vụ ném bom vào trung đoàn 174 và trung đoàn 88 sẽ không xảy ra. Nếu quân báo của đại đoàn 308 theo dõi sát địch tình ở Uông-bí, Bí-chợ, nếu bộ chỉ huy đại đoàn nắm vững tình hình địch, việc này cũng có thể làm được thì ngay từ lúc đầu chúng ta đã có thể tiêu diệt Uông-bí, Bí-chợ, Tràng-bạch đồng thời tiêu diệt nốt các vị trí ở phía Bắc Uông-bí. Nếu bộ đội của trung đoàn 174 làm tròn nhiệm vụ cảnh giới của mình, mà việc đó là một việc phải làm, thì bộ phận địch từ Uông-bí chạy về Quảng-yên chỉ ít cũng bị ta tiêu diệt một phần lớn. Nếu trung đoàn 209 chuẩn bị chu đáo hơn thì Mạo-kê phỏ đã bị tiêu diệt trong một đêm, còn Mạo-kê phỏ thì liệu có thể tiêu diệt được ngay hôm đầu hay không, tôi chưa kết luận còn để các đồng chí về thảo luận ở đơn vị, nhưng đến hôm thứ ba nếu mệnh lệnh chuyển đạt kịp thời, mà việc này rất có điều kiện làm được, thì trung đoàn 36 đã không đánh Mạo-kê phỏ, đã có thể giữ nguyên lực lượng để chuyển quân sang tham chiến trong đợt 2. Nói đến đợt 2 thì Bãi-thảo, Bền Tắm, Hoàng-giản đều là những cứ điểm hoàn toàn có thể bị quân ta tiêu diệt.

Nếu mệnh lệnh của Đảng ủy được chấp hành kiên quyết thì kết quả của chiến dịch không phải là nhỏ, bộ đội tiếp viện của địch mấy hôm sau từ Uông-bí tiến lên Lạc-nước cũng có thể bị tiêu diệt một bộ phận. Đi sâu hơn nữa, nếu những nhiệm vụ chiến đấu trên mà hoàn thành được thì tình hình đã thay đổi, địch sẽ lúng túng

hơn, điều kiện chiến đấu của quân ta sẽ thuận lợi hơn, nhiều thời cơ chiến đấu sẽ xuất hiện. Chúng ta rất có thể hoàn thành được nhiệm vụ, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch và số thương vong nhất định có thể giảm bớt nhiều.

Cho nên chúng ta đi tới kết luận: nguyên nhân chủ yếu vì sao không hoàn thành được nhiệm vụ của chiến dịch, không phải là phương hướng chọn không đúng hoặc phương châm định không đúng, cũng không phải do những khuyết điểm trong việc tổ chức và lãnh đạo chiến dịch. Nguyên nhân chủ yếu là vì kế hoạch tác chiến không được thực hiện triệt để, việc chấp hành mệnh lệnh không được triệt để.

Chiến sĩ không chấp hành triệt để hay cán bộ không chấp hành triệt để? Chiến sĩ trong chiến dịch này cũng như trong các chiến dịch khác đã chịu đựng gian khổ, đã chiến đấu anh dũng, chiến sĩ ta nói chung rất tốt. Khuyết điểm là ở cán bộ, không phải ở cán bộ tiểu đội, trung đội, đại đội hay tiểu đoàn mà chính là ở cán bộ trung đoàn và đại đoàn.

Vì vậy mà trong bản chỉ thị kiểm thảo của Đảng ủy có nói rõ trọng tâm kiểm thảo là cán bộ và cơ quan trung đoàn và đại đoàn, nghĩa là những cán bộ và cơ quan trực tiếp chỉ đạo cuộc chiến đấu, trực tiếp nắm vững tình hình, trực tiếp chỉ đạo bộ đội.

Trọng tâm kiểm thảo là ở đâu, nguyên nhân chủ yếu là ở đâu, điều này rất quan trọng trong một cuộc kiểm thảo vì rằng có nêu rõ nguyên nhân chủ yếu thì mới học tập được kinh nghiệm, thì mới sửa chữa được khuyết điểm. Nếu không nêu rõ trọng tâm, nếu không chỉ rõ nguyên nhân chủ yếu ở đâu, chỉ trình bày những khuyết

điểm một cách đều đều, cấp nào cũng có một ít, người nào cũng có một ít thì kết quả không học tập được gì, ai cũng cho rằng mình có khuyết điểm thì người khác cũng có khuyết điểm, do đó nhận định trách nhiệm một cách mơ hồ và không có quyết tâm sửa chữa, không thể tiến bộ.

II — NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM LỚN TRONG VIỆC CHẤP HÀNH MỆNH LỆNH

Các cán bộ trung đoàn và đại đoàn đã có những khuyết điểm gì trong khi chấp hành mệnh lệnh.

Đọc qua bản báo cáo tự kiểm thảo của các đơn vị, chúng ta nhận thấy rằng lần này các cán bộ trung và đại đoàn cũng như các cán bộ khác đều có tiền bộ so với trước. Nhưng chúng ta cũng nhận thấy rằng, khuyết điểm còn tồn tại rất nhiều và trong lúc tự kiểm thảo thì không nêu lên được rõ rệt lắm, có khi lại có khuynh hướng cắt nghĩa và giải thích bằng những khó khăn khách quan; sự thực, những khó khăn khách quan bao giờ cũng có. Làm cánh mạng là một việc khó, dùng đầu tranh vũ trang để thực hiện nhiệm vụ cách mạng lại là một việc rất khó. Nhưng gặp khó khăn thì nhiệm vụ chúng ta là phải khắc phục, chúng ta không kiểm thảo khó khăn khách quan như thế nào, mà chúng ta cần kiểm thảo chúng ta đã cố gắng như thế nào, để vượt qua những khó khăn khách quan đó.

Địa hình không thuận lợi như lúc mới phổ biến nhiệm vụ, đó là một khuyết điểm trong sự chỉ đạo chiến dịch. Thế nhưng có phải không thuận lợi đến nỗi không khắc phục được hay không? Nhất định không. Sau này chúng ta sẽ phải chiến đấu trên những địa hình không

thuận lợi hơn nhiều, lúc đó chúng ta cũng không thể vì địa hình không thuận lợi mà không tìm đủ mọi phương pháp để thực hiện cho kỳ được nhiệm vụ. Địa hình là quan trọng, nhưng địa hình vẫn là phụ, sự cố gắng chủ quan của ta mới là chính.

Nếu nói hôm đó trời mưa và tôi cho nên hành quân mới chậm, đi mới lạc đường, thì sau này còn có nhiều trường hợp phải hành quân trong lúc trời mưa và trong đêm tối. Nếu nói đường lầy và dốc, bộ đội phải mang nặng cho nên kẻ hoạch mới chịu ảnh hưởng, thì sau này còn có nhiều trường hợp, nếu chúng ta muốn giành được thế bất ngờ, chúng ta còn phải đi theo những con đường bùn lầy hơn và dốc hơn, bộ đội còn phải mang nặng hơn. Nếu nói địch tình không nắm được vững thì chúng ta phải đặt câu hỏi: bản thân chúng ta đã làm những gì để nắm vững địch tình, do đó tìm cho ra khuyết điểm về chủ quan của ta.

Nói tóm lại, địa hình, địch tình, đường sá, đều có quan hệ đến sự thực hiện nhiệm vụ. Nhưng cái quan hệ hơn hết là sự cố gắng của ta nắm vững địch tình, lợi dụng địa hình, khắc phục tất cả mọi khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ.

Chúng ta đã không hoàn thành được nhiệm vụ là vì các cán bộ trung và đại đoàn đã thiếu sót trong việc nắm vững tình huống, nắm vững bộ đội, tranh thủ thời gian, nắm vững thời cơ chiến đấu. Đó là những khuyết điểm lớn.

Nhưng truy nguyên ra vì sao mà có những khuyết điểm ấy. Có phải vì năng lực tổ chức chiến đấu của ta kém hay không? Phải, nhưng chỉ là một phần. Cái chính là vì cán bộ ta đã thiếu tinh thần phụ trách và thiếu quyết tâm trong khi chấp hành mệnh lệnh.

A — CHÚNG TA ĐÃ PHẠM NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM CỤ THỂ NHƯ THẾ NÀO TRONG KHI CHIẾN ĐẦU?

a) Khuyết điểm về nắm vững tình huống — Muốn đánh được giặc thì phải hiểu rõ tình huống, nắm vững tình huống. Không nắm vững tình huống thì phán đoán nhất định sai, hạ quyết tâm không chính xác, đánh không thắng được giặc. Điều đó, các đồng chí ai cũng đã nghe nói và ai cũng cho là phải, nhưng đến lúc ra trận thì không hết sức coi trọng việc nắm vững tình huống, không dùng hết tất cả khả năng để nắm vững tình huống.

Tài liệu về tình huống ở đâu mà ra? Về phần chiến lược và chiến dịch, thì quân báo của Bộ Tổng tư lệnh phụ trách, nhưng về phần chiến thuật, thì trong phạm vi của đơn vị nào, đơn vị ấy phụ trách, phải theo dõi, phải hiểu rõ, phải báo cáo.

Trong chiến dịch này có nhiều trường hợp điển hình tỏ rõ cán bộ ta còn kém ý thức nắm vững tình huống. Một điều nghiêm trọng là nêu trên căn cứ vào tài liệu ở dưới cung cấp lên thì khó lòng mà hạ quyết tâm và có thể đi đến chỗ không đánh được trận nào cả.

Lúc bộ đội ta đang còn trên đường hành quân thì đại đoàn 308 báo cáo địch ở Uông-bí đã tăng lên 2.000, ở Bền Tắm đã tăng đến 2500, rồi đề nghị thay đổi kế hoạch. Nếu quả thực địch đã tăng viện như vậy, thì đề nghị thay đổi kế hoạch kẻ cũng có lý do, nhưng sự thực thì địch không tăng viện, cho nên đề nghị thay đổi kế hoạch là phiêu lưu, giao động, ảnh hưởng đến quyết tâm của cán bộ và chiến sĩ.

Đến hôm bộ đội xuất kích đánh Lán-tháp, thời gian quy định 12 giờ phát hỏa thì vào khoảng 10 giờ, trung đoàn 174 báo cáo là địch đã tăng từ 60 lên 300 và xin chỉ thị. Nếu quả thực đã tăng đến 300, thì Lán-tháp không nên đánh. Nhưng sự thực thì địch không tăng, cho nên đến hôm đó quyết định không đánh tức là đã mắc mưu nghi binh của địch một cách ấu trĩ.

Cho đến khi chuyển hướng sang tấn công Bền Tắm thì các báo cáo cho rằng địch ở Bền Tắm đã tăng lên đến 1200 hay 1800. Nếu quả thực địch tình như vậy, thì Bền Tắm không thể đánh được. Nhưng sự thực ở Bền Tắm địch chỉ có hai đại đội, lại không có pháo binh yểm hộ, cho nên quân ta hoàn toàn đủ sức để tiêu diệt. Vì vậy, nếu căn cứ theo tình huống báo cáo sai sự thực nói trên mà quyết định thu quân, thì cũng tức là mắc mưu nghi binh của địch.

Cán bộ ta không thận trọng việc nắm vững tình huống phân tích tình huống, điểm đó không phải là khuyết điểm mới. Ngay từ trong chiến dịch biên giới, chúng ta cũng đã từng thấy nhiều lần. Các đồng chí chắc còn nhớ trong lúc quân ta đang chuẩn bị để đợi viện binh của địch lên Đông-khê, thì đại đoàn 308 đã cho biết là có 90 xe địch từ Thất-khê tiến lên Bản Né «tin đích xác». Về sau điều tra lại thì 90 xe ấy đã giảm xuống 20 xe, đến cuối cùng thì không có xe nào cả, trong lúc đó ở trên đã ra chỉ thị cho bộ đội chuẩn bị. Các đồng chí chắc còn nhớ cũng trong hôm quân địch đã bắt đầu tiến lên Đông-khê thì đại đoàn 308 báo cáo rằng 1 đại đội của địch đã theo đường Lũng-trà tiến sâu vào trận địa phục kích của ta, báo cáo đó lại thêm rằng quân ta đang chuẩn bị để bao vây tiêu diệt, rút cục «đại đội của địch» thực ra là một đoàn dân công của ta đi phục vụ tiền tuyến.

Vì sao không nắm vững tình huống? Có phải vì tình huống thay đổi luôn cho nên không nắm vững hay không? Cũng có, nhưng đó chỉ là phụ. Có phải là tại quân báo kém hay không? Cũng có, nhưng đó cũng chưa phải là cái chính. Cái chính là vì cán bộ chỉ huy thiếu tinh thần phụ trách, thiếu ý thức nắm vững tình huống, không hiểu thực sâu rằng nắm vững tình huống có quan hệ đến thắng hay bại, đến việc tiêu diệt địch, đến thương vong của chiến sĩ, quan hệ đến kết quả của toàn bộ chiến dịch. Chính vì ý thức kém, tinh thần phụ trách kém cho nên công tác quân báo kém mà không kiên quyết đôn đốc, kiểm tra, chấn chỉnh, lúc có thời cơ để hiểu địch lại bỏ qua. Tôi chỉ kể lại một thí dụ điển hình: Từ trước ở trên vẫn có lệnh bắt được tù binh thì phải hỏi cung ngay, lấy được tài liệu của địch thì phải nghiên cứu ngay; nhưng mãi cho đến nay, lệnh ấy vẫn rất ít khi được thi hành. Nếu chúng ta nhớ rằng nhiều khi hỏi cung 1 hay 2 tù binh, xem kỹ một vài tài liệu căn bản bắt được của địch, thì kết quả là hiểu rõ địch hơn hàng tháng điều tra của một lưới quân báo, thì chúng ta có thể đo được ý thức kém cỏi của cấp chỉ huy ta đối với việc này như thế nào. Trong chiến dịch này, hôm đánh Bí-chợ có bắt được tù binh, có lấy được văn kiện quan trọng, trong số tù binh đó có người biết rõ Uông-bí, trong những tài liệu đó cũng cho biết rõ tình hình bộ đội ứng chiến của địch trong cả Liên khu Hải-phòng. Mặc dầu ở trên có lệnh phải hỏi cung tù binh, phải xem ngay văn kiện để hiểu rõ tình hình Uông-bí, nhưng bộ chỉ huy đại đoàn vẫn không tích cực thi hành lệnh đó, chỉ ra những chỉ thị đại khái, thậm chí đến 12 giờ trưa hôm sau mà vẫn báo cáo ở Uông-bí có 1000 địch, theo như những tài liệu

cũ không đích xác. Như vậy có phải là thiếu tinh thần phụ trách hay không? Có phải là thiếu ý thức về việc nắm vững tình huống hay không?

b) Khuyết điểm về nắm vững bộ đội — Nắm vững tình hình địch cũng chưa đủ, còn phải nắm vững bộ đội nữa. Nếu không nắm vững bộ đội thì một khi thời cơ chiến đấu đến tưởng rằng trong tay có bộ đội, nhưng điều động thì hóa ra không có, tưởng rằng bộ đội còn đủ sức chiến đấu, nhưng khi điều động thì hóa ra không đủ sức, như vậy không thể nào đánh được giặc.

Trong đêm 30, khi tình huống ở Mạo-khê phổ đã thay đổi, địch đã tăng từ 150 đến 700, ở trên có mệnh lệnh thôi không đánh Mạo-khê phổ nữa. Rút cục mệnh lệnh đó vẫn không đến bộ đội và trong đêm đó trung đoàn 36 vẫn tấn công Mạo-khê phổ, không biết địch tình thay đổi như thế nào, cũng không có bộ đội bạn phối hợp. Như thế nghĩa là đại đoàn 312 phụ trách chỉ huy trung đoàn 36 đã không nắm vững bộ đội của mình, khi có lệnh không đánh thì để cho bộ đội cứ đánh, mặc dầu ai này đều hiểu rằng đánh như vậy rất nguy hiểm. Vì kẻ địch là giặc Pháp, cho nên thêm đó quân ta mới tiêu diệt được phần lớn Mạo-khê. Nếu địch khá hơn một tý thì có thể quay lại tiêu diệt quân ta. Không nắm vững bộ đội thì đưa đến những kết quả nghiêm trọng như vậy.

Ngày 4-4, khi đã có lệnh tôi hôm đó tấn công Bến Tắm, đại đoàn 308 đã thi hành mệnh lệnh và báo cáo tin tưởng có thể đánh được, bố trí khá chu đáo. Nhưng đến giờ bộ đội xuất kích thì mới biết trung đoàn 36 cho quân đi lấy gạo chưa về. Tôi hôm đó, mãi đến 10 giờ đêm, đại đoàn còn báo cáo là có hai liên đội pháo tham gia, mãi đến 12 giờ mới biết chỉ có 1 liên đội đèn kíp, đến 1

giờ khuya thì mới biết trong liên đội đó chỉ còn có 1 khẩu đèn kíp trận địa. Chúng ta nghe những câu chuyện như vậy, không ai khỏi nghĩ rằng các cán bộ chỉ huy đã coi việc đánh giặc như một trò đùa, không biết coi trọng sự thắng hay bại của cuộc chiến đấu, không biết coi trọng tính mệnh của người chiến sĩ.

Trận Hoàng-gián là một cuộc chiến đấu nhỏ hơn, nhưng cũng xảy ra tình trạng không nắm vững bộ đội. Quân ta trong trận đó vẫn có đủ sức để tiêu diệt địch. Sau 15 phút chiến đấu đã phá được lô cốt của địch, nhưng từ lúc đó về sau mãi trong 2, 3 tiếng đồng hồ, tiểu đoàn trưởng không rõ bộ đội đang chiến đấu trong vị trí như thế nào, mãi đến 5 giờ sáng mới hiểu rõ thì trời đã sáng, không kịp điều động thêm bộ đội để tiêu diệt 1 tiểu đội địch còn sống sót. Trong trận Bãi-thảo, quân ta đã tiêu diệt 4/5 quân địch; lúc đó mới 4g30 sáng, chúng ta hoàn toàn có điều kiện tiêu diệt nốt địch, giải quyết chiến đấu, nhưng cấp chỉ huy lại hạ lệnh cho lui quân, đó cũng là vì không nắm vững bộ đội, không rõ bộ đội đang chiến đấu như thế nào, không nắm vững tình huống.

Vì sao không nắm vững được bộ đội? Có phải vì thông tin liên lạc kém hay không? Cũng có, nhưng chỉ là phụ, cái chính là do ý thức của cán bộ về việc nắm vững bộ đội, do tinh thần phụ trách của cán bộ trong khi chấp hành mệnh lệnh.

c) Khuyết điểm về tranh thủ thời gian — Vấn đề thời gian là một vấn đề được đặc biệt chú ý trong cuộc hội nghị kiểm thảo này, rất nhiều đơn vị cho rằng ở trên giao nhiệm vụ cấp bách quá, không đủ thời gian để thực hiện. Nếu chúng ta phân tích cho kỹ thì muốn có đủ thời gian để làm một nhiệm vụ, chúng ta có hai cách giải

quyết. Cách thứ nhất là ở trên tăng thêm thời gian, trước hạn 5 ngày thì nay kéo dài lên 10 ngày. Cách thứ hai là thời gian của trên hạn định như cũ, nhưng chúng ta phải cải tiến tổ chức, cải tiến tác phong làm việc để làm nhanh hơn, trong một thời gian tương đối ngắn cũng có thể làm kịp. Nếu chúng ta biết nhìn chung toàn cục, biết nhận định rằng muốn thắng địch thì phải nắm kịp thời cơ, thì chúng ta sẽ thấy rõ cách thứ hai là con đường tiên bộ, là con đường chúng ta phải đi tới. Cho nên trong lúc kiểm điểm về thời gian, thì cấp trên chú ý cần nhắc xem thời gian có đủ cho cấp dưới làm nhiệm vụ hay không, nhưng cấp dưới thì lại cần chú trọng kiểm điểm xem đã cố gắng như thế nào để tranh thủ thời gian và còn có những khuyết điểm gì trong việc tranh thủ thời gian.

Căn cứ theo kinh nghiệm của chiến dịch này, tác phong công tác của bộ đội ta còn chậm chạp quá, chúng ta đã có nhiều khuyết điểm lớn trong việc tranh thủ thời gian.

Trong trận Mạo-khê mở thì bộ đội ta cách địch không đến 7 cây số, đường hành quân đã đi qua một phần từ đêm trước, các cấp chỉ huy dự kiến có thể bắt đầu đánh từ 11 giờ đêm, nhưng rút cục mãi đến 3g30 sáng mới nổ súng. Vì sao vậy? Vì trên đường hành quân có một con suối, pháo binh đi qua rất khó, phải chậm lại trên hai, ba tiếng đồng hồ, vì trời tối, người đưa đường thiếu, bộ đội đi lạc đường. Kết quả là cuộc chiến đấu phải bỏ trí hấp tấp, không kết thúc được trước sáng, làm cho số thương vong của ta tăng lên.

Trong trận đánh Bền Tám, chỉ vì một cái cầu con không chứa trên đường hành quân mà bộ đội phải chậm lại gần 3 tiếng đồng hồ. Một đêm chỉ có 12 tiếng, thời

gian thực tế chiến đấu của ta thường thường chỉ có 6 tiếng, nhiều lắm là 8 tiếng, vậy mà chúng ta đã phí mất 3 tiếng, như vậy tức là hữu ý hay vô ý đã làm giảm mất khả năng diệt địch, đã làm tăng thêm số thương vong của bộ đội.

Vì sao không tranh thủ được thời gian? Có phải vì năng lực tổ chức của ta còn kém hay không? Cũng có nhưng đó vẫn chỉ là phụ. Chúng ta vẫn có năng lực sửa chữa một cái cầu trên đường hành quân hoặc rắc ít vôi trắng, cắm một số lộ tiêu. Cái chính là do cán bộ kém tinh thần phụ trách trong việc chấp hành mệnh lệnh.

d) Khuyết điểm về nắm vững thời cơ tác chiến: Muốn tiêu diệt được nhiều địch thì cần phải tạo ra thời cơ để diệt địch. Một khi có thời cơ, thì nhanh chóng chớp lấy cho kịp thời, không để cho thời cơ đi qua. Tìm ra thời cơ, tạo thành thời cơ, nắm lấy thời cơ, chúng ta đều phải hết sức tranh thủ, hết sức tích cực.

Trong chiến dịch này, chúng ta đã lợi dụng thời cơ chiến đấu như thế nào? Tôi chỉ kể một thí dụ thật là điển hình. Có thời cơ nào tốt bằng thời cơ địch rút lui từ Ung - bí kéo về Quảng - yên? Địch là kẻ địch hoảng hốt, bỏ vị trí mà chạy, chúng hoàn toàn không để phòng, kéo vào trận địa phục kích của ta. Bộ đội ta đã nằm sẵn ở cạnh đường chỉ có việc ra lệnh bắn là địch bị tiêu diệt, hoặc chỉ hô cho chúng hàng là có thể hàng. Mặc dầu thời cơ như vậy, chúng ta đã để cho địch an toàn đi qua, một tên ngụy binh nâng lấy mũi súng trung liên của ta và hỏi «có phải đại đội 56 đây không», thì cán bộ ta trả lời «phải» rồi cho địch chạy qua. Cho đến khi đại đội Âu — Phi của địch tiêu đến thì ta cũng không để phòng gì hơn. Thực là kỳ lạ. Vì sao đã bỏ qua thời cơ như vậy? Có

phải vì trời tối hay không? Có phải vì bộ đội mệt hay không? Cũng có nhưng chỉ là phụ. Cái chính là do cán bộ kém tinh thần phụ trách trong khi chấp hành mệnh lệnh, các cán bộ ấy không hiểu rằng cứ lơ đãng như thế, nếu đóng quân mà hoàn toàn không cảnh giới như vậy thì không những mất thời cơ diệt địch, mà có khi sẽ tạo nên cơ hội tốt cho địch tiêu diệt ta.

Nói tóm lại, tất cả các khuyết điểm trên đều nằm trong khuyết điểm tổ chức chiến đấu, nhưng rút cục là do ý thức kém, do quyết tâm kém, do tinh thần phụ trách kém của cán bộ trong khi chấp hành mệnh lệnh.

B — CHÚNG TA ĐÃ CHẤP HÀNH MỆNH LỆNH NHƯ THẾ NÀO?

Cán bộ có nhiệm vụ chấp hành mệnh lệnh, trong khi chấp hành mệnh lệnh, cần có một thái độ nghiêm túc đối với mệnh lệnh, cần có tin tưởng và quyết tâm, cần nhận rõ trách nhiệm của mình đối với nhân dân, đối với binh sĩ, đối với Đảng. Cán bộ trung đoàn và đại đoàn có tinh thần chấp hành mệnh lệnh hay không? Có. Tinh thần chấp hành mệnh lệnh ấy so với chiến dịch biên giới thì có tiền bộ. Nhưng đứng trước sự đòi hỏi của bộ đội chủ lực, đứng trên quan điểm phụ trách đối với chiến sĩ, đối với nhân dân, đối với Đảng của người cán bộ trong một quân đội cách mạng, thì còn rất nhiều khuyết điểm.

a) Những gương tốt:

Bộ đội pháo binh nhiều lúc chưa nhận được mệnh lệnh, đã tìm đủ mọi cách gặp các cấp chỉ huy để hỏi mệnh lệnh, để nhận chỉ thị, để bố trí hành quân cho kịp thời gian. Các cán bộ và chiến sĩ pháo binh không những

đã tỏ rõ tinh thần tích cực, đã tỏ rõ quyết tâm, lại có tinh thần trách nhiệm khá cao, nhận rõ trách nhiệm của mình đối với bộ binh, đối với toàn cuộc chiến đấu.

Bộ đội công binh đã tự động xin mệnh lệnh, tự động khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ.

Trung đoàn 174 có hai tiểu đoàn đã tình nguyện ăn cháo để dành gạo cho một tiểu đoàn đi chiến đấu. Một đơn vị của đại đoàn 320 đã liên tiếp tiến sâu vào trong lòng địch trong hai đêm liền, tiêu diệt được một vị trí địch. Trung đoàn 88 đã hết sức tranh thủ thời gian để tiêu diệt Lạc-nước. Đó là những tấm gương tốt tỏ rõ cán bộ và chiến sĩ ta đã nhiều khi thi hành mệnh lệnh triệt để, quả quyết. Những tấm gương ấy còn có nhiều, ở đây chỉ nêu lên một vài trường hợp.

b) Những gương xấu :

Bên cạnh những tấm gương tốt đó, vì lần này chúng ta gặp khó khăn, cho nên cán bộ và chiến sĩ ta đã bộc lộ ra nhiều khuyết điểm trong việc chấp hành mệnh lệnh.

Cán bộ trung đoàn và đại đoàn chấp hành mệnh lệnh với một thái độ không nghiêm túc, không tôn trọng tính chất nguyên tắc của việc chấp hành mệnh lệnh, không quan niệm rằng những mệnh lệnh đó là tiêu biểu cho ý chí của Đảng. Phải chấp hành với một tinh thần kiên quyết đến cùng. Có đồng chí nhận rằng nhiều khi vừa chấp hành, vừa kêu ca nhưng vẫn chấp hành tích cực, thái độ như vậy là không đúng, nói như vậy là không đúng. Có đồng chí ở đại đoàn 308 nhận được mệnh lệnh chuyển sang Bùn Tắm đã quên nghiên cứu trong hai ngày, đến sau mới nhớ lại, trong khi chúng ta phải tranh thủ thời gian từng ngày, từng giờ. Chúng ta còn nhớ trường hợp của một đồng chí tiểu đoàn trưởng trong chiến dịch biên

giới nhận được mệnh lệnh «Tối khẩn» cho vào xà cọt rồi ngủ đến hôm sau mới nhớ đến. Những hiện tượng kém nghiêm túc, kém nguyên tắc tính như thế cần phải tẩy trừ triệt để, không thể để sót lại trong tác phong của quân đội ta.

Có cán bộ đã tỏ ra thiếu tin tưởng, thiếu quyết tâm trong khi chấp hành mệnh lệnh. Vì vậy mà xảy ra hiện tượng chấp hành một cách miễn cưỡng, chấp hành một cách chiều lệ, bề ngoài chấp hành nhưng thực sự là không chấp hành, bề ngoài thì theo, bề trong thì chống. Đại đoàn 312 khi nhận được mệnh lệnh phải tiêu diệt vị trí Lâm-xá thì cho 1 tiểu đội đến bao vây vị trí ấy, để đến nỗi sau khi Trảng-bạch và Bí-chợ đã bị tiêu diệt, thì trung đội nguy binh địch ở Lâm-xá bỏ chạy, một phần bị bộ đội địa phương bắt được. Đại đoàn tự phê bình là chấp hành mệnh lệnh không đầy đủ. Nói như vậy chưa đúng, vì sự thực là không chấp hành mệnh lệnh, hoặc giả còn nặng hơn không chấp hành mệnh lệnh một bậc, vì đã dùng một hành vi không tích cực để che đậy một tinh thần không muốn chấp hành mệnh lệnh. Cũng đại đoàn 312 khi nhận được lệnh bố trí đánh viện trên đường Đông-triều đi Hoàng-gián, thì cho một tiểu đoàn ra bố trí, mặc dù đã dự kiến nêu địch có viện binh thì có thể đến độ 1 tiểu đoàn. Bố trí như thế chỉ là bố trí cho qua chuyện chứ không phải đã chấp hành mệnh lệnh.

Trong các cuộc chiến đấu vừa qua, đã có nhiều trường hợp bộ đội tự động giết chết thương binh của địch, hoặc dùng súng trung liên mà bắn chết một loạt 18 thương binh của địch. Các cấp chỉ huy đã báo cáo hành vi trái nguyên tắc đó với một thái độ quá ư khoan dung rộng rãi, cho rằng vì bộ đội tức giận mấy hôm không

được đánh, hoặc vì chúng ta gặp nhiều khó khăn trong việc giam giữ tù binh, cho nên ta giết thương binh, hoặc bắn tù binh. Các đồng chí ấy không thấy đó là một hành vi trái với chủ trương của Đảng, trái với mệnh lệnh ở trên, như vậy là rất nghiêm trọng, vì như vậy tức là đã coi thường lệnh trên, coi thường chính sách của Chính phủ, coi thường chủ trương của Đảng.

Trong đại đoàn 312 đã có đồng chí nói rằng: chúng tôi đã tích cực chấp hành mệnh lệnh, nhưng không tin tưởng một tý nào. Lỗi lập luận như vậy thật là không xác đáng. Đã không tin tưởng thì nhất định kém quyết tâm, đã không có quyết tâm thì làm thế nào mà chấp hành mệnh lệnh một cách tích cực được. Chúng ta cần nhớ rằng: trong một quân đội cách mạng, khi đã có lệnh trên truyền xuống thì tất cả những ý nghĩ riêng biệt trái với lệnh đó đều phải lập tức thủ tiêu và phải kiên quyết chấp hành mệnh lệnh đến cùng.

Nếu chúng ta đứng trên quan điểm phụ trách đối với chiến sĩ, đối với nhân dân, đối với Đảng mà kiểm điểm việc thi hành mệnh lệnh thì chúng ta càng nhìn thấy cán bộ trung đoàn và đại đoàn mắc phải nhiều khuyết điểm, biểu lộ một tinh thần phụ trách chưa đầy đủ.

Trong vụ phi cơ oanh tạc tiểu đoàn 9 trung đoàn 174, cán bộ và chiến sĩ ta bị thương vong khá nặng. Tuy vậy trong bản báo cáo tự kiểm thảo của mình, trung đoàn 174 chỉ nêu vấn đề đó một cách rất nhẹ, cho là vì «đun khói để lộ mục tiêu». Có phải là vì đun khói là một việc nhỏ, cho nên khuyết điểm để cho một số cán bộ và chiến sĩ bị thương vong cũng là một khuyết điểm nhỏ hay sao? Như vậy là cán bộ trung đoàn 174 đã tỏ ra thiếu tinh thần phụ trách đối với chiến sĩ, đối với nhân dân, đối với Đảng.

Một sự tổn thất nặng nề như trên mà còn bị coi nhẹ, còn nói gì đến những khuyết điểm sai lầm khác như không đặt kế hoạch chu đáo khi hành quân, để cho bộ đội phải mỏi mệt, có khi trong 6 tiếng đồng hồ chỉ được nửa cây sô, phải mang gánh nặng mà đứng chờ; như không đặt kế hoạch hành quân cho chu đáo, đến nỗi bộ đội đến trận địa quá chậm, khi chiến đấu thì bắn lẫn phải nhau, tự mình làm tăng số thương vong của mình.

Chúng ta ở tiền tuyến đường số 18, số lương thực bộ đội ăn trong 1 ngày phải cần đến 1 vạn dân công mới mang đến tận nơi được. Chỉ đứng về mặt ấy mà nói, thì cán bộ ta trong khi tranh thủ thời gian cũng không hiểu rằng vấn đề tranh thủ từng ngày là một việc chúng ta phải phụ trách đối với nhân dân, bỏ qua một ngày tức là làm lãng phí 1 vạn dân công, làm tổn hại rất nhiều đến công tác tăng gia sản xuất ở hậu phương mà lại không tiêu diệt được địch.

Chính vì cán bộ ta thiếu tinh thần phụ trách đối với chiến sĩ, đối với nhân dân, đối với sự thành hay bại của chiến dịch, đối với Đảng, cho nên trong khi thi hành mệnh lệnh mới xảy ra những hiện tượng do dự, thiếu quyết tâm, kém tin tưởng, mới có thái độ kém nguyên tắc tính như vậy.

Những thiếu sót nói trên về tinh thần phụ trách, về quyết tâm giết giặc, đã chứng tỏ rằng quan điểm nhân dân, lập trường giai cấp của cán bộ ta chưa vững chắc, tư tưởng và ý chí của cán bộ ta chưa được kiên định, cán bộ ta chưa thấm nhuần chủ trương chính sách của Đảng, chưa được rèn luyện cho có một ý chí diệt địch vững chắc, vững chắc như tinh thần cách mạng bất khuất của giai cấp vô sản.

III — CHÚNG TA ĐÃ TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH NHƯ THẾ NÀO ?

Theo nhận định của Đảng ủy thì trong cuộc hội nghị kiểm thảo này, tinh thần tự phê bình và phê bình đã có tiên bộ so với trước, tiên bộ từ lúc chiến dịch kết thúc, các đơn vị trưởng gặp nhau trong cuộc hội báo tại mặt trận cho đến hội nghị này, tiên bộ từ lúc mới chuẩn bị cho đến lúc bắt đầu họp hội nghị, tiên bộ từ lúc hội nghị mới bắt đầu khai mạc cho đến khi được nghe báo cáo tự kiểm thảo của các đơn vị. So với hội nghị tổng kết chiến dịch biên giới hoặc hội nghị tổng kết chiến dịch trung du, thì tinh thần tự phê bình và phê bình lần này đã phát triển thêm một bước mới.

Tuy nhiên, sự tiên bộ đó chỉ mới là bước đầu, còn chưa đầy đủ. Với một tinh thần tự phê bình và phê bình chưa đầy đủ và chưa nghiêm khắc như vậy, chúng ta chưa thể sửa chữa được tất cả những khuyết điểm của chúng ta. Hoặc giả nói như Hồ Chủ tịch, chúng ta mới bắt đầu biết dùng cái khăn mặt và miếng xà phòng để rửa mặt, nhưng cách rửa mặt và lau mặt còn dè dặt, qua loa như vậy thì chưa thể rửa được sạch hết tất cả dơ bẩn, bụi bặm.

A — Sự tiên bộ về tự phê bình và phê bình đã biểu lộ ở những chỗ nào ?

Ở trong tính chất thành khẩn, cụ thể, ở trong mục đích cầu tiên bộ của một số báo cáo. Có những báo cáo thành khẩn, nghĩ thế nào nói ra thế ấy, vì lợi ích chung của bộ đội, của nhân dân, của Đảng mà nói ra. Không khuếch trương khuyết điểm của mình, không ngại vạch ra khuyết điểm của cấp trên, người phát biểu có một tinh

thần chí công vô tư, không bị thiên lệch vì muốn che lấp sự thật.

Những báo cáo ấy cũng là những báo cáo nhằm mục đích làm cho bộ đội tiên bộ, làm cho bản thân mình tiên bộ. Vì vậy mà đã nhấn mạnh vào sự cố gắng chủ quan và những khuyết điểm của bản thân mình, tự phê bình nghiêm khắc hơn là phê bình kẻ khác hoặc oán trách những khó khăn khách quan.

Bản báo cáo của pháo binh, một bộ phận báo cáo của đại đoàn 308, bản báo cáo của Bộ chỉ huy mặt trận đều thuộc về loại báo cáo nói trên.

B — Nhưng cũng có những báo cáo trong đó tinh thần tự phê bình còn thiếu sót. Sự thiếu sót đó biểu lộ ở chỗ không thành khẩn, kém cụ thể, không nêu được khuyết điểm chính và trách nhiệm chính, nói giông dài về những khó khăn khách quan.

a) Thế nào là không cụ thể ?

Thí dụ như trung đoàn 88 khi báo cáo về trận Lạc-nước thì chỉ tự kiểm điểm bằng một câu là « chuẩn bị kém địa hình khó, trời tối... » nhưng chung quy khuyết điểm kém, cụ thể bộc lộ ra như thế nào thì không nói. Bộ đội đã mở được đột phá khẩu, đã mấy lần bộc phá lò cọt, lò cọt đã bị phá vỡ, nhưng vì ở dưới báo cáo lên là phá không được, ở trên không nắm được tình huống cho nên cũng tin vào báo cáo, rồi ra lệnh rút lui, trong khi chỉ cần tiếp tục chiến đấu độ nửa tiếng đồng hồ là giải quyết xong. Thế thì chung quy khuyết điểm như thế nào ? Là vì cấp chỉ huy đi sát bộ đội thì cuộc chiến đấu có thể giải quyết hoàn toàn. Bài học giản đơn và rõ ràng như vậy, ai cũng có thể học được.

Trái lại, tự kiểm thảo bằng một câu chuẩn bị không đầy đủ thì trước đây đã có bao nhiêu cuộc chiến đấu không chuẩn bị đầy đủ, sau này sẽ còn biết bao nhiêu cuộc chiến đấu không chuẩn bị đầy đủ. Chúng ta chỉ việc in sẵn câu « Chuẩn bị không đầy đủ » thành một trăm bản, rồi mỗi khi chiến đấu xong, cứ việc đưa ra, hà tất phải họp hội nghị kiểm thảo làm gì, mà tổng kết kiểm thảo như vậy thì có ích lợi gì ?

Lại thí dụ như trung đoàn 174 tự kiểm thảo cho rằng bỏ lỡ thời cơ đánh địch khi chúng ở Uông-bí rút về. Nếu tự kiểm thảo một cách đại khái như vậy, thì trên cũng đã có khi bỏ lỡ thời cơ, như vậy thì khuyết điểm cụ thể là ở chỗ nào và bài học kinh nghiệm cụ thể là gì ? Đáng nhẽ trung đoàn 174 cần phải nói rõ hơn là một bộ đội chủ lực đóng quân trên đường cái quan, địch đến không biết, địch đi mặc kệ, đại đội trước của địch nhắc súng trung liên của ta và hỏi, ta cũng để cho chúng đi, đại đội thứ 2 của địch vấp phải súng của ta lúc đó ta mới giật mình. Sở dĩ có câu chuyện ly kỳ như vậy là vì đóng quân mà không cảnh giới. Nếu có cảnh giới thì đã tiêu diệt được địch, vì không cảnh giới cho nên suýt nữa bị địch tiêu diệt. Đó là một khuyết điểm rất cụ thể và rất nặng.

b) Thẻ nào là không nên được điểm chính ?

Trong hai ngày nghe qua các báo cáo, nghe đi nghe lại thấy giống nhau nhiều, người ngồi nghe có cảm tưởng đó là một số báo cáo chiều lệ. Nguyên nhân là vì những báo cáo ấy đã không cụ thể, lại không nêu được điểm chính. Có mấy đồng chí phát biểu cảm tưởng nói rằng : « hình như cấp trên đã ném ra một số mũ rồi, các đơn vị cứ lần lượt vớ lấy các mũ ấy mà đội lên ».

Thí dụ như trong trận Mạo-kê mờ, kế hoạch của đại đoàn định đến 11 giờ thì đánh, 3 giờ kết thúc. Nhưng về sau, vì 3g30 mới nổ súng cho nên đánh đến sáng vẫn chưa giải quyết được chiến đấu, rồi phải tiếp tục bao vây, phải chiến đấu gan dạ giữa ban ngày, đến chiều hôm sau thì địch chạy mất 50 tên, ta làm chủ Mạo-kê mờ. Đại đoàn đã tự kiểm thảo và nêu ưu điểm là đã chiến đấu gan dạ giữa ban ngày lại khen ngợi đơn vị, khen ngợi cấp chỉ huy trực tiếp là tích cực.

Trong trận Mạo-kê mờ, cổ nhiên là có những ưu điểm đáng nêu, cấp chỉ huy trực tiếp ở Mạo-kê mờ cũng có khi tỏ ra tích cực ; nhưng cái chính ở đây là gì, cái chính là ưu điểm hay khuyết điểm, cái chính là tích cực hay kém tổ chức, kém tinh thần trách nhiệm ? Ban ngày tiếp tục đánh là ưu điểm nhưng chiếm lĩnh trận địa chậm trễ để đến nỗi trong một đêm không giải quyết được 1 vị trí nhỏ như vậy, đến nỗi phải kéo dài suốt hôm sau, làm tăng thêm thương vong, đó là một khuyết điểm nặng hơn. Bộ đội đến thì đã gần sáng nhưng cũng cứ đánh, giữa ban ngày cũng ra sức bao vây, như thế là tích cực, nhưng vì chủ quan trong khi chuẩn bị, thiếu đồn đốc kiểm tra đến nỗi bộ đội đến chậm gần 4 tiếng đồng hồ so với kế hoạch đã định, vì vậy mà phải chiến đấu trong điều kiện bất lợi, làm tăng thêm thương vong, như thế là thiếu tinh thần phụ trách. Nói cho rõ hơn, ưu điểm về tích cực là phụ, khuyết điểm về tinh thần phụ trách là chính, cần nêu khuyết điểm chính cho khỏi làm mơ hồ bài học kinh nghiệm.

Tôi kể thêm một tí dụ nữa trong cách tự kiểm thảo về trận Hoàng-gián là 1 vị trí địch có hai trung đội, quân ta mang 1 tiểu đoàn đến tấn công. Thực ra thì bộ đội ta

thừa sức để tiêu diệt hoàn toàn một vị trí như vậy, nhưng kết quả là không tiêu diệt được toàn bộ quân địch. Trong khi tự kiểm thảo về trận này, đại đoàn khen ngợi cấp chỉ huy trực tiếp ở Hoàng-gián là đã tích cực thi hành mệnh lệnh, đồng thời nêu nguyên nhân không giải quyết được chiến đấu là vì bộ đội có nhiều tân binh, trình độ chính huấn bộ đội còn kém, hoặc vì thời gian không được đầy đủ.

Thề thì chung quy, ưu điểm là chính hay khuyết điểm là chính? Trong những khuyết điểm và nguyên nhân không thành công, thì tân binh còn kém là nguyên nhân chính hay chính huấn kém là nguyên nhân chính, hoặc giả thời gian thiếu là nguyên nhân chính? Chúng ta ai cũng nhận thấy rằng trong một trận như trận Hoàng-gián, với một binh lực như vậy mà không giải quyết được quân địch thì khuyết điểm nhiều hơn ưu điểm. Chúng ta cũng nhận thấy như trên đã nói: với một bộ đội có nhiều tân binh như vậy, với một bộ đội trình độ chính huấn như vậy, với một thời gian chuẩn bị như vậy, nếu hôm đó cấp chỉ huy trực tiếp đi sát bộ đội, nắm vững tình huống, không bỏ qua hai ba tiếng đồng hồ mà không hiểu một tý gì về tình hình diễn biến của cuộc chiến đấu, thì nhất định đã có thể điều động thêm bộ đội, đã có thể giải quyết được chiến đấu một cách toàn vẹn và nhanh chóng. Như vậy chúng ta đi đến kết luận: nguyên nhân chính, khuyết điểm chính là do cấp chỉ huy trực tiếp không nắm vững tình huống, không làm tròn nhiệm vụ của một người chỉ huy và bài học kinh nghiệm là ở chỗ đó.

Khi đã được trên phân tích rõ ràng nguyên nhân không thành công, có cán bộ lại biện luận rằng: « cấp chỉ huy có khuyết điểm nhưng khuyết điểm đó cũng có

liên quan với vấn đề thời gian, mặc dầu vấn đề thời gian là phụ ». Đành rằng ở trên thế giới tất cả mọi việc đều có liên quan với nhau, nhưng lối lập luận như trên là lối ngụy biện mục đích là để che lấp khuyết điểm, làm giảm tinh thần trách nhiệm.

c) *Thề nào là không thành khẩn :*

Không thành khẩn nghĩa là không phải nghĩ thề nào thì nói như thề, không phải chỉ có một niềm chí công vô tư mà là khi thì khuếch trương hoặc che lấp ưu điểm, khi thì khuếch trương hoặc che lấp khuyết điểm, không thật lòng thật dạ, nhằm mục đích tiền bộ của toàn quân mà tiền hành tự phê bình và phê bình, mà lại còn e ngại cấp trên hiểu lầm v.v...

Đại đoàn 312 được lệnh bố trí diệt viện từ Đông-triều lên Hoàng-gián, dự kiến nếu ta tấn công Bền Tắm và Hoàng-gián, thì pháo binh cơ động của địch từ Đông-triều có thể xuất hiện, đồng thời có bộ binh tăng viện chừng trên dưới 1 tiểu đoàn cho nên lệnh trên là cần bố trí một binh lực gấp ba. Kết quả đêm đó không đánh Bền Tắm, chỉ đánh Hoàng-gián, viện binh địch không ra, quân ta không có cơ hội diệt viện. Trong bản tự kiểm thảo với trung đoàn, đại đoàn tự phê bình là trong việc bố trí diệt viện đại đoàn dùng binh lực nhiều quá làm cho bộ đội mệt nhọc. Lỗi tự phê bình như vậy là thành khẩn hay không thành khẩn? Chúng ta đều nhận thấy ý thức của đại đoàn không phải cho rằng tự mình có khuyết điểm mà lại cho rằng cấp trên có khuyết điểm, nhưng lại không thẳng thắn đề ý kiến với cấp trên trong hội nghị kiểm thảo, mà lại tự nhận lấy một khuyết điểm không đâu trong khi tự kiểm thảo với cấp dưới. Một mặt khác, một mệnh lệnh của cấp trên đã hạ xuống thì

trước khi chưa đề nghị ý kiến lên trên, trước khi chưa được trên chấp nhận ý kiến đó thì không thể tự tiện cho rằng mệnh lệnh đó là không đúng, không hợp. Tự tiện phê phán như vậy tức là đi vào con đường tự do chủ nghĩa.

Cũng đại đoàn 312 trong khi đặt vấn đề chiến thuật về việc đánh Lâm-xá thì nêu ra câu hỏi: «Mục đích đánh Lâm-xá là thế nào?» Chúng ta ai cũng nhận thấy lời đề ý kiến như vậy là một lời trào phúng. Bản thân đại đoàn 312 thừa biết mục đích đánh Lâm-xá không ngoài việc tiêu diệt địch. Điều đó, mỗi một người cán bộ từ tiểu đội trở lên, mỗi một người chiến sĩ có ý thức giết giặc cũng đều biết cả. Nhưng đại đoàn 312 lấy làm thắc mắc ở chỗ nhận được mệnh lệnh đánh Lâm-xá trong khi chưa chuẩn bị cho rằng nếu tiêu diệt được Lâm-xá thì ta cũng bị tiêu hao như vậy thì mục đích chiến đấu không hoàn toàn đạt được. Vì sao đã có ý kiến như vậy mà lại không thẳng thắn nêu ý kiến của mình. Đó có phải là vì kém thành khẩn hay không, đó có phải là vì trong lúc kiểm thảo, đại đoàn đã không biết nhằm mục đích tiền bộ chung hay không?

d) *Thế nào gọi là không nhân mạnh vào sự cố gắng chủ quan :*

Thường thường qua các bản tự phê bình, các cán bộ trung đoàn và đại đoàn nói nhiều về những khuyết điểm khách quan mà không kiểm thảo nghiêm khắc đối với sự cố gắng chủ quan của mình. Như trên đã nói, tự phê bình như vậy, chỉ là một lời giải thích vì sao chúng ta khuyết điểm, chỉ là một cách biện luận để làm giảm bớt trách nhiệm của người chỉ huy. Tự phê bình như vậy sẽ đi đến kết quả tự an ủi nhau, cho rằng ai cũng tích cực

cả, ai cũng tốt cả, rồi ai cũng bằng lòng. Có một điều là bộ đội không tiền bộ, chúng ta không tiền bộ, lần sau cũng vẫn không tiêu diệt được giặc. Cho nên chúng ta cần phải nêu cao tinh thần tích cực cách mạng trong khi tự phê bình và phê bình.

Không nên đổ lỗi cho địa hình khó, mà phải ra sức tìm cho biết, chúng ta đã có khuyết điểm như thế nào trong việc khắc phục và lợi dụng địa hình. Không nên đổ lỗi cho trời mưa hoặc trời tối mà phải ra sức tìm cho biết chúng ta đã thiếu sót như thế nào trong việc tổ chức để thực hiện kế hoạch trong khi trời mưa và trời tối. Không nên đổ lỗi cho thời gian không đầy đủ, mà cần ra sức tìm cho biết, chúng ta đã thiếu sót thế nào trong việc tổ chức để tranh thủ thời gian. Không nên đổ lỗi cho trình độ chính huấn của bộ đội, cho tỷ lệ tân binh, mà cần công nhận phần tiền bộ của tân binh, phần tiền bộ của chính huấn và cố sức tìm cho biết chúng ta đã thiếu sót như thế nào về tổ chức, về chỉ huy, cho nên không tiêu diệt được giặc. Tự phê bình và phê bình như vậy là phát huy đến cao độ tinh thần khắc phục khó khăn của người quân nhân cách mạng, của người chiến sĩ cộng sản, không nên «trách trời oán đất» theo lối tiêu tư sản hạng nặng, mà cần có tinh thần tiên thủ diệt địch, quyết chiến, quyết thắng trong mọi trường hợp, trong mọi khó khăn nguy hiểm.

Nói tóm lại, tinh thần tự phê bình lần này đã có tiền bộ hơn trước, nhưng tiền bộ như vậy chưa đầy đủ, khuyết điểm còn nhiều. Khuyết điểm ở chỗ phê bình một cách trống rỗng, không cụ thể; tự phê bình một cách dàn đều không nêu điểm chính; tự phê bình một cách quanh co, không thành khẩn; phê bình người thì nhiều,

tự phê bình thì ít, không nghiêm khắc, nêu nguyên nhân khách quan nhiều và làm giảm trách nhiệm chủ quan, như vậy, tức là không liên hệ việc tự phê bình và phê bình với khuyết điểm bản thân của mình, với nhiệm vụ bản thân mình.

Diễn hình tự phê bình kém là đại đoàn 312. Trong lời lập luận trong tư tưởng, trong thái độ còn có rất nhiều tàn tích tiểu tư sản, tự phê bình của đại đoàn 312 không những làm cho mình không tiến bộ, không thành khẩn, mà lại không đi đến đoàn kết trên dưới, thống nhất và kiên định ý chí trong toàn quân.

Đảng ta, giai cấp vô sản của chúng ta bao giờ cũng tiến nhanh trên con đường cách mạng, bao giờ cũng nhằm hướng tiến bộ, đoàn kết nội bộ, thống nhất trên dưới, tập trung ý chí và lực lượng để tiêu diệt địch. Cho nên chúng ta phải nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình đúng đắn, đi đến tẩy sạch mọi tư tưởng phi vô sản, tăng cường ý chí và lực lượng diệt địch trong toàn quân. Chúng ta có làm như vậy mới thực hiện được chỉ thị của Hồ Chủ tịch đã dạy bảo chúng ta từ trước và đặc biệt trong buổi huấn thị hôm qua về phê bình và tự phê bình.

IV — CẦN PHẢI LÀM GÌ SAU CUỘC HỘI NGHỊ NÀY

Cuộc hội nghị này nhằm mục đích thống nhất tư tưởng kiên định ý chí, để cao tinh thần chấp hành mệnh lệnh, để cao tinh thần phụ trách của các cán bộ nói chung, đặc biệt là các cán bộ trung và đại đoàn. Cuộc hội nghị đã nêu rõ những khuyết điểm lớn đã bộc lộ ra trong hoàn cảnh khó khăn của chiến dịch vừa qua, những

khuyết điểm về tư tưởng, kém nguyên tắc tính, biểu lộ trong việc chấp hành mệnh lệnh không triệt để, kém quyết tâm biểu lộ trong sự do dự hoặc ngần ngại trước khó khăn kém quan điểm yêu thương binh sĩ và quan điểm tôn trọng nhân dân, tỏ rõ tinh thần phụ trách chưa đầy đủ.

Để đạt mục đích nói trên, chúng ta đã vận dụng vũ khí phê bình và tự phê bình. Đứng về mục đích cũng như về phương pháp đã vận dụng, chúng ta có thể nói cuộc hội nghị này sẽ có tác dụng lớn trong công cuộc xây dựng bộ đội về mặt tư tưởng.

Chúng ta cần hiểu rõ mục đích của hội nghị, phương pháp của hội nghị, tác dụng của hội nghị, cần hiểu rõ rằng việc tự phê bình và phê bình không phải kết thúc với hội nghị này mà còn tiếp tục trong các cuộc hội nghị cán bộ tiểu đoàn trở lên do Đảng ủy đại đoàn triệu tập và trong các cuộc hội nghị cấp dưới.

Đồng thời với việc tiến hành phê bình và tự phê bình các đồng chí cần chú trọng tổng kết những kinh nghiệm về chiến thuật và kỹ thuật một cách cụ thể.

Sau cuộc hội nghị này, nhiệm vụ của các đơn vị sẽ có chỗ khác nhau; có đơn vị trọng tâm là tiến hành chỉnh huấn, có đơn vị thì cần chuẩn bị để lên tiến tuyến trong một thời gian ngắn. Vì vậy, chương trình công tác cụ thể cần căn cứ theo nhiệm vụ cụ thể đó mà đặt cho sát. Nhưng bất cứ trong trường hợp nào, việc phổ biến nội dung và tinh thần của cuộc hội nghị này, việc tiếp tục phê bình và tự phê bình cũng như việc tổng kết kinh nghiệm cần phải được coi trọng, phải tiến hành cho thâm nhuần đến mỗi một cán bộ, mỗi một chiến sĩ.

Để tiến hành các cuộc hội nghị sắp tới, các đồng chí cần nghiên cứu kỹ chỉ thị của Đảng ủy về việc kiểm

thảo chiến dịch, trong đó có nêu lên 4 nguyên tắc cần chú ý:

a) Công tác kiểm thảo và tổng kết kinh nghiệm cần phải do Đảng ủy lãnh đạo, cần mở rộng dân chủ trong một phạm vi nhất định. Dân chủ cần phát huy không phải để làm giảm sự lãnh đạo tập trung, để làm yếu chế độ tập trung chỉ huy, trái lại tiền hành kiểm thảo dân chủ là để thông nhất tư tưởng chiến thuật, thông nhất tác phong công tác và tác phong chiến đấu, mục đích là thực hiện tập trung lãnh đạo, tăng cường tập trung chỉ huy.

b) Các cấp lãnh đạo từ trên xuống dưới cần làm gương trong việc tự phê bình và phê bình.

c) Trong khi kiểm thảo, ngoài việc nêu khuyết điểm để giúp nhau sửa chữa lại còn chú ý ưu điểm để đề cao tin tưởng vào thắng lợi.

d) Lúc phê bình thì nhằm mục đích làm cho người tiên bộ, chứ không phải để đá kích kẻ khác, để cao bản thân mình.

Trong buổi họp mặt tối qua, Hồ Chủ tịch đã nhắc nhở chúng ta 5 điểm:

- 1 — Phải biết tự phê bình và phê bình.
- 2 — Phải đề cao tinh thần phụ trách, rèn luyện ý chí quyết chiến quyết thắng.
- 3 — Cán bộ phải biết yêu thương binh sĩ.
- 4 — Quân đội phải thương yêu, giúp đỡ nhân dân và tôn trọng quyền lợi của dân.
- 5 — Phải có tinh thần quốc tế.

Chúng ta đã dựa vào những điểm đó để tiền hành cuộc hội nghị này. Chúng ta cần làm cho lời dạy của Hồ Chủ tịch thấm suốt đến mỗi một cán bộ, mỗi một chiến

sĩ, dựa theo lời dạy đó, theo kinh nghiệm đó mà tiền hành các cuộc hội nghị kiểm thảo sắp tới trong các đơn vị.

Các đồng chí,

Theo nghị quyết của Trung ương, chúng ta đã mở chiến dịch Hoàng-hoa-Thám, chúng ta đã tiền ra mặt trận giết giặc với một mục đích cao quý là chào mừng Đảng ra công khai, là hoan nghênh đại hội thống nhất Việt-minh — Liên Việt.

Một cách xứng đáng để chào mừng Đảng, để hoan nghênh đại hội là tiêu diệt sinh lực địch.

Nhưng có một cách xứng đáng hơn nữa là sau khi ở tiền tuyến trở về thì tiền hành tự phê bình và phê bình theo tinh thần của Đảng để chấn chỉnh tư tưởng, kiên định ý chí tăng cường đoàn kết, rèn luyện cho bộ đội thành một lực lượng sắc bén, mạnh mẽ, để sau này có thể triệt để chấp hành mệnh lệnh của Đảng, tiêu diệt thực nhiều địch trong các trận sắp tới.

Công việc này là một công việc rất quan trọng. Vì vậy, chúng ta cần luôn luôn chú trọng đến, để bảo đảm cho ý chí của toàn quân được thông nhất và vững chắc bất kỳ trong trường hợp nào, lúc gặp khó khăn thì lòng tin tưởng ở thắng lợi càng thêm vững, càng không lay chuyển, đứng trước trở ngại thì sự đoàn kết nội bộ, lòng kiên quyết diệt địch lại càng tăng thêm. Làm được như vậy thì cũng như chúng ta đã thắng được một trận lớn, thắng một trận trên mặt trận tư tưởng. Thắng lợi đó quan trọng hơn thắng lợi Đông-khe hay Cao-bằng, thắng lợi Xuân-trạch, Đạo-tú hay Trảng-bạch Bí-chợ.

Những tư tưởng làm hại đến quyết tâm của bộ đội, đến sự thông nhất ý chí trên và dưới, đến sự đoàn kết

nội bộ trong toàn quân, đèn tinh thần tích cực diệt địch, là những tư tưởng ngăn ta tiến bộ, ngăn cản ta chiến thắng, đó là những kẻ địch ở trong ta. Muốn đánh thắng kẻ địch, chúng ta cần phải thắng kẻ địch ở trong mình, phải khắc phục tất cả những tư tưởng phi vô sản, phải phát huy ý chí quật cường của Đảng, của giai cấp vô sản.

Cuộc hội nghị này mở đầu cho một chiến dịch về tư tưởng. Sự quan trọng của nó là ở chỗ đó; chính vì vậy mà Hồ Chủ tịch mặc dầu mấy hôm nay rất bận, cũng đã đến chỉ thị cho chúng ta; chính vì vậy mà đồng chí Trường-Chinh — Tổng bí thư của Đảng, đồng chí Hoàng-quốc - Việt, trong Bộ Chính trị Trung ương Đảng cũng đều có mặt tại hội nghị.

Trước khi đồng chí Trường - Chinh nhận xét hội nghị và có chỉ thị cho chúng ta, Đảng ủy mật trận mong rằng toàn thể các cán bộ có mặt ở đây hiểu rõ việc rèn luyện tư tưởng là quan trọng như thế nào, mong rằng sau những thắng lợi của quân ta trên đường số 18, sau sự cò gắng tự phê bình và phê bình trong mấy hôm nay, toàn thể các đồng chí sẽ quán triệt tinh thần của hội nghị cho đến mỗi một cán bộ, mỗi một chiến sĩ, để chào mừng Đảng và hoan nghênh đại hội Liên-Việt bằng cách nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình Bôn-sê-vích.

Ngày 26 tháng 4 năm 1951

CHIẾN DỊCH QUANG - TRUNG

Phải đánh thắng chiến dịch Quang - Trung

*BÁO CÁO CỦA ĐẠI TƯỚNG
TỔNG TƯ LỆNH*

VÕ - NGUYỄN - GIÁP

tại hội nghị của Bộ ngày 25-5-51

Các đồng chí!

Tôi thay mặt Đảng ủy mặt trận báo cáo cùng các đồng chí nghị quyết của Trung ương mở chiến dịch Quang-Trung và chủ trương của Đảng ủy để thực hiện nghị quyết đó.

Tôi sẽ lần lượt trình bày :

- 1 — Mục đích của chiến dịch.
- 2 — Đánh ở đâu ?
- 3 — Làm thế nào để đánh thắng.
- 4 — Máy vắn để cần chú ý.

I — MỤC ĐÍCH CỦA CHIẾN DỊCH

Trong buổi họp ngày 20-4-1951 Trung ương đã quyết định mở chiến dịch Quang-Trung, tập trung một bộ phận chủ lực của ta tấn công quân địch trên chiến trường Hữu-ngạn Liên khu 3.

Hồ Chủ tịch nêu mục đích của chiến dịch trong 4 điểm tóm tắt cụ thể như sau :

- 1 — Diệt sinh lực địch.
- 2 — Phá tan nguy quân.
- 3 — Đẩy mạnh du kích.
- 4 — Tranh thủ nhân dân.

Chúng ta nhận thấy trong chiến dịch này, Trung ương đã vạch rõ mục đích chính trị cũng quan trọng như mục đích quân sự, thắng lợi chính trị cũng quan trọng như thắng lợi quân sự. Vì sao vậy? Vì chiến dịch này mở ở Liên khu 3, nghĩa là ở một nơi nhân dân đông đảo, ta có những cơ sở chính trị rộng rãi, địch cũng có những trung tâm chính trị quan trọng: do đó vấn đề tranh thủ nhân dân, giành lấy ảnh hưởng chính trị trở nên quan trọng hơn trên các chiến trường khác. Một lý do nữa là vì chiến dịch này là chiến dịch lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực trên chiến trường Liên khu 3, chiến dịch lại mở vào lúc nhân dân đang hết sức mong mỏi chờ đợi. Giành được ảnh hưởng chính trị, lấy được lòng dân trong chiến dịch này cũng tức là đặt nền tảng cho sự tin tưởng của nhân dân Liên khu 3 đối với bộ đội chủ lực, tăng cường sự tin tưởng của nhân dân đối với cuộc trường kỳ kháng chiến.

Làm thế nào để thực hiện cho được mục đích của chiến dịch nói chung và đặc biệt là mục đích chính trị của nó? Hồ Chủ tịch đã dạy cho chúng ta: « Muốn lấy được lòng dân, chúng ta cần phải làm cho dân thấy chúng ta là bộ đội của nhân dân, chúng ta phải hết sức trau dồi và giữ vững kỷ luật chính trị. Nhưng như vậy cũng chưa đủ. Chúng ta lại cần phải đánh cho thắng nữa mới được, đánh thắng, giành lấy thắng lợi quân sự tức là đặt cơ sở cho thắng lợi chính trị, tạo điều kiện để thực hiện mục đích chính trị.

Vì vậy cho nên trong tất cả các chiến dịch, chúng ta cần phải nắm vững nguyên tắc chỉ đạo: đánh ăn chắc, chắc thắng mới đánh, không chắc thắng thì không đánh, nhưng đặc biệt trong chiến dịch này chúng ta lại càng

phải nắm cho thật vững nguyên tắc đó: *đánh ăn chắc, chắc thắng mới đánh, dù đánh lớn đánh nhỏ đều phải đánh với điều kiện nắm chắc phần thắng lợi.* »

II — ĐÁNH Ở ĐÂU?

Đánh ở đâu? Trả lời: đánh ở nơi nào chắc thắng.

I — Đi vào cụ thể chúng ta cần căn cứ vào tình hình địch, tình hình chiến trường, tình hình ta mà quyết định phương hướng cụ thể, để đánh cho chắc thắng.

Tình hình địch ở Hữu-ngạn Liên khu 3, bố trí thành một tuyến dài từ Sơn-tây đến Ninh-bình, các cứ điểm ở tuyến ngoài thì tương đối mạnh, càng đi sâu vào trong thì càng phân tán, sơ hở, nói chung thì Sơn-tây, Hà-dông tương đối mạnh, Hà-nam thì yếu hơn, Ninh-bình lại càng yếu hơn nữa, một đặc điểm của tình hình địch ở đây là địch có thể lợi dụng những đường giao thông thủy, lục rất tiện lợi, cho nên địch tình có thể thay đổi nhanh chóng, trong một thời gian vẫn chỗ yếu có thể trở nên mạnh, các bộ đội cơ động trước đây địch tập trung ở phòng tuyến trung du có thể điều động đến tăng viện tương đối nhanh.

Địch tình đã như vậy, chiến trường lại phức tạp hơn chiến trường trung du hay chiến trường Đông Bắc, càng phức tạp hơn chiến trường biên giới: địa hình nhiều sông ngòi, thời tiết lúc này chính vào lúc thay đổi chóng.

Còn tình hình ta thì như thế nào? Bộ đội chủ lực sau các hội nghị kiểm thảo vừa qua đã có tiền bộ, nhiều vấn đề tư tưởng đã giải quyết được một bước, đó là một thắng lợi lớn cho ta. Nhưng nếu so sánh đơn vị này với đơn vị kia thì về số lượng, về mặt quen thuộc chiến trường,

về phương diện kỹ thuật, chiến thuật, các đơn vị cũng chưa được đều nhau, điểm đó chúng ta cũng cần chú ý.

2 — Với một chiến trường phức tạp như Hữu ngạn, với địch tình thay đổi khá nhanh, chúng ta cần cân nhắc kỹ lưỡng, cần chủ trương linh động để thực hiện được nguyên tắc nắm chắc phần thắng trong khi chiến đấu với địch.

Trước đây chúng ta đã cân nhắc kỹ lưỡng và định chọn hướng tác chiến vào phía Nam Hà-dông và Hà-nam. Quyết định đó rất đúng vì lúc bấy giờ địch tình chưa thay đổi, chúng ta có điều kiện đánh chắc thắng, và lại nếu đánh thắng ở hướng đó thì tiêu diệt được nhiều sinh lực của địch, làm tan rã được một bộ phận nguy binh, thu được ảnh hưởng chính trị lớn.

3 — Trong mấy hôm nay địch tình đã thay đổi, thay đổi một cách rõ rệt. Chúng đã điều động bộ đội cơ động tăng viện từ Sơn-tây, Hà-dông cho đến Phủ-lý, Nam-định, chúng đã ra sức để phòng trên tuyến sông Đáy từ Phủ-lý trở lên, lập ra một vùng giới nghiêm dọc phòng tuyến ấy, trong hai tỉnh Hà-dông, Sơn-tây lại có những hành động tuần tiễu để phòng, tăng cường công sự.

Vì vậy trong buổi họp hôm qua, Đảng ủy đã cân nhắc trong 3 phương án tác chiến, một là đánh Phủ-lý hai là đánh Vân-đình ba là đánh Ninh-bình và Đảng ủy đã quyết định chuyển hướng về phía Nam xuống mạn Ninh-bình, Phủ-lý. Đánh Phủ-lý có bảo đảm nắm chắc được phần thắng ròn rã hay không? Địch tình ở Phủ-lý chúng ta đã trinh sát rất kỹ lưỡng, hiểu khá tỉ mỉ, số lượng có trên 2 tiểu đoàn công sự kém, tinh thần kém, nếu đánh vào Phủ-lý không phải hoàn toàn không có khả năng tiêu diệt. Tuy nhiên chúng ta cũng cần dự kiến cuộc chiến đấu kéo

dài, viện binh địch nhất định sẽ tăng một hay 2 trung đoàn cơ động, lại thêm trong việc tổ chức chiến đấu như vượt sông giữ bí mật cho đến bờ trí trận địa v.v... không phải không gặp khó khăn. Chính vì vậy mà theo nguyên tắc đánh chắc thắng, Đảng ủy đã quyết định không đánh Phủ-lý, mặc dầu chúng ta đã chuẩn bị khá chu đáo ở hướng đó.

Còn hướng Vân-đình? Hướng này địa hình tương đối thuận lợi, lực lượng địch trước đây đóng gọn trong mấy vị trí, chúng ta rất có khả năng tiêu diệt. Gần đây bộ đội cơ động địch tăng thêm, tình hình đó còn có thể biến đổi, biến đổi từ nay đến lúc đánh, biến đổi càng nhiều và càng nhanh một khi cuộc chiến đấu bắt đầu. Tình hình ta khó nắm vững và có thể trở nên phức tạp. Do đó theo nguyên tắc đánh ăn chắc, Đảng ủy đã không chọn hướng Vân-đình.

Giữa Phủ-lý và Vân-đình, dọc phòng tuyến sông Đáy, chúng ta cũng có thể đánh điểm nhỏ diệt viện nhỏ, nhưng đánh như vậy khả năng phát triển cũng không nhiều, lúc tình hình thay đổi nhanh chóng cũng khó lòng nắm cơ hội cho kịp với địa hình và địch tình phức tạp như trên đã nói, cho nên đánh theo lối này ở đây cũng không lợi.

Như vậy thì còn phương án tác chiến ở hướng Ninh-bình ở đây là nơi địch tương đối yếu hơn trên suốt phòng tuyến sông Đáy, ở đây là nơi ta đánh thì chắc thắng, vì vậy Đảng ủy quyết định tập trung lực lượng tác chiến ở hướng Ninh-bình.

III — LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐÁNH THẮNG

Chọn hướng Ninh-bình, Đảng ủy đã vận dụng phương châm « đánh điểm diệt viện » một cách linh hoạt.

Vận dụng linh hoạt đó chính là tinh thần của Trung ương, vì có vận dụng linh hoạt thì mới có thể chiến thắng trong điều kiện địch tình phức tạp và thay đổi nhanh như địch tình trên chiến trường Hữu-ngạn. Chúng ta chú trọng:

- a) Lúc đầu nặng về đánh điểm.
- b) Đồng thời chuẩn bị tinh thần để có thể chuyển sang đánh viện đường bộ, viện đường sông, viện nhảy dù.
- c) Có khi cần phải tiến hành công tác võ trang tuyên truyền.

Tác chiến ở hướng Ninh-bình chúng ta có nhiều điều kiện thuận lợi:

- a) Như trên đã nói, ở đây là nơi địch tương đối yếu trên phòng tuyến sông Đáy;
- b) Đa số lực lượng địch là ngụy binh, tinh thần kém;
- c) Đánh ở đây ta giành được thế bất ngờ.

Nhưng chúng ta cũng gặp nhiều khó khăn:

a) Khu vực chúng ta hoạt động phần lớn là khu vực đồng bào công giáo, nếu chúng ta không nắm vững chính sách của Đảng đối với đồng bào công giáo thì có thể phạm những sai lầm lớn, làm cho thắng lợi quân sự biến thành thất bại chính trị.

b) Địa hình có nhiều ruộng chiêm, có nhiều sông lạch, dễ bị thời tiết ảnh hưởng.

c) Địch ở đây khó tiêu diệt cho thực gọn, địch tình có thể biến chuyển, địch có thể tăng viện.

d) Vì chiến trường có nhiều điều kiện thuận lợi cho nên cán bộ và chiến sĩ dễ nảy ra tư tưởng chủ quan, khinh địch, đó cũng là một trở ngại lớn.

Tuy nhiên những khó khăn trên không phải không khắc phục được. Nếu cán bộ và chiến sĩ thâm nhuần và nắm vững chính sách của Đảng đối với đồng bào công

giáo thì đi đôi với thắng lợi quân sự, chúng ta sẽ thu được thắng lợi chính trị lớn. Nếu chúng ta ra sức tranh thủ thời gian và chú trọng việc tổ chức chiến đấu thì có thể khắc phục những khó khăn về địa hình và thời tiết. Nếu chúng ta hành động bí mật, bí mật trong khi đi trinh sát, nhất là bí mật trong khi hành quân, trú quân, nếu chúng ta vẫn tiếp tục chuẩn bị ở hướng cũ và có những hoạt động thích hợp ở hướng đó, làm cho địch đã đề phòng lại để phòng hơn nữa, thì rất có thể giữ được thế bất ngờ. Về tư tưởng chủ quan, nếu chúng ta chú ý để phòng ngay từ bây giờ thì cũng có thể khắc phục được.

Căn cứ vào những thuận lợi và khó khăn nói trên, những điều kiện cần thiết để bảo đảm thắng lợi và củng cố thắng lợi là:

a) *Phải bí mật:*

Trong hướng hoạt động của ta, gián điệp của địch có nhiều, nhân dân nói chung tốt nhưng cũng nhiều nơi phức tạp cho nên vẫn đề giữ bí mật lại càng cần thiết, kỷ luật bí mật phải thực nghiêm.

b) *Phải tranh thủ thời gian:*

Trình sát nhanh, hành quân nhanh và gọn, cung cấp nhanh và chu đáo, phổ biến chủ trương và kế hoạch nhanh chóng và đúng lúc.

c) *Phải tăng cường sự lãnh đạo chính trị:*

Trong bộ đội, phải làm cho mỗi một cán bộ và chiến sĩ đều hiểu rõ chính sách của Đảng, trong vùng mới giải phóng, chính sách của Đảng đối với đồng bào công giáo.

d) *Địa phương cần có một kế hoạch công tác cụ thể trước, trong và sau chiến dịch.*

Nếu chúng ta khắc phục được những khó khăn nói trên, phát huy được những thuận lợi, thực hiện được

những điều cần thiết để chiến thắng thì chúng ta có thể tiêu diệt được một bộ phận sinh lực của địch, phá tan được một bộ phận nguy binh..., tranh thủ được nhân dân trong một vùng khá rộng rãi, cũng có thể giải phóng đất đai trong một phạm vi, trong một thời gian nhất định.

IV — MẤY VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý

1 — Về chỉ đạo chiến thuật thì cần chú ý:

a) Kế hoạch hành quân gọn, có tổ chức, có chuẩn bị để qua sông ngòi, nhất là phải bí mật.

b) Những vấn đề chiến thuật do sự chiến đấu ở đồng bằng cả ban đêm lẫn ban ngày đặt ra: qua sông, vượt ruộng chiêm, phòng không, phòng pháo, trú quân và chiến đấu trong làng mạc.

c) Nhanh chóng thực hiện bao vây địch, nhanh chóng tiêu diệt địch, gọn ghẽ, ròn rã. Điều này lại càng phải chú ý vì ở đây địch rất khó bao vây, có thể rút lui khỏi nhiều vị trí nhỏ nếu quân ta bộc lộ lực lượng quá sớm.

2 — Về sự lãnh đạo tư tưởng:

Chú ý khắc phục những tư tưởng sai lầm sau đây:

a) Không nhận định rõ sự quan trọng của nhiệm vụ: Vì chiến đấu với một kẻ địch tương đối yếu (cần nhớ rằng kẻ địch chỉ yếu tương đối và có thể tăng viện) tiêu diệt những vị trí tương đối nhỏ (chớ nên quên rằng những thắng lợi nhỏ và chắc chắn đó sẽ góp lại thành một thắng lợi lớn làm cho chiến dịch đầu tiên của chủ lực trên chiến trường Hữu-ngạn thực hiện được mục đích quân sự và chính trị của nó).

b) Vì không nhận định rõ sự quan trọng của nhiệm vụ, cho nên không hào hứng với nhiệm vụ, cho là địch

yếu, thắng lợi nhỏ. Tư tưởng sai lầm đó có thể đưa đến chủ quan khinh địch, kém tích cực hoặc không nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh.

c) Chủ quan khinh địch. Tư tưởng chủ quan khinh địch ở đây có điều kiện rất tốt để nảy nở, đơn vị nào không khắc phục triệt để thì rất dễ đi đến thất bại.

d) Vì đã chuẩn bị nhiều trong một hướng khác nay lại phải chuyển hướng, do đó sinh ra thắc mắc, tiêc rẻ, kém tích cực, không hiểu rằng trong việc đánh giặc sự chuyển hướng linh hoạt là một việc thường, không hiểu rằng lúc quyết định hướng đánh cho cả một chiến dịch thì phải nhìn toàn cục, nhìn thắng lợi chung chứ không phải chỉ nhìn vào một công tác chuẩn bị, chỉ nhìn vào lợi ích cục bộ.

e) Chú trọng sự đoàn kết phối hợp, học hỏi lẫn nhau giữa các đơn vị của bộ đội chủ lực và giữa chủ lực với địa phương. Điều này là một điều cần thiết trong tất cả các chiến dịch, nhưng trong chiến dịch này lại càng phải chú trọng vì có những đơn vị từ trước đến giờ chưa có dịp tác chiến chung với nhau.

Toàn thể cán bộ và chiến sĩ cần để phòng và khắc phục những tư tưởng sai lầm trên, cần tập trung ý chí, thống nhất tư tưởng và hành động từ trên xuống dưới để hoàn thành nhiệm vụ.

3 — Về kế hoạch công tác của địa phương thì cần chú trọng:

a) Thực hiện đúng chính sách của Đảng trong các vùng mới giải phóng, chính sách của Đảng đối với đồng bào công giáo.

b) Mở rộng công tác địch vận đối với nguy binh nói chung, đối với nguy binh công giáo nói riêng. Cần

thực hiện cho kỳ được chính sách của Trung ương và của Chính phủ đối với nguy binh trong những trường hợp điển hình có ảnh hưởng vang dội, lan rộng về sau chứ không phải chỉ tranh thủ những thắng lợi trước mắt như thu được hàng binh, diệt được vị trí.

c) Có kế hoạch phát triển du kích chiến tranh và xây dựng bộ đội địa phương trong chiến dịch và sau chiến dịch. Chú trọng những vùng địch hậu trực tiếp với mặt trận chính, nhưng đồng thời phải chú ý đến hoạt động du kích ở suốt Hữu ngạn và ở cả Tả ngạn nữa.

d) Các đoàn thể nhân dân cần phải tích cực lãnh đạo các giới của mình xung phong làm nhiệm vụ phục vụ chiến dịch, đồng thời duy trì xây dựng và củng cố bản thân giới mình trong chiến dịch và sau chiến dịch.

e) Có kế hoạch giúp đỡ dân, bảo vệ mùa màng, gặt lúa thu thóc. Việc này cần giao cho các cấp ủy địa phương và bộ đội địa phương phụ trách, nhưng chủ lực cũng phải chú trọng.

g) Mở rộng tuyên truyền chiến thắng của ta, tuyên truyền chính sách của Chính phủ đối với vùng mới giải phóng, đối với đồng bào công giáo, đối với nguy binh. Chọn những trường hợp điển hình, dùng những hình thức nhỏ mà tung ra kịp thời, không những trong địa phương có tác chiến mà khắp cả vùng tự do và địch hậu Liên khu 3 và hơn nữa ở khắp toàn quốc đồng thời một phần nào nhằm tranh thủ dư luận thế giới, chống lại luận điệu phản tuyên truyền của địch. Kế hoạch công tác trong địa phương cần chú trọng lợi dụng kịp thời lúc chủ lực chiến thắng mà đẩy mạnh lên, đồng thời cần có chuẩn bị về tinh thần cũng như về tổ chức để một khi chủ lực chuyển đi hoạt động nơi khác thì có thể giữ được ảnh hưởng chính trị, giữ vững và mở rộng cơ sở nhân dân.

Các đồng chí!

Đảng ủy đã vạch ra phương châm và kế hoạch để chiến thắng trong chiến dịch này.

Đảng ủy đã vạch rõ con đường để chúng ta thực hiện nhiệm vụ quan trọng của Trung ương giao phó. Các cán bộ và chiến sĩ cần phải thực hiện cho kỳ được phương châm, kế hoạch đó. Vì có một chủ trương, một phương châm đúng, một kế hoạch đúng cũng chưa đủ. Cần phải có sự *tổ chức chiến đấu chu đáo và tỉ mỉ*, cần có một *quyết tâm khắc phục khó khăn vững chắc* mới tranh thủ được thắng lợi. Lần này, các đồng chí cần phải thực hiện cho được nhiệm vụ. Đây là một dịp để cán bộ và chiến sĩ ta tỏ rõ trong hành động, trong chiến đấu rằng chúng ta đã thực sự tiến bộ sau cuộc tự phê bình và phê bình vừa qua. Đây là một dịp để chúng ta tỏ rõ rằng chúng ta xứng đáng là một chiến sĩ của quân đội nhân dân, xứng đáng với Đảng và Hồ Chủ tịch, biết phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm sau mỗi cuộc tự phê bình và phê bình.

Muốn làm tròn được nhiệm vụ, chúng ta phải *đề cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đề cao tinh thần anh dũng của toàn quân*. Chúng ta phải chú trọng công việc: *tổ chức chiến đấu, có sự chỉ đạo cụ thể, có sự đôn đốc đầy đủ*. Chúng ta phải tập trung tư tưởng, tập trung ý chí, lấy sự cố gắng chủ quan của người cán bộ và chiến sĩ của một quân đội nhân dân mà khắc phục tất cả mọi khó khăn khách quan, *giữ vững quyết tâm trong mọi trường hợp, quyết tiêu diệt cho được địch, quyết tranh thủ cho được quân chúng*.

Với một quyết tâm vững chắc như vậy, với một tinh thần trách nhiệm đầy đủ như vậy, chúng ta nhất định thắng trong chiến dịch Quang-Trung, chiến dịch lớn đầu tiên trên chiến trường Liên khu 3 — Bắc-bộ.

**Tiến hành kiểm thảo và tổng kết
đầy đủ đề học tập những kinh
nghiệm quý báu của chiến dịch
Quang - Trung**

*BÁO CÁO CỦA ĐẠI TƯỚNG
TỔNG TƯ LỆNH*

VÕ - NGUYỄN - GIÁP

tại hội nghị cán bộ hướng dẫn
tổng kết chiến dịch Quang-Trung
ngày 22 tháng 6 năm 1951

Chiến dịch Quang-Trung bắt đầu vào hạ tuần tháng 5 theo chỉ thị của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch. Trung ương đã đề ra 4 mục đích là:

- Diệt sinh lực địch,
- Phá khối nguy quân,
- Phát triển du kích,
- Tranh thủ nhân dân.

Chiến dịch đã tiếp diễn trong một thời gian 3 tuần lễ, gồm 2 đợt: đợt 1 mở đầu với chiến thắng Ninh-bình, đợt 2 chuyển sang du kích chiến tranh bảo vệ mùa màng, nhằm mục đích củng cố ảnh hưởng chính trị, tranh thủ nhân dân.

1 — THÀNH TÍCH VÀ Ý NGHĨA THẮNG LỢI CỦA CHIẾN DỊCH QUANG-TRUNG

Bắt đầu ngày 25-5 với trận Ninh-bình, chiến dịch Quang-Trung đã kết thúc ngày 20-6 với trận chợ Cháy. Chúng ta đã thắng lợi về quân sự, về chính trị, về kinh tế.

a) Về quân sự :

Bộ đội ta đã tiêu diệt 4.050 địch trong số đó có 40% là Âu Phi thuộc các bộ đội ứng chiến của các Liên khu miền Nam đồng bằng hoặc những bộ đội đặc biệt của địch như đại đội thủy quân lục chiến, các đội biệt kích

(commandos), một bộ phận thuộc các trung đoàn số 1 và số 4 hoặc các tiểu đoàn nhảy dù. Trong số nguy binh bị tiêu diệt thì một phần khá quan trọng là nguy binh công giáo, tự lực hoặc vệ sĩ là những nguy binh bị địch mề hoặc và lợi dụng một cách khá lợi hại. Trong số địch bị thiệt hại có rất nhiều sĩ quan và hạ sĩ quan.

Ta đã thu được 832 súng trường, 62 trung liên, 123 tiểu liên, 10 đại liên, 1 trọng liên, 15 súng cối, 25 súng ngắn, 18 VTĐ và nhiều quân trang quân dụng cùng đạn dược các cỡ. Phá hủy 14 xe lội nước, bắn hỏng 1 tàu chiến, bắn đắm 3 ca-nô.

Trong suốt chiến dịch ta đã tiêu diệt 12 vị trí trong đó có thị xã Ninh-bình, bức rút 9 vị trí, bức hàng 2 vị trí, tiêu hao 8 vị trí khác; ở Tả ngạn thì tiêu diệt và buộc địch phải hàng hoặc phải rút tất cả gần 30 đồn hương dũng. Trong số vị trí bị tiêu diệt nói trên là chưa kể 3 vị trí 1 trung đội bị tiêu diệt ở trung du và một số vị trí bị tiêu diệt ở Bình — Trị — Thiên.

Đánh vào hướng Ninh-bình, chúng ta đã đánh một cách hoàn toàn bất ngờ, buộc địch phải điều động binh lực rất lúng túng, điều động từng đại đội rồi đến từng tiểu đoàn xé lẻ, sau 3 hôm mới điều động được 1 trung đoàn ứng chiến số 1 và số 4. Chúng phải điều động những lực lượng đang càn quét ở Bình-giang và Tứ-kỳ hoặc chuẩn bị càn quét ở Tiên-hưng. Chúng phải điều động những lực lượng từ trung du và phía Bắc Phủ-lý xuống để ứng cứu cho Ninh-bình và Phát-diệm. Quân ta thì giữ quyền chủ động trong khi tấn công địch cũng như chủ động trong khi lui quân.

Nhờ thắng lợi quân sự trên chiến trường Ninh-bình — Phủ-lý — Phát-diệm mà chiến tranh du kích đã

bắt đầu nổi dậy ở các tỉnh Hữu ngạn, nhiều bộ đội địa phương đã trở về địch hậu, còn ở Tả ngạn thì phong trào du kích còn sôi nổi, kết quả về du kích chiến tranh lớn hay nhỏ, còn phải xem tuần lễ phát động du kích bảo vệ mùa màng hiện đang tiến hành mới biết được.

Trên đây là thắng lợi của ta về quân sự.

b) Về chính trị :

Chúng ta cũng đã thu được thắng lợi khá lớn. Tin tức Ninh-bình giải phóng đã làm cho đồng bào toàn quốc phấn khởi, hàng ngũ quân địch chần động. Các cuộc thắng lợi liên tiếp về sau cho đến cuộc thất bại của địch ở khu vực chợ Cháy, mang 8 tiểu đoàn chủ lực bao vây hốt 2 tiểu đoàn của ta, làm cho ảnh hưởng chính trị nói trên phổ biến sâu rộng trong nước và ngay cả toàn dân trong lòng địch.

Một thắng lợi to lớn hơn nữa về chính trị là bộ đội ta đã chấp hành đúng chính sách của Trung ương và Chính phủ, chính sách dân vận, chính sách đối với đồng bào công giáo, chính sách đối với nguy binh. Về phương diện này, ảnh hưởng chính trị thật là đáng kể và đã làm đổi thái độ của một phần quần chúng công giáo đối với kháng chiến và bộ đội. Chính sách khoan hồng đối với nguy binh đi đôi với các cuộc chiến đấu anh dũng của quân ta cũng đã làm cho tinh thần nguy binh lung lay, bắt buộc làm tan rã được một bộ phận. Thắng lợi này về sau còn phát triển thêm nữa.

Nhân đà thắng lợi nói trên, nhiều cơ sở nhân dân ở địch hậu đã được khôi phục, nhiều cơ sở của Đảng đã gây dựng trở lại. Thắng lợi này lớn hay nhỏ còn do công tác về sau của địa phương quyết định.

c) Về kinh tế :

Chiến dịch mở vào lúc mùa gặt bắt đầu ở Bắc-bộ, địch đang chuẩn bị càn quét ở Tả ngạn, Hữu ngạn cũng như ở trung du, huy động một bộ phận binh lực của chúng và bọn Việt gian phản động để thực hiện chiến dịch cướp thóc gạo, phá mùa màng. Quân ta đánh mạnh vào một hướng bất ngờ trong một thời gian ngắn, đã thu hút phần lớn bộ đội cơ động của địch vào chiến trường chính và như vậy đã phá được phần lớn dự định càn quét của địch. Nhờ đó mà việc thu hoạch vụ chiêm đã được thực hiện một phần lớn ở trung du và ở Tả ngạn.

Riêng về các tỉnh Hữu ngạn và nhất là ở nơi trực tiếp xảy ra tác chiến thì mặc dầu các cuộc càn quét của địch bị tạm thời ngừng trệ nhưng điều kiện gặt hái vẫn khó khăn. Kết quả cuộc tranh đấu về kinh tế hãy còn phải xem sự cố gắng của địa phương trong tuần lễ phát động du kích bảo vệ mùa màng.

**

Đứng về ý nghĩa của chiến thắng mà nói thì chiến dịch này là chiến dịch lớn đầu tiên tiến hành trên một chiến trường đồng bằng, nhiều sông ngòi, nhiều ruộng nước. Trong chiến dịch này, lần đầu tiên chúng ta đã tiêu diệt được một tỉnh lỵ ở đồng bằng, lần đầu tiên đã tiêu diệt 4 đại đội địch trong 2 đêm và 1 ngày công kiên chiến, tiêu diệt 2 đại đội địch trong 1 đêm, mở một kỷ lục mới về công kiên chiến. Lần này cũng là lần đầu tiên chúng ta thực hiện một cách có kế hoạch sự phối hợp tác chiến giữa ngoại tuyến với nội tuyến, kinh nghiệm lần này chỉ cho ta thấy có rất nhiều khả năng để thực hiện sự

phối hợp đó. Đặc biệt chiến dịch này là chiến dịch đầu tiên ở Liên khu 3, lần đầu tiên chúng ta thắng to ở phía Nam Hà-nội trên mặt trận miền Nam đồng bằng Bắc-bộ, như vậy là ngoài chiến trường trung du, quân ta đã thực hiện chỉ thị của Trung ương mở một chiến trường mới. Mở 2 chiến trường của chủ lực trên đồng bằng Bắc-bộ, chúng ta đã gây một thế uy hiếp mới cho địch, buộc chúng càng phải phân tán chủ lực, chưa cùng cõ xong phòng tuyến trung du đã phải gấp rút củng cố phòng tuyến sông Đáy, làm cho chúng khó khăn trong âm mưu tranh thủ chủ động.

Nói tóm lại, nếu căn cứ theo 4 mục đích do Trung ương đề ra mà kiểm điểm kết quả của chiến dịch :

- Diệt sinh lực địch
- Phá khối nguy quân
- Phát động du kích
- Tranh thủ nhân dân

thì chúng ta nhận thấy chiến dịch đã thực hiện được mục đích thứ nhất và một phần khá quan trọng 3 mục đích khác. Chúng ta đã chấp hành chỉ thị của Hồ Chủ tịch, coi trọng thắng lợi chính trị cũng như thắng lợi quân sự và chúng ta đã thắng lợi về cả quân sự lẫn chính trị.

Nhìn lại từ chiến dịch Biên giới quân ta tiêu diệt 6.000 địch, trải qua chiến dịch Trung du tiêu diệt 4.000, chiến dịch đường số 18 tiêu diệt 2.000 địch. Cho đến chiến dịch này tiêu diệt trên 4.000 địch, trong điều kiện địch có những sự tăng cường và cố gắng mới, trong những hoàn cảnh khó khăn mới của chiến trường, chúng ta mới nhận rõ tất cả giá trị và ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch Quang-Trung, nhận rõ sự tiến bộ của nhân dân và bộ đội ta trong cuộc chiến đấu gay go với địch trong khoảng 1 năm lại đây.

II — ƯU VÀ KHUYẾT ĐIỂM LỚN

Trọng tâm trong phần này là nêu những ưu và khuyết điểm chung, nhất là các khuyết điểm để định nội dung cho công tác kiểm thảo và tổng kết.

Trước khi đi vào những ưu-khuyết điểm đó, tôi thay mặt Đảng ủy đưa mấy nhận xét về sự chỉ đạo của Đảng ủy.

Trong sự chỉ đạo chiến dịch, Đảng ủy nhận thấy có 3 ưu điểm:

1 — Chọn phương hướng đúng:

Chọn phương hướng này và chuyển hướng từ mạn Phủ-lý xuống Ninh-bình, chúng ta đã nhằm chỗ địch sơ hở nhất và yếu nhất, do đó đã giành được thắng lợi.

2 — Đã hết sức kết hợp tác chiến của chủ lực với lợi ích của địa phương, hết sức chú trọng giúp địa phương đẩy mạnh chiến tranh du kích và bảo vệ mùa màng.

3 — Đã lãnh đạo có kết quả việc chấp hành các chính sách lớn của Trung ương và Chính phủ, đối với nhân dân nói chung, đặc biệt đối với đồng bào công giáo, đối với ngụy binh. Sự lãnh đạo đó đã thành công vì đã quy định một nội dung cụ thể và giữ một thái độ nghiêm túc.

Đảng ủy có hai khuyết điểm lớn:

1 — Đã thiếu sót trong việc giúp các đơn vị tranh thủ thời gian vì vị trí của cơ quan chỉ huy không được thuận lợi, giao thông liên lạc không được bảo đảm. Do đó tình huống và chủ trương trên dưới không được

thống nhất, việc quyết định nhiều khi kéo dài, làm mất thời cơ, hoặc không hợp tình huống.

2 — Đảng ủy đã chủ quan trong việc ước lượng những khó khăn về cung cấp, thiếu sót trong việc giúp đỡ và lãnh đạo cơ quan khắc phục những khó khăn đó. Kinh nghiệm lần này về cung cấp là một kinh nghiệm lớn. Kinh nghiệm đó chứng tỏ rằng: trong khi chiến đấu với địch, vô luận một việc gì, dù điều kiện khách quan thuận lợi đến đâu, nếu sự nhận định của ta có phần chủ quan, sự cố gắng có phần lơ là hay không kịp thời thì rút cục cũng có thể đi tới thất bại. Trái lại vô luận điều kiện khách quan khó khăn như thế nào, nếu chúng ta nhận định cho rõ những khó khăn đó, đề cao tinh thần khắc phục khó khăn thì cuối cùng cũng có thể đi tới thành công. Thí dụ như công tác cung cấp và công tác thương binh ở Đông Bắc.

Tôi nói đến những ưu khuyết điểm chung của các đơn vị. Các đơn vị đã biểu lộ 4 ưu điểm:

1 — Các đơn vị nói chung đều tiến bộ về kỹ thuật, chiến thuật. Đại đoàn 308 đã tiến bộ về công kiên trong trận Ninh-bình, đại đoàn 304 đã tiến bộ trong mấy trận công kiên chiến Yên-vệ, Chùa-dầu, Cổ-dôi. Đại đoàn 320 đã tiến bộ trong các trận đánh viện nhỏ ban ngày. Về những tiến bộ này, chúng ta cần căn cứ vào điều kiện tác chiến chung trên một chiến trường, đơn vị này chia xẻ gánh nặng với đơn vị khác, lại cần căn cứ vào điều kiện tác chiến cụ thể (phí cơ đại bác, công sự v.v...) để nhận định cho đúng sự tiến bộ của mình, không đánh giá quá thấp, nhất là không đánh giá quá cao để vạch hướng nỗ lực về sau.

2 — Các cán bộ và chiến sĩ đều chịu ảnh hưởng tốt của cuộc kiểm thảo sau chiến dịch Hoàng-hoa-Thám: tinh thần trách nhiệm và tinh thần khắc phục khó khăn đã tiến tới một bước dài. Phần lớn cán bộ đã đi sát bộ đội, chiến đấu anh dũng.

3 — Các đơn vị nói chung đã chấp hành được chính sách của Trung ương và Chính phủ, nhờ đó mà gây được ảnh hưởng chính trị to lớn.

4 — Tinh thần anh dũng và chịu đựng đã được nêu cao, những tấm gương anh dũng và chịu đựng gian khổ của chiến sĩ, cán bộ, của đơn vị có rất nhiều. Tinh thần anh dũng của những chiến sĩ ta đã làm cho lính địch phải cảm phục và khiếp sợ.

Tuy nhiên chúng ta vẫn còn nhiều khuyết điểm, dưới đây nêu lên 4 khuyết điểm chính để toàn thể các đồng chí chú trọng trong việc kiểm thảo tổng kết sắp tới:

1 — Cán bộ các cấp đối với vấn đề quan hệ giữa chuẩn bị đầy đủ và tranh thủ thời gian chưa nhận thức được rõ ràng vì vậy chưa thông nhất và giải quyết được hai điểm mâu thuẫn đó tùy từng hoàn cảnh, tùy từng tình huống, tùy từng nhiệm vụ.

Những thí dụ cụ thể rất nhiều. Đại đoàn 304 vì không tranh thủ thời gian trước chiến dịch cho nên về sau phải chuẩn bị vội vã không đầy đủ. Đại đoàn 308 không chuẩn bị đầy đủ nên hành quân chậm, đến địa điểm tập kết chậm, ảnh hưởng đến việc tranh thủ thời gian, không tiêu diệt được Ninh-bình trong một đêm, không tiêu diệt được Hoàng-đan trong cùng đêm đó.

a) Vì sao tranh thủ thời gian và chuẩn bị đầy đủ lại mâu thuẫn với nhau?

Thứ nhất là vì trong giai đoạn hiện nay lực lượng của ta chưa chiếm được ưu thế tuyệt đối, địch thì vận động ở trong nội tuyến còn ta thì phải vận động ở ngoại tuyến vì vậy mà chuẩn bị đầy đủ và tranh thủ thời gian mới sinh ra mâu thuẫn.

Thứ hai là vì địch nắm trong tay những đường giao thông thuận lợi, vận dụng những công cụ giao thông hiện đại lại có không quân ưu thế làm trở ngại hành động của ta trên những chiến trường nhất định. Tuy nhiên chúng ta cũng cần nhận rõ rằng chúng ta là chủ động tập công và địch là bị động phòng ngự.

Thứ ba là vì trong khi tác chiến, chúng ta cần tranh thủ ưu thế binh lực hỏa lực, nhưng lại phải thực hiện ưu thế đó trong một thời gian nhất định, trong một khu vực nhất định. Vì vậy mà việc chuẩn bị đầy đủ với tranh thủ thời gian phải đi song song với nhau mới có thể thực hiện được ưu thế.

b) Làm thế nào mà giải quyết và thông nhất hai mâu thuẫn nói trên.

Trước khi chiến dịch và chiến đấu bắt đầu thì nói chung là nặng về chuẩn bị đầy đủ; chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức, về vật chất và tinh thần; nhưng công việc chuẩn bị cũng phải hạn chế trong một thời gian nhất định chứ không phải kéo dài một cách vô hạn độ.

Sau khi chiến dịch và chiến đấu đã bắt đầu thì nặng về tranh thủ thời gian, không nên lãng phí thời gian vì đó là một điều kiện bảo đảm thắng lợi.

Lại còn một tình huống thứ ba nữa. Trong tình huống đó tranh thủ thời gian và chuẩn bị đầy đủ đều phải coi trọng như nhau. Đó là trong lúc chiến dịch và chiến đấu đang tiến hành cần phải khuếch trương chiến quả,

tiếp tục tiêu diệt địch, chuẩn bị để tiêu diệt những cứ điểm lớn. Trong trường hợp này cần phải tranh thủ thời gian, nắm sát địa hình địch tình, phân phối binh lực, phổ biến kế hoạch.

2 — Không nắm vững bộ đội, không nắm vững tình huống, thiếu năng lực phán đoán tình huống, kết quả là chỉ huy bộ đội, giải quyết vấn đề dễ sinh ra sai lầm; nhiều khi cũng vì vậy mà bỏ lỡ thời cơ hoặc làm ảnh hưởng đến việc phát triển chung của chiến dịch.

Đại đoàn 308 không nắm vững trung đoàn 36 từ trước ngày đánh Ninh-bình vì vậy mà bỏ mất cơ hội tiêu diệt vị trí Hoàng-đan. Về sau trong trận Ninh-bình, mãi hai ngày sau khi chiến thắng vẫn chưa nắm được tình hình địch. Do không theo sát tình hình địch, không nắm vững tình hình bộ đội cho nên trong trận Chùa Cao, đến lúc cuối cùng địch tăng đến hai đại đội mà vẫn căn cứ vào tình huống cũ địch chỉ có một đại đội mà đặt kế hoạch tác chiến; trong lúc đánh Chùa Cao thì lại không theo dõi sát diễn biến của cuộc chiến đấu, không rõ địch đã bị tiêu diệt quá nửa, cũng không rõ bộ đội ta đã chiếm lĩnh được công sự chủ yếu. Đại đoàn 304 thì không nắm vững tình hình địch trong ngày mồng hai, địch không tăng viện phía Bền-Xanh mà cho là có tăng viện, còn đối với bộ đội ta thì trong nhiều trường hợp nắm bộ đội không kịp thời sau mỗi một trận chiến đấu. Các trung đoàn cũng vì không nắm vững bộ đội cho nên đã bỏ qua những cơ hội diệt viện binh của địch trong ngày 7, ngày 15 ở phía Tây Phát-diệm. Đại đoàn 320 thì không nắm vững trung đoàn 64 trong đợt đầu, trung đoàn này thì không đi sát tình hình của bộ đội mình trong khi chiến

đấu địch hậu, có khi bộ đội tiêu diệt xong một đồn địch được nửa ngày, ban chỉ huy trung đoàn mới biết.

Mục đích nắm vững bộ đội là để hành động kịp thời để cho hợp tình huống. *Có nắm vững bộ đội* và nắm vững tình huống thì mới lợi dụng được tất cả các thời cơ để thắng địch. Cho nên cán bộ ta cần thực hiện cho được điều đó, cụ thể là cần làm cho được bốn điểm sau đây:

a) Khi tung quân ra thì tung cho nhanh, khi thu quân lại thì thu cho vững, như vậy chúng ta có thể tùy tình huống mà tự do tiến thoái mà đôi phó cho thích hợp.

b) Trong quá trình chiến đấu, cần nắm cho vững những nhược điểm của địch, mỗi một khi gặp tình huống có lợi thì mạnh dạn đánh địch, như vậy nhất định thắng.

c) Khi vận dụng chủ lực cần phải bố trí chủ lực vào phương hướng chủ yếu có lợi, còn đội dự bị thì bố trí vào phương hướng có cơ phát triển nhiều nhất, mạnh nhất.

d) Trong khi tác chiến cần phải nắm thật vững sự hoạt động của địch cũng như của ta để khỏi bị động.

3 — Chỉ huy chiến đấu, vận dụng chiến thuật không được linh hoạt. Vì vậy mà khi gặp tình huống khẩn trương thì dễ sinh ra hoang mang kém trấn tĩnh hoặc quyết tâm không được vững chắc. Ví dụ như trong trận Chùa Cao, trận Lợi-hòa hoặc trong trận chùa Non-nước khi địch bắt đầu phản kích lại.

Thế nào gọi là vận dụng chiến thuật không được linh hoạt?

a) Thí dụ như hiện nay chúng ta chiến đấu phần lớn là chiến đấu ban đêm, nhưng trong những điều kiện nhất định, ban ngày cũng nên đánh, cũng nhất định phải đánh. Bởi vì trong những điều kiện đó có tiếp tục chiến đấu ban ngày thì mới thu được thắng lợi, chứ không thể máy móc hễ đèn gần sáng là ra lệnh thu quân, đèn nổi một cuộc chiến đấu đã đến lúc sắp hoàn thành mà rút cục lại đi đến thất bại.

b) Lại như trong mọi mặt chiến dịch có những đơn vị có nhiệm vụ đánh viện nhưng điều kiện có lợi thì lập tức chuyển sang đánh công kiên, trái lại có những đơn vị nhiệm vụ là đánh công kiên nhưng điều kiện có lợi là lập tức chuyển sang đánh viện. Chúng ta không thể máy móc cho rằng hễ công kiên là công kiên hễ đánh viện là đánh viện, không thể thay đổi cách đánh một cách linh hoạt trong lúc tình hình biến hóa luôn.

4 — Lãnh đạo tư tưởng thiếu dự kiến, động viên chính trị thiếu liên tục. Trong chiến dịch này, qua các cuộc chiến đấu chúng ta nhận thấy sự lãnh đạo tư tưởng đã không dự đoán được những hiện tượng tư tưởng biến hóa có thể xảy ra, vì vậy mà nhiều đơn vị đã sinh ra bối rối chủ quan sau một trận chiến thắng, có đơn vị thì sinh ra hoang mang bi quan sau một trận thất bại. Đặc biệt trong các đơn vị của đại đoàn 304 hiện tượng tinh thần lên xuống này rất là rõ rệt và biểu lộ còn thiếu rèn luyện, thiếu thử thách trong chiến đấu. Có những đơn vị của đại đoàn 308 cũng tỏ ra hoang mang bi quan sau một trận thất bại hoặc mỗi một uể oải trong khi chiến dịch mới bắt đầu và các đơn vị đó chỉ mới đánh có một trận.

Công tác động viên cũng chịu ảnh hưởng của sự thiếu dự kiến nói trên cho nên nhiều khi bị ngắt quãng lúc tác chiến gay go, hoặc lúc gặp khó khăn thì bị ngưng trệ.

Nhờ những ưu điểm nói trên mà chúng ta đã tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, đạt được những thắng lợi đã nêu lên trong phần một của bản báo cáo này. Nhưng cũng vì những khuyết điểm nói trên cho nên chiến dịch đã bỏ qua nhiều thắng lợi đáng lẽ có thể tranh thủ được và không phát triển được theo kế hoạch đã định của Đảng ủy mặt trận.

Nếu theo như kế hoạch đã định mà kế hoạch đó hoàn toàn có thể thực hiện được: 308 tiêu diệt Ninh-bình trong đêm đầu, đồng thời tiêu diệt Hoàng-đán, 304 phá hoại đường số 21 (từ Phủ-lý đi Nam-định), làm chậm lại viện binh địch, 304 tiêu diệt được Chùa Cao rồi rồi hoặc đêm hôm sau 308 tiêu diệt được vị trí này thì chiến dịch đã phát triển thuận lợi hơn và thu được nhiều kết quả hơn. Hoặc giả nếu trong đợt hai, 304 và 308 không bỏ qua những cơ hội tiêu diệt viện binh của địch ở phía Tây Phát-diệm, và ở phụ cận Ninh-bình thì kết quả chiến dịch sẽ lớn hơn nhiều.

Chúng ta phải nhận cho rõ điểm đó để tránh kiêu căng trong thắng lợi và chú ý phát huy những ưu điểm nói trên, sửa chữa những khuyết điểm nói trên trong công tác kiểm thảo và tổng kết. Chúng ta lại cần nêu lên trong hội nghị này tất cả sự cố gắng của bộ đội địa phương trong việc phát triển du kích chiến tranh, tất cả sự cố gắng và những thành tích của các chiến trường phối hợp ở Tả ngạn, ở trung du, ở Bình — Trị — Thiên. Đặc biệt ở Tả ngạn, bộ đội ta đã tiêu diệt và buộc địch rút lui gần

30 vị trí hương dũng, làm tan rã trên 1.000 ngụy binh của địch, mở rộng khu tự do Tiên — Duyên — Hưng xây dựng khu tự do mới ở Tiên-lữ, Phù-cừ, Kiên-xương, Tiên-hải.

Chúng ta cần nêu lên trong hội nghị này tất cả sự cố gắng của nhân dân Liên khu 3 và 4 trong công việc chuẩn bị chiến trường và huy động nhân lực vật lực cho chiến dịch, dưới sự chỉ đạo của Liên khu ủy 3 và 4 và các Ủy ban kháng chiến Liên khu 3 và 4. Sự cố gắng đó đã góp phần quan trọng vào thắng lợi chung. Việc kiểm điểm các kết quả và các ưu khuyết điểm về phương diện này sẽ tiến hành trong một cuộc hội nghị khác.

2